

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ CÔNG GIÁO
GIÁO PHẬN QUI NHƠN

GIÁO LÝ KINH THÁNH 1

BƯỚC ĐI TRONG SỰ THẬT

Nghĩ thật – Nói thật – Hành động ngay chính

Sách Giáo Lý Viên

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
2009

CHUẨN ẤN VÀ CHÚC LÀNH CỦA ĐỨC GIÁM MỤC

Tôi phê chuẩn bộ sách Giáo Lý Kinh Thánh này để dùng cho việc dạy Giáo lý trong toàn Giáo phận Qui Nhơn.

Tôi cũng ưu ái chúc lành cho toàn thể học sinh Giáo lý, các giáo lý viên, các hội cha mẹ học sinh Giáo lý, các ban Giáo lý Giáo xứ và Ban Giáo lý Giáo phận.

Qui Nhơn, Thứ Năm Tuần Thánh 09-04-2009

✠ Phêrô Nguyễn Soạn

Giám mục Giáo phận Qui Nhơn

Lời Giới Thiệu

Ban Giáo lý Giáo Phận xin giới thiệu đến quý cha, các giáo lý viên, các gia đình Công Giáo và các em học Giáo lý

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ CÔNG GIÁO GIÁO PHẬN QUI NHƠN.

Bắt đầu từ niên khoá 2009-2010, chúng ta sẽ áp dụng toàn bộ chương trình Giáo lý của Giáo phận cho tất cả các khối :

- *Khối Đồng Cỏ Non (1,2,3) : dành cho các em 4, 5 và 6 tuổi;*
- *Khối Sơ Cấp (1,2) : dành cho các em chuẩn bị Xưng Tội và Rước Lễ lần đầu;*
- *Khối Căn Bản (1,2,3) : dành cho các em chuẩn bị lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức.*
- *Khối Kinh Thánh (1,2,3) : dành cho các em 12, 13 và 14 tuổi, sau khi lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức.*
- *Khối Vào Đời (1,2,3) : dành cho các em 15, 16 và 17 tuổi.*

Đây là chương trình Giáo lý chung của Giáo phận và là chương trình bố buộc của các kỳ thi Giáo lý sắp tới.

*Chúng con xin chân thành cảm tạ **Đức Giám Mục Chủ Tịch Ủy Ban Phụng Tự** đã cho phép chúng con sử dụng bản dịch Kinh Thánh của Ủy Ban với tính cách thử nghiệm..*

*Xin chân thành cảm ơn **Ban Biên Soạn Chương trình Giáo Lý Phổ Thông** tại Giáo phận Nha Trang đã vui lòng cho phép chúng tôi sử dụng và cập nhật các bản văn, các tập tin vi tính, để thực hiện bộ **Sách Giáo Lý Công Giáo Giáo Phận Qui Nhơn**.*

Ước mong chương trình này đem lại cho con em trong Giáo phận Qui Nhơn chúng ta nhiều kết quả tốt đẹp trong việc hiểu biết Giáo lý cũng như yêu mến và thực thi Lời Chúa.

Xin Chúa chúc lành cho tất cả những ai cộng tác trong công việc dạy dỗ cũng như học hỏi Giáo Lý của Chúa.

Qui Nhơn, Lễ Phục Sinh 12-04-2009

Ban Giáo Lý Giáo phận Qui Nhơn



Bạn Giáo lý viên thân mến,

Xin gửi đến các bạn tập giáo án lớp Kinh Thánh 1, nhằm cung cấp thêm một phần nào chất liệu giúp các bạn soạn bài.

I. NỘI CHUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình Giáo lý lớp Kinh Thánh 1 gồm 32 bài, chia làm 3 phần:

Phần 1. THIÊN CHÚA ĐẾN GẶP GỠ CON NGƯỜI

- Thiên Chúa nói với ta
- Kinh Thánh, sách ghi lại lịch sử cứu rỗi
- Kinh Thánh, Lời Thiên Chúa nói với ta
- Dậy men tin mừng 1: Bước đi trong sự thật
- Các sách Cựu Ước
- Thiên Chúa sáng tạo
- Con người là hình ảnh Thiên Chúa
- Dậy men tin mừng 2: Lòng biết ơn
- Sống theo đúng mục đích
- Loài người không vâng phục Thiên Chúa

Phần 2. DÂN CHÚA SỐNG KINH NGHIỆM GIAO ƯỚC

- Cụ Abraham, tổ phụ những người tin vào Thiên Chúa
- Ông Môisen, người của Thiên Chúa
- Lễ vượt qua và ngày giải thoát
- Dậy men tin mừng 3: Niềm vui làm con Thiên Chúa

- Giao ước Sinai
- Cuộc tôi luyện trong sa mạc
- Đất hứa
- Dậy men tin mừng 4: Học để phục vụ hữu hiệu
- Vua Đavít
- Sứ điệp các ngôn sứ
- Êlia, vị ngôn sứ của lòng nhiệt thành
- Thiên Chúa huấn luyện dân Ngài trong thời lưu đày

Phần 3. SỐNG VỚI THIÊN CHÚA VÀ VỚI ANH EM

- Dậy men tin mừng 5: Sống tốt với mọi người
- Tự do và trách nhiệm
- Lương tâm và luật Chúa hướng dẫn ta
- Tội lỗi và ơn Chúa
- Thờ phượng Thiên Chúa hết lòng
- Dậy men tin mừng 6: Xây dựng bầu khí gia đình
- Cầu nguyện là gì ?
- Cầu nguyện chung: Phụng vụ
- Các quan hệ xã hội
- Dậy men tin mừng 7: Dưới mái trường thân yêu
- Dọn lòng đón nhận Đáng Cứu Thế

Trong chương trình trên đây có 7 bài Dậy men Tin mừng. Ý tưởng nòng cốt của các bài Dậy men Tin mừng của năm Kinh Thánh 1 là bước đi trong sự thật: chân thật trong tư tưởng, lời nói và việc làm. Định hướng của các bài Dậy men Tin Mừng cũng cần được triển khai khi dạy các bài khác. Ảnh hưởng xã hội có nguy cơ ngày càng khiến người trẻ trở thành giả dối và gian dối, do đó, việc đào tạo tinh thần sự thật là một yêu cầu giáo dục khẩn cấp:

- Yêu mến sự thật, nghĩ thật, nói thật và hành động chân thật để xứng đáng là môn đệ của Chúa Kitô là Đường, Sự Thật và Sự Sống.
- Thà bị thiệt thòi, nhất quyết không gian dối hay giả dối.
- Sống công bằng, tôn trọng quyền lợi người khác.

Khi dạy các bài Dậy men Tin mừng, cần nhấn mạnh đến khía cạnh thực hành. GLV gợi ý, nêu câu hỏi để các em thảo luận theo phương

pháp Xem-Xét-Làm. Cần hướng các em vào những việc thực hành cụ thể ngay trong đời sống thường ngày của các em.

II. TRÌNH TỰ MỘT GIỜ GIÁO LÝ

Nội dung chương trình lớp Kinh Thánh 1 gồm 4 cụm bài:

1. Giới thiệu tiếp các sách Cựu Ước (bài 1,2,3,5)

Các bài về Lịch sử Dân Chúa thời Cựu Ước (11, 12, 13, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 32)

2. Các bài Dạy men Tin mừng (bài 4,8,14,18,22,27,31)

3. Các bài về Luân Lý (bài 6,7,9,10,23,24,25,30) và Phụng vụ (bài 26,28,29)

Nói chung, trình tự một giờ Giáo lý của 4 cụm bài trên đều có những phần chính giống nhau: Phần đầu giờ - Nghe Lời Chúa - Hiểu Lời Chúa - Sống Lời Chúa - Kết thúc. Tuy nhiên, tùy theo nội dung của bài học mà GLV linh động từng phần.

A. CÁC BÀI GIÁO LÝ KINH THÁNH

(Gồm các bài cụm 1, 2, 4)

Bình thường, một giờ giáo lý của cụm 1, 2 và 4 gồm 5 phần như sau:

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định
2. Cầu nguyện đầu giờ
3. Kiểm tra bài cũ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới
2. Công bố Lời Chúa

(Bản văn Lời Chúa dành cho mỗi giờ học nằm nơi phần Phụ lục cuối sách học sinh – Bản văn này trích từ sách bài đọc phụng vụ mới, khác với bản dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ – giáo lý viên nên cho các em đối chiếu các bản dịch khác nhau để các em hiểu rõ nội dung hơn).

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Thảo luận tìm trọng tâm

a. Tìm trọng tâm

- Giúp các em từng bước khám phá bản văn Kinh Thánh qua việc làm việc chung với nhau theo nhóm hoặc tổ.
- Mỗi bài sẽ có một số câu hỏi gợi ý để giúp các em thảo luận. GLV nên đọc trước phần này để chọn những câu phù hợp với lớp của mình.
- Sau khi các em đã thảo luận, GLV cần đúc kết ngắn gọn những điều các em trình bày để dẫn vào bài học.

2. Bài học

3. Cầu nguyện giữa giờ

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

2. Ghi bài

3. Hoạt động tại lớp

4. Bài tập về nhà

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò:

- Nhắc nhở đôi điều vắn tắt về mặt nhân bản (có thể dựa theo quyền “Đào tạo nhân bản”, hoặc quyền “Giáo dục theo gương Don Bosco” của Lm Carlo Ambrogio

- Chuẩn bị đoạn Lời Chúa của bài học lần tới.
- Những điều cần thiết khác.

2. Cầu nguyện kết thúc

Điều quan trọng trong mỗi giờ học là việc tìm hiểu bản văn Kinh Thánh và dẫn tới bài học áp dụng. Bởi vậy, cần khuyến khích các em cùng nhau đọc và khám phá bản văn Kinh Thánh. Điều đó sẽ tạo cho các em niềm vui và sự hăng say học hỏi Lời Chúa.

Nên khuyến khích các em tìm hiểu đoạn Lời Chúa ở nhà trước để khi thảo luận sẽ đạt kết quả hơn. Việc tự dọn bài và ôn bài theo tổ sẽ giúp các em quen với những nhóm chia sẻ Lời Chúa có tính tự phát.

B. CÁC BÀI DẠY MEN TIN MỪNG (Cụm 3)

- Thay vì thảo luận bản văn Kinh thánh thì sẽ thảo luận theo đề tài của bài học.

- Nên cho các em đọc và chuẩn bị trước một tuần.

- Mỗi bài học có một số ý chính (những tiêu đề in đậm trong các bài học sinh), Giáo lý viên có thể dựa vào đó để hướng dẫn thảo luận.

- Thảo luận nhằm giúp hiểu rõ và xác tín nội dung bài. Nên đưa tới một vài quyết tâm cụ thể để thực hiện trong tuần.

- Có thể áp dụng thảo luận theo phương pháp: xem - xét - làm.

Trình tự lên lớp như sau:

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

- Từ bài cũ đến bài mới: Tóm kết các bài học giáo lý trước đó, để tiến tới bài Dạy men Tin mừng như một kết luận áp dụng

- Dẫn đến đề tài và đoạn Lời Chúa của bài học

- Công bố Lời Chúa

III. TRIỂN KHAI BÀI HỌC

- Những câu hỏi gợi ý để thảo luận: Giáo lý viên nêu chứng từ hoặc sự kiện căn bản để tiến tới các câu hỏi thảo luận. Giải thích vắn tắt các câu hỏi

- Các em thảo luận theo tổ (15-20 phút)

- Đúc kết tại lớp (15-20 phút)

- Cầu nguyện

- Các em ghi chép bài học

- Bài tập về nhà

IV. KẾT THÚC

- Dặn dò
- Nhắc nhở về nhân bản
- Cầu nguyện cuối giờ

Các bài soạn trong tập giáo án này không phải là mẫu mực. Đây chỉ là những tài liệu gợi ý. Chúng không thay thế việc bản thân mỗi GLV tự soạn qua việc cầu nguyện, suy niệm Lời Chúa và tìm tòi những cách trình bày thích hợp với hoàn cảnh, nhu cầu và tâm nhận thức của các em. Chính kinh nghiệm gặp gỡ Chúa và sống điều mình dạy mới là bài soạn quý giá nhất mà các bạn GLV cần phải có để cống hiến cho các em. Lòng yêu mến Chúa và tình thương yêu dành cho các em sẽ là nguồn sức mạnh để các bạn GLV làm được điều đó.

Nếu có điều kiện, các bạn GLV cùng khối nên thường xuyên gặp gỡ nhau để soạn bài chung, mổ sẻ, phê bình các giáo án có sẵn, chia sẻ Lời Chúa, dự giờ và trao đổi với nhau những kinh nghiệm sư phạm. Những buổi gặp gỡ như thế sẽ giúp các bạn làm giàu cho nhau và nhất là sống tình yêu thương huynh đệ. Làm như thế chính là các bạn đang sống màu nhiệm Hội Thánh, một Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền, một Hội Thánh hiệp thông và yêu thương bao gồm những người hợp nhất với nhau, và sẵn sàng “để mọi sự làm của chung” (Cv 2,44).

Ban Biên soạn

PHƯƠNG HƯỚNG ĐÀO TẠO NHÂN BẢN CỦA KHỐI KINH THÁNH

Ngoài những câu tâm niệm về nhân bản ở cuối mỗi bài như ở các chu kỳ trước (Sơ cấp và Căn bản), chu kỳ Kinh Thánh còn có 21 bài “Dậy men Tin Mừng”. Đây là những bài tổng hợp về nhân bản Kitô giáo. Những bài này được lồng trong lịch sử cứu rỗi như những bước áp dụng vào đời sống bản thân, gia đình và xã hội.

Để có thể dạy các bài “Dậy men Tin Mừng” đạt kết quả các GLV cần nắm nội dung và cách lên lớp của các bài học đó.

I. NỘI DUNG

21 bài “Dậy men Tin Mừng” được rải đều suốt 3 năm, mỗi năm 7 bài. Nội dung và cách phân bố như sau:

NĂM 1 : Cựu Ước - Chương trình yêu thương của Thiên Chúa.

Ý tưởng then chốt của 7 bài “Dậy men Tin Mừng” của năm Kinh Thánh¹ là ***bước đi trong sự thật***. Chính vì ý thức phẩm giá cao quý của con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, ta quyết sống trong sự thật. Nội dung cụ thể của mỗi bài “Dậy men Tin Mừng” được liên kết với nội dung các bài học Cựu Ước đứng trước.

Bài học Cựu Ước	“Dậy men Tin Mừng”
- Thiên Chúa mặc khải (bài 1-3)	Bước đi trong sự thật (bài 4)
- Thiên Chúa sáng tạo (bài 6-7)	Lòng biết ơn (bài 8)
- Lễ vượt qua và ngày giải thoát (13)	Niềm vui làm con Thiên Chúa (14)
- Thiên Chúa huấn luyện dân Ngài trong thời gian lưu đày (16,17))	Học để phục vụ hữu hiệu (18)
- Tự do, lương tâm, trách nhiệm, luật Chúa (23-24)	Sống tốt với mọi người (22)
- Thờ phượng, cầu nguyện (26,28,29)	Xây dựng bầu khí gia đình (27)
- Các quan hệ xã hội (bài 30)	Dưới mái trường thân yêu (31)

NĂM 2 : Chúa Kitô và các nhân đức.

Ý tưởng then chốt của 7 bài “Dậy men Tin Mừng” năm Kinh Thánh 2 là *đức hy sinh và từ bỏ*, ***theo sát gương mẫu Chúa Giêsu***, áp dụng vào

môi trường các em đang sống: hàng xóm, bè bạn, quốc gia dân tộc. Mục đích giúp các em **sống có tình, coi trọng tình người hơn tư lợi**: yêu thương như Chúa Giêsu đã yêu thương (x. SGLC 459.519-21).

Gương Chúa Giêsu	Dạy men Tin Mừng
- Chúa Giêsu có một quê hương trần thế (bài 3)	Con có một tổ quốc (bài 4).
- Thiên Chúa làm người ở giữa chúng ta (bài 5, 6)	Sống tốt với hàng xóm láng giềng (bài 7)
- Lên đường theo Chúa (bài 9)	Theo sát bước chân Thầy (bài 11)
- Nhận biết Đấng Cứu Thế và sống thân tình với Ngài (bài 14,16)	Tình bạn (bài 17)
- Đức Giêsu chết để chiến thắng đau khổ và sự chết (bài 20,22)	Sống có kỷ luật (bài 21)
- Những người bạn của Chúa Giêsu (bài 24)	Thánh thiện là trong sạch (bài 25)
- Chúa Giêsu ban Thánh Thần cho các tông đồ (bài 29)	Chúa gọi tôi đi tới (bài 30)

NĂM 3 : Hội Thánh

Ý tưởng then chốt của 7 bài “Dạy men Tin Mừng” năm Kinh Thánh 3 là thẩm nhuần tinh thần Hội Thánh: **sống quảng đại quên mình vì ích chung, sống chứng nhân** trong những môi trường mình sống.

Bài học về Hội Thánh	Dạy men Tin Mừng
- Hội Thánh và tình hiệp thông (bài 5,7)	Hòa trong nhịp sống Hội thánh (bài 6)
- Các bí tích khai tâm Kitô giáo (bài 10)	Quảng đại, quên mình vì ích chung (bài 11)
- Các bí tích xây dựng cộng đoàn (bài 13)	Xây dựng một xã hội tốt (bài 14)
- Hội Thánh phát triển trong buổi đầu (bài 15,16,17)	Gây men Tin Mừng cho đồng bạn (bài 18)
- Những đáng tiếc của thế kỷ 12-13 (bài 20-22)	Kính trọng lòng tin của người khác (bài 24)
- Công đồng và phong trào đại kết. (bài 27)	Xin cho họ được nên một (bài 28)
- Những bài học lịch sử (bài 29-32)	Trong cộng đồng nhân loại (bài 31)

II. GIỜ LỚP

Giờ lớp của những bài nhân bản có khác đôi chút những giờ lớp khác:

- Thay vì thảo luận bản văn Kinh Thánh thì sẽ thảo luận theo đề tài của bài học.
- Nền cho các em đọc và chuẩn bị trước một tuần.
- Mỗi bài học có một số ý chính (những tiêu đề in đậm trong các bài học sinh), Giáo lý viên có thể dựa vào đó để hướng dẫn thảo luận.
- Thảo luận nhằm giúp hiểu rõ và xác tín nội dung bài.
- Có thể áp dụng thảo luận theo phương pháp: xem - xét - làm.
- Bài Kinh Thánh của mỗi bài học sẽ đọc sau khi đúc kết thảo luận, để tiến vào cầu nguyện cao điểm.

III. TRÌNH TỰ CỦA GIỜ LỚP

1. Từ bài cũ đến bài mới

- Tóm kết các bài học giáo lý trước đó, để tiến tới bài Dạy men Tin Mừng như một kết luận áp dụng
- Giới thiệu đề tài.

2. Thảo luận

- Giáo lý viên nêu chứng từ hoặc sự kiện căn bản để tiến tới các câu hỏi thảo luận. Giải thích vắn tắt các câu hỏi
- Các em thảo luận theo tổ (15-20 phút)
- Đúc kết tại lớp (15-20 phút)

3. Cầu nguyện

- Nghe Lời Chúa
- Cầu nguyện tự phát
- Tóm tắt , ghi chép bài học
- Kết thúc

PHƯƠNG PHÁP XEM - XÉT - LÀM

Trong các giờ học Dậy men Tin Mừng, nếu được, các bạn GLV nên khuyến khích các em thảo luận theo phương pháp xem-xét-làm. Bên cạnh đó cũng cần giới thiệu cho các em biết thêm phương pháp nhận định của thánh I-nhã. Cả hai phương pháp này bổ túc cho nhau: Phương pháp xem-xét-làm giúp các em tập Kitô-hoá môi trường cách hữu hiệu. Phương pháp nhận định của thánh I-nhã giúp các em Kitô-hoá chính mình để việc tông đồ không bị lạc hướng.

Ở đây, xin nêu tóm tắt về phương pháp xem-xét-làm và phương pháp nhận định của thánh I-nhã.

I. HỆ THỐNG HOÁ MỘT KINH NGHIỆM

Từ Kinh Nghiệm Thông Thường

Bạn đang lái xe, bỗng thấy 3 vật cản xuất hiện trước mắt cùng một lúc. Bạn tính toán chớp nhoáng: còn một lối thoát duy nhất. Bạn bẻ tay lái về hướng đó, vượt ra khỏi nguy hiểm.

Trước một cánh cửa, bạn nhìn ổ khoá, bạn chọn đúng chìa và mở. Máy in của bạn không chịu in, bạn sẽ tìm hiểu xem nguyên nhân thực sự ở đâu: Do thiếu nguồn điện, dây nối bị lỏng, ra lệnh sai, thiếu giấy... Phải tìm ra đúng nguyên nhân mới giải quyết được nhanh gọn và chính xác.

Nông dân quan sát đất, đoán chừng thời tiết, tìm hiểu nhu cầu khách hàng, cân nhắc lợi hại, rồi quyết định mùa này sẽ gieo trồng thứ gì. Người đi buôn cũng làm tương tự: thăm dò thị trường, giá cả, đoán trước nhu cầu của người tiêu dùng, và bỏ vốn đầu tư.

Thầy thuốc theo dõi các triệu chứng, định bệnh rồi cho thuốc.

Em học sinh đọc kỹ đề thi luận văn, phân tích tìm trọng tâm của đề bài và bắt đầu dàn ý làm bài.

Em học sinh phân tích không đúng có thể bị lạc đề và hỏng thi. Thầy thuốc nhận định sai có thể giết chết bệnh nhân. Nông dân hoặc thương gia nhận định sai sẽ bị thua lỗ, có khi sạt nghiệp. Bạn thấy đúng việc phải làm để thoát nguy nhưng bạn thao tác không kịp, xe bạn gặp nạn. Bạn biết ổ khóa ấy phải dùng chìa nào, nhưng bạn không có chìa, phải cạy cửa...

Đó là kinh nghiệm thông thường của mọi người, và có thể rút thành nguyên tắc hành động: xem, xét, làm.

Đến Những Ứng Dụng Cụ Thể

1. BỐN PHẬN THƯỜNG NGÀY

a. Xem

Hiểu rõ việc phải làm. Tận dụng những yếu tố thuận lợi có sẵn.

Những yếu tố mới? Có những trở ngại nào? Cần chuẩn bị thêm những gì?

b. Xét

Những cách khác nhau.

c. Làm

Cần làm đúng lúc, đúng nơi, đúng cách, với cả tấm lòng.

2. DỰ PHÓNG CHO TƯƠNG LAI GẦN

Từ xa chuẩn bị dự phòng

Khi làm đem cả tấm lòng mà lo.

Mình họa 1

Bạn lên xe lửa về Sài Gòn lo một vài việc đã có giờ giấc và nơi chốn định rõ. Bên cạnh đó là một số việc chưa định rõ. Từ nhà ra đi, bạn lập trình sẵn tỉ mỉ mọi việc. Bạn gọi điện thoại hẹn giờ giấc hết việc này tới việc khác. Ngờ đâu tàu tới Sài Gòn muộn hơn nửa giờ. Thế là mọi sự bị xáo trộn. Bản lập trình bị thực tế làm hỏng.

Về sau bạn rút kinh nghiệm và xếp đặt chính xác hơn. Từ nhà ra đi, bạn vẫn có sẵn danh sách những việc phải làm và những việc nên làm khi có điều kiện (Chuẩn bị xa). Chính khi về gần tới Sài Gòn, bạn mới thấy các sự việc cụ thể hơn. Bạn gọi điện cho những người liên hệ hỏi giờ giấc của họ (Xem), xếp chương trình tiến hành từng việc một (Xét) và bắt đầu việc thứ nhất (Làm). Ở đây chương trình sát thực tế hơn và mọi việc được giải quyết xuôi chảy nhan gọn hơn.

Kết luận

1. Nên có một cái nhìn xa và một kế hoạch hành động nhưng không nên định trước một chương trình chi tiết cho tương lai.
2. Đợi nắm vững thực tế (Xem) rồi mới ấn định các việc cụ thể (Xét) và thực hiện cách bình an (Làm).

Minh họa 2

Chuẩn bị đi trại

Chương trình dự kiến

Hỏi ý

Chương trình cụ thể

3. KHI GẶP MỘT VẤN ĐỀ MỚI

Thấy việc trước mắt

Bắt mạch tại sao

Giải quyết thế nào

Tiến vào hành động.

a. Xem

Khi gặp một vấn đề mới, cần chịu khó học hỏi, nghiên cứu kỹ, để khỏi bị hớ:

- Đầu là thực chất vấn đề
- Tìm hiểu để có sự hiểu biết chuyên môn chính xác cần thiết về vấn đề này. Hỏi ý kiến người trên, hỏi ý những người chuyên môn, giàu kinh nghiệm; tham khảo những nguồn tài liệu chính xác.
- Ý kiến và nguyện vọng của người trong cuộc. Hoàn cảnh và tâm lý người trong cuộc
- Ý kiến người có trách nhiệm chính về sự việc liên hệ.
- Hoàn cảnh: thuận lợi và khó khăn. Đây là điều cần nghiên cứu trong từng trường hợp (Ghi nhận sẵn tất cả những thông tin có thể xác định, cần rõ ràng, chính xác).

- Khả năng, điều kiện cụ thể của mình. Nên vận dụng ngay những gì có trong tầm tay trước đã (khoan vội hỏi đầu xa).

Khi thu thập dữ kiện, cần kiên nhẫn, cần hỏi thật kỹ mọi trường hợp có thể thực hiện được (Ví dụ, để giúp hai bên hẹn gặp nhau, cần xin tất cả những giờ thuận tiện của đôi bên).

Cần nắm đúng thông tin trước khi cân nhắc. Cần kiểm tra xem các thông tin có đủ chưa, có đúng chưa.

b. Xét

• Xét xem có cần hay không cần

- *Hoàn toàn không cần*
- *Tương đối cần: Cần đến mức nào? Khi nào mới cần?*
- *Tuyệt đối cần làm ngay*

• Xét xem có hợp thiên thời, địa lợi, nhân hoà hay không

Bạn sẽ cố gắng tối đa để làm đúng ý Chúa. Không phải vì trong quá khứ đã có lần làm sai mà bây giờ không dám làm đúng. Hãy tiếp tục tìm những khả năng giải quyết trong tầm tay, đừng vội bỏ cuộc chỉ vì một vài trở ngại đầu tiên, đừng vội chiều theo một giải đáp dễ dãi.

Giữa các khả năng, nên chọn điều giản dị hơn, thuận tự nhiên hơn, ở trong tầm tay hơn và chắc chắn có kết quả hơn. Tránh những cách cầu kỳ, giả tạo, những điều không cần thiết (như đem thói thành phố về miền quê, đem cách của nước ngoài về áp đặt cho quê nhà).

Cần chuẩn bị trong tâm trí bạn những giải đáp xê xích nhau có thể đáp ứng đúng vấn đề, để khỏi bị hụt lỗ chỉ vì thiếu một vài chi tiết phụ (Vd. Thu xếp một cuộc hẹn cho hôm sau, hãy tiên liệu tất cả mọi trường hợp có thể: sáng, trưa, chiều, tối).

Những việc phải làm, nhu cầu...

Làm cách nào tốt nhất: cơ hội, khả năng đáp ứng...

Hỏi lại người có trách nhiệm...

4. GIẢNG CO GIỮA CÁC BỔN PHẬN

Khi gặp hai ba việc khó xử chồng chéo lên nhau, tránh vơ đũa cả nắm. Cần phân biệt rõ ra từng chuyện một và bình tĩnh giải quyết theo phương pháp xem xét làm. Gạt bỏ dần những cái không cần thiết. Chấp nhận các diễn tiến chậm để trải nghiệm xem mình đã thật sự bình tâm chưa... Xem... Xét... Làm

5. NHỮNG SÁNG KIẾN MỚI

Tự hỏi đây có phải là việc bổn phận của tôi trong lúc này không? Hay chỉ là việc của lúc khác? Hay chỉ là việc của một ai khác? Việc này có thật sự quan trọng lắm không? Nó có tính cách chính yếu hay chỉ là một chuyện phụ thuộc? Phân tích tìm lý do sâu xa của các sự kiện trên và lượng giá phê phán để tiến đến kết luận: Điều gì cần, điều gì không (so với chức năng, điều kiện và hoàn cảnh của ta), và nếu cần thì cần đến mức nào. Sự phê phán này phải hết sức khách quan vô tư. Ta nhận xét ưu khuyết điểm nhưng không ngầm chỉ trích kết án. Thường ta dễ bị thiên lệch vì những định kiến có sẵn. Bất cứ quyền luyện lệch lạc nào cũng sẽ làm cho nhận định mất sáng suốt. Nếu để cho việc phụ lấn át việc chính, nếu siêng việc chú bác biếng nhác việc nhà, thì hẳn lòng ta đang dính bén với một cái gì đó quá đáng.

Xem... Xét... Làm....

6. KHI NHỜ NGƯỜI KHÁC LO VIỆC CHO TA

Giúp xem

Khi nhờ người khác lo việc cho ta, ta cần cho họ đủ những thông tin cần thiết. Cần mạnh dạn bày tỏ điều ta muốn. Sự nhút nhát và ngần ngại có thể khiến ta không cung cấp đủ và đúng các số liệu, và vì thế sẽ nhận được kết quả ngoài ý muốn. Cần đáp ứng đúng những điều kiện khách quan người ta đòi hỏi (Vd. Nhịn ăn trước khi xét nghiệm), nếu không sẽ thành ra chỉ làm cho qua chuyện.

Giúp xét

Cho những chỉ dẫn để cân nhắc

Giúp làm

Cung cấp phương tiện

7. TẬP LÀM VIỆC CHUNG

Tập làm việc chung cách có kế hoạch, bàn bạc trao đổi theo hướng “xem, xét, làm”.

Muốn làm cho có kết quả:

- Xác định các bước cụ thể, tránh đứt giai đoạn.
- Phân công và thời hạn phải xong từng phần công việc.
- Làm xong, làm khéo từng phần việc đã được phân công.
- Hàng đội tự trị: Mỗi tối, trưởng ban điều hành gặp các tổ trưởng nhìn lại công việc ngày qua, chuẩn bị các công việc hôm sau.

8. XEM XÉT LÀM ĐỂ ĐỔI MỚI MÔI TRƯỜNG (TỔNG ĐỒ MÔI TRƯỜNG)

Xem: Những sự kiện nói lên một tình trạng đáng buồn

Xét: Tìm nguyên nhân: Tại sao?

Làm: Tìm giải đáp:

- Cái gì trước, cái gì sau?
- Cái gì chính, cái gì phụ?

9. XEM XÉT LÀM ĐỂ ỨNG XỬ ĐÚNG TRƯỚC TÌNH HUỐNG MỚI

Giữa đời thường, ta cần dò tìm điều Thiên Chúa đang xếp đặt cho ta, bình tĩnh xem xét làm, tránh chủ quan nóng vội. Khi gặp điều bất ngờ, ta thường phải bình tĩnh theo dõi xem chuyện gì đang xảy ra và tự hỏi phải phản ứng ra sao. Đôi khi do thiếu khiêm nhường bé nhỏ, ta không dám xem xét thật kỹ lưỡng. Thiếu sự theo dõi, xem xét và cân nhắc, ta dễ phản ứng sai. Trước những tình thế khó khăn của cuộc sống, ta cần bình tĩnh xét xem hướng đi của ý Chúa trong hoàn cảnh mới, không vội phản kháng cũng không tìm cách uốn nắn hoàn cảnh cho hợp với ý ta, để không vô tình biến công cuộc của Thiên Chúa thành công cuộc của riêng ta. Đối với người Kitô-hữu, một sự thụ động như thế là cần thiết, bởi lẽ điều ta theo đuổi là ý Thiên Chúa chứ không phải ý riêng.

Nếu khi nhìn lại, nếu thấy mình đã xem xét vội vã khiến công việc bị lỡ, ta cần giữ bình tĩnh, thẳng thắn nhận trách nhiệm và can đảm xoá mình cho ích chung, rồi kiên nhẫn lắng nghe và làm theo ý Chúa, chính Thiên Chúa sẽ cứu vãn tình thế. Ở đây cần nhớ điều thánh nữ Têrêxa Avila hết sức nhấn mạnh: Sự khiêm nhường. Đừng nản lòng! Do ảnh hưởng tội nguyên tổ và do thiếu kinh nghiệm, ta tiến hành sai.

10. XEM ĐÚNG, XÉT ĐÚNG, LÀM ĐÚNG

Cần hiểu rõ thế nào là xem, thế nào là xét, thế nào là làm (không được lẫn lộn giữa xem với xét, không được lẫn lộn giữa xét với làm).

Xem đúng

Quan sát, gom góp dữ kiện. Việc này phải rất chính xác, đủ các khía cạnh cần thiết để nắm bắt đúng vấn đề. Nếu ta chỉ tuyển một số sự kiện theo ý ta muốn và gạt hẳn một số sự kiện không thuận lợi cho kết luận, kết luận của ta sẽ không trung thực. Cần quan sát đúng và diễn tả đúng điều mình quan sát được, không cường điệu theo cảm xúc. Họp bàn và lắng nghe sẽ giúp ta thấy toàn diện vấn đề, không bị hút vào một khía cạnh bức xúc riêng. Trước một việc cần quyết định, ta hãy tập hợp các thông tin cho đầy đủ, rồi kiểm tra xem những thông tin ấy có đúng không. Đừng vội cho là đã kiểm tra xong. Nếu vội, thì có nghĩa là ta đang quá tha thiết để có được đáp số bạn mong muốn. Sự quá tha thiết (mê thích lệch lạc, quyến luyến lệch lạc) sẽ khiến việc thu thập thông tin mất tính khách quan. Để tránh chủ quan, nên hỏi ý kiến người khác và sẵn lòng lắng nghe họ. Nếu ghi nhận lầm hoặc bỏ sót dữ kiện chính, ta sẽ không tìm được đúng đáp số.

Tránh xem cách vội vàng:

- *Mới thấy vài yếu tố đã tưởng là toàn bộ sự thật,*
- *Nhìn cái này ra cái nọ, xem gà hoá quố.*

Xét đúng

Cần luôn giữ vững thình lặng nội tâm.

Đúng nơi, đúng lúc, hợp lòng người (đúng điều người ta chờ đợi).

Tránh xét cách chủ quan:

- Lấy điều phụ làm chính
- Lấy điều ta thích thay cho điều ta có bổn phận phải làm (làm điều không cần thiết)
- Lấy bề ngoài thay cho tấm lòng
- Lấy số lượng thay cho phẩm chất, lấy cái “có” thay cho cái “là”
- Lấy việc người khác thay cho việc của mình.

Làm đúng

Khi đã thấy phía nên chọn, cần can đảm bỏ điều cần bỏ và chấp nhận những hy sinh cần thiết, can đảm quyết định trong sự tin cậy Thiên Chúa và tiến hành với lòng yêu mến. Phân công, định thời hạn thực hiện và thực hiện cách nhiệt tình. Nếu được, nên làm thử để rút kinh nghiệm trước khi làm thật. Từ bỏ một cách quảng đại, tức là từ bỏ ngay, không chần chừ, không loay hoay đặt lại vấn đề với những lập luận mới.

Kiểm điểm

Sau khi làm, cần nhìn lại các bước xem xét làm vừa qua. Phần đông những người làm tông đồ đều đầy thiện chí, làm hết sức nhiệt tình, nhưng không ít trường hợp “làm” sai do không chịu “xem” và “xét” kỹ. Những người thiếu lòng yêu mến thật thì, ngược lại, có thể “xem”, “xét” đúng nhưng không chịu “làm”. Nói chung, trong cả ba bước “xem – xét – làm” đều cần phải thật sự quảng đại.

II. SỔ TAY TÔNG ĐỒ MÔI TRƯỜNG

Nhóm bạn của An gồm 7 người, gặp nhau hàng tuần để giúp nhau sống tốt và bàn cách làm cho bầu khí ở trường ở lớp được tốt hơn.

Mỗi bạn có một sổ tay trong đó ghi:

- Những thành công và khó khăn của bản thân trong việc học, trong đời sống gia đình, giáo xứ, xã hội...
- Phần việc nhóm giao cho mình và các ghi nhận khi làm việc ấy.
- Những ghi nhận khác về những sự kiện đáng quan tâm ở lớp, ở trường...

- Những suy nghĩ nhận định của mình về các sự kiện ấy.

Cuốn sổ tay của mỗi người sẽ giúp nhóm của An đổi mới chính mình và Kitô-hoá thế giới học sinh bằng phương pháp xem xét-làm.

Trong buổi gặp gỡ hàng tuần, phần đầu là cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa (xin ơn soi sáng, đọc Tin Mừng, thỉnh lặng suy niệm vài phút, chia sẻ hoặc cầu nguyện tự phát). Phần sau là cùng nhau phân tích nhận định.

1. Xem

Mỗi người nêu lên tất cả những gì đã ghi nhận về bản thân và về môi trường. Các bạn khác bổ túc thêm những sự việc tương tự.

2. Xét

- Nhóm góp ý giúp mỗi người vượt qua vấn đề riêng của mình (Tại sao? Làm thế nào?)
- Nhóm cùng suy nghĩ về các sự kiện vừa nghe, phân tích, đánh giá và tìm cách cải thiện nếu cần.
 - . Những sự kiện ấy có nghĩa gì?
 - . Do đâu? Nguyên nhân bên ngoài và bên trong...
 - . Cần phải làm gì?

3. Làm

- Phân công và hướng dẫn cách thực hiện.
- Trong buổi gặp sau, cả nhóm sẽ báo cáo kết quả, lượng giá về sự phân tích, nhận định và phân công của lần trước. Rồi lại tiếp tục các bước xem - xét - làm.

III. NGHIỆM XÉT CÁC THẦN KHÍ

Các buổi họp như trên không phải lúc nào cũng khách quan:

- Có thể do sự ngộ nhận tập thể,
- Có thể do một vài thành viên quá tha thiết với điều gì đó nên tìm cách lèo lái nhóm hoặc bằng cách cung cấp dữ kiện sai lệch hoặc bằng phóng đại các nhận định...

Do đó nhóm cần phải thường xuyên nhắc nhau rằng tất cả muốn tìm ý Chúa chứ không tìm ý riêng mình.

Mỗi người trong nhóm cần phải có sự bình tâm, tức là tấm lòng thẳng bằng không nghiêng hẳn về một ý kiến nào nhưng hoàn toàn mở rộng trước ánh sáng của Chúa Thánh Thần.

Không phải tôi muốn gì

Nhưng là Chúa muốn gì.

Muốn có sự bình tâm, mỗi người cần tập xét mình để nhận ra và khử trừ những xu hướng lệch lạc, chi phối cái nhìn của mình.

Xét mình không phải chỉ đếm tội, nhưng cần nhìn lại xem trước những sự việc bất ngờ trong ngày, mình đã phản ứng đúng hay sai? Phản ứng theo ơn Chúa hay theo sở thích riêng?

1. Xem

Phản ứng theo ơn Chúa đem lại sự bình an sâu xa, giúp ta thêm sáng suốt và quảng đại trước ơn Chúa. Phản ứng theo ý riêng gây xáo trộn, mất bình an, gây nguội lạnh, trở thành yếu đuối và mất sáng suốt dễ vấp ngã.

2. Xét

Nếu đã phản ứng sai, cần tìm ra tại sao? Vì đâu mà mình bị lừa?

Đâu là nguyên nhân bên ngoài (ngoại kích)?

Đâu là nguyên nhân bên trong (nội công)?

Cần tìm ra động cơ bên trong. Các sự việc bên ngoài chỉ là những dịp tiện, không có dịp này sẽ có dịp khác, xu hướng lệch lạc bên trong sẵn có của ta có thể dựa vào bất cứ điều gì để làm nội ứng quấy phá ta.

Năm người sắp đi thi vào nhà thờ cầu nguyện, cả 5 đều lo ra về thi cử, nhưng phân tích kỹ sẽ thấy 5 người lo ra khác nhau:

- Người ham danh thì nghĩ đến đậu cao để được khen.
- Người hà tiện mong thi cho xong để làm việc kiếm tiền.
- Người ham khoái cảm tiếc vì bận học thi không được đi chơi.
- Người háo thắng nghĩ rằng thi dễ ợt .

- Người lười biếng chỉ mong được thi trúng tủ.

Mỗi người cần tìm ra đâu là yếu tố nội công để thắng tội từ gốc, từ bên trong.

3. Làm

Quảng đại đáp lại tiếng Chúa từ trong những điều rất nhỏ, thừa vâng trong lòng ngay lập tức trong giây phút đang sống.

Đáp lại tiếng Chúa ngay ở đây trong giây phút hiện tại, đó là sống màu nhiệm Nhập Thể, là tuyên xưng Đức Kitô đã đến trong xác phàm.

“Anh em thân mến, đừng cứ thần khí nào cũng tin, nhưng hãy nghiệm xét các thần khí xem có phải bởi Thiên Chúa hay không, vì có lắm tiên tri giả đã xuất hiện trên thế gian. Nơi điều này mà anh em biết được Thần Khí của Thiên Chúa: hễ thần khí nào tuyên xưng Đức Giêsu Kitô đã đến trong xác thịt là thần khí thuộc về Thiên Chúa” (1 Ga 4,1-2).

Đi từ kinh nghiệm nhận định nội tâm đến sự nhận định để làm việc tông đồ, phương pháp xem - xét - làm dần dần sẽ tạo nên những Kitô hữu trẻ có bản lãnh.

Hãy bắt đầu phương pháp **Xem - xét - làm** trong các buổi họp nhóm của chúng ta.

PHẦN I

THIÊN CHÚA ĐẾN GẶP GỠ CON NGƯỜI

BÀI 1

THIÊN CHÚA NÓI VỚI TA

Lời Chúa:	1 Sm 3,1-10.19
Ý chính:	Vì yêu thương, Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho loài người qua lời nói và hành động.
Tâm tình:	Xin cho con biết lắng nghe Lời Chúa.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

Thông thường, phần đầu giờ của mỗi buổi học gồm có:

- 1. Ổn định lớp: Xếp hàng, vào lớp.*
- 2. Thánh hoá giờ giáo lý (Cầu nguyện mở đầu): Một câu kinh, một bài hát ngắn, hoặc một lời nguyện tự phát. Cần tạo bầu khí lắng đọng, giúp các em ý thức rằng Chúa Giêsu đang hiện diện giữa các em trong giờ giáo lý.*

Trong giờ lớp đầu năm, GLV cùng các em dâng năm học lên Chúa để xin Ngài chúc lành cho năm học này. Đặc biệt hướng về Chúa Thánh Thần, xin Ngài ban ơn soi sáng, mở lòng trí hiểu Lời Chúa, yêu mến Lời Chúa, và sống theo Lời Chúa dạy.
- 3. Cán bộ lớp báo cáo sĩ số. GLV đánh dấu vắng vào cột tương ứng trong sổ điểm danh theo báo cáo của cán bộ lớp.*
- 4. Kiểm tra hoặc ôn bài cũ.*

Riêng buổi học đầu tiên, GLV nên dành một ít thời gian trong phần này để:

a. Giới thiệu và làm quen với các em.

Trước khi nhận lớp, GLV cần nắm được danh sách lớp của mình. Nếu chưa có, GLV phát cho mỗi em một tờ giấy để các em điền vào theo mẫu sau đây:

1. Tên thánh
2. Họ và tên
3. Ngày tháng năm sinh.....
4. Đã chịu Thêm sức tại giáo xứngày tháng..... năm.....
5. Lễ bổn mạng ngày:
5. Học sinh lớp Trường
6. Tên thánh, Họ và tên cha:
- Nghề nghiệp:
7. Tên thánh, Họ và tên mẹ:
- Nghề nghiệp:
8. Địa chỉ liên lạc:
9. Số điện thoại:

Sau đó, GLV sẽ tổng hợp lại theo mẫu sau:

DANH SÁCH HỌC SINH GIÁO LÝ LỚP KINH THÁNH 1

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
St t	Tên thánh	Họ và tên	Ngày sinh	Học lớp, trường	Cha + Nghề nghiệp	Mẹ + nghề nghiệp	Địa chỉ	Điện Thoại	Lễ bổn mạng

Việc nắm ngày sinh và ngày lễ bổn mạng là để giúp các em quan tâm đến nhau, góp phần xây dựng lớp thành một cộng đoàn sống đức tin đức cậy và đức ái, nghĩa là sống màu nhiệm Hội thánh một cách cụ thể. Ví dụ, vào đầu giờ lớp hoặc vào cuối giờ lớp, GLV nhắc nhở: Thứ tư ngày 1.10 sắp tới là sinh nhật bạn A, hoặc lễ thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu, quan thầy bạn B. Sáng hôm đó, lớp chúng ta sẽ đi dự thánh lễ (hoặc đọc một kinh, dâng một hy sinh v.v...) để cầu nguyện cách riêng cho bạn ấy. Ngày hôm đó cả lớp có thể làm một tấm thiệp, trong đó mỗi người viết một câu chúc mừng v.v...

Nếu đã có danh sách lớp rồi, GLV chỉ cần điểm danh để có thể nhớ tên các em và để tạo bầu khí thân mật, vui tươi.

b. Tổ chức lớp:

- Chia đội, bầu đội trưởng, đội phó. Mỗi đội khoảng 8-10 em. Đội trưởng sẽ là người điều khiển việc thảo luận nhóm, chia công tác cho các đội viên. Nên chia đều các em khá và yếu cho tất cả các đội.

- Bầu trưởng lớp và phó lớp: GLV và học sinh đề nghị 2, 3 em và bầu chọn.

c. Phổ biến chương trình học và những sinh hoạt trong năm.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Giới thiệu tổng quát chương trình Kinh Thánh 1 (mời các em mở mục lục cuối sách học sinh)

Chương trình Giáo lý lớp Kinh Thánh 1 gồm 32 bài, chia làm 3 phần:

1. THIÊN CHÚA ĐẾN GẶP GỠ CON NGƯỜI

- Thiên Chúa nói với ta
- Kinh Thánh, sách ghi lại lịch sử cứu rỗi
- Kinh Thánh, Lời Thiên Chúa nói với ta
- Dậy men tin mừng 1: Bước đi trong sự thật
- Các sách Cựu Ước
- Thiên Chúa sáng tạo
- Con người là hình ảnh Thiên Chúa
- Dậy men tin mừng 2: Lòng biết ơn
- Sống theo đúng mục đích
- Loài người không vâng phục Thiên Chúa

2. DÂN CHÚA SỐNG KINH NGHIỆM GIAO ƯỚC

- Cựu Abraham, tổ phụ những người tin vào Thiên Chúa
- Ông Môisen, người của Thiên Chúa

- Lễ vượt qua và ngày giải thoát
- Dậy men tin mừng 3: Niềm vui làm con Thiên Chúa
- Giao ước Sinai
- Cuộc tôi luyện trong sa mạc
- Đất hứa
- Dậy men tin mừng 4: Học để phục vụ hữu hiệu
- Vua Đavít
- Sứ điệp các ngôn sứ
- Êlia, vị ngôn sứ của lòng nhiệt thành
- Thiên Chúa huấn luyện dân Ngài trong thời lưu đày

3. SỐNG VỚI THIÊN CHÚA VÀ VỚI ANH EM

- Dậy men tin mừng 5: Sống tốt với mọi người
- Tự do và trách nhiệm
- Lương tâm và luật Chúa hướng dẫn ta
- Tội lỗi và ơn Chúa
- Thờ phượng Thiên Chúa hết lòng
- Dậy men tin mừng 6: Xây dựng bầu khí gia đình
- Cầu nguyện là gì ?
- Cầu nguyện chung: Phụng vụ
- Các quan hệ xã hội
- Dậy men tin mừng 7: Dưới mái trường thân yêu
- Dọn lòng đón nhận Đáng Cứu Thế

Trong chương trình trên đây có 7 bài Dậy men Tin mừng. Ý tưởng nòng cốt của các bài Dậy men Tin mừng của năm Kinh Thánh 1 là bước đi trong sự thật: chân thật trong tư tưởng, lời nói và việc làm. Định hướng của các bài Dậy men Tin Mừng cũng cần được triển khai khi dạy các bài khác. Ảnh hưởng xã hội có

nguy cơ ngày càng khiến người trẻ trở thành giả dối và gian dối, do đó, việc đào tạo tinh thần sự thật là một yêu cầu giáo dục khẩn cấp:

- Yêu mến sự thật, nghĩ thật, nói thật và hành động chân thật để xứng đáng là môn đệ của Chúa Kitô là Đường, Sự Thật và Sự Sống.

- Thà bị thiệt thòi, nhất quyết không gian dối hay giả dối.

- Sống công bằng, tôn trọng quyền lợi người khác.

2. Hướng dẫn các em cách thảo luận dựa trên bản văn Kinh Thánh của bài học (sách học sinh tr. 6).

CÁC CÂU HỎI ĐỂ HỌC KINH THÁNH

(Xem các bản văn ở cuối sách)

I. TÌM TRỌNG TÂM

1a. Nếu đoạn văn là một chuyện kể thì hỏi:

- Đoạn văn nói tới những nhân vật nào?

- Ai là nhân vật chính?

1b. Nếu đoạn văn là một bài giảng thì hỏi:

- Đoạn văn có những từ ngữ (hoặc cụm từ) nào quan trọng?

- Từ ngữ nào chính yếu nhất?

2. Câu nào hoặc cụm từ nào tóm tắt được ý chính cả đoạn?

3. Hãy đặt cho đoạn văn một tựa đề ngắn.

II. BÀI HỌC TÂM LINH

1. Đoạn văn giúp ta biết gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

2. Có gương tốt nào nên theo và có gương xấu nào phải tránh?

3. Qua đoạn văn này, hôm nay Thiên Chúa muốn dạy riêng tôi điều gì?

Các em đã nắm được cách làm việc. Giờ đây chúng ta cùng nghe Lời Chúa.

3. Công bố Lời Chúa: 1 Sm 3,1-10.19

Bài trích sách Samuel quyển thứ nhất.

¹Trong những ngày ấy, trẻ Samuel phục vụ Chúa trước mặt Hêli. Chúa ít phán bảo vào thời đó, thị kiến cũng hiếm hoi. ²Vào một ngày nọ, Hêli nằm trong phòng, mắt ông đã mờ nên ông không thể nhìn thấy. ³Đèn thấp trước Thiên Chúa chưa tắt, và Samuel nằm ngủ trong điện thờ Chúa, nơi đặt hòm bia Thiên Chúa.

⁴Chúa gọi Samuel, em trả lời: “Con đây.” ⁵Rồi em chạy đến cùng Hêli và thưa: “Con đây, vì thầy đã gọi con.” Hêli nói: “Ta không có gọi. Về ngủ đi!” Em đi ngủ.

⁶Chúa lại gọi Samuel. Samuel trỗi dậy đi đến cùng Hêli và thưa: “Con đây, vì thầy đã gọi con.” Hêli đáp: “Con ạ, ta không có gọi con. Về ngủ đi!” ⁷Samuel chưa biết Chúa, và lời Chúa chưa được mạc khải cho em.

⁸Chúa lại gọi Samuel lần thứ ba. Em trỗi dậy, đi đến cùng Hêli ⁹và thưa: “Con đây, vì thầy đã gọi con.” Hêli liền hiểu là Chúa đã gọi đứa trẻ, nên nói với Samuel: “Con hãy đi ngủ; nếu có tiếng gọi con nữa, con hãy thưa: Lạy Chúa, xin hãy phán, vì tôi tớ Chúa đang lắng nghe.” Samuel về ngủ lại nơi chỗ mình.

¹⁰Chúa đến đứng bên và gọi, như đã gọi những lần trước: Samuel, Samuel.” Samuel thưa: “Lạy Chúa, xin hãy phán, vì tôi tớ Chúa đang lắng nghe.”

¹⁹Samuel lớn lên. Thiên Chúa ở cùng em và thực hiện mọi điều Ngài đã nói cùng em. – Đó là Lời Chúa.

Sau khi công bố Lời Chúa, nên cho các em thỉnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

- Những nhân vật được nhắc đến trong đoạn Lời Chúa: Thiên Chúa (17 lần), thầy Hêli (6 lần), Samuel (14 lần)

- Nhân vật chính : *Samuel.*

- Từ ngữ chính : *“Chúa đã gọi” (c.4)*

“Chúa lại gọi” (c.6)

- Câu tóm ý : *“Lạy Chúa, xin hãy phán, vì tôi tớ Chúa đang lắng nghe” (c.10)*

- Tựa đề ngắn : *Samuel được Thiên Chúa gọi*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

a. Thiên Chúa đã nói

Tháng 12 năm 1968, ba phi hành gia của Mỹ là Andres, Lowel và Borman lần đầu tiên bay quanh mặt trăng. Cả thế giới hồi hộp theo dõi họ qua màn ảnh nhỏ. Bỗng người ta nghe thấy ba nhà phi hành vũ trụ trên con tàu Apollô đọc lớn tiếng trang đầu của Kinh Thánh: “Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất... Thiên Chúa phán: “Hãy có ánh sáng, và ánh sáng liền có... Thiên Chúa phán: “Hãy có các tinh tú trên bầu trời để phân biệt ngày đêm và soi sáng mặt đất”... Thiên Chúa tạo dựng hai vì tinh tú lớn, vì lớn hơn chủ trì ban ngày, vì nhỏ hơn chủ trì ban đêm...” (x.St 1,1-31)

Thế rồi, Borman, một trong ba phi hành gia, cất lời cầu nguyện:

“Lạy Chúa, xin ban cho chúng con khả năng nhận biết tình yêu của Chúa trong thế giới.

Xin ban cho chúng con đức tin, đức cậy và lòng nhân ái dù rằng chúng con rất yếu đuối.

Xin cho chúng con sự hiểu biết để chúng con tiếp tục cầu nguyện...”

Thiên Chúa đã nói, Ngài không chỉ nói trong Kinh Thánh, nơi lương tâm và cuộc sống của ta, nhưng cả trong thiên nhiên. Như ba nhà du hành

vũ trụ, mỗi người đều có thể nhìn vào thiên nhiên mà nhận biết Thiên Chúa đang ngỏ lời.

Thiên Chúa đã nói, nhưng Ngài không chỉ nói bằng lời mà bằng cả việc làm.

b. Thiên Chúa nói bằng việc làm

Thiên Chúa đã hành động vì yêu thương con người.

Năm 1970, Trung tâm Rockefeller treo một giải thưởng lớn cho họa sĩ nào có thể vẽ được chân dung mẹ mình theo trí nhớ. Một giáo viên mẫu giáo đã đăng ký dự thi cho các học trò của mình. Kết quả, giải thưởng được trao tặng cho các học sinh của cô. Với những nét vẽ thật đơn sơ, mỗi em một cách diễn tả người mẹ của mình một cách sống động: mẹ giặt đồ cho em, mẹ ngồi bên giường khi em bệnh, mẹ dắt em đi chơi... Khuôn mặt người mẹ được các em ghi nhớ qua những hành động yêu thương của bà.

Khuôn mặt của Thiên Chúa cũng thế, Ngài đã hành động vì yêu thương con người. Chúng ta cùng tìm hiểu: Thiên Chúa đã làm gì cho ta trong lịch sử. (Giáo lý viên kể sơ lược lịch sử cứu rỗi)

Đọc phần II trong sách học sinh.

c. Thiên Chúa nói bằng lời

Người mẹ yêu thương con bằng cả cuộc sống hy sinh trong âm thầm. Nhưng nhiều khi người mẹ buộc phải nói về tình thương của bà, về những hy sinh vất vả bà đã chịu cho người con hư hỏng hiểu.

Thiên Chúa cũng thế. Ngài đã nói với con người bằng chính ngôn ngữ của con người, để mời gọi con người từ bỏ tội lỗi, trở về sống thân tình với Ngài.

Thiên Chúa nói với con người là một quá trình lâu dài và tiệm tiến. Thiên Chúa đã sửa soạn một dân tộc để đón nhận sứ điệp này. Ngài đã gọi Abraham, hứa cho ông trở thành cha của dân tộc được kén chọn, đó là dân Israel sau này. Ngài đã ban cho họ chân lý và lề luật Ngài. Ngài đã sai các ngôn sứ đến để giúp họ chuẩn bị đón nhận ơn cứu rỗi (x.SGLC 72)

Đọc phần III trong sách học sinh.

d. Thiên Chúa nói tất cả nơi Đức Giêsu

Khi Thiên Chúa nói, Ngài mặc khải cho ta biết về chính bản thân Ngài. Khi đến thời viên mãn, Ngài đã sai Con Một Ngài đến. Nơi Con của mình, Thiên Chúa đã thiết lập giao ước của Ngài đến muôn đời. Con Ngài là lời chung cuộc của Chúa Cha, cho nên sẽ không còn mặc khải nào khác nữa sau Đức Kitô (x. SGLC 73)

Nơi Đức Kitô, Thiên Chúa đã nói hết những gì cần thiết cho ơn cứu rỗi của con người. Hội Thánh có nhiệm vụ gìn giữ kho tàng mặc khải đó và trung thành chuyển lại cho chúng ta. Qua Hội Thánh, Thiên Chúa vẫn tiếp tục nói với chúng ta hôm nay, trong hoàn cảnh này.

Đọc phần IV trong sách học sinh.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ ***Đoạn văn cho ta biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?***

Vì yêu thương, Thiên Chúa đã tỏ mình cho nhân loại trong Kinh Thánh, trong thiên nhiên và trong cả đời sống của mỗi người chúng ta. Thật là một hồng ân và hạnh phúc cho mỗi người chúng ta.

+ ***Đoạn Kinh Thánh có ý nghĩa gì đối với tôi?***

Chính tôi cũng nghe được Lời Chúa nói khi đọc Kinh Thánh, khi cầu nguyện và cả khi nhìn vào những biến cố lớn nhỏ trong cuộc sống dưới ánh sáng Lời Chúa.

+ ***Gương sáng***

Khi được Chúa gọi, Samuel đã mau mắn trả lời.

2. Cầu nguyện

Lạy Chúa, xin soi chiếu ánh sáng và chân lý của Chúa để hướng dẫn chúng con như Samuel. Xin cho chúng con nhận ra tiếng Chúa gọi trong từng giây từng phút và mau mắn đáp lời.

3. Ghi bài

Phần ghi bài của học sinh

Ngày..... tháng..... năm

Bài 1

THIÊN CHÚA NÓI VỚI TA

<i>(Phần học sinh ghi bài GLV đọc)</i>	<i>(Phần học sinh tự ghi)</i>
- Lời Chúa:	Trong khi nghe GLV trình bày Lời Chúa, học sinh tự ghi những ý chính, tâm tình mà các em cảm nhận được.
- Ý chính:	
- Tâm tình:	Các em nên ghi thêm phần thảo luận Tìm trọng tâm và Bài học tâm linh (quyết định sống trong tuần của riêng mình)

4. Bài học nhân bản

- + Kể từ bài này, GLV tự dọn phần hướng dẫn nhân bản.
- + Nên có chương trình hướng dẫn đào tạo nhân bản cho cả năm học.
 - Dựa theo hướng dẫn đào tạo nhân bản của khối Kinh Thánh.
 - Những nhắc nhở cụ thể về nhân bản trong môi trường sống các em đang vấp phải.
 - Có thể tham khảo thêm cuốn “Giáo dục theo gương Don Bosco” của Lm Carto Ambrogio.

5. Bài làm ở nhà

1. Mỗi người mỗi người hãy tìm cho mình một cuốn Kinh Thánh Tân Ước để sử dụng cho năm học này.
 2. Em hãy bao sách giáo lý và vở học cẩn thận.
- (Tuần sau trong phần “Kiểm tra bài làm ở nhà”, GLV kiểm tra sách vở của các em.)

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

Chuẩn bị bài tuần tới: Đọc và suy nghĩ trước đoạn Lời Chúa Gioan 20,30-31 nơi phần Phụ lục của sách học sinh trang 142 (2. Kinh thánh, sách ghi lại lịch sử cứu rỗi)

(GLV chuẩn bị học liệu cho bài tới: photocopy phóng lớn sơ đồ lịch sử ơn cứu rỗi)

2. Cầu nguyện kết thúc

Kính Sáng danh hoặc một bài hát mang tâm tình ca ngợi, tạ ơn.

BÀI 2

KINH THÁNH - SÁCH GHI LẠI LỊCH SỬ CỨU RỖI

Lời Chúa:	Ga 20, 30-31
Ý chính:	Từ muôn đời Thiên Chúa đã có một kế hoạch đầy yêu thương đối với loài người. Lịch sử cứu rỗi được ghi lại trong Kinh Thánh.
Tâm tình:	Xin cho con biết lắng nghe Lời Chúa.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

Thông thường, phần đầu giờ của mỗi buổi học gồm có:

1. Ổn định lớp: Xếp hàng, vào lớp.

2. Thánh hoá giờ giáo lý (Cầu nguyện mở đầu): Một câu kinh, một bài hát ngắn, hoặc một lời nguyện tự phát. Cần tạo bầu khí lắng đọng, giúp các em ý thức rằng Chúa Giêsu đang hiện diện giữa các em trong giờ giáo lý.

3. Kiểm tra bài cũ

(Từ bài 2 trong phần đầu giờ luôn có kiểm tra bài cũ phần “Ghi nhớ” trong sách học sinh hoặc kiểm tra bài làm ở nhà tùy theo chương trình GLV soạn.)

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Dẫn vào lời Chúa

Muốn tìm vị trí một thành phố, ta tham khảo bản đồ. Muốn biết về một người, ta đọc tờ khai lý lịch của người ấy. Muốn biết về Thiên Chúa, đương nhiên ta không thể bỏ qua cuốn Kinh Thánh. Qua bài trước, chúng ta đã biết chính Thiên Chúa đã nói với loài người. Lời Thiên Chúa nói với loài người được ghi lại trong Kinh Thánh.

Chúng ta cùng nhau lắng nghe lời Chúa.

2. Công bố lời Chúa: Ga 20, 30-31

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan

³⁰Trước mặt các môn đệ, Chúa Giêsu còn làm nhiều dấu lạ khác mà không được ghi chép lại trong sách này. ³¹Còn các điều này đã được ghi chép lại để anh em tin rằng Chúa Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa, và bởi tin thì anh em được sống nhờ danh Ngài. – Đó là Lời Chúa.

Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

- Từ ngữ chính: *“...những điều này đã được ghi chép lại ...”*
- Câu tóm ý: *“Còn các điều này đã được ghi chép lại để anh em tin rằng Chúa Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa, và bởi tin thì anh em được sống nhờ danh Ngài.” (c. 31)*
- Tựa đề ngắn: Kinh Thánh, sách ghi lại lịch sử cứu rỗi

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

Chúng ta xác tín rằng: Kinh Thánh là lời của Thiên Chúa nói với loài người. Suốt hơn 2000 năm qua, Kinh Thánh đã gây nhiều ảnh hưởng hơn bất kỳ một cuốn sách nào. Kể từ khi được viết ra cho đến nay, Kinh Thánh vẫn là cuốn sách được đọc, được nghiên cứu, được dịch và được in ra nhiều nhất.

Suốt hai ngàn năm qua, từ đông sang tây, Kinh Thánh đã gây nhiều ảnh hưởng hơn bất cứ một cuốn sách nào khác. Tính đến năm 2008, Kinh Thánh đã được dịch sang 2.454 ngôn ngữ khác nhau (với 438 ngôn ngữ được dịch hoàn tất), trong số gần 7.000 ngôn ngữ, vẫn còn 4.500 ngôn ngữ đang chờ tiếp cận với Kinh Thánh. Cho đến cuối thập niên 1970, mỗi năm Kinh Thánh vẫn là cuốn sách in nhiều nhất, bán chạy nhất và được đọc nhiều nhất. Riêng tại Á châu, số Kinh Thánh bán trong năm 1977 là 163.000.000 cuốn, năm 1978 con số còn cao hơn: trên 200.000.000 cuốn. Sang thiên niên kỷ thứ ba, văn hóa đọc suy thoái, con số giảm sút trầm trọng. Năm 2006, các Hiệp hội Kinh Thánh chỉ xuất bản có 26 triệu cuốn

Kinh Thánh, chiếm hơn 1 phần trăm so với con số hai tỷ Kitô hữu. Bù vào đó, Kinh Thánh được phát hành nhiều bằng những CD đa dạng và các trang mạng internet phong phú. Dù sao, sự giảm sút số người đọc vẫn đáng quan ngại. Năm 2008, Thượng Hội Đồng Giám Mục đã nhóm họp tại Rôma để tạo một đà tiến mới cho việc đọc Kinh Thánh.

Kinh Thánh nghĩa là cuốn sách thánh, cuốn sách của Thiên Chúa. Mà cũng có thể gọi nó là cuốn sách, một cách ngắn gọn. Mỗi cuốn sách đều có một tựa đề còn Kinh Thánh thì trong ngôn ngữ Á, Âu, Phi, Mỹ, Úc đều gọi một cách đơn giản là cuốn sách (Biblia, Bible, Kinh Thánh). Có nghĩa rằng nó là cuốn sách của mọi cuốn sách trên đời, cuốn sách tuyệt đối. Tựa như giữa muôn ngàn bà mẹ, chỉ có một người được bạn nhắc đến trong một tiếng ngắn gọn “Mẹ” và mọi người biết ngay là mẹ của bạn. Gọi Kinh Thánh một cách đơn sơ là “cuốn sách” thật đúng, vì nó quả là cuốn sách cho loài người, cuốn sách của mỗi người.

Từ xưa đến nay, Kinh Thánh đóng vai trò đặc biệt trong Giáo hội Kitô giáo cũng như trong đời sống mọi Kitô hữu. Nó giúp cho Giáo hội hiểu được chính mình. Nó là động lực thúc đẩy các thần học gia và triết gia. Các chính trị gia và lãnh tụ, vì dụng ý hay vì thành tâm, cũng đã nại đến những lời trong Kinh Thánh. Muối mấy thế kỷ văn chương Âu châu vừa qua sẽ không sao hiểu được, nếu không dựa vào bối cảnh, các từ ngữ, điển tích và tư tưởng của Kinh Thánh. Qua bao nhiêu thế kỷ, các Kitô hữu, đàn ông cũng như đàn bà, đều đã đến với Kinh Thánh để tìm những chỉ dẫn cho đời mình; họ quý trọng Kinh Thánh, lấy Kinh Thánh làm kim chỉ nam cho cuộc sống và cái chết của họ, vì họ xác tín rằng trong đó có lời chân thực của Thiên Chúa nói với loài người.

Biết bao người đã tìm thấy ánh sáng cho đời mình trong quyển Kinh Thánh. Biết bao kiệt tác trên thế giới về văn chương, hội họa, điêu khắc, âm nhạc... đã được gợi hứng từ Kinh Thánh.

Trước khi tìm hiểu phần chính của bài là nội dung Kinh Thánh. Chúng ta cùng nhau tìm hiểu phần hình thức cuốn Kinh Thánh.

a. Hình thức cuốn Kinh Thánh

Toàn bộ Kinh Thánh gồm 73 cuốn, chia làm hai phần chính: Cựu Ước và Tân Ước.

• CỰU ƯỚC

Gồm 46 cuốn sách, được soạn thảo bởi nhiều tác giả trong khoảng mười thế kỷ (Theo TOB) từ năm 1000 đến thế kỷ thứ nhất trước công nguyên. Sách Khôn ngoan được viết muộn nhất khoảng 50-30 trước CN (N.B. Các sách dẫn nhập không dám xác định rõ bắt đầu soạn thảo từ khi nào). Các sách Cựu Ước hầu hết được viết bằng tiếng Hípri, và sau này, theo truyền thuyết, được một nhóm 70 người dịch sang tiếng Hy Lạp, gọi là bản Bảy mươi. Các sách Cựu Ước thường được phân chia thành 4 loại như sau:

- 5 cuốn luật Môsê (Ngũ Thư): Sáng thế, Xuất Hành, Lê vi, Dân số, Đệ nhị luật.

- 16 cuốn lịch sử: Giôsuê, Thủ lãnh (Thẩm phán), Rút, Samuel (2), Các vua (2), Sử biên niên (2), Esdra, Nêhêmia, Tôbia, Juditha, Esther, Maccabêô (2)

- 7 cuốn thi phú (cũng gọi là Sách Giáo huấn hoặc Sách Khôn ngoan): Gióp, Thánh vịnh, Châm ngôn, Giảng viên, Diễm ca, Khôn ngoan, Huấn ca.

- 18 cuốn ngôn sứ: Isaia, Giêrêmia, Ai-ca, Barúc, Êzêchiel, Daniel, Hôsê, Jôel, Amos, Abdias (Ôvađia), Giôna, Micha, Nahum (Nakhum), Habacúc (Khabacúc), Sôphônia, Aggêô (Khácgai), Zacaria, Malachia.

Ghi chú: Bạn có thể giản lược bốn số 5, 16, 7 và 18 thành 5, 6, 7, 8 cho dễ nhớ.

• TÂN ƯỚC

Gồm 27 cuốn, do các tông đồ hoặc cộng sự viên của các ngài viết ra.

Tất cả các sách Tân Ước đều được viết bằng tiếng Hy Lạp và được hình thành trong nửa sau của thế kỷ thứ nhất, tức là từ năm 50 đến năm 100 sau công nguyên. Các sách Tân Ước gồm có:

- 4 sách Tin Mừng (Phúc âm): do các thánh Mátthêô, Marcô, Luca và Gioan ghi chép.

- Sách Công vụ tông đồ của Luca.

- 14 thư của thánh Phaolô gửi cho các giáo dân tại Rôma, Côrintô

(2), Galata, Êphêsô, Philípphê, Côlôssê, Thessalônica (2), cho ông Timôthêô (2), ông Titô, ông Philêmon và thư gởi tín hữu Do Thái. (Ghi chú, để dễ nhớ có thể xếp âm đầu các thư theo cụm 3: Rô-Cô-Cô/ Ga-Ê-Phi/ Côl-Thê-Thê/ Tim-Tim-Ti/ Philê-Do).

- 7 thư chung: thư của thánh Giacôbê, thánh Phêrô (2), thánh Gioan (3), thánh Giuđa.

- Sách Khải huyền.

Trong toàn bộ Kinh Thánh, Tân Ước và nhất là các sách Tin Mừng chiếm địa vị quan trọng hơn cả. Tân Ước cho ta biết Thiên Chúa đã thực hiện lời hứa cứu rỗi loài người như thế nào nơi Đức Giêsu

Kitô. Tân Ước còn cho ta biết về Hội Thánh: những bước khởi đầu, sự phát triển kỳ diệu và sự kết thúc đầy vinh quang của Hội Thánh trong tương lai.

Tâm điểm của Tân Ước cũng như của toàn bộ Kinh Thánh là 4 sách Tin Mừng, vì 4 sách này trực tiếp cho ta biết về cuộc đời và các lời giáo huấn của Đức Giêsu Kitô. Ngài là Con Một Thiên Chúa đã làm người để cứu rỗi loài người chúng ta, để tỏ cho ta biết tình yêu của Chúa Cha và để trở nên khuôn mẫu cho chúng ta noi theo mà sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa và là anh em của nhau.

Trong thánh lễ, bài Tin Mừng được đặc biệt đề cao. Chỉ có linh mục hoặc phó tế mới là người đứng ra công bố bài Tin Mừng. Phần giáo dân, tất cả đều đứng dậy cung kính lắng nghe và tung hô vì chính Đức Kitô đang hiện diện và nói với chúng ta qua bài Tin Mừng (x. Quy chế tổng quát sách lễ Rôma 33-35).

b. Nội dung Kinh Thánh

Nội dung Kinh Thánh là lịch sử cứu rỗi. Sơ đồ lịch sử cứu rỗi dưới đây giúp ta có cái nhìn sơ lược về nội dung Kinh Thánh và cũng là nội dung giáo lý Kitô giáo.



Lưu ý: Trên sơ đồ, phần Tân Ước chỉ có một đường thẳng đơn giản từ Đức Kitô sinh ra đến khi Ngài hoàn tất lịch sử.

GLV chỉ lên sơ đồ và nói những ý có sẵn trong sách học sinh như sau:

1. Cựu Ước:

(Khởi điểm) Thiên Chúa đầy tình yêu thương đã tạo nên mọi loài mọi vật, để chúng chia sẻ sự tốt lành của Ngài. Cách riêng, Thiên Chúa đặc biệt yêu thương con người. Ngài đã tạo nên họ giống hình ảnh Ngài, ban cho họ có khả năng nhận biết và yêu mến Ngài, đồng thời đặt họ làm chủ mọi thụ tạo trên trái đất để họ cai trị và sử dụng chúng mà ngợi khen Ngài.

(Đường xuống) Tiếc thay, con người không vâng phục Thiên Chúa, họ đã vô ơn, ngã nghịch chống lại Ngài. Con người muốn đi tìm một thứ hạnh phúc chóng qua ngoài Thiên Chúa. Hậu quả là tình nghĩa với Thiên Chúa bị cắt đứt, con người phải xa lìa Thiên Chúa, bị đau khổ, phân rẽ và cuối cùng là phải chết. Tuy nhiên, Thiên Chúa đầy yêu thương không để con người tuyệt vọng. Ngài hứa sẽ ban Đấng Cứu Thế đến để cứu vớt con người

(Đường lên) Để thực hiện lời đã hứa, Thiên Chúa đã chọn cụ Abraham để qua cụ, Ngài gầy dựng một dân tộc là dân Israel chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế ra đời. Qua Môsê, Thiên Chúa đã cứu dân Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập, trong biến cố Vượt qua và Xuất Hành. Cũng qua Môsê, Thiên Chúa đã ban cho dân Israel Giao ước và Lễ luật để họ trở thành dân riêng của Ngài. Qua các ngôn sứ, Thiên Chúa dạy dỗ họ mong đợi Đấng Cứu Thế.

2. Đức Kitô:

Khi tới giờ đã định, Thiên Chúa đã cho Đấng Cứu Thế ra đời. Đấng Cứu Thế không phải chỉ là một người phạm, một người giải phóng dân tộc Israel. Ngài là Đức Giêsu Kitô là Con Một Thiên Chúa đã xuống thế làm người để cho mọi người trở thành con Thiên Chúa. Ngài đã sống giữa chúng ta để tỏ cho ta thấy được tình thương của Chúa Cha và để dẫn đưa chúng ta về cùng Chúa Cha trong một gia đình là gia đình con cái Thiên Chúa tức Hội Thánh. Ngài đã chết để hoà giải ta với Thiên Chúa, và đã sống lại để ban cho ta sự sống mới làm con Thiên Chúa.

3. Hội Thánh:

Sau khi Chúa Giêsu về trời, Chúa Cha và Chúa Giêsu đã gọi Chúa Thánh Thần đến để hướng dẫn Hội Thánh tiếp tục công việc của Chúa Giêsu mà đem ơn cứu rỗi đến cho mọi người. Chúa Thánh Thần ở với ta, làm cho ta được kết hợp nên một với Chúa Giêsu. Ngài soi sáng và thúc đẩy ta sống mến Chúa yêu người như Chúa Giêsu dạy để ta xứng đáng là con cái Cha trên trời, theo như chương trình yêu thương mà Thiên Chúa đã dành cho ta.

Cùng với mọi người trong Hội Thánh, ta góp phần hoàn tất lịch sử, đợi ngày Chúa Giêsu bày tỏ vinh quang của Ngài và của những người được cứu chuộc. Ngày ấy Chúa Giêsu sẽ tiếp thu mọi sự, biến đổi thành vũ trụ mới mà dâng lên Thiên Chúa Cha.

Như vậy, lịch sử cứu rỗi là do Thiên Chúa khởi xướng và qui về Thiên Chúa. Chúa Giêsu Kitô là trung tâm của chương trình ấy và là Đấng Cứu Thế.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

- Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Lời Chúa được ghi lại trong Kinh Thánh cho ta biết kế hoạch cứu rỗi của Thiên Chúa.

- Đoạn Kinh Thánh có ý nghĩa gì đối với tôi?

Tôi cố gắng dành ưu tiên cho Lời Chúa trong cuộc sống hằng ngày.

2. Cầu nguyện

Lạy Chúa con tin Kinh Thánh là lời của Chúa nói với loài người, nói với chính con. Xin Chúa hãy làm cho mọi người hiểu rằng chính Chúa đã nói trong Kinh Thánh.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Nhân bản

3. Bài làm ở nhà

Em hãy vẽ sơ đồ Lịch sử cứu rỗi.

BÀI 3

KINH THÁNH - LỜI THIÊN CHÚA NÓI VỚI TA

Lời Chúa:	2 Tm 3,14-17
Ý chính:	Kinh Thánh chứa đựng và trình bày Lời của Thiên Chúa và được viết ra dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần.
Tâm tình:	Lời Chúa là đèn soi cho con bước.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Dẫn vào lời Chúa

Bài trước, ta đã học về hình thức và nội dung bộ Kinh Thánh. Bài hôm nay: giá trị của Kinh Thánh. Chính Thiên Chúa là tác giả Kinh Thánh cho nên nội dung Kinh Thánh chính là Lời của Thiên Chúa.

Cha mẹ dạy con vừa bằng lời nói vừa bằng việc làm. Có việc làm chứng tỏ tình thương và có lời nói giải thích tình thương ấy. Mặc khải của Thiên Chúa cũng thế. Thiên Chúa vừa hành động vì tình yêu thương vừa dùng các ngôn sứ, các tông đồ giải thích ý nghĩa hành động đó. Kinh Thánh ghi lại cả hành động yêu thương lẫn lời giải thích của Thiên Chúa . Chúng ta cùng lắng nghe đoạn Kinh Thánh.

2. Công bố Lời Chúa: 2Tm 3,14-17

Bài trích thư thứ hai của Thánh Phaolô Tông đồ gửi cho Timôtê.

¹⁴Phần con, con hãy vững vàng trong các điều con đã học hỏi và tin chắc, con biết con đã học cùng ai, ¹⁵vì từ thuở bé, con đã biết Sách Thánh, và Sách Thánh có thể dạy con sự khôn ngoan để con được ơn cứu rỗi nhờ tin vào Đức Kitô Giêsu. ¹⁶Tất cả Kinh Thánh đã được Chúa linh hứng, và hữu ích để giảng dạy, biện bác, sửa dạy và giáo dục trong sự công chính, ¹⁷nhờ vậy người của Thiên Chúa được hoàn hảo, sẵn sàng làm mọi việc lành. – Đó là Lời Chúa.

Thinh lặng

II. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

Thảo luận nhanh chung cả lớp (GLV hỏi, đại biểu các tổ trả lời; chọn và xây dựng câu trả lời đúng nhất). Đáp án:

- Từ ngữ chính: *“Thiên Chúa linh hứng”(giải thích từ, sách học sinh trang 19)*
- Câu tóm ý: *“Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính” (c.16)*
- Tựa đề ngắn: Kinh Thánh, sách ghi Lời Thiên Chúa .

2. Lời Chúa dẫn đến bài học.

GLV đối thoại với các em và giải thích.

Kinh Thánh không phải là một cuốn sách đơn lẻ nhưng là cả một bộ gồm nhiều cuốn khác nhau. Có thể nói, Kinh Thánh là cả một thư viện “nhỏ nhỏ”:

- Hãy kể tên những sách Cựu Ước em biết → Cựu Ước gồm 46 sách liên hệ tới lịch sử của dân Thiên Chúa trước Đức Kitô.

- Hãy kể tên những sách Tân ước em biết → Tân Ước gồm 27 sách thuật lại cuộc đời và lời dạy của Đức Giêsu, hoạt động của các tông đồ, các thư của họ gửi các cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên và lời loan báo về lịch sử Hội Thánh (như về ngày cánh chung...). Tổng cộng là 73 cuốn, được kết thành một quyển lớn gọi là Kinh Thánh.

Có thể chia 3 tổ trình bày 3 điểm dưới đây: tác giả Kinh Thánh, giá trị Kinh Thánh, tập quen đọc Kinh Thánh – GLV bổ sung.

a. Tác giả Kinh Thánh.

(Sau khi các em trình bày, GLV bổ sung:)

Kinh Thánh là một bộ sách do nhiều người cùng viết trong một khoảng thời gian lâu dài (Từ thời vua Đavít, 1000 năm trước Chúa Giáng sinh; đến khoảng năm 125 sau Chúa Giáng sinh). Phong phú về thể loại

(Lịch sử, truyện, thơ, vv...). Thoạt nhìn, đó là tác phẩm của con người, do con người viết ra, sau khi đã ghi chép, thu thập tài liệu. Kinh Thánh là tác phẩm được viết bằng những ngôn ngữ của con người: bằng tiếng Hípri, Aram, Hy Lạp. Những người viết các sách trong bộ Kinh Thánh phần lớn là những người Do Thái. Họ là những tác giả thực sự của Kinh Thánh.

Tuy nhiên, các tác giả này lại là những người được ơn linh hứng của Chúa Thánh Thần (dù họ có ý thức hay không), nhờ đó họ viết ra một cách không sai lầm những gì Thiên Chúa muốn mặc khải cho con người, những gì cần thiết để con người được ơn cứu rỗi. Ngài đã chọn và soi dẫn một số người để họ tùy theo cách của mình mà viết ra những điều Thiên Chúa muốn nói vì lợi ích cứu rỗi loài người. Khi chọn lựa và soi sáng cho họ, Chúa Thánh Thần đã không làm sự suy giảm sự đóng góp tự phát và đầy tự do của họ.

Thánh Thần soi sáng và tác động trên các tác giả Sách Thánh, nhưng vẫn tôn trọng cá tính, khả năng của từng vị. Ơn linh hứng không phải là độc chính tả.

“Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng” (2Tm 3,16). Những gì Thiên Chúa mặc khải mà Kinh Thánh chứa đựng và trình bày, đều được viết ra dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Linh.

Bởi thế Kinh Thánh vừa là Lời của Thiên Chúa, vừa là lời của con người. Thiên Chúa là tác giả CHÍNH, nhưng Ngài cần sự cộng tác của nhiều tác giả PHỤ để hình thành các tác phẩm. Thiên Chúa muốn nói với con người bằng ngôn ngữ của con người chứ không phải ngôn ngữ của các thiên thần nhờ đó con người hiểu được.

(Hỏi lại: Ai là tác giả chính của Kinh Thánh? Ai là tác giả phụ?)

(Đọc phần I trong sách học sinh)

b. Giá trị của Kinh Thánh.

(Sau khi các em trình bày, GLV bổ sung:)

Trước hết, toàn bộ Kinh Thánh là một công trình vĩ đại về văn học do rất nhiều người đã góp phần tạo nên trong suốt hơn 12 thế kỷ. Kinh Thánh không phải là một cuốn sách đơn lẻ bình thường, nhưng là một “thư viện nho nhỏ”. “Thư viện” đó gồm 73 quyển sách dài ngắn khác

nhau, chứa đựng cả một kho tàng tư tưởng phong phú với đủ mọi thể loại văn chương: từ lịch sử, triết lý, luật pháp, thơ, truyện, cho đến các bản thánh ca, tình ca, ca dao, tục ngữ, châm ngôn, các lời tiên tri, những tâm tình cầu nguyện. Đây là một yếu tố quan trọng ta cần để ý khi đọc Kinh Thánh (x. MK 12, SGLC 110)

Tuy nhiên, giá trị của Kinh Thánh không chỉ là chừng đó. Kinh Thánh không chỉ đơn thuần là lời của con người, nhưng còn là lời của Thiên Chúa. Đây mới là bản chất đích thực của Kinh Thánh khiến Kinh Thánh luôn có giá trị cho mọi người, mọi thời đại. Chính Chúa Thánh Thần đã tác động và soi dẫn cho những người Ngài chọn để họ tùy theo tài năng và cách thể riêng của mình mà viết lên những điều Ngài muốn họ viết ra vì ơn cứu rỗi chúng ta. Thế nên, Kinh Thánh là Lời của Thiên Chúa nói với con người bằng ngôn ngữ loài người.

Tuy Kinh Thánh được viết ra bởi hàng trăm người, mỗi người một hoàn cảnh, một thời đại khác nhau, nhưng vì được Chúa Thánh Thần linh hứng, nên tất cả các phần trong Kinh Thánh đều liên đới và ăn khớp với nhau chặt chẽ đến nỗi *“Tất cả Kinh Thánh chỉ là một cuốn sách và cuốn sách duy nhất đó chính là Chúa Kitô, bởi vì tất cả Kinh Thánh đều nói về Chúa Kitô và được hoàn tất nơi Chúa Kitô”* (x. SGLC 134). Vì lẽ đó, Hội Thánh luôn tôn kính Kinh Thánh như chính Thân thể Chúa. Nhất là trong thánh lễ, Hội Thánh không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Chúa Kitô để ban phát cho các tín hữu. Cùng với Thánh Truyền, Kinh Thánh đã và đang được Hội Thánh xem như là quy luật tối cao hướng dẫn đức tin” (x. MK 21 ; SGLC 103. 104. 141. 1100. 1184. 1378).

c. Đọc Kinh Thánh .

(Sau khi các em trình bày, GLV bổ sung)

“Hãy năng đọc Kinh Thánh”, đó là lời của các nghị phụ Công đồng Va-ti-ca-nô II thiết tha nhắn nhủ mọi Kitô hữu (x. MK 25; SGLC 131-133). Thánh Công đồng lập lại lời thánh Giêrônimô, vị thánh nổi tiếng đã dịch toàn bộ Kinh Thánh sang tiếng Latinh về lòng yêu mến Kinh Thánh: *“Không biết Kinh Thánh là không biết Đức Kitô”*

*Nên có một quyển Kinh Thánh cho mình.

Để tiếp xúc với chính bản văn Kinh Thánh như Công đồng mong ước, trước hết ta cần có một quyển Kinh Thánh trọn bộ hoặc ít ra là một quyển Tân Ước cho riêng mình. Nếu có điều kiện, nên chọn những quyển có in những phần dẫn nhập và chú thích (x. MK 25,26) vì những phần này sẽ giúp cho chúng ta rất nhiều khi đọc và học hỏi Kinh Thánh. Đọc Kinh Thánh qua các bản tiếng Anh hoặc Pháp cũng là một điều thích thú cho các bạn đang học sinh ngữ. Đây là một cách rất tốt vừa để ta trau dồi thêm sinh ngữ, vừa để ta nhớ các câu Kinh Thánh hơn.

*Đọc theo một lịch trình.

Hằng ngày nên dành ít phút để đọc Kinh Thánh và đọc theo một lịch trình:

- Hoặc theo niên lịch phụng vụ được ghi trong lịch công giáo (các bài đọc của thánh lễ mỗi ngày)

- Hoặc theo tuần tự các sách trong quyển Kinh Thánh. Khi đọc đến sách nào, nên coi phần dẫn nhập của sách đó trước.

*Tận dụng mọi cơ hội để học thêm về Kinh Thánh

Có nhiều cách để học hỏi thêm về Kinh Thánh: Qua lời giảng của linh mục trong thánh lễ, qua các lớp học hỏi về Kinh Thánh, qua đài, qua các sách, báo, phim ảnh về Kinh Thánh hoặc qua các buổi chia sẻ lời Chúa với nhau. Tìm hiểu *“Những chủ đề lớn trong Kinh Thánh”* (phần phụ trương 3 của quyển Tân Ước, bản dịch của nhóm Phiên dịch Các giờ kinh phụng vụ, ấn hành năm 1994) cũng là một cách tốt để hiểu hơn về Kinh Thánh.

*Chú trọng đặc biệt đến các sách Tin Mừng

Để đào sâu một đoạn Tin Mừng, ta nên lần lượt:

- Tìm ý chính của bản văn. Để dễ tìm ý chính, ta có thể dựa vào tiêu đề in đậm trước mỗi đoạn.

- Tìm dàn bài của bản văn. Những câu hoặc từ nào quan trọng, ta nên gạch dưới và tìm hiểu thêm bằng cách so sánh với những đoạn, những câu Kinh Thánh khác song song (dựa vào ghi chú ở dưới và những quy chiếu ở bên lề)

- Tìm những từ được lặp lại nhiều lần. (Có thể đó là những từ quan trọng). Tìm những động từ. Tìm những câu nói của các nhân vật.

- Trả lời những câu hỏi:

Cái gì? Ai đó? Tại sao?

Khi nào? Đâu nhỉ? Cách nào, biết không?

- Đào sâu bản văn hơn: đoạn Tin Mừng đề cập đến sự kiện nào? (phép lạ, bài giảng, cuộc tranh luận...). Sự việc xảy ra ở đâu, vào lúc nào? Đoạn Tin Mừng cho ta biết gì về Chúa Giêsu? (Ngài nói gì, làm gì?...). Thái độ, phản ứng của các nhân vật khác thế nào?

- Kiểm điểm đời sống dưới ánh sáng đoạn Tin Mừng vừa đọc. Đoạn Tin Mừng có ý nghĩa gì với bản thân tôi lúc này? Qua đoạn Tin Mừng này, Chúa muốn nói gì với tôi, Chúa muốn nhắc nhở tôi điều gì? Tôi cần phải biến đổi nên giống Chúa Giêsu hơn như thế nào? Tôi thấy mình giống nhân vật nào? Tôi có nói và hành động như nhân vật ấy không? Lời Chúa nói với một nhân vật cũng là Lời Chúa nói với tôi? Điều Ngài làm cho họ có phải cũng là điều Ngài làm cho tôi hôm nay không?

- Dành ít phút tĩnh lặng và cầu nguyện để cho Lời Chúa thấm vào lòng. Ghi nhớ câu Tin Mừng chính để sống cả ngày.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

Thảo luận nhanh chung cả lớp.

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

➔ Kinh Thánh là bức thư tình Thiên Chúa gửi cho con người diễn tả tình yêu của Ngài.

+ Đoạn Kinh Thánh này có ý nghĩa gì với tôi?

➔ Kinh Thánh chính là Lời Thiên Chúa nói với tôi hôm nay, nhằm đem lại cho tôi hạnh phúc đời này và hạnh phúc vĩnh cửu.

Chú tâm lắng nghe Bài Tin Mừng trong mỗi thánh lễ.

2. Cầu nguyện

Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng. Qua Kinh Thánh, Cha đã cho chúng con thấy Cha yêu thương loài người chúng con. Xin Cha ban Chúa Thánh Thần để Ngài giúp chúng con hiểu lời Chúa và yêu mến Lời Chúa.

3. Ghi bài

Phần các em tự ghi	Phần GLV ghi trên bảng

4. Giáo dục nhân bản

5. Bài làm ở nhà

Em hãy quan sát cung thánh nhà thờ giáo xứ mình hoặc các nhà thờ khác mà em có dịp đến.

Đặt trên nơi trang trọng nhất của cung thánh gồm những gì ?

(Thánh giá- Nhà tạm- Sách Kinh Thánh)

6. Chứng từ

Salômôn là vị vua thứ 3 của lịch sử Israel, con của vua Đavít. Sau khi lên ngôi, Salômôn được Thiên Chúa hiện ra trong mộng và nói: *“Hãy xin đi! Người muốn ta ban gì cho người”*.

Bạn biết Salômôn trả lời sao không?

Ông thưa: *“Lạy Chúa! xin cho tôi tớ Ngài một tấm lòng biết nghe”*.

Đúng thế! đối với Thiên Chúa, ta cần phải có một tấm lòng biết lắng nghe.

Cũng như Salômôn bạn hãy xin cho bạn một tấm lòng lắng nghe rồi bạn sẽ nghe được Lời Thiên Chúa.

V. KẾT THÚC

BÀI 4

Dãy Men Tin Mừng 1

BƯỚC ĐI TRONG SỰ THẬT

Lời Chúa:	« Sự thật sẽ giải thoát các ông » (Ga 8,32)
Ý chính:	Suy nghĩ, nói và hành động theo sự thật
Tâm tình:	Luôn nhớ có Chúa đang hiện diện để luôn sống trong sự thật

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Bài trước: Kinh Thánh là Lời Thiên Chúa. Thiên Chúa là Đấng Chân Thật, chỉ nói sự thật. Ngược lại, ma quỷ là cha sự dối trá (x. Ga 8,44: *“Cha các ông là ma quỷ, và các ông muốn làm những gì cha các ông ham thích. Ngay từ đầu, nó đã là tên sát nhân. Nó đã không đứng về phía sự thật, vì sự thật không ở trong nó. Khi nó nói dối là nó nói theo bản tính của nó, bởi vì nó là kẻ nói dối, và là cha sự gian dối.”*)

Nhìn thực tế xung quanh, xã hội bị ma quỷ chi phối: gian dối, xảo trá, lừa gạt (trong mọi lãnh vực: thứ ăn, đồ dùng, học hành, thi cử; nhiều mặt hàng xuất khẩu bị trả lại vì không đúng chất lượng...). Chúng ta có thể bị lây nhiễm thế gian...

Làm sao để đứng vững trong sự thật? Cần sống trước sự hiện diện của Thiên Chúa và suy niệm Lời Ngài, như trong bài đọc sắp nghe.

2. Công bố Lời Chúa: Gioan 8,31-36

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan

³¹Khi ấy, Chúa Giêsu nói với những người Do Thái đã tin vào Ngài rằng: “Nếu các ông ở lại trong lời tôi, các ông sẽ thật là môn đệ của tôi, ³²và sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải thoát các ông.”

³³Họ thưa lại: “Chúng tôi là dòng giống Abraham và không bao giờ làm nô lệ cho ai cả. Làm sao ông lại nói: “Các ông sẽ được tự do.”
³⁴Chúa Giêsu trả lời: “Quả thật, quả thật, Tôi bảo các ông: Ai phạm tội, thì làm nô lệ cho tội. ³⁵Mà nô lệ thì không được ở trong nhà mãi mãi; người con mới được ở lại mãi mãi. ³⁶Vậy nếu Chúa Con giải thoát các ông, thì các ông sẽ được tự do thực sự. – Đó là Lời Chúa.

Thỉnh lặng

3. Hiểu Lời Chúa

- Ở lại trong Lời Chúa: Sống trước sự hiện diện của Thiên Chúa (như luôn thấy Chúa đang nhìn) và suy gẫm Lời Chúa.

- Thành môn đệ Chúa: Sống theo lời Chúa dạy.

- Biết sự thật: Chúa là ai? (Là Cha chân thật và yêu thương) Ta là ai? (Là con cái Thiên Chúa) Mọi sự ở đời là phương tiện giúp ta đến gần Chúa, ta được vinh dự làm chủ mọi sự ở đời chứ không làm nô lệ nó.

- Tự do: Biết có Chúa nhìn ta, hiểu ta, ta không còn sợ ai, không còn sợ điều gì. Ta mạnh dạn sống đúng theo lương tâm và Luật Chúa. Như thế là ta được tự do đối với mọi sự.

(Một em đọc đoạn 1 của bài học)

III. HIỂU BÀI HỌC VÀ SỐNG LỜI CHÚA

1. Thảo luận

Chia 3 tổ thảo luận 3 điểm:

A. Nghĩ đúng

(câu hỏi chi tiết)

B. Nói đúng

(câu hỏi chi tiết)

C. Sống đúng

(câu hỏi chi tiết)

2. Đúc kết

(Một em đọc đoạn 2 của bài học).

3. củng cố

GLV mời các em mở Tân Ước, tìm các câu sau đây:

Mt 5,37	
Ga 8,32	
Ga 14,6	
Ga 18,37	

IV. SINH HOẠT

+ Nối ý: Cột 1 có 5 từ, cột 2 có 15 ý. Em hãy nối những ý ở cột 2 có liên hệ với một từ ở cột 1 (mỗi từ ba ý)

1. Thành	a. có sao nói vậy b. thật từ trong bản chất c. cũng đọc là Thực	
2. Thật	d. chân thật tận trong lòng e. tin thật như thế g. giữ lời hứa	
3. Tín	h. rất đúng sự thật, không sai i. không phản bội k. nói sao làm vậy	
4. Trung	l. làm hết bổn phận mình m. lòng không giả dối n. sự thật	
5. Chân	o. đúng như vậy p. tận tụy, chăm chỉ, siêng năng q. không sai hện	

Đáp án:

1- d, e, m

2- a, c, o

3- *g, k, q*

4- *i, l, p*

5- *b, h, n*

+ Nối ý 2: Trong 15 mẫu tự ở cột 2, những mẫu tự nào liên quan đến (A) nghĩ thật (B) nói thật, và (C) làm đúng sự thật?

Đáp án (A): *b, d, e, m* – (B): *a, g, h, k* – (C): *I, l, p, n*

+ Nối ý 3: Một từ ở cột 1 có thể đi với nhiều từ khác nhau ở cột 2 – Bạn hãy vạch mũi tên diễn tả điều ấy.

(1)	(2)
Trung thành	Đáng tin
Thành thật	Đáng quý
Chân thật	Đáng trọng
Trung tín	Đáng tin
Thành tín	Đáng nể
Chân thành	Đáng mến
Trung thực	Đáng phục

V. CẦU NGUYỆN

(Một em đọc đoạn 3 của bài học – và cầu nguyện theo ý ấy).

Hoặc:

Lạy Chúa, xin cho con luôn biết tôn trọng anh em con, đừng bao giờ lừa gạt họ, đừng bao giờ nói dối để cho con được việc. Xin cho con đừng bao giờ vì lợi ích cá nhân mà coi thường anh chị em con bằng cách gian xảo trong việc con làm, trong lời con nói, nhưng biết luôn cố gắng tạo sự thành thật và tín nhiệm nhau trong đời sống hàng ngày

Lạy Chúa là Đường là Sự Thật và là Sự Sống. Xin hướng dẫn con trong chân lý và tình yêu thương. Xin đừng để mỗi khi đêm về đặt lưng xuống giường con nghĩ lại trong ngày con đã lừa dối anh chị em con.

GHI NHỚ

1. Ghi bài
2. Bài làm ở nhà

CHỨNG TỪ VÀ MINH HỌA

Thánh Gandhi

Ông Mahamat Gandhi được dân chúng Ấn Độ xem như người cha của dân tộc. Ông luôn tự hào: “Tôi không bao giờ biết nói dối”. Quả thực, dù là một nhà chính trị, đối với phe nghịch, ông không hề nói dối để thủ lợi cho mình. Khi ông hứa điều gì thì kể như đã được thực hiện.

Người ta kể rằng sở dĩ Gandhi có được đức tính ấy là nhờ sự dạy dỗ khéo léo của người Mẹ. Một hôm Gandhi ở trường về, vì sợ mẹ quở mắng, ông nói dối mẹ một việc nhỏ. Nhưng bà mẹ biết, nên ngày hôm đó bà nhất định bỏ cơm. Gandhi đã hết lời cầu khẩn nhưng mẹ vẫn nhất định không chịu ăn. Cuối cùng mẹ ông giải thích:

- Thà mẹ thấy con chết còn hơn là thấy con nói dối. Vì nói dối là tỏ ra con có một tâm hồn khiếm khuyết. Sinh ra con như thế là một nỗi nhục cho mẹ. Mẹ không muốn sống nữa.

Gandhi liền đứng cảm đi vào nhà bếp lấy một cục than hồng để trên bàn tay và nói:

- Con thề với mẹ, suốt đời con sẽ không bao giờ nói dối nữa.

Bà mẹ mừng quá, ôm con vào lòng, vừa khóc vừa nói:

- Có như thế mẹ mới đủ can đảm để sống với con.

Từ đó, Gandhi không bao giờ thất hứa với mẹ. Ông thường kể: Vết sẹo trên tay tôi là hình bóng của mẹ tôi, nó không bao giờ rời khỏi tôi. Đó là vị thần phù hộ cho tôi luôn sống ngay thẳng và trọng danh dự.

Người trọng sự thật không bao giờ sợ gì cả

Một điều hiển nhiên của con người từ cổ chí kim và ở đâu cũng thế: “Tốt khoe xấu che”. Trong Phúc Âm Chúa Giêsu cũng đã từng nói: “Người làm điều lành không sợ ánh sáng, chỉ có người làm điều gian tà mới sợ ánh sáng mà thôi. Vì họ sợ những cái xấu xa của họ bị phơi bày ra.”

Người trọng sự thật không bao giờ sợ chi cả, chỉ những kẻ lừa đảo, gian dối mới tìm đủ mọi cách để che đậy sự dối trá quỷ quyệt của mình. Nhưng họ có hiểu rằng, mỗi khi nói dối, cái dũng khí của con người giảm bớt đi một ít, và càng nói dối chừng nào cái dũng khí của mình càng suy nhược chừng ấy. Cho nên, những kẻ hay nói dối là những kẻ khiếp nhược, sợ tất cả mọi người, từ những người họ cho là thù đã đành mà cả đến những người họ cho là bạn nữa.

Người sống trong dối trá là người đa nghi khổ sở, luôn áy náy lo sợ và là người khốn khổ trên đời, vì mọi người đều nghi ngờ họ và họ nghi ngờ tất cả mọi người.

(Theo đài Chân Lý Á Châu)

BÀI 5

CÁC SÁCH CỤU ƯỚC

Lời Chúa:	Lc 24,13-27
Ý chính:	Tìm hiểu Cựu Ước dưới ánh sáng Tân Ước, ta sẽ hiểu rõ chương trình tình thương của Thiên Chúa đối với loài người.
Tâm tình:	Yêu mến và lắng nghe Lời Chúa.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới.

Qua các bài đầu của chương trình Kinh Thánh 1:

- Thiên Chúa nói với ta.
- Kinh Thánh ghi lại lịch sử cứu rỗi.
- Kinh Thánh lời của Thiên Chúa nói với ta.

Chúng ta xác tín Kinh Thánh là lời chân thực của Thiên Chúa. Kinh Thánh diễn tả cho ta biết kế hoạch cứu rỗi của Thiên Chúa.

Chúng ta cùng nhau ôn lại các bài đã học.

- Bộ Kinh Thánh gồm mấy phần chính?
- Cựu Ước gồm bao nhiêu cuốn?
- Tân Ước gồm bao nhiêu cuốn?

Bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau tìm hiểu về phần đầu của bộ Kinh Thánh: Phần Cựu Ước.

Mời các em cùng đọc đoạn Kinh Thánh hôm nay.

2. Công bố Lời chúa: Lc 24, 13-27

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

¹³Cùng ngày thứ nhất trong tuần, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng tên là Emmau, cách Giêrusalem độ sáu mươi dặm. ¹⁴Dọc đường các ông nói với nhau về mọi việc vừa xảy ra. ¹⁵Đang khi họ nói chuyện và trao đổi ý kiến với nhau, thì chính Chúa Giêsu tiến lại gần cùng đi với họ; ¹⁶nhưng mắt họ bị cản trở nên không nhận ra Ngài. ¹⁷Ngài hỏi họ: “Các ông có chuyện gì mà vừa đi vừa trao đổi với nhau vậy”? Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu.

¹⁸Một người tên là Clêôpas trả lời: “Phải chăng ông là người khách duy nhất trú ngụ tại Giêrusalem, mà không hay biết những sự việc vừa xảy ra trong thành mấy ngày nay sao?”. ¹⁹Ngài hỏi họ: “Việc gì thế?” Các ông thưa cùng Ngài: “Việc liên can đến ông Giêsu Nazareth, Ngài là một vị tiên tri có quyền lực trong hành động và lời nói, trước mặt Thiên Chúa và toàn dân; ²⁰thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Ngài, để Ngài bị kết án tử và đã đóng đinh Ngài vào thập giá. ²¹Phần chúng tôi, chúng tôi vẫn hy vọng rằng chính Ngài sẽ cứu chuộc Israel; hơn thế nữa các việc ấy đã xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. ²²Nhưng có vài phụ nữ trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi sợ hãi, họ đến mộ từ tảng sáng, ²³và không thấy xác Ngài, họ trở về nói đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Ngài đang sống. ²⁴Vài người trong chúng tôi đi ra mộ và thấy mọi sự đúng như lời các phụ nữ đã nói; còn Ngài thì họ không gặp”.

²⁵Bấy giờ Chúa Giêsu bảo họ: “Ôi kẻ không hiểu biết và lòng trí chậm tin vào các điều tiên tri đã nói! ²⁶Nào Đức Kitô đã chẳng phải chịu đau khổ như vậy rồi mới vào trong vinh quang của Ngài sao”? ²⁷Rồi bắt đầu từ Môsê và tất cả các tiên tri, Ngài giải thích cho họ những gì liên quan đến Ngài trong toàn bộ Thánh kinh. – Đó là Lời Chúa.

Thình lịng.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm.

- Bạn hãy kể những nhân vật được nhắc đến trong đoạn Kinh Thánh? *Chúa Giêsu, hai môn đệ trên đường Emmau, ông Môsê, các ngôn sứ.*

- Nhân vật nào thuộc về Cựu Ước? Ông Môsê, các ngôn sứ

- Câu tóm ý? *“Rồi bắt đầu từ ông Môsê và tất cả các ngôn sứ. Ngài giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Ngài trong tất cả Sách Thánh”* (c.27)

- Điểm nổi bật trong đoạn Tin Mừng: từ *“Sách Thánh”* ở đây để chỉ Cựu Ước. Cựu Ước đã nói đến cái chết và sự Phục sinh của Đức Kitô. Cựu Ước và Tân Ước đan kết với nhau chặt chẽ. Cao điểm của Tân Ước là sự Phục sinh: *“Ngài vẫn còn sống”* (c. 24). Nhưng lời giải thích sứ điệp ấy lại ở trong Cựu Ước *“Bắt đầu từ ông Môsê và các ngôn sứ”* (c. 27). Như vậy Cựu Ước chuẩn bị và báo trước cho Tân Ước.

2. Lời Chúa dẫn đến bài học.

a. Các sách Cựu Ước.

- GLV giúp các em nhớ tên sách trong phần Cựu Ước.

b. Thể văn trong Cựu Ước

Khi đọc một tờ nhật báo, ta phân biệt sự khác nhau giữa bài bình luận, tiểu thuyết ký, truyện ngắn, truyện khoa học giả tưởng... Mỗi thể loại có những quy tắc riêng của nó. Khi phân biệt các thể văn, ta sẽ biết cách đọc và hiểu đúng điều bản văn muốn nói.

Kinh Thánh là một áng văn chương tuyệt vời. Ta cần học hỏi và nắm vững các thể loại văn. Nhờ đó, ta sẽ hiểu rõ hơn khi đọc Kinh Thánh Cựu Ước.

c. Giá trị của Cựu Ước

Trong các sách Cựu Ước, chương trình cứu rỗi mà các tác giả thánh thuật lại, chính là lời nói chân thật của Thiên Chúa. Bởi vậy, các sách được linh hứng luôn có một giá trị bất diệt. *“Quả thế, mọi lời xưa đã chép trong Kinh Thánh đều được chép để dạy dỗ chúng ta. Những lời ấy làm cho chúng ta thêm kiên nhẫn và an ủi chúng ta nhờ đó chúng ta vững lòng trông cậy.”* (Rm 15,4)

Như thế, chúng ta ý thức và yêu mến khi đọc Cựu Ước trong Phụng vụ.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ *Đoạn văn cho ta biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?*

Để thực hiện chương trình cứu rỗi nhân loại, Thiên Chúa đã không ngừng tỏ mình cho ta trong mọi thời đại.

+ *Bài học cho tôi*

Dành thời gian thuận tiện tìm hiểu Kinh Thánh vì “không biết Kinh Thánh là không biết Đức Kitô.”

Tôi quyết định đọc Kinh Thánh mỗi ngày.

2. Cầu nguyện

Lạy Cha nhân từ, xin Cha thương ban Chúa Thánh Thần để Ngài hướng dẫn và giúp con luôn biết lắng nghe tiếng Chúa. Xin Cha giúp con luôn trung thành đọc Lời Chúa mỗi ngày và sống Lời Chúa trong mỗi giây phút hiện tại.

3. Ghi bài

4. Giáo dục nhân bản

5. Bài làm ở nhà

Kinh Thánh là Lời Chúa, gia đình em đã đặt Sách Kinh Thánh nơi xứng đáng chưa ?

Em hãy trang trí nơi đặt Kinh Thánh trong gia đình cho xứng đáng.

Em hãy viết và trang trí câu Kinh Thánh sau vào vở bài tập: “*Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước là ánh sáng chỉ đường con đi*”

(Tv 119,105)

V. KẾT THÚC

PHẦN THAM KHẢO DÀNH CHO GLV

Cựu Ước

Lịch sử thánh bắt đầu khoảng thế kỷ 19 trước công nguyên với Abraham. Tuy nhiên Môsê mới là lãnh tụ và là nhà lập pháp (lập ra luật lệ). Khoảng thế kỷ 13 trước công nguyên, ông đã đưa một đám đông hỗn tạp ra khỏi Ai Cập và lập nên một dân tộc. Ông cũng là người đã gầy dựng nên một phong trào tôn giáo hùng mạnh và đã sáng tác ra những văn phẩm vĩ đại đầu tiên.

Sự hình thành

a. **Bộ Ngũ kinh** mang dấu vết của Môsê, nhưng chỉ được đúc kết thành tác phẩm như hiện nay vào thế kỷ 6 hoặc 5 trước công nguyên.

b. **Nền văn chương ngôn sứ** bắt đầu với 2 ngôn sứ Amos và Hôsê vào thế kỷ thứ 8 trước công nguyên và kết thúc vào thế kỷ thứ 4 trước công nguyên với ngôn sứ Jôel và các chương 9-14 của Zacaria.

c. **Các sách lịch sử** bắt đầu với việc kể chuyện ông Giôsuê (gồm những truyền thống thế kỷ 13) cho tới sách Maccabê II (được soạn vào đầu thế kỷ 1 trước công nguyên).

d. **Phong trào minh triết** bắt đầu từ thời vua Salômôn (thế kỷ 10), đạt tới thời hoàng kim vào thế kỷ 5 với sách Châm ngôn và Gióp. Còn sách Khôn ngoan ra đời vào giữa thế kỷ 1 trước công nguyên.

Như vậy, bộ sách Cựu Ước được hình thành trong một thời gian rất dài và khá phức tạp.

Nguồn gốc

a. Đa số các sách của Cựu Ước là tác phẩm của nhiều tác giả, được từ từ hoàn chỉnh qua nhiều thế kỷ. Tất cả những người đã góp phần tạo nên các sách Cựu Ước, đều ít nhiều được hưởng ơn linh hứng, cho dù đa số các tác giả ấy cũng không ý thức về đặc sủng này.

b. Phần lớn các sách Cựu Ước được xây dựng dựa trên các chất liệu truyền khẩu. Các chất liệu truyền khẩu có trước rất lâu, còn hình thức thành văn hay chữ viết mãi sau này mới có. Vì vậy rất khó xác định năm biên soạn của một quyển sách.

Tác giả qua các thời đại

a. Từ thời các Thủ lãnh đến thời vua Salômôn

- Vua Đavít (1010-970) đã làm cho Israel, từ những bộ lạc rời rạc trở thành một vương quốc hùng mạnh. Dưới thời vua Salômôn, vương quốc nhỏ nhỏ này càng được củng cố thêm. Trong một quốc gia như thế, cần có một số người lo công việc hành chánh. Đó là nguồn gốc của giai cấp Ký lục: họ soạn những ký sự, ghi lại những công vụ, bảo quản giấy tờ lưu trữ trong các văn khố. Đó là tư liệu mà các văn phẩm lịch sử sẽ sử dụng.

- Một văn sĩ đã viết truyện về vua Đavít (2 Sm 9-20; 1 V 1-2).

- Một tác giả đương thời nghiên cứu các truyền thống cổ xưa đã viết một quyển thần học về lịch sử: đó là truyền thống Giavít (J), một trong 4 truyền thống của bộ Ngũ kinh: Giavít (J), Êlôhít (E), Tư Tế (P) và Đệ Nhị Luật (D).

- Vua Đavít đã biên soạn một số Thánh vịnh. Về sau toàn bộ Thánh vịnh được gán cho ông là tác giả.

- Vua Salômôn là khởi điểm của nền văn chương khôn ngoan.

b. Thời 2 vương quốc Giuđa và Israel:

- Sau khi Salômôn băng hà (933), vương quốc bị chia đôi: miền Bắc là vương quốc Israel, miền Nam là vương quốc Giuđa. Tại miền Bắc, chính trị không được ổn định, các cuộc đảo chính liên tiếp xảy ra, nền phụng tự bị lạm dụng.

Chỉ có vương quốc Giuđa là trung thành với nhà Đavít và với hình thức tinh tuyền của một tôn giáo đích thực. Trong khi đó, tại vương quốc Israel, phụng tự (tại Bê-then và Đan) chịu nhiều ảnh hưởng ngoại lai. Sách **Các Vua** trình bày lịch sử của 2 vương quốc dưới khía cạnh tôn giáo. Tại vương quốc Israel xuất hiện ngôn sứ **Êlia** và ngôn sứ **Êlisêô** (875). Chung quanh hai ngôn sứ này đã kết tinh những truyền thống được ghi lại trong 1V 17 - 2V 1 (Êlia) và 2V 2-13 (Êlisêô).

Dưới thời vua Giêrôbôam II (787-747), xuất hiện các ngôn sứ văn sĩ đầu tiên: **Amos** (gốc Giuđa) và **Hôsê**.

Truyền thống Êlôhít (E) cũng xuất hiện vào thời ấy. Vì thường xuyên phải đương đầu với những lạm dụng về phụng tự nên tác giả của truyền thống này bảo thủ hơn bạn đồng nghiệp ở miền Nam. Đối với ông, tôn giáo lý tưởng là tôn giáo vào thời Xuất Hành.

- Tại vương quốc Giuđa: **Isaia** (1-39) và **Micha**.

- Đế quốc Assur ngày càng đe dọa: Năm 721, Samaria, thủ đô của miền Bắc, rơi vào tay Sargon II. Dân Israel bị lưu đày.

c. Từ khi vương quốc miền Bắc sụp đổ tới khi Giêrusalem thất thủ (721-587).

Trước khi bị sụp đổ, dân miền Bắc di cư xuống miền Nam, mang theo các truyền thống tôn giáo của mình. Do đó, dưới thời vua Êzêchia (716-687), hai truyền thống **E** và **J** của bộ Ngũ kinh kết hiệp lại thành một tập, đồng thời miền Nam cũng được thừa hưởng của miền Bắc phần lập pháp của sách **Đệ nhị luật** (12-26).

Đế quốc Assur tiếp tục đe dọa Giuđa. Nhờ những cố gắng tận tình của ngôn sứ Isaia mà vương quốc miền Nam mới sống còn.

Một thế kỷ sau, đế quốc Assur sụp đổ. Từ đó cho đến khi tân đế quốc Babilon được củng cố, vương quốc Giuđa hưởng được một thời gian bằng an. Trong thời gian này Giuđa được cải tổ về mặt tôn giáo do vua Giô-sia (640-609). Năm 622, trong khi trùng tu đền thờ, người ta tìm thấy “sách lề luật” (2V 22,8-10). Đó là bộ **Đệ nhị luật** mà một thế kỷ trước đó những người di cư miền Bắc đã mang lên Giêrusalem nhưng không ai quan tâm. Bây giờ nó trở thành nền tảng cho cuộc cải cách tôn giáo.

- Các sách **Giôsuê**, **Thủ lãnh**, **Samuel**, **Các Vua** cũng ra đời dưới thời vua Giô-sia với những chương 5-28 của sách **Đệ nhị luật** làm nhập đề.

- Sách **2 Vua** được soạn trong thời lưu đày.

- Cũng thời vua Giô-sia, xuất hiện 2 ngôn sứ **Sôphônia** (630) và **Nahum (Nakhum)** (612). Sau đó ít lâu có **Habacúc (Khabacúc)** (600). Hai ngôn sứ sau đồng thời với **Giêrêmia** (tiêu biểu cho phong trào **Đệ nhị luật**).

Sau khi vua Giô-sia bị tử thương tại Mêgiddô trong trận chiến với Pharaô Nêcô II, vương quốc Giuđa bắt đầu suy sụp. Năm 587, Giêrusalem rơi vào tay vua Nabucôđônôxô đúng như lời ngôn sứ Giêrêmia tiên báo. Dân chúng bị lưu đày sang Babilon. Nhưng chính trong thời lưu đày lại là thời kỳ quyết định cho việc hình thành bộ Cựu Ước.

d. Thời kỳ lưu đày (587-538)

Ngôn sứ **Êzêchiel** bị đưa đi lưu đày khoảng năm 598, ít lâu trước khi Giêrusalem thất thủ. Ông tiêu biểu cho truyền thống tư tế (P). Trong thời lưu đày, các tư tế biên soạn dựa trên những truyền thống cổ xưa, đặc biệt là luật Môsê, và trình bày theo nhãn quan của họ. Hầu hết các luật lệ ghi trong các sách **Sáng thế, Xuất Hành, Lêvi** (đặc biệt các chương 17-26), **Dân số** đều thuộc truyền thống tư tế này. Sau thời lưu đày, chính các tư tế tạo cho bộ **Ngũ kinh** hình thức chung cuộc như ta có ngày nay.

Trong khi đó, tại Giêrusalem, những người không bị lưu đày đến than khóc trên đồng đổ nát của đền thờ: đó là gốc tích sách Ai ca (tác giả không phải là Giêrêmia như bản Phổ thông gán cho).

Cũng trong thời này, một môn đệ của Isaia đã khích lệ, an ủi dân lưu đày. Đó là Isaia đệ nhị. Về phương diện thần học cũng như về phẩm chất thi ca, sách của ông (x. Is 40-55) được coi là tốt đỉnh của Cựu Ước.

đ. Thời lệ thuộc Ba Tư (538-333)

Năm 539, vua Ba Tư là Kyrô (551-529) chiếm được Babilon. Năm 538, ông ra chiếu chỉ cho phép dân Do Thái trở về Giêrusalem. Trong thời gian này:

- Sách Isaia được các thành viên khác của trường phái viết thêm các chương 56-66.
- Công việc tái thiết đền thờ và thủ đô được cổ vũ do 2 ngôn sứ Aggêô (Khácgai) và Zacaria (Dcr 1-8).
- Bộ **Ngũ kinh** được hoàn tất (như đã nói ở trên).
- Sách **Rút**
- Những ngôn sứ cuối cùng lần lượt xuất hiện trong khoảng 2 thế kỷ V và IV: một hoặc nhiều tác giả **Is 34-35 và 24-27, Malachia, Abdias (Ôvadia), Giô-en**, và cuối cùng là tác giả của **Dcr 9-14**.
- Nền văn chương khôn ngoan đạt đỉnh cao với sách **Châm ngôn** (thế kỷ 5) và sau đó là **Gióp**.
- Sách **Thánh vịnh** được hoàn thành (thế kỷ 4), sách **Diễm ca**.
- Hoàn thành các sách **Sử biên niên, Esdra, Nê-khe-mi-a**. (thế kỷ 4).
- Vào thời ông Esdra: sách **Giôna**, sách **Tôbia**.

e. Thời lệ thuộc Hy Lạp (333-63)

Năm 333, Alexandrô Đại đế chinh phục Syria và Palestina. Trong thời kỳ này:

- Bản dịch Hy Lạp Bảy Mươi bắt đầu (năm 330) tại Alêxanria.
- Sách **Giăng viên** ra đời vào giữa thế kỷ 3. Khoảng năm 180 trước công nguyên: sách Huấn ca (tiếng Hípri).
- 164: sách **Daniel**, sách **Esther**.
- 132: Sách **Huấn ca** (tiếng Hy Lạp).
- 100: Sách **Maccabê 1**, **Juditha**.

f. Thời lệ thuộc Rôma (63 trở đi)

Năm 63 trước công nguyên: Pompê chiếm Giêrusalem.

- Vào thế kỷ 1 trước công nguyên, tại Alêxanria: sách **Khôn ngoan** ra đời. Đây là quyển sách cuối cùng của Cựu Ước, được viết bằng tiếng Hy Lạp.

BÀI 6

THIÊN CHÚA SÁNG TẠO

Lời Chúa:	St 1,1-2,4a
Ý chính:	Vì yêu thương, Thiên Chúa quyền năng đã tạo nên trời đất và muôn vật trong vũ trụ
Tâm tình:	Sung sướng vì được vinh dự góp phần cộng tác với Thiên Chúa xây dựng thế giới và cuộc sống.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

+ Câu hỏi ôn bài.

2. Sự kiện đời sống:

+ Trên báo hằng ngày, hằng tuần cũng như hằng tháng, ta có thể thấy giới thiệu những phát minh khoa học mới. Chọn và nêu ví dụ.

+ Hoặc vào mạng Google, gõ « thành tựu khoa học » hoặc những từ khóa tương đương: « phát minh mới », « phát minh khoa học » và chọn những số liệu thích hợp.

+ Có thể tham khảo thông tin đính kèm cuối bài này.

+ Trang “Chìa khoá tri thức” trên báo Tuổi trẻ cũng thông tin nhiều phát minh mới. Những phát minh ấy là thành quả suy nghĩ tìm tòi của con người, dựa vào những kinh nghiệm có trước. Người ta có thể gọi đó là những sáng tạo. Để sáng tạo một điều mới mẻ, chưa từng có, con người cần dựa vào vật chất có sẵn. Chỉ Thiên Chúa mới là Đấng sáng tạo đúng nghĩa. Ngài tạo ra vũ trụ từ hư vô. Còn sáng tạo là “*do không mà làm ra có*” (xem Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh), như trong câu chuyện Kinh Thánh sau đây.

3. Công bố Lời Chúa: St 1,1-2,4a

Bài trích sách Sáng thế

1, ¹Lúc khởi thủy Thiên Chúa đã tạo thành trời và đất. ²Đất còn trống rỗng và hoang vu, tối tăm bao phủ mặt vực thẳm, và thần khí của Thiên Chúa bay lượn trên nước.

³Thiên Chúa phán: “Hãy có ánh sáng”. Liền có ánh sáng. ⁴Thiên Chúa thấy ánh sáng tốt đẹp, Ngài phân tách ánh sáng khỏi tối tăm. ⁵Thiên Chúa gọi ánh sáng là Ngày và tối tăm là Đêm. Đã qua một buổi chiều và một buổi sáng, đó là ngày thứ nhất.

⁶Thiên Chúa phán: “Hãy có một cái vòm ở giữa nước và phân tách nước với nước”. ⁷Thiên Chúa làm nên cái vòm, và phân tách nước ở dưới vòm với nước ở trên vòm. Liền xảy ra như vậy. ⁸Thiên Chúa gọi cái vòm là Trời. Đã qua một buổi chiều và một buổi sáng, đó là ngày thứ hai.

⁹Thiên Chúa lại phán: “Nước dưới trời hãy tụ lại một nơi, để lộ ra chỗ khô ráo”. Liền xảy ra như vậy. ¹⁰Thiên Chúa gọi chỗ khô ráo là Đất, và gọi nơi nước tụ lại là Biển. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

¹¹Và Thiên Chúa phán: “Đất hãy trở sinh thảo mộc xanh tươi: rau cỏ mang hạt giống và cây có trái sinh trái tùy theo giống, và trái trên mặt đất chứa hạt giống. Liền xảy ra như vậy. ¹²Đất sản sinh thảo mộc xanh tươi: rau cỏ mang hạt giống tùy theo giống, và cây sinh trái trong có hạt giống tùy theo loại. Và Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. ¹³Đã qua một buổi chiều và một buổi sáng, đó là ngày thứ ba.

¹⁴Thiên Chúa phán: “Hãy có những vàng sáng trên vòm trời để phân tách ngày và đêm, và trở nên dấu chỉ cho biết mùa, ngày và năm, ¹⁵để chúng chiếu sáng trên vòm trời và soi sáng mặt đất”. Liền xảy ra như vậy. ¹⁶Thiên Chúa đã làm nên hai vàng sáng lớn: vàng sáng lớn hơn làm chủ ban ngày, và vàng sáng nhỏ hơn làm chủ ban đêm, và các ngôi sao. ¹⁷Thiên Chúa đặt chúng trên vòm trời để chiếu sáng mặt đất, ¹⁸làm chủ ngày và đêm, và phân tách ánh sáng với tối tăm. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. ¹⁹Đã qua một buổi chiều và một buổi sáng, đó là ngày thứ tư.

²⁰Thiên Chúa lại phán: “Nước hãy đầy lúc nhúc các sinh vật, và loài chim hãy bay lượn trên mặt đất, dưới vòm trời. ²¹Vậy Thiên Chúa tạo dựng những thủy quái và mọi sinh vật động đậy, lúc nhúc trong nước

theo loại của chúng, và mọi chim bay tùy theo giống. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. ²²Thiên Chúa ban phúc lành cho chúng và phán: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, đầy nước biển, còn loài chim hãy sinh sản cho nhiều trên mặt đất”. ²³Đã qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ năm.

²⁴Thiên Chúa lại phán: “Đất hãy sinh ra động vật tùy theo giống: gia súc, loài bò sát, dã thú tùy theo loại”. Và đã xảy ra như vậy. ²⁵Thiên Chúa đã làm nên dã thú tùy theo loại, gia súc, và mọi loài bò sát tùy theo giống. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

²⁶Đoạn Thiên Chúa phán: “Chúng ta hãy dựng nên con người theo hình ảnh và giống chúng ta, và họ hãy làm chủ cá biển, chim trời, mọi dã thú và tất cả loài bò sát di chuyển trên mặt đất”. ²⁷Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh mình. Ngài tạo dựng con người theo hình ảnh Thiên Chúa. Ngài tạo dựng họ có nam có nữ. ²⁸Thiên Chúa ban phúc lành cho họ và Thiên Chúa phán với họ: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, đầy mặt đất, và chế ngự nó; hãy làm chủ trên cá biển, chim trời và toàn thể sinh vật di chuyển trên mặt đất”.

²⁹Thiên Chúa lại phán: “Đây Ta ban cho các người làm thức ăn mọi thứ thảo mộc mang hạt giống trên mặt đất và mọi cây sinh trái có hạt giống nơi mình. ³⁰Ta cũng ban mọi thứ cây cỏ xanh tươi làm thức ăn cho mọi dã thú, chim trời và toàn thể sinh vật di chuyển trên mặt đất”. Và đã xảy ra như vậy. ³¹Thiên Chúa nhìn xem mọi sự Ngài đã làm, kìa chúng tốt đẹp quá đỗi. Đã qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ sáu.

2,¹Thế là trời đất cùng muôn loài của chúng đã được tạo thành. ²Vào ngày thứ bảy Thiên Chúa đã kết thúc công việc Ngài đã làm. Và ngày thứ bảy Ngài nghỉ ngơi sau mọi công việc Ngài đã thực hiện. ³Thiên Chúa chúc phúc cho ngày thứ bảy và thánh hoá ngày ấy, vì trong ngày ấy Thiên Chúa nghỉ ngơi sau mọi công việc Ngài đã tạo dựng để làm ra. ⁴Đó là gốc tích trời đất, khi chúng được tạo dựng. – Đó là Lời Chúa.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm (Thảo luận theo tổ, kết quả dự kiến)

Đoạn văn cho thấy Thiên Chúa là tác giả của vũ trụ vạn vật, với những kiểu nói quan trọng được lặp đi lặp lại: *“Thiên Chúa phán”, “Hãy có”, “và đã xảy ra như vậy”*. Từ ngữ quan trọng nhất là *“tạo thành”* (c.1).

- Từ ngữ chính: *“tạo thành”* (c.1).
- Câu tóm ý: *“Từ nguyên thủy, Thiên Chúa đã tạo thành trời và đất”* (c1).
- Tựa đề ngắn: Thiên Chúa tạo thành mọi sự.

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

a. Từ những bài khoa học

Khoa học nói vũ trụ đã có từ 15 tỷ năm, trái đất đã có từ 5 tỷ năm, các cây cối và sinh vật trên trái đất phải qua nhiều triệu năm mới tiến triển dần. Khám phá khoa học ấy và Lời Chúa trong sách Sáng thế có gì mâu thuẫn nhau không? *(Không vì sách Sáng thế không bắt ta phải hiểu là Thiên Chúa đã tạo dựng vũ trụ trong 6 ngày. Đó chỉ là một cách trình bày tượng trưng thôi. Sách Sáng thế chỉ dạy là Thiên Chúa đã tạo dựng mọi sự, nhưng không dạy là Thiên Chúa đã tạo dựng cách đây bao lâu).*

- Ta thấy những đồ vật thông thường: sách vở, đồng hồ... đều không phải tự nhiên mà có, nhưng đã có người làm ra. Vũ trụ này do Thiên Chúa làm ra: *“Nhà hẳn phải có ai xây dựng, Đấng xây dựng vạn vật là Thiên Chúa”* (Dt 3,4)

- Nhà bác học phân tích nước thành hydro và oxy, rồi tổng hợp oxy và hydro thành nước... Người làm thực phẩm chế biến các gói mì ăn liền từ bột mì, tôm, trứng, bột ngọt, muối... Hãng đồng hồ chế tạo đồng hồ từ kim loại... Dầu khí lấy từ mỏ lên được lọc thành xăng, dầu đốt, nhựa đường, phẩm nhuộm, nước hoa tổng hợp, thuốc trừ sâu, diệt cỏ...

Trong khi đó, *Thiên Chúa phán một lời liền có mọi sự.*

Trong vật lý lớp 8, em sẽ học thấy định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng như sau: *“Năng lượng không mất đi mà cũng không tự sinh ra. Nó chỉ chuyển hoá từ dạng này sang dạng khác, hay truyền từ vật này sang vật khác”*.

Có người dựa vào định luật ấy để kết luận rằng: *“Vậy thì không có Đấng Tạo hoá nào làm ra vạn vật cả, vạn vật tự nó có sẵn”*. Em nghĩ sao? Kết luận ấy sai ở chỗ nào?

- Kết luận này không hợp lý vì ý rút ra nơi kết luận không hề được dự liệu trong các ý đã nêu trước. Từ điều quả quyết *“năng lượng không mất đi và cũng không tự sinh ra”*, đúng ra phải đi tới kết luận: *“Năng lượng không tự sinh ra được thì nhất định phải có Đấng làm ra năng lượng”*.

Trước khi người ta tìm ra định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng, thì vật chất trong vũ trụ đã hoạt động theo định luật ấy. Con người tìm ra định luật ấy, nhưng ai đã đặt định luật ấy vào vật chất? Ai làm cho năng lượng được bảo toàn không hao hụt? (*Chỉ có một mình Thiên Chúa Tạo Hoá*).

b. Đến đoạn mở đầu đoạn Kinh thánh

Bài này học về sự “sáng tạo” (hoặc “tạo thành”). Ta hãy dùng 6 câu hỏi W để hiểu rõ nội dung cuộc sáng tạo.

Sáu câu hỏi W: WHO: Ai? What: Cái gì? Why: Tại sao? When: Khi nào? Where: Ở đâu? How: Cách nào? Ai đó? Cái gì? Tại sao? Khi nào? Đâu nhỉ? Cách nào? Nói xem!

- | | |
|----------------|--|
| - Ai sáng tạo? | - Thiên Chúa Ba Ngôi. |
| - Những gì? | - Mọi loài mọi vật. |
| - Ở đâu? | - Trong cõi hữu hình và trong cõi vô hình. |
| - Khi nào? | - Từ ban đầu và tiếp tục gìn giữ đến nay và cho đến ngày hoàn tất (tận thế). |
| - Cách nào? | - Bằng lời quyền năng. |
| - Tại sao? | - Vì Thiên Chúa yêu thương mọi loài mọi vật và muốn cho chúng hưởng hạnh phúc đời đời. |

Đọc lại bài Kinh Thánh và đối chiếu ngày 1 với ngày 4, ngày 2 với ngày 5, và ngày 3 với ngày 6 (Tác giả viết đoạn này như một bài ca, một bài thơ hùng tráng, chia công việc thành 6 ngày theo kiểu công việc người thợ: Ba ngày đầu là bộ khung, 3 ngày sau là những vật trang điểm tương ứng):

- | | | |
|-------------------|-------|---------------------------|
| 1. Ánh sáng | ————→ | 4. Mặt trời, mặt trăng. |
| 2. Vòm trời, nước | ————→ | 5. Chim trời, cá biển. |
| 3. Đất liền | ————→ | 6. Thú vật và loài người. |

Ngày thứ 7 Thiên Chúa làm gì? Ta hãy so sánh câu chuyện với tuần lễ bảy ngày. (Tác giả muốn dùng cách viết này để dạy dân Do Thái nghĩ ngày thứ 7).

c. Đáp lại tình yêu

Thiên Chúa đã tạo thành mọi sự vì yêu thương. Ngài muốn thông ban mọi sự tốt lành của Ngài ra cho tất cả, vì thế Ngài đã dựng nên mọi sự ... Tạo thành rồi, Thiên Chúa còn tiếp tục chăm sóc giữ gìn và hướng dẫn để mọi vật đạt tới mức hoàn hảo như ý Chúa muốn.

Đáp lại tình yêu Chúa, ta cố gắng sống xứng đáng là con cái Chúa, đồng thời góp phần cộng tác vào công trình sáng tạo để Danh Chúa được vinh sáng hơn. Những việc ta đang làm chẳng là gì so với công trình Thiên Chúa sáng tạo. Vì thế, ta cần phó thác và cộng tác ngay trong việc nhỏ.

Trong vũ trụ, Thiên Chúa cao cả như thế nào, thì ước gì trong tâm hồn ta Ngài cũng có được vị trí như thế.

(Đọc phần III trong sách)

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh *(Thảo luận theo tổ)*

+ *Đoạn văn cho ta biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?*

Thiên Chúa đầy quyền năng, đã dựng nên mọi sự vì tình yêu thương chúng ta.

+ *Bài học cho tôi*

Mọi vật được Thiên Chúa dựng nên thật tốt đẹp. Ta cần biết bảo vệ, giữ gìn chúng.

Mọi vật được làm nên để phục vụ con người. Ta cần biết sử dụng mọi sự để tôn vinh Thiên Chúa và phục vụ tha nhân.

2. Cầu nguyện

Hôm nay chúng ta tập cầu nguyện theo hơi thở. Các em ngồi thẳng lưng, nhắm mắt, tập hít sâu thở chậm. Mở đầu, ta nhớ Chúa Cha đang ở với ta và ta đang đến với Chúa. Ta đang nhìn ngắm và đối thoại với Ngài theo từng hơi thở của ta. Vừa thở vừa niệm (= nguyện thầm trong trí) những câu sáu chữ như sau:

- (hít vào và niệm): *Cha đang cho con tất cả*

- (thở ra và niệm): *Xin Cha nhận lấy con đây*

Việc cầu nguyện này nhắc ta nhớ chính Thiên Chúa đang gìn giữ ta và nuôi sống ta, cũng có thể nói Ngài đang tiếp tục sáng tạo nên ta. Việc cầu nguyện này có thể kéo dài từ vài phút đến một giờ, nhưng đối với các em thì chỉ chừng năm phút trở lại. Về sau, bất cứ ở đâu và lúc nào, ta đều có thể cầu nguyện theo hơi thở.

3. Ghi bài

4. Nhân bản

5. Bài làm ở nhà

Tập cách mở Kinh Thánh.

6. Chứng từ và minh họa

1. Chúng ta được mời gọi để tiếp tục công cuộc sáng tạo của Thiên Chúa. Thánh Maximilianô Kolbê là một linh mục dòng Phanxicô. Ngài là một người đầy sáng kiến và năng nổ làm việc. Ngài đã sáng lập một tờ báo truyền giáo và dần dần biến tòa soạn của tờ báo ấy thành một trung tâm báo chí với những phương tiện tối tân hiện đại.

Trung tâm báo chí của thánh Maximilianô được gọi là Kinh thành Đức Mẹ, với lượng nhân sự và phương tiện đáng kinh ngạc:

Ban đầu, mới chỉ có 2 cha và 17 thầy lo việc ấn loát, thế mà năm 1933, con số đó đã tăng lên đến 364. Năm 1934, có thêm 500 thầy. Năm 1938, có 762 thầy (trong đó có 13 cha, 140 sinh viên và 609 thầy trí thức hay chuyên viên). Tất cả đều là những nhà chuyên môn trong ngành của mình. Quả thực đây là tu viện lớn nhất thế giới.

Máy móc bắt đầu nhiều và hoàn chỉnh hơn. Thay vì “bà lão” năm 1922, đã có những máy móc tối tân. Năm 1939, ba máy điện khổng lồ (300 mã lực) phối hợp với chiếc đầu tiên là Unsus 100 mã lực, tất cả đem hết năng lực phụng sự Đức Mẹ. Ba máy in kiểu Mariano: cái năm 1936 có thể in một giờ 76.000 bản màu ; 5 máy in cổ, 6 inter-types kiểu Mỹ, hai lò đúc chì và chữ lớn, một sở mạ, hai máy in dầu, sáu máy đóng sách điều khiển bằng điện, 4 máy in địa chỉ do các thầy sáng chế được chính phủ cấp giấy đặc quyền phát minh và được giải thưởng Paris năm 1938, và một số rất nhiều máy xén quan trọng. Trăm thứ máy móc đó biến Kinh thành Đức Mẹ thành một nhà in tối tân và đầy đủ dụng cụ nhất Ba Lan.

Can đảm đầu tư người và năng lực cho công cuộc truyền giáo đến mức ấy, Kinh thành Đức Mẹ đã thu hoạch nhiều kết quả truyền giáo. Chỉ cần nhìn số báo phát hành đủ rõ:

- Báo “Hiệp sĩ Đức Mẹ” mỗi kỳ 1 triệu bản.
- Báo “Hiệp sĩ tí hon của Đức Mẹ” 250 ngàn bản.
- Báo “Ký sự Đạo binh Đức Mẹ” 400 ngàn bản...

Theo gương thánh Maximilianô Kôn-bê, các bạn trẻ chúng ta quyết tâm học tập và đem hết năng lực phụng sự Chúa.

2. Mặt trái của tấm thảm

Một tu sĩ trẻ được gửi đến làm việc chung với những người anh em khác. Công việc của họ là một khung vải lớn, trên đó, mỗi người ngày ngày dệt phần được giao cho mình. Công việc xem ra đơn điệu và vô nghĩa.

Ngày kia, không còn chịu đựng nổi công việc nhàm chán như thế, người tu sĩ trẻ giận dữ thốt lên:

- Trước khi tôi được sai đến đây, người ta nói với tôi về một công trình nghệ thuật cao cả mà tôi sẽ góp phần vào. Bây giờ tôi thấy rõ tôi chỉ dùng kim đâm qua xỏ lại như một cái máy. Tôi chẳng thấy nghệ thuật ở chỗ nào cả.

Nghe thế, một vị tu sĩ già trả lời:

- Em ơi, lúc này thì chưa, nhưng rồi em sẽ thấy được công trình nghệ thuật mà chúng ta đang cùng nhau thực hiện. Những gì em đang thấy đây mới chỉ là mặt trái của tấm thảm.

Khi công việc đã xong, người ta lật ngược tấm thảm lại. Lúc ấy người tu sĩ trẻ mới thấy rằng mình đã góp phần vào một tuyệt tác. Đó là bức tranh Ba Vua triều bái Hải nhi Giêsu. Những mũi kim mà người tu sĩ trẻ đâm qua xỏ lại tạo nên vàng hào quang sáng chói quanh đầu Hải nhi Giêsu. Điều mà người tu sĩ trẻ cho rằng vô nghĩa nhất giờ đây hiện lên như một kỳ công.

V. KẾT THÚC

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

10 thành tựu khoa học xuất sắc trong 100 năm qua

Thứ năm, 23/07/2009

Những chuyên gia hàng đầu của Viện bảo tàng khoa học đã tổng kết và chọn ra một danh mục bao gồm 10 thành tựu khoa học quan trọng nhất đối với đời sống và phát triển của nhân loại trong 1 thế kỷ qua.

Dựa trên sự bình chọn và những tiêu chí khai sáng cho những ngành khoa học đặc thù, 10 phát minh gắn liền với những thành tựu khoa học nổi bật nhất. Đây là hoạt động kỷ niệm 100 năm ngày Viện bảo tàng khoa học trở thành viện độc lập tách khỏi Viện bảo tàng Victoria và Albert danh giá nhất nước Anh.

1. Động cơ hơi nước

Việc phát minh ra động cơ hơi nước đã làm thay đổi đến sản xuất công nghiệp của con người. Đây được xem là phát minh tạo ra một cuộc cách mạng cho nhiều ngành nghề sản xuất cơ khí, máy móc và kỹ thuật thay thế sức lao động của con người.

2. Động cơ tên lửa đẩy V2

Năm 1944, lần đầu tiên một dụng cụ nặng 15 tấn mang 1 tấn thuốc nổ với tên gọi V2 được phóng đi thành công. Nhờ thành tựu quan trọng này mà người ta chế tạo được loại tên lửa tiêu thụ ô-xy hóa lỏng và kê-rô-xen đã giúp người Mỹ phóng vệ tinh đầu tiên lên quỹ đạo năm 1958.

3. Thiết bị truyền điện tín

Năm 1837, nhân loại đã biết đến việc truyền tin bằng tín hiệu điện

tín sau hàng loạt những nỗ lực nghiên cứu không biết mệt mỏi. Cho đến tận ngày nay chúng ta vẫn sử dụng tín hiệu có tên gọi Morse.

4. Đầu máy hơi nước

Năm 1929, bộ khung hoàn chỉnh của một đầu máy hơi nước hiện đại được công bố. Đây là phát minh vĩ đại nhất, hoàn hảo nhất trong những thành tựu khoa học kỹ thuật về động cơ hơi nước.

5. Máy chụp X-quang

Máy chụp chiếu tia X-quang là phát minh gây sửng sốt nhất trong nền y học thế giới hiện đại. Người ta không ngờ được rằng máy móc có thể cho phép chúng ta nhìn thấu các bộ phận bên trong cơ thể và phát hiện được bệnh tật. Trước đó những nghiên cứu về nó đã bị coi là viễn tưởng.

6. Xe hơi Ford

Cái tên Henry Ford đã đi vào lịch sử khi chiếc xe hơi đầu tiên của nhân loại gọi là The Ford Model T trở thành phương tiện đi lại không thể tưởng tượng nổi. Người Mỹ đã gọi chiếc xe hơi này là phương tiện mở ra kỷ nguyên di chuyển trên đường bộ tuyệt vời nhất. Cho đến nay điều đó vẫn chính xác.

7. Thuốc kháng sinh Penicilin

Penicilin được tìm ra năm 1928 và được sử dụng trong lâm sàng lần đầu tiên vào năm 1941. Penicilin G là kháng sinh có hiệu quả cao, thậm chí chống được hầu hết các chủng *Staphylococcus aureus*. Sau đó con người đã tìm ra những phiên bản kháng sinh đời cao hơn để chiến đấu với bệnh tật.

8. Hệ thống máy vi tính Pilot ACE

Đầu thập kỷ 50, hệ thống máy vi tính thực sự được thiết lập tại Viện thí nghiệm vật lý quốc gia của vương quốc Anh. Thành tựu này đã làm biến đổi hệ thống thông tin toàn thế giới và mở ra kỷ nguyên mạng Internet như ngày nay.

9. Chuỗi xoắn kép ADN

Việc tìm ra mô hình chuỗi xoắn kép ADN của con người đánh dấu tiến bộ vượt bậc của ngành y học. Giải mã bộ gene người và lập bản đồ

gene người cho đến nửa thế kỷ sau đó vẫn là công việc đáng quan tâm nhất của nhân loại.

10. Tàu con thoi Apollo 10

Năm 1969, sự kiện chinh phục không gian vũ trụ vĩ đại nhất của nhân loại được đánh dấu bằng những bước chân trên mặt trăng của người Mỹ. Tàu con thoi Apollo 10 đã lãnh sứ mạng lịch sử bay lên quỹ đạo mặt trăng 2 tháng trước khi đổ bộ xuống đây để ghi vào lịch sử: Một bước chân nhỏ bé của con người nhưng là bước tiến vĩ đại của nhân loại.

Lam Anh (Theo Telegraph)

Nguồn: http://giaothongvantai.com.vn/Desktop.aspx/News/Khoa-hoc-cong-nghe/10_thanh_tuu_khoa_hoc_xuat_sac_trong_100_nam_qua/

Bài 7

CON NGƯỜI LÀ HÌNH ẢNH THIÊN CHÚA

Lời Chúa:	St 2,4b-7
Ý chính:	Giữa mọi loài thụ tạo, con người được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Ngài.
Tâm tình:	Tạ ơn vì được làm con Thiên Chúa

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Bài trước: Thiên Chúa dựng nên muôn loài trong vũ trụ. Kinh Thánh trình bày việc tạo dựng trong sáu ngày và ngày thứ bảy Thiên Chúa nghỉ ngơi. Cách trình bày ấy là để dạy dân Chúa tôn trọng việc nghỉ lễ ngày Thứ Bảy.

Trong bản trình bày sáu ngày tạo dựng, con người được dựng nên ngày nào? Tại sao Thiên Chúa không dựng nên con người ngay ngày đầu tiên? Nếu thế, con người sẽ thiếu hết mọi sự. Thiên Chúa dựng nên con người vào ngày chót, sau khi đã dựng nên mọi thứ khác, có nghĩa là Thiên Chúa rất yêu thương con người. Thiên Chúa chuẩn bị sẵn mọi thứ cho con người rồi mới cho con người xuất hiện.

Trước khi dựng nên con người, Thiên Chúa nói gì? Rồi Ngài làm thế nào?

²⁶Đoạn Thiên Chúa phán: “Chúng ta hãy dựng nên con người theo hình ảnh và giống chúng ta, và họ hãy làm chủ cá biển, chim trời, mọi dã thú và tất cả loài bò sát di chuyển trên mặt đất”. ²⁷Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh mình. Ngài tạo dựng con người theo hình ảnh Thiên Chúa. (St 1,26-27)

Trong sách Sáng Thế có hai bài tường thuật về việc sáng tạo. Từ đầu chương 1 đến đầu câu 4 của chương 2 là bài tường thuật thứ nhất. Tiếp đó là bài tường thuật thứ hai. Cả hai đều nhấn mạnh Thiên Chúa dựng nên con người theo hình ảnh Ngài.

Chúng ta cùng lắng nghe bài tường thuật thứ hai.

2. Công bố Lời Chúa: St 2, 4b-7

Bài trích sách Sáng Thế.

^{4b}Vào thời Chúa là Thiên Chúa làm nên đất và trời, ⁵chưa có bụi cây đồng ruộng nào xuất hiện trên đất và chưa có cỏ đồng nội nào mọc lên, vì Chúa là Thiên Chúa chưa cho mưa xuống trên đất, và chưa có con người để canh tác đất đai. ⁶Nhưng có một dòng suối từ đất vọt lên tưới toàn bộ mặt đất. ⁷Bấy giờ Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người và thổi sinh khí vào lỗ mũi nó: thế là con người trở thành một sinh vật. – Đó là Lời Chúa.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm: (Thảo luận theo tổ, kết quả dự kiến)

- Từ ngữ chính: “...thổi sinh khí...” (câu 7)
- Câu tóm ý: “Thiên Chúa đã lấy bùn đất nặn thành một hình người. Ngài thổi sinh khí vào lỗ mũi nó và con người trở thành một loài có sự sống.” (câu 7).
- Tựa đề ngắn: Con người là hình ảnh Thiên Chúa

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

a. Hình ảnh Thiên Chúa

* Con người là hình ảnh Thiên Chúa

Chương đầu sách Sáng thế thuật lại trình tự việc Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ, với những cụm từ được lặp đi lặp lại “Thiên Chúa phán”, “hãy có”, “đã xảy ra như vậy”.

Sau cùng là việc tạo dựng con người: “Thiên Chúa đã phán: Ta hãy làm ra con người theo hình ảnh Ta, như họa ảnh của Ta” (St 1,26) và “Thiên Chúa đã lấy bùn đất nặn thành một hình người. Ngài thổi sinh khí vào lỗ mũi nó và con người trở thành một loài có sự sống” (St 2,7). Chính sinh khí (= hơi thở sự sống) Thiên Chúa làm cho con người trở nên cao cả hơn mọi loài mọi vật trên trái đất.

□ Giải thích của một nhà khoa học công giáo:

Ở nhà trường phổ thông, các em đã học về thuyết tiến hóa Darwin. Hôm nay anh/chị xin cung cấp thêm một chi tiết bất ngờ:

Một linh mục đã góp phần quyết định cho thuyết tiến hoá, đó là cha Teilhard de Chardin (Tây-a đờ Sác-đanh), linh mục dòng Tên, đồng thời là nhà chuyên môn về địa chất học và cổ sinh vật học, người Pháp (1881-1955). Trước cha Teilhard, người ta đã tìm được những dấu vết hoá thạch (sinh vật bị chôn vùi và hoá đá) thuộc nhiều thời kỳ khác nhau. Khi đem những hoá thạch này xếp theo thứ tự thời gian, người ta thấy có sự tiến bộ trước sau, từ vượn tới người. Thế nhưng giữa con vượn tiến hoá nhất và con người sơ khai nhất, khoảng cách quá xa, không cho phép người ta nói rằng chuỗi tiến hoá ấy liên tục. Cha Teilhard đã đào được ở Trung quốc một bằng chứng có thể giúp nối liền chuỗi tiến hoá ấy: đó là hoá thạch về người cổ xưa nhất được đặt tên là Sinanthrope (Trung hoa nhân: Người miền Trung hoa). Cha đã chứng minh được rằng sinh vật ấy bề ngoài rất giống vượn nhưng không phải vượn mà đã thật sự là người. Sinh vật ấy đã biết đốt lửa và biết đẽo đá làm dụng cụ, nghĩa là nó đã biết suy nghĩ, và đã có tính người. Đó là bằng chứng giúp nối liền dòng tiến hoá mà trước cha Teilhard người ta không chứng minh được.

Vừa là nhà khoa học vừa là nhà thần học, cha Teilhard đã cống hiến cho chúng ta một cái nhìn hòa hợp giữa đức tin và khoa học. Theo cha, luật tiến hoá không phải chỉ chi phối các sinh vật như Darwin trình bày, nhưng còn chi phối ngay cả những vật không có sự sống, và vượt khỏi trái đất, luật ấy chi phối toàn thể vũ trụ. Từ khi con người xuất hiện, dòng tiến hoá của vũ trụ có một hướng mới để đi xa hơn: Nhờ biết suy nghĩ, loài người tách khỏi loài vật ; nhờ biết làm việc có phương pháp, loài người dần dần thay đổi hẳn bộ mặt trái đất. Thế nhưng sự tiến hoá của con người không dừng lại nơi trái đất và vũ trụ hữu hình mà còn tiến vào thế giới vô hình của Thiên Chúa. Như thế, cuộc tiến hoá được hướng dẫn bởi Thiên Chúa. Nó bắt đầu từ Thiên Chúa và hướng đến mục đích cuối cùng là Thiên Chúa.

*** Về việc tạo dựng người nữ**

Về việc tạo dựng người nữ, sách Sáng thế có 2 đoạn văn khác nhau:

+ St 1,26 -28: “ *Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ* ” (câu 27).

+ St 2,18-25: “*Thiên Chúa phán: ‘Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó’... Rồi Thiên Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người đàn bà*” (câu 18 và 22).

Hai đoạn văn do 2 tác giả khác nhau, thoát nghe có vẻ mâu thuẫn nhau nhưng thật ra lại bổ sung cho nhau. Giáo lý viên cần thận trọng khi trình bày giáo lý từ 2 đoạn văn này:

- Tránh trình bày việc dựng nên người nam đầu tiên và người nữ đầu tiên với giọng phóng sự, theo nghĩa đen (hiểu theo mặt chữ). Nên giúp các em hiểu được ý nghĩa giáo lý của câu chuyện. Cần coi câu chuyện dựng nên Evà là chuyện vừa lịch sử vừa ngụ ngôn, vừa thuật truyện vừa giải thích. Nó chứa đựng một nội dung cần được khám phá. Do đó không trình bày các chi tiết dùng bùn nặn nên, giấc ngủ của Adam, rút xương sườn... như những chuyện thần kỳ, chỉ cần nói phác qua, để giúp hiểu sự cao quý của con người (có sự sống của Thiên Chúa, do hơi thở Ngài), sự cao quý của người nữ và phẩm giá của người nữ bên cạnh người nam. Cả hai đều do Thiên Chúa tạo dựng, cùng bình đẳng với nhau...

(Đọc phần I trong sách học sinh)

b. Đối thoại với Thiên Chúa và anh em

Phần II trong sách học sinh cho ta thấy mối tương quan giữa Thiên Chúa và con người diễn tả qua cuộc đối thoại:

- Đối thoại với Thiên Chúa.
- Trao đổi cảm thông với anh em mình.

(1) Thiên Chúa dựng nên con người trong chương trình tình thương của Ngài. Vì thế, Ngài muốn gần gũi với chúng ta như người bạn thân. Và còn hơn thế nữa, qua Chúa Giêsu, Thiên Chúa đã nhận chúng ta làm con của Ngài. Những gì ta cần, ta ước muốn, Ngài đều biết rõ. Ngài sẵn lòng ban cho ta mọi điều tốt lành vì ngài là Đấng toàn năng và đầy tình yêu thương. Bởi đó, những người tin vào Thiên Chúa năng chạy đến với Ngài để ngợi khen, cảm tạ và trò chuyện cách thân tình. ➔ Rút ra bài học: Mỗi

ngày ta cầu nguyện với Chúa, sống thân tình với Chúa để nhận ra tình thương Chúa đang dành cho ta trong cuộc sống hằng ngày.

(2) Con người là hình ảnh Thiên Chúa nên con người là sinh vật biết nói, biết đối thoại, nhưng không chỉ đối thoại với Thiên Chúa mà còn biết trao đổi cảm thông với anh em. Vì không ai là một hòn đảo nên con người không thể sống riêng lẻ một mình. Ngoài ra con người còn được Thiên Chúa đặt trong mình bản tính xã hội, sống với người khác làm thành gia đình, quốc gia, xã hội. Đó là mối tương quan giữa người với người trong cuộc sống, tương quan này giúp ta khám phá ra sự hiện diện của Thiên Chúa.

Bạn hãy suy nghĩ câu: “Thiên Chúa đặt ta trong thế gian này vì người khác” (Don Bosco) → Vậy ta phải làm gì để người khác nhìn thấy Chúa qua ta?

c. Làm chủ bản thân và mọi sự Thiên Chúa trao phó.

Thiên Chúa là vua tối cao của mọi loài thụ tạo, đã đặt con người làm vua toàn cõi đất. Nhờ các khám phá trong lãnh vực khoa học, quyền làm chủ của con người trong thiên nhiên ngày càng nổi rộng. Điều quan trọng là con người biết làm chủ bản thân mình để sống đúng với phẩm giá cao quý mà Thiên Chúa đã tặng ban.

Trên hết, ta hãy biết tạ ơn Thiên Chúa, đừng để vì được quá nhiều ơn rồi lại quên cả Đấng ban ơn.

Đồng thời, ta phải biết cách sử dụng mọi sự Thiên Chúa ban nhằm tôn vinh Thiên Chúa và cứu rỗi linh hồn mình.

“Chúng ta chẳng làm được việc gì to tát, mà chỉ có thể làm những việc nhỏ mọn với một tình yêu vĩ đại thôi.” (Chị thánh Têrêxa) → Kể một câu chuyện về Chị thánh Têrêxa để minh họa.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho ta biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Đoạn Kinh Thánh hôm nay giúp ta cảm nhận hơn về tình thương

của Thiên Chúa và về sự cao cả của ơn gọi làm người trong chương trình tạo dựng và cứu rỗi của Thiên Chúa.

+ *Bài học cho tôi*

Sống trong tâm tình biết ơn.

Thiên Chúa đã gọi tôi ra khỏi hư vô, để được làm người và làm con Thiên Chúa.

2. Cầu nguyện

Lạy Chúa, con xin tạ ơn Chúa đã ban cho con được làm người và làm con Chúa. Xin cho con luôn nhớ rằng: con chỉ là người khi con sống đúng với thiên chức của mình; con chỉ làm vinh danh Chúa khi con dùng các ơn lành Chúa ban xứng với mục đích của nó; con chỉ là con Chúa khi con biết khiêm nhường phục vụ anh em như Chúa đã lo lắng chăm sóc con. Amen.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Nhân bản: Số (2) ở trên: trao đổi cảm thông với anh chị em.

3. Bài làm ở nhà

Em hãy tìm một đoạn Lời Chúa diễn tả con người là hình ảnh Thiên Chúa ? (St 1,27)

4. Chứng từ và minh họa

Thánh Phanxicô Trần Văn Trung (1825-1858) là một cai đội. Ngài bị bắt và bị kết án tử vì không chịu bước qua thập giá.

Dầu sắp chịu án tử, ngài đã bình tĩnh thu xếp việc nhà cách khéo léo. Ngài căn dặn vợ: “Tôi có bị chết, mình lo chăm sóc các con nhé! Hãy hết lòng yêu thương các con, đừng tái hôn với ai nữa nhé”. Đứa con nhỏ tám tuổi của ngài tên là Catarina Thông được phép ở lại giúp đỡ ngài một tháng. Đến khi nghe tin ở xứ nhà có lớp giáo lý, ngài bắt nó về nhà theo học lớp giáo lý và khuyên con vâng lời dạy bảo của các linh mục.

Khi nhớ ra còn thiếu nợ một vài người, ngài tỏ vẻ lo lắng vì sợ các chủ nợ bắt các con cái mình ở độ để trừ nợ, vừa cực khổ lại vừa có thể quên cả đạo nghĩa nữa, nên ngài căn dặn vợ rất kỹ lưỡng những đồ đạc nào trong nhà phải bán đi và thanh toán nợ nần cho chu đáo.

Thánh Phaolô Lê Bảo Tịnh (1793-1857) sinh tại Trinh Hà, tỉnh

Thanh hoá. Châm ngôn sống của ngài là: *“Thiên Chúa là tất cả”*. Lê Bảo Tịnh là một ẩn sĩ trở thành linh mục nhiệt thành lo việc truyền giáo, là một giáo sư gương mẫu và sau cùng là một vị tử đạo. Trước lúc bị tử hình, ngài nói: “Thân xác tôi ở trong tay quan, xin làm khổ nó tùy ý, tôi rất vui lòng, không oán than gì. Nó chết đi, nhưng mai ngày sẽ sống lại vinh quang. Còn linh hồn tôi là của Chúa, không có gì buộc tôi hy sinh nó được, không ai có thể lay chuyển lòng tin của tôi được”.

Những bông hoa dại

Một hôm, thầy giáo bắt ngờ ra một bài làm như sau:

Từ nay đến cuối tuần, mỗi trò hãy tìm quan sát một bông hoa dại thật tầm thường mọc bên vệ đường.

Cả lớp hăng hái thực hiện điều thầy giáo muốn. Mỗi em cầm theo một kính lúp để quan sát thật kỹ màu sắc và những đường nét cấu tạo của từng cánh hoa. Đến cuối tuần, mỗi người đưa nhau mô tả những nét đẹp của bông hoa dại mà mình đã quan sát được. Cả lớp đều công nhận rằng những loài hoa dại bị khinh thường kia đều có những vẻ đẹp không ngờ. Mà cũng không ai có thể bắt chước tạo ra những cánh hoa, những màu sắc hấp dẫn như vậy được.

Cuối cùng thầy giáo kết luận:

“Các em đã có kinh nghiệm rồi đó. Nếu chúng ta biết chú ý quan sát và dành thời giờ để quan sát kỹ, thì cả những vật bình thường nhất như bông hoa dại kia cũng sẽ xuất hiện tuyệt đẹp trước mắt ta.

Con người chúng ta cũng vậy. Các em hãy nhớ điều này: Mỗi người là một kỳ công tuyệt đẹp của Đấng Tạo Hoá, là một thế giới nhiệm mầu đầy sức thu hút mà ta không bao giờ có thể quan sát cho hết được. Mỗi người có một nét đẹp riêng. Mỗi người đều mang trong mình sự cao cả vô cùng.

Thế nhưng, nhiều khi ta không biết dành thời giờ để tìm hiểu nhau, để chiêm ngưỡng nét đẹp và sự cao cả của nhau. Ta chỉ biết nhau một cách hời hợt qua loa bên ngoài. Chúng ta chỉ ghi nhận những tật xấu và những khuyết điểm của nhau mà không để ý gì đến sự cao cả, nét độc đáo nơi mỗi người ta gặp. Nếu ta không thể có tất cả những gì ta thích thì ít ra hãy thích những gì ta có và hãy yêu mến những ai ta gặp hằng ngày”.

BÀI 8

Dậy men Tin Mừng 2

LÒNG BIẾT ƠN

Lời Chúa:	1Sm 1,9-17.20-28..
Ý chính:	Thiên Chúa ban ơn cho ta qua những con người và hoàn cảnh chung quanh.
Tâm tình:	Khiêm nhường cố gắng - đáp ơn mọi người. Luôn luôn tự thắng - đáp ơn Chúa Trời

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Sự kiện đời sống

Một hôm thi sĩ Lamartine (La-mác-tin) người Pháp tình cờ đi qua một khu rừng và nghe thấy tiếng đập đá kỳ lạ. Cứ sau mỗi tiếng búa lại vang lên một lời “*cám ơn*”. Đến gần, ông thấy ra một người thợ đập đá đang miệt mài làm việc. Cứ sau mỗi nhát búa đập vào đá, người thợ lại vang lên một lời cảm ơn.

Lamartine lân la đến hỏi chuyện và được người thợ đập đá đơn sơ giải thích: “*Tôi cảm ơn Thiên Chúa*”. Ngạc nhiên trước lòng tin của một con người lam lũ cực nhọc, thi sĩ nói với người đó: “*Giả như bác là người giàu có thì tôi có thể hiểu tại sao bác không ngừng tạ ơn Thiên Chúa. Đằng này Thiên Chúa chỉ nghĩ tới bác có một lần duy nhất, đó là lúc Ngài tạo dựng nên bác. Sau đó, Ngài ban cho bác có mỗi cái búa để rồi không bao giờ ngó ngàng gì đến bác nữa. Thế thì tại sao bác không ngừng cảm ơn Ngài?*” Người đập đá liền hỏi vặn lại: “*Ông cho rằng Chúa chỉ nghĩ đến tôi có một lần thôi sao?* Thi sĩ trả lời: “*Dĩ nhiên, Thiên Chúa chỉ nghĩ đến bác có một lần mà thôi*”.

Người thợ đập đá nghèo nhưng đầy lòng tin thốt lên: “*Tôi thiết tưởng nếu thật vậy thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Ông thử nghĩ xem Thiên Chúa đã đoái thương nghĩ tới tôi là thợ đập đá thấp hèn, dù chỉ*

một lần thôi, thì điều ấy lại không đủ lý do để tôi cảm ơn Thiên Chúa mãi mãi sao? Vâng, cảm ơn Chúa, cảm ơn Chúa”. Nói xong, người thợ đập đá đã bỏ mặc thi sĩ Lamartine đứng đó để tiếp tục điệp khúc tạ ơn quen thuộc ăn nhịp với tiếng búa đập trên đá.

Chúng ta hãy cùng nhau lắng nghe đoạn Kinh Thánh nói đến điều đó.

2. Công bố Lời Chúa: 1 Sm 1,9-11. 20.24--28.

Bài trích sách Samuel quyển thứ nhất.

⁹Trong những ngày ấy, sau khi họ đã ăn uống tại Silô, bà Anna trở dậy. Tư tế Hêli đang ngồi trên ghế trước cửa đền thờ Chúa. ¹⁰Bà Anna lòng đầy cay đắng cầu nguyện với Chúa mà nước mắt tuôn trào. ¹¹Bà khấn hứa rằng:

“Lạy Chúa các đạo binh, nếu Chúa nhìn đến nỗi đau khổ của nữ tỳ Chúa và nhớ đến con, chớ không bỏ quên nữ tỳ Chúa và ban cho nữ tỳ Chúa một con trai, thì con sẽ dâng hiến nó cho Chúa suốt đời nó, và dao cạo sẽ không chạm đến đầu nó.”

²⁰Một thời gian sau Anna mang thai và sinh một con trai, mà bà đặt tên là Samuel, vì bà đã xin Chúa ban nó.

²⁴Khi đã cho con cai sữa, bà đem con theo mình, cùng một con bò ba tuổi, một giạ bột và một vò rượu. Bà đã đưa con vào nhà Thiên Chúa ở Silô. Đứa trẻ vẫn còn thơ dại. ²⁵Họ đã hạ bò và dẫn đứa trẻ đến với Hêli. ²⁶Bà nói:

- Thưa đức ông,... chính tôi là người phụ nữ đã đứng gần ông tại đây để khấn xin Thiên Chúa. ²⁷Chính là để được trẻ này mà tôi đã khấn nguyện và Thiên Chúa đã ban cho tôi như tôi đã xin. ²⁸Vì thế tôi xin ký thác nó cho Thiên Chúa. Mọi ngày đời nó, nó sẽ được ký thác cho Thiên Chúa.

Đoạn họ thờ lạy ở đó, trước nhan Thiên Chúa.

Đó là Lời Chúa.

3. Suy niệm

- Các em thấy Chúa thương bà Anna cách đặc biệt thế nào?

- Các em có đọc được nỗi vui mừng của bà Anna không?
- Nếu ở vào địa vị của bà Anna, các em có nhận thấy Samuel là người con do Thiên Chúa ban không?

Việc bà Anna dâng Samuel vào đền thờ bày tỏ tâm tình gì của bà?

Đọc đoạn Kinh Thánh trên mọi người đều mừng cho Samuel vì cậu là đứa con được sinh ra do lòng thương xót của Thiên Chúa. Người ta cũng bày tỏ sự vui mừng với bà Anna vì bà đã được một ơn riêng lớn lao: Chúa nhận lời cho bà sinh được một đứa con trai, gỡ bà khỏi nỗi tủ nhục, giúp bà sống hiên ngang bình đẳng với mọi phụ nữ khác.

Tuy nhiên Kinh Thánh còn nhắc nhở rằng đó cũng là trường hợp của mỗi người chúng ta. Có ai sinh ra mà không phải do ý định Thiên Chúa? Thoạt nhìn có vẻ trường hợp của chúng ta khác với Samuel ở chỗ: lòng thương xót của Chúa dành cho ta trước, không cần ta xin, còn lòng thương xót của Chúa dành cho Samuel là sau khi bà mẹ cầu xin. Không phải thế. Mỗi người chúng ta, kể cả Samuel đều nhận lãnh ân huệ từ Thiên Chúa như nhau ngay từ đầu. Tuy nhiên, Samuel khác với chúng ta ở chỗ Samuel đã lớn lên trong lòng biết ơn Thiên Chúa cao độ.

III. HIỂU LỜI CHÚA

Nói hai chữ cảm ơn chưa đủ đã là có lòng biết ơn. Lòng biết ơn thực sự phải bao gồm:

- Nhận biết những ân huệ mình nhận được.
- Ghi nhớ các công ơn đó.
- Tìm cách đáp đền.

Mời bạn GLV đọc, suy nghĩ và thử sống các câu chuyện minh họa cuối bài rồi chọn một số chi tiết để giúp các em hiểu ba điều ấy.

IV. ÁP DỤNG

Nhà văn A. J. Cronin có thuật lại chuyện xảy ra tại nơi làm việc của con trai ông là sinh viên Y khoa. Có một bệnh nhân tại Đường đường Montréal nhờ tiếp huyết mà được cứu sống. Khi khỏi bệnh ông ta hỏi:

- Có cách nào biết được tên người cho máu để tôi cảm ơn người đó không?

Người ta đáp rằng dưỡng đường luôn luôn giấu tên những người cho máu. Về nhà được ít tuần, ông ta trở lại dưỡng đường để hiến máu và từ đó trở đi ông còn cho nhiều lần nữa. Một bác sĩ giải phẫu khen ông đã giúp đời một cách khiêm tốn kín đáo, ông ta chỉ đáp lại:

- Có một người giấu tên đã giúp tôi. Tôi làm như vậy để đền đáp công ơn người đó.

Vì thế các em hãy tỏ lòng biết ơn bằng cách:

- Ngợi khen Thiên Chúa hằng ngày, cảm ơn Chúa sau khi ăn, sau khi học, sau khi ngủ dậy, và sau một ngày làm việc.

- Đón nhận mọi sự cách vui vẻ.

- Quảng đại giúp đỡ người khác.

Các việc nhớ ơn cụ thể hơn, ta sẽ học biết thêm nhờ các bài Dạy Men Tin Mừng sau này.

+ Chú thích

a. Các bài Dạy men Tin Mừng trong năm nay dựa trên khuôn mẫu các bài giáo lý về Cựu Ước. Lịch sử cứu rỗi trong Cựu Ước trình bày cho ta thấy ý tưởng chủ chốt:

Bàn tay Thiên Chúa đang hành động trong thế giới đến nỗi tất cả đều là ơn của Chúa.

Vì thế bài chủ chốt chính là bài lòng biết ơn.

Các bài Dạy men Tin Mừng tiếp theo là các bài áp dụng lòng biết ơn vào nhiều trường hợp:

1. Đối với bản thân : Ân huệ Chúa ban phải sinh nhiều hoa quả: ước muốn vươn cao.
2. Đối với bản thân : Ân huệ Chúa ban phải sinh nhiều hoa quả tốt: Kỷ luật bản thân.
3. Đối với xã hội : Sống tốt với mọi người.
4. Đối với gia đình : Xây dựng bầu khí gia đình.
5. Đối với học đường : Gắng học mở mang trí tuệ.

Các bài Dạy men Tin Mừng năm nay được triển khai như một bài Kinh Tạ Ơn vậy.

b. Hiện trạng thời nay ta thường thấy:

- Điều tốt người ta khó nhận ra, điều xấu lại dễ kích thích ta nhìn đến.
- Trong quá khứ nhận được rất nhiều ơn, nhưng chỉ cần gặp một điều không vừa ý là dễ dàng quên ơn.

Vì thế cần hướng dẫn các em nhìn đến chiều sâu và chiều dài của tâm tình nhớ ơn. Các em đã nhận được ơn trước và nhận rất nhiều từ Thiên Chúa.

c. Cha ông chúng ta có lời khuyên rất sâu sắc:

“Thì ân mạc niệm, Thọ ân mạc vong”

Dịch ra là:

“Làm ơn thì đừng nhớ, Chịu ơn thì đừng quên”.

Suy nghĩ kỹ, ta thấy đó là một chân lý rất hay. Dưới quan niệm Kitô giáo ta cũng thấy đó là lời khuyên sâu xa: Nếu ta làm ơn cho ai thì đừng kể công, đừng khoe, bởi vì chẳng có cái gì ta có mà lại không bởi lãnh nhận. Ta cho ai cái gì cũng là do ta đã lãnh nhận, cũng là do Thiên Chúa ban cho ta. Vì thế, nếu có làm ơn cho ai thì cũng nhớ là Thiên Chúa ban cho ta trước. Đừng kể công làm gì. Nếu ta có làm gì cho chính Thiên Chúa thì ta cũng thưa lại: “Lạy Chúa, chúng tôi chỉ là những đầy tớ vô dụng, chúng tôi chỉ làm điều chúng tôi phải làm”

Nhưng nếu có nhận ơn của ai thì đừng bao giờ quên, vì đó là ân huệ đến từ Thiên Chúa. Ta mắc nợ tình thương của mọi người, chỉ có một cách để trả là luôn cố gắng trở nên tốt hơn.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Nhân bản

Khi lên cấp hai, các em đều được học sinh ngữ phải không? Khi học sinh ngữ, dù là tiếng Anh, tiếng Pháp hay tiếng Nga, thì bài học đầu tiên nào cũng đề cập đến một câu nói rất quen thuộc trong đời sống hằng ngày.

Các em biết đó là câu gì không? (Câu chào hỏi, câu cảm ơn.) Trong bất cứ thứ tiếng nào cũng có câu cảm ơn. Có thể nói, hai chữ cảm ơn là tinh hoa của ngôn ngữ con người. Người nào có trình độ giáo dục cao sẽ biết sử dụng thường xuyên hai chữ “cảm ơn”.

3. Bài làm ở nhà

Tuy nhiên, lòng biết ơn không chỉ gói gọn trong hai chữ cảm ơn. Nó còn được biểu lộ bằng nhiều cách sâu xa hơn. Em hãy nghĩ xem và ghi lại những ví dụ.

4. Chứng từ

1. “Chín người kia đâu?” (Lc 17, 11-19)

2. Thánh Phêrô Borie Cao (1808-1838), nhận được văn thư tòa thánh bổ nhiệm làm Giám mục đang khi bị tù tại Đồng Hới.

Ngày 24.11.1838, quan vào ngục đọc bản án xử tử, Đức cha Cao yên lặng lắng nghe sắc chỉ của nhà vua, rồi nói với quan rằng: *“Thưa quan, từ bé đến nay tôi chưa lay ai, vì bên châu Âu chúng tôi coi đó là hành vi kính trọng chỉ dành cho Đấng Tối Cao. Nhưng điều tôi vừa nghe làm tôi quá vui mừng. Xin được bày tỏ lòng tri ân của tôi theo kiểu đông phương”*.

Nói xong, ngài quỳ xuống định lạy, nhưng viên quan quá xúc động, không thốt nên lời, vội cản ngăn ngài lại.

MỘT SỐ CHUYỆN MINH HỌA

LÒNG BIẾT ƠN

Nguyễn Đồng Chi là một học giả về văn học dân gian Việt Nam. Ông từng giữ chức Quyền Viện Trưởng Viện Hán Nôm. Trong bộ sách “Kho Tàng Truyện Cổ Tích Việt Nam,” Nguyễn Đồng Chi có ghi lại một chuyện cổ tích nhan đề Cứu Vật Trả Ôn, Cứu Nhơn Nhơn Trả Oán.

Chuyện kể rằng có một người đã cứu một con rắn, một bầy kiến, một con chuột, một con trăn và một người đàn ông bị nước lũ cuốn. Người đàn ông được cứu, về sau vì lòng tham đã phản lại ân nhân của mình. Ngược lại, những con vật trong câu chuyện vì biết ơn nên đã giúp ân nhân trong lúc người này bị nạn. Câu chuyện ngụ ngôn của người xưa có phần

nói hơi quá vì cho rằng con người thua loài vật về lòng biết ơn; tuy nhiên, câu chuyện đã nói lên một sự thật đáng buồn đó là không phải mọi người đều có lòng biết ơn.

Lần kia, Chúa Giêsu đang trên đường về Giê-ru-sa-lem, có mười người bị phung đến gặp, kêu xin rằng: Lạy Thầy! Xin thương xót chúng con. Chúa truyền cho những người bị phung hãy đến gặp những thầy tư tế. Trên đường đi, tất cả thấy mình đã được chữa lành.

Trong số mười người có một người, là người Samari, đã quay lại quỳ trước mặt Chúa bày tỏ lòng biết ơn, Chúa Giêsu hỏi: “Không phải tất cả mười người đã được chữa lành sao? Còn chín người kia ở đâu?” Chín người kia, có lẽ vì quá vui mừng đã đi luôn mà không quay lại nói một lời cảm ơn Chúa. Thái độ thiếu lòng biết ơn Chúa của họ tiêu biểu cho một thực trạng đáng buồn rất phổ biến từ xưa đến nay.

Trong câu chuyện cổ tích mà học giả Nguyễn Đồng Chi ghi lại, kẻ vô ơn kết cuộc bị trừng phạt. Kỹ thuật trong Thánh Kinh cho thấy người biết ơn được ghi nhớ, còn những người vô ơn bị lãng quên.

Chắc không mấy ai trong chúng ta muốn xem mình là kẻ bội ơn. Chúng ta không muốn mình giống như những người phung trong câu chuyện này khi gặp khó khăn thì tha thiết kêu cầu Chúa, còn khi được cứu giúp thì lãng lạng ra đi.

Loài người không thể thua loài vật về lòng biết ơn. Ta hãy công khai bày tỏ lòng tri ân của mình nơi Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo dựng, cứu giúp và ban phúc cho mỗi chúng ta.

Phước Nguyên (Thư viện Tin Lành)

CÂU CHUYỆN VỀ LÒNG BIẾT ƠN

Một thanh niên thành tích học tập ưu tú đến một công ty lớn xin vào chức vụ quản lý, anh vượt qua đợt thi tuyển vòng ngoài, nhưng còn phải trải qua cuộc vấn đáp do chính tổng giám đốc chủ trì. Đọc lý lịch của người thanh niên, vị tổng giám đốc đánh giá anh rất cao, từ trung học đến nay anh luôn có thứ hạng giỏi, và việc học không hề bị gián đoạn.

Ông hỏi: “Anh có nhận học bổng của nhà trường không?”

Người thanh niên trả lời: “Không có”.

Ông lại hỏi: “Vậy cha của anh đóng tiền học phí?”

Người thanh niên trả lời: “Ba tôi chết khi tôi mới một tuổi, chính mẹ tôi đóng học phí cho tôi”.

Vị tổng giám đốc: “Vậy chắc mẹ anh làm cấp cao ở công ty nào đó?”

Người thanh niên trả lời: “Không, mẹ tôi giặt thuê áo quần cho người ta”.

Tổng giám đốc yêu cầu chàng trai cho xem hai bàn tay, Anh có bàn tay nhẵn nhụi không một vết chai.

Vị tổng giám đốc hỏi: “Có lẽ anh chưa bao giờ phụ mẹ anh giặt quần áo?”

Người thanh niên trả lời: “Chưa bao giờ, bởi vì mẹ tôi chỉ muốn tôi học chăm, bà nói để bà giặt sẽ nhanh hơn nhiều”.

Vị tổng giám đốc nói: “Tôi có một yêu cầu, hôm nay về nhà anh hãy rửa tay cho mẹ rồi giúp mẹ anh giặt đồ..., ngày mai đến gặp tôi”.

Lòng vui vô hạn, khi chàng thanh niên thấy mình được hẹn trở lại.

Về tới nhà anh xin mẹ cho rửa tay, nghe nói là yêu cầu của giám đốc nên mẹ anh đồng ý.

Người thanh niên rửa tay cho mẹ, vừa rửa vừa khóc. Lần đầu tiên anh phát hiện tay mẹ bị lở loét, đầy những vết xước ... nhiều lần bà run lên vì xót. Lần đầu tiên anh hiểu ra, nghề giặt áo quần khổ thế nào, để đóng học phí cho anh, đôi bàn tay của mẹ là cái giá phải trả cho bằng tốt nghiệp của anh ...

Rửa tay cho mẹ xong, anh giặt hết số quần áo mẹ đã nhận về ...

Tối hôm ấy hai mẹ con trò chuyện với nhau rất lâu.

Hôm sau, đúng giờ hẹn người thanh niên trở lại công ty. Vị tổng giám đốc hỏi: “Anh đã thực hiện như tôi dặn chưa?”

Người thanh niên trả lời: “Tôi đã rửa tay cho mẹ, và giặt số áo quần mẹ tôi đã nhận”.

Ông tổng giám đốc: “Và anh cảm thấy thế nào?”

Người thanh niên nói: “Tôi học được ba bài học:

Thứ nhất, tôi hiểu được nhờ mẹ mà tôi có ngày hôm nay.

Thứ hai, tôi hiểu được kiếm ra đồng tiền vất vả thế nào.

Thứ ba, tôi hiểu phải nhập cuộc mới cảm thông với cuộc đời”.

Tổng giám đốc nói: “Anh đã được nhận. Tôi chỉ nhận những ai có lòng biết ơn, hiểu được giá trị của lao động cực khổ, và biết cảm thông với người khác.

Tôi dị ứng với kẻ xem tiền bạc làm mục tiêu chính của cuộc đời”

Quả nhiên về sau người thanh niên này rất thành công. Anh được các nhân viên yêu quý, họ tích cực cộng tác giúp công ty ngày càng phát triển.

<http://gxdaminh.net/tai-lieu/3864-slides-cau-chuyen-ve-long-biet-on.html>

BIẾT ƠN

Một giáo sư người Mỹ làm giảng viên tại một viện đại học ở nước Ba Tây (Brazil) đã nhắc lại một kỷ niệm khó quên. Ông thuật lại rằng một ngày kia khi đang trên con đường đến trường đại học, ông cảm thấy có ai đó kéo quần mình, quay đầu lại, ông thấy một cậu bé độ 5 hay 6 tuổi với đôi mắt tròn đen và sáng trong khuôn mặt lem luốc bẩn thỉu. Cậu bé nhìn ông với lời van xin: “Thưa ông! cho con bánh mì”. Khác với những lần trước, mỗi khi gặp trẻ ăn xin trên đường phố, mở lời van xin, ông thường phớt lờ, lạnh lùng bước đi, vì có nhiều trẻ ăn xin quá, nhưng không biết vì sao lần này ông lại dừng bước, rồi bảo cậu cùng đi với ông ta vào quán cà phê gần đó. Sau khi mua cho cậu một bánh kem và thức ăn khác mà cậu muốn, ông mua cho mình một tách cà phê, rồi bước ra khỏi tiệm, quên hẳn cậu bé. Thế nhưng khi ông đi được ít bước thì có người đụng vào lưng ông, quay nhìn lại, ông thấy cậu bé khi nãy. Cậu bé vẫn cầm ổ bánh kem và run run nói: “Con cảm ơn ông!”. Vị giáo sư này cảm động vì lời cảm ơn của cậu bé ăn xin đáng thương đó, trong khi đó có những trẻ ăn xin khác đã nhận tiền hay thức ăn ông cho nhưng chưa có em nào có lòng biết ơn như thế!

LÒNG BIẾT ƠN CÓ THỂ THAY ĐỔI CUỘC SỐNG CỦA BẠN NHƯ THẾ NÀO?

Hai nhà tâm lý học Mỹ, Michael McCollough và Robert Emmons đã viết một bài về thí nghiệm mà họ tiến hành về lòng biết ơn và những tác động của nó với hạnh phúc. Nghiên cứu này chia hàng trăm người tham gia thành 3 nhóm khác nhau và tất cả họ đều được yêu cầu ghi chép lại nhật ký hàng ngày. Nhóm đầu tiên không được dặn đặc biệt là phải viết về những điều *tốt hay xấu*; nhóm thứ hai được dặn ghi lại *những trải nghiệm mà họ cảm thấy không hài lòng* và nhóm cuối cùng được hướng dẫn viết ra một danh sách hàng ngày với *những điều mà họ cảm thấy biết ơn*. Những kết quả của báo cáo chỉ ra rằng việc sử dụng lòng biết ơn hàng ngày đem lại kết quả là sự *nhạy bén, nhiệt tình, quyết tâm, lạc quan và nghị lực ở mức độ ghi nhận cao hơn*. Ngoài ra, những người ở nhóm biết ơn trải qua *ít phiền muộn và căng thẳng, có xu hướng muốn giúp mọi người hơn, luyện tập cũng thường xuyên và có nhiều tiến bộ hơn* trong việc đạt được mục tiêu cá nhân.

Tiến sĩ Emmons- người đã dành gần 10 năm nghiên cứu về sự biết ơn và được ví như là chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực này- là tác giả của cuốn sách “cám ơn! Môn khoa học mới về lòng biết ơn làm bạn thấy hạnh phúc hơn như thế nào”. Thông tin trong quyển sách này dựa trên bài nghiên cứu với sự tham gia của hàng ngàn người được thực hiện bởi rất nhiều nhà khoa học khác nhau trên thế giới. một trong những điều mà bài nghiên cứu này đã chỉ ra đó là *việc thể hiện lòng biết ơn có thể làm gia tăng mức độ hạnh phúc lên khoảng 25%*. Đây là một phát hiện ý nghĩa trong số rất nhiều điều khác vì cũng giống như có một trọng lượng nào đó gắn kết tự nhiên với cơ thể của bạn và cơ thể của bạn cố gắng để duy trì nó, mức độ nền tảng của hạnh phúc được thiết lập tại một thời điểm xác định trước. Nếu điều tồi tệ xảy ra với bạn trong suốt cả ngày, sự vui vẻ hạnh phúc của bạn sẽ giảm xuống trong giây lát nhưng sau đó nó sẽ trở lại về điểm thiết lập tự nhiên của nó. Cũng như vậy, nếu có điều gì đó tích cực xảy đến với bạn, mức độ hạnh phúc của bạn sẽ gia tăng và sau đó một lần nữa nó sẽ trở về với “điểm thiết lập hạnh phúc”. *Việc thực hành lòng biết ơn sẽ làm tăng “điểm thiết lập hạnh phúc”* vì vậy bạn có thể duy trì hạnh phúc ở mức độ cao hơn bất chấp các tác động của ngoại cảnh.

Để mất và tận hưởng những món quà cuộc sống

Mọi người có xu hướng coi những điều tốt đẹp hiện hữu trong cuộc sống của họ là điều hiển nhiên. Có một bài tập về lòng biết ơn chỉ dạy rằng bạn nên *tưởng tượng về việc sẽ mất đi vài thứ mà bạn cho đó là điều hiển nhiên như là nhà cửa, khả năng nhìn hoặc nghe, khả năng đi lại hoặc bất kì thứ gì hiện hữu mà đem lại cho bạn sự thoải mái*. Rồi sau đó bạn hãy *tưởng tượng bạn sẽ nhận lại, từng thứ một, và hãy để ý đến sự biết ơn của bạn đối với từng thứ và mọi thứ như thế nào*. Thêm nữa, bạn cũng cần bắt đầu tìm kiếm niềm vui cho mình từ những điều nhỏ nhặt thay vì cố giữ những thành tích lớn lao -như là nhận được sự đề bạt thăng tiến, có một khoản tiết kiệm dư dả, kết hôn, có con và nhiều thứ khác – trước khi cho phép bản thân cảm thấy biết ơn và vui mừng

Một cách khác để đưa ra sự cảm ơn để tận hưởng cuộc sống thêm đầy đủ là dùng sự biết ơn đặt mọi thứ vào đúng với bối cảnh của nó. Khi mọi thứ không đi theo cách mà bạn mong đợi, hãy nhớ rằng mọi khó khăn mang trong nó những hạt giống của một lợi ích tương đương hoặc lớn hơn. Khi đối mặt với nghịch cảnh hãy tự hỏi bản thân: *“Điểm tốt của điều này là gì?”* “*Tôi có thể học được gì từ nó?”* và “*Làm thế nào để tôi có thể được lợi từ nó?”*

Có rất nhiều cách để thể hiện lòng biết ơn

Một cách phổ biến để thực hành lòng biết ơn là giữ tinh thần biết ơn, một khái niệm lấy từ cuốn sách nổi tiếng của Sarah Ban Breathnach: “Sự đơn giản phong phú của lòng biết ơn”. Bài tập này cơ bản bao gồm việc viết *danh sách hàng ngày từ 3 đến 10 điều mà bạn cảm thấy biết ơn*: bạn có thể làm điều đầu tiên vào buổi sáng hoặc trước khi bạn đi ngủ buổi tối. Một bài tập khác bạn có thể thử là viết thư cảm ơn tới người có ảnh hưởng tích cực tới cuộc sống của bạn nhưng bạn chưa biết cách cảm ơn đúng mực. Nhiều chuyên gia khuyên rằng bạn nên sắp xếp một cuộc hẹn với người đó và trực tiếp đọc lá thư cho họ nghe.

Đúc kết

Một khi bạn xác định về việc tìm kiếm những điều bạn biết ơn, bạn sẽ thấy rằng bạn bắt đầu đánh giá cao những niềm vui nhỏ bé và những

thứ mà trước kia bạn cho là hiển nhiên. Lòng biết ơn không nên chỉ là một phản ứng với mục đích nhận được những gì bạn muốn, nhưng với một lòng biết ơn thường trực, chính là điều giúp bạn chú ý tới những thứ nhỏ bé và luôn nhìn ra những mặt tốt ngay cả trong những tình huống khó. Từ giờ, bạn hãy bắt đầu biến lòng biết ơn thành kinh nghiệm của bạn thay vì chờ đợi những trải nghiệm tích cực để cảm thấy biết ơn; bằng cách này bạn sẽ bước được trên con đường của bạn để trở thành bậc thầy của sự biết ơn.

Tác giả: Marelisa Fabrega, *Người dịch:* Cà Tím

BÀI 9

SỐNG THEO ĐÚNG MỤC ĐÍCH

Lời Chúa:	Gr 1,1.4-10
Ý chính:	Thiên Chúa đã thương định trước cho ta được làm con Chúa và được hưởng Nước Trời.
Tâm tình:	Ta cảm tạ Chúa và bước đi theo ý ngài.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Khi tạo dựng vạn vật, Thiên Chúa cũng có một chương trình, và nhất là khi dựng nên con người như đỉnh cao của sáng tạo, Thiên Chúa có một chương trình rất đẹp.

Người đạo diễn phim “*Mười điều răn*”, ông Cecil de Mille (Xê-xin đồ Mi) thường kể lại câu chuyện này: Một lần đang chạy canô trên hồ, tôi thấy dưới đáy nước hàng trăm chú ấu trùng. Tôi tò mò quan sát thì bỗng thấy một chú ấu trùng nhỏ xíu và xấu xí nổi lên mặt nước, bám vào mạn hông canô. Chỉ trong chốc lát, người chú đã ráo nước, và biến thành một con chuồn chuồn màu sắc sặc sỡ. Thật lạ lùng, một chú chuồn chuồn xinh đẹp, hiện thân của tự do và vui vẻ, lại xuất phát từ một con ấu trùng xấu xí, xám xịt.

Mỗi lần kể câu chuyện trên, ông đều kết luận: Chẳng lẽ Thiên Chúa đã làm cho loài côn trùng một điều tuyệt diệu như thế, lại không thực hiện điều ấy cho con người sao?

Thánh Phaolô cũng ngây ngất mỗi khi nghĩ đến điều đó. Ngài đã sung sướng chúc tụng Thiên Chúa trước chương trình cao đẹp của Ngài dành cho con người. Mời các em lắng nghe đoạn Kinh Thánh dưới đây.

2. Công bố Lời Chúa: Gr 1,1.4-10

Khởi đầu sách Tiên tri Giêrêmia.

¹ Đây là những lời của ông Giêrêmia, con ông Helkia thuộc hàng tư tế ở Anatót, trong đất Bengiamin. ⁴ Có lời Chúa phán với tôi rằng:

⁵ “Trước khi Ta tạo thành người trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá người, và đặt người làm tiên tri cho các dân tộc.”

⁶ Tôi liền thưa: “Ôi! lạy Chúa là Thiên Chúa, con không biết nói năng, vì con còn con nít.”

⁷ Nhưng Chúa phán với tôi: “Người đừng nói: con còn con nít; người sẽ đi đến với những người Ta sẽ sai người đến, và người sẽ nói tất cả những gì Ta truyền cho người. ⁸ Đừng run sợ trước mặt chúng, vì Ta ở cùng người để giải cứu người.” Chúa phán như vậy.

⁹ Rồi Chúa đưa tay chạm đến miệng tôi; và Chúa phán với tôi: “Này, Ta đặt lời Ta vào miệng người; ¹⁰ này, hôm nay Ta cho người đứng trên các dân tộc và các vương quốc, để người nhỏ và lật đổ, phá huỷ và tiêu diệt, để người xây dựng và trồng.” – Đó là Lời Chúa.

Thinh lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm: (Thảo luận theo tổ - 15 phút)

- Từ ngữ chính: *“Hiến thánh”* (c. 5)
- Câu tóm ý: *“Trước khi tạo thành người trong lòng mẹ, Ta đã biết người, và trước khi người ra khỏi lòng mẹ Ta đã hiến thánh người, Ta đã đặt người làm tiên tri cho các dân tộc.”* (câu 5).
- Tựa đề ngắn: *“Chương trình Thiên Chúa trên đời ta”.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

Qua đoạn Lời Chúa vừa nghe, Thiên Chúa đã mạc khải chương trình tình thương của Ngài. Trước khi tạo thành vũ trụ, Thiên Chúa đã có chương trình cho mỗi người chúng ta.

Thiên Chúa là chủ ngữ các động từ “tạo thành”, “hiến thánh” (nghĩa là “dâng cho Chúa, dành riêng cho Chúa”). Cùng với các cụm từ “ở với”, “đặt lời Ta vào miệng người”, “ban quyền cho người”, tiên tri

Giêrêmia muốn diễn tả những ơn phúc tuyệt vời mà Thiên Chúa dành để ban tặng cho con người.

a. Mục đích định hướng cho việc làm.

Ta làm ra một vật hay đi mua sắm một món đồ đều nhắm đến một mục đích: hoặc là để dùng vào việc gì hay để cho ai đó. Đem một vật về nhà, ta luôn có ý định sẽ xếp nó vào chỗ này, chỗ nọ. Dù nói ra hay không, ta luôn có một ý định, một chương trình về những gì ta làm ra hay mua sắm.

Khi làm một việc gì, ta thường nhắm đến một mục đích. Lứa tuổi của các em luôn có nhiều việc phải làm. Thế nhưng việc quan trọng nhất vẫn là việc học tập. Khi học tập, em phải biết mục đích việc học của mình là gì? Mình học để làm gì? Từ đó, em sẽ có một chương trình học cụ thể, theo thời khoá biểu. Có như thế việc học tập của em mới đạt kết quả tốt.

Trong những năm qua, em đã học nhiều về giáo lý. Điều này nhằm mục đích giúp cho em trở nên một Kitô hữu trưởng thành trong tương lai. Dù em chưa ý thức về mục đích của việc học giáo lý. Thế nhưng, cha mẹ của các em đã hiểu điều này. Chính vì thế, cha mẹ luôn khích lệ các em đến với lớp giáo lý.

(GLV chia sẻ cho các em mục đích của việc học giáo lý: để nhận biết Chúa, yêu mến Chúa và sống như lời Chúa dạy).

Thiên Chúa cũng vậy, khi tạo nên con người có khả năng nhận biết và yêu mến, Thiên Chúa cũng có một ý định, một chương trình tốt đẹp dành cho từng người. (Đọc phần I trong sách học sinh)

b. Chương trình của Thiên Chúa

Tựa như một người cha, trước khi đưa con được sinh ra đã ấp ủ một chương trình tốt đẹp cho con mình. Đứa con có thể ngộ nghịch, đòi chia gia tài rồi đi phung phí, nhưng người cha không bao giờ thôi yêu thương hoặc rút lại chương trình hạnh phúc đã xếp đặt cho con mình.

Thiên Chúa là cha nhân từ cũng có một ý định, một chương trình tốt đẹp dành cho ta.

* Kinh Thánh cho ta thấy những nét lớn trong chương trình tình thương của Thiên Chúa trên nhân loại:

- Thiên Chúa là cha yêu thương đã tạo dựng nên con người và cho sống hạnh phúc với Ngài.

- Khi con người phạm tội xa lìa Thiên Chúa, Thiên Chúa đã sai Con Ngài là Chúa Giêsu Kitô đến cứu chuộc.

- Chúa Thánh Thần hướng dẫn Hội Thánh tiếp nối sứ mạng của Đức Kitô cho đến ngày cuối cùng.

Mục đích của Thiên Chúa để cho ta hướng tới là: Yêu mến và phụng sự Thiên Chúa nhờ đó được hưởng hạnh phúc làm con cái Thiên Chúa

* Thiên Chúa ban mọi ơn lành để giúp ta đạt tới mục đích cuối cùng ấy.

Như thế, đối với mỗi con người, Thiên Chúa đều có một chương trình. Thế nhưng, con người có tự do làm theo hay khước từ chương trình ấy.

(Đọc phần II trong sách học sinh)

c. Dành ưu tiên cho Thiên Chúa

Đọc kịch sử Dân Chúa, ta thấy chỉ có một trong hai con đường để lựa chọn như Môsê đã nêu ra cho toàn dân Do Thái: một là bước theo chương trình của Thiên Chúa và được sống, hai là cưỡng lại và phải chết (x. Đnl 30,15-20). Khi đã vào Đất Hứa, ông Giôsuê và gia đình ông đã chọn theo con đường vâng nghe lời Chúa. Toàn dân Do Thái cũng đã theo ông để chọn con đường ấy (x. Gs 24,14-28). Chắc các em cũng đã thấy mình phải chọn con đường nào rồi.

Thiên Chúa yêu thương ta, muốn ta đáp lại tình thương của Ngài, bằng cách sống theo lời Ngài dạy. Chúa Giêsu đã làm gương trước cho ta, Ngài luôn thi hành ý Cha. Ngài lấy ý Cha làm của ăn. Cả cuộc đời Ngài luôn vương tròn vâng theo ý Cha.

Chúng ta hãy tâm niệm: món quà quý nhất đưa con hiếu thảo có thể báo đáp cha mẹ là: làm theo ý cha mẹ, cố gắng sao cho chương trình tốt đẹp của cha mẹ được thực hiện. *“Ai yêu mến Ta sẽ giữ lời Ta”*.

“Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy và hoàn tất công trình của Ngài” (Ga 4,34)

“Ta từ trời xuống, không phải để làm theo ý ta, nhưng để làm theo ý

Đấng đã sai Ta” (Ga 6.28)

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh:

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Thiên Chúa là Cha chúng ta và Ngài hằng ban mọi ơn lành cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô.

+ Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

Tôi không phải là một con số vô danh hay ngẫu nhiên mà có, để rồi mai này trở về với cát bụi. Thiên Chúa có một chương trình tuyệt vời trên tôi khi cho tôi được sinh ra trên đời. Ngài đã nghĩ đến tôi từ khi chưa có thể gian, cho tôi được làm con Ngài.

Tôi sung sướng vì biết Thiên Chúa dành cho tôi một chỗ ưu ái trong trái tim của Ngài. Tôi cảm tạ Thiên Chúa là Cha yêu thương tôi.

2. Cầu nguyện

a. Câu hỏi dẫn đến cao điểm

. Khi nhận ra Chúa thương ta và dệt một chương trình tuyệt đẹp trên đời ta, ta phải làm gì để đáp lại? (Kính mến Cha trên trời và yêu thương anh chị em).

. Kinh nào đẹp nhất dạy chúng ta bày tỏ lòng hiếu thảo với Cha trên trời? (Kinh Lạy Cha).

b. Cầu nguyện

Chúng ta hãy cầu nguyện qua kinh Lạy Cha, và đặc biệt chăm chú lúc đọc câu: *“Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời”*. Ta nói lên tâm tình con thảo muốn ý Cha thể hiện trên đời mình và trên khắp thế giới.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài:

2. Nhân bản

3. Bài làm ở nhà

Ngày Chúa Nhật ta dành để thờ phượng Thiên Chúa, em hãy ghi lại

chương trình hoạt động ngày Chúa Nhật của mình ?

(GLV dựa vào chương trình ngày Chúa Nhật của các em để có những lời khuyên cụ thể cho mỗi em)

4. CHỨNG TỪ VÀ MINH HOẠ

Thánh Ca-rô-lô (lễ mừng ngày 4-11), khi vừa thức dậy, đã hướng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa: “Lạy Chúa, con cảm ơn Chúa đã gìn giữ con qua một đêm an lành. Con xin dâng trọn ngày hôm nay cho Chúa”.

Vừa ăn sáng, ngài vừa nghĩ đến Chúa: “Lạy Chúa, Chúa cho con bánh ăn mỗi ngày, con dâng cho Chúa trái tim con”.

Trong khi học bài, ngài tự nói: “Vì đây là điều Chúa muốn, con sẽ học hành hết sức con”.

Khi thấy một người bạn làm điều gì xấu, ngài tự nhủ: “Nếu Chúa không gìn giữ, có lẽ tôi còn tệ hơn anh bạn này”.

Chiều tối đến, tư tưởng sau đây lại đến với ngài: “Sẽ đến ngày tôi phải chết. Thời gian đi nhanh quá. Phải biết dùng thời giờ và cũng hãy nghĩ đến cõi đời đời đang lại gần”.

Khi đi ngủ, ngài cầu nguyện: “Lạy Chúa, con sắp đi ngủ, vì đó là ý Chúa muốn. Con xin phó hồn con trong tay Chúa”.

Thật tuyệt, thánh Ca-rô-lô luôn biết tìm ý Chúa trong mọi việc. Ngài luôn được bình an và hạnh phúc.

Đọc chuyện các vị thánh, bạn sẽ được thấm dần tình yêu của các ngài.

BÀI 10

LOÀI NGƯỜI ĐÃ KHÔNG Vâng PHỤC THIÊN CHÚA

Lời Chúa:	St 3,1-24
Ý chính:	Vì không vâng lời Thiên Chúa, nguyên tổ đã gây hoạ cho con cháu.
Tâm tình:	Quyết tránh xa dịp tội và luôn vâng theo ý Chúa.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Con người được Thiên Chúa mời gọi hưởng hạnh phúc đời đời với Chúa. Thế nhưng, con người lại có tự do, có thể vâng phục Thiên Chúa hoặc khước từ Ngài. Vâng phục Thiên Chúa thì được sống thân mật hạnh phúc với Ngài mãi mãi, còn chống lại Thiên Chúa thì sẽ đánh mất hạnh phúc ấy.

Tự do đặt con người trước hai ngã đường: Hoặc bám lấy tay Thiên Chúa để được Ngài kéo lên hoặc buông tay Chúa ra để mặc sức lăn xuống vực thẳm; hoặc vâng phục và ở lại hưởng hạnh phúc làm con trong nhà, hoặc không vâng phục và bỏ nhà ra đi để bị xiêu lạc bơ vơ... (x. SGLC 396).

Tiếc thay, ngay từ những ngày đầu của lịch sử, nguyên tổ đã chối từ Thiên Chúa...

2. Công bố Lời Chúa: St 3,1-19.

Bài trích sách Sáng Thế.

¹Rắn là loài xảo quyết hơn mọi thú vật đồng nội, mà Chúa là Thiên Chúa đã làm ra. Nó nói với người đàn bà: “Có phải Thiên Chúa đã truyền lệnh cho các ngươi không được ăn bất cứ cây nào trong vườn địa đàng chăng?”

²Người đàn bà trả lời: “Trái cây ở trong vườn địa đàng thì chúng tôi được ăn; ³nhưng trái cây ở giữa vườn địa đàng, thì Thiên Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi không được ăn, không được đụng đến, kẻo phải chết.” ⁴Rắn nói với người đàn bà: “Chẳng chết chóc gì đâu! ⁵Nhưng Thiên Chúa biết rằng ngày nào các người ăn trái ấy, mắt các người sẽ mở ra, và các người nên như Thiên Chúa biết điều thiện điều ác.”

⁶Người đàn bà thấy cây ăn thì ngon, nhìn thì đẹp và đáng ao ước để được thông minh. Bà hái trái cây mà ăn và cũng đưa cho chồng đang ở cạnh bà ăn nữa. ⁷Thế là mắt cả hai mở ra. Khi nhìn thấy mình trần truồng, họ kết lá vả làm khổ để mặc.

⁸Rồi khi họ nghe tiếng Chúa là Thiên Chúa đi dạo trong vườn địa đàng vào lúc gió nhẹ sau trưa, Adam và vợ trốn vào đám cây vườn địa đàng để tránh mặt Chúa là Thiên Chúa.

⁹Chúa là Thiên Chúa gọi Adam và hỏi: “Người ở đâu?”

¹⁰Adam thưa: “Con nghe tiếng Ngài trong vườn địa đàng và sợ hãi vì con trần truồng, nên con ẩn núp.”

¹¹Chúa phán với ông: “Ai cho người biết là người trần truồng, có phải người đã ăn trái cây mà Ta đã truyền lệnh cho người không được ăn chẳng?”

¹²Adam đáp: “Người đàn bà mà Ngài đã cho làm bạn con, chính nàng đã cho con trái cây và con đã ăn.”

¹³Chúa là Thiên Chúa phán với người đàn bà: “Tại sao người làm thế?”

Nàng đáp: “Rắn đã lừa dối con, nên con đã ăn.”

¹⁴Chúa là Thiên Chúa phán với rắn: “Vì người đã làm thế, nên người bị chúc dữ giữa mọi súc vật và mọi dã thú! Người sẽ đi bằng bụng và ăn bụi đất suốt đời người. ¹⁵Ta sẽ đặt mối thù nghịch giữa người và người đàn bà, giữa dòng giống người và dòng giống người đàn bà; dòng giống ấy sẽ đâm đạp đầu người, còn người sẽ cắn vào gót chân Ngài.”

¹⁶Với người đàn bà, Chúa phán: “Ta sẽ làm cho người chịu nhiều đau đớn lúc mang thai, người sẽ sinh con trong khổ cực; lòng thèm muốn thúc đẩy người đến với chồng người, và nó sẽ thống trị người.”

¹⁷Còn với Adam, Chúa phán: “Vì người đã nghe lời vợ người và ăn trái cây, mà Ta đã truyền lệnh cho người không được ăn, nên đất bị chúc dữ vì người! Người phải lao động vất vả mới có của ăn từ đất trong suốt đời người. ¹⁸Đất sẽ mọc ra gai góc cho người, và người sẽ ăn rau cỏ của đất; ¹⁹người sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có bánh ăn, cho tới khi người trở về đất, vì từ đất mà người được lấy ra. Người là bụi đất, nên người sẽ trở về bụi đất.” – Đó là Lời Chúa.

Thinh lặng một phút

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm (Thảo luận, kết quả dự kiến)

- Nhân vật *Thiên Chúa, Adam, E-và và con rắn. Nhân vật trung tâm trong câu chuyện: Adam và E-và.*
- Câu tóm ý: *Có thể là câu 6, câu 11 hoặc câu 15, tùy cách suy nghĩ của các em và điểm nhấn của giáo lý viên.*
- Tựa đề ngắn *Nguyên tổ sa ngã.*

2. Lời Chúa dẫn tới bài học

a. Con người không vâng lời

Câu chuyện xảy ra trong vườn Êden. St 2,8-14 mô tả vườn Êden như một khu vườn dành riêng, có tường rào vây kín (St 3,24). Đây là một khu vườn mát mẻ, phì nhiêu, tốt đẹp lạ thường, trong đó con người sống, làm việc gần gũi với Thiên Chúa và hòa hợp với vạn vật. Qua việc Thiên Chúa đem con người vào khu vườn Êden, tác giả muốn nói lên tình trạng ưu đãi mà Thiên Chúa đã dành cho con người: được tham dự vào thế giới siêu nhiên tức là một thế giới vượt cao hơn thế giới tự nhiên (x. SGLC 374-379)

Trong khu vườn ấy, con người được sống gần gũi trong tình thân mật với Thiên Chúa.

Giữa vườn có một cây gọi là “cây biết tốt xấu”, Thiên Chúa cấm con

người không được ăn. Hình ảnh này có ý nói rằng: Chỉ một mình Thiên Chúa có quyền định điều gì tốt, điều gì xấu. Loài người phải vâng theo ý Thiên Chúa.

Cần nhấn mạnh tới khía cạnh: *không vâng lời Thiên Chúa*.

- *Rắn*: được coi là con vật nguy hiểm thường khiến người ta sợ và gớm ghét. Ở đây nó tượng trưng cho một kẻ rất độc ác và khôn khéo muốn tìm cách phá vỡ hạnh phúc của con người và làm cho con người mất tình thân thiện với Thiên Chúa.

Nguyên tổ đã nghe theo sự dụ dỗ của con rắn và phạm tội không vâng phục Thiên Chúa.

Chuyện ăn trái cây là để cho dễ hiểu. Điều chính yếu là nguyên tổ đã bất tuân lệnh Chúa. Đó là tội đầu tiên của loài người (GLC 397-401).

(Đọc phần I trong sách học sinh)

b. Hậu quả của tội nguyên tổ:

- Bệnh sida (HIV/AIDS) làm cho người ta mất khả năng đề kháng trước sự tấn công của vi trùng. Tội nguyên tổ cũng khiến chúng ta trở nên yếu đuối dễ phạm tội.

Khi in sách có một bản mẫu. Nếu bản mẫu bị sai, các bản in ra đều sai theo. Adam là bản mẫu của loài người, Adam phạm tội khiến con cháu đều chịu ảnh hưởng xấu. Chúa Giêsu sẽ là bản mẫu mới cho loài người mới, cho chúng ta được nên con cái Thiên Chúa.

Tội tổ tông gây nên những hậu quả:

- Mở đầu cho mọi tội lỗi (x. GLC 401)

- Đưa con người tới đau khổ, sự chết và phải xa lìa tình thương của Thiên Chúa.

- Tội này của Adam lưu truyền đến mọi con cháu ngoại trừ Chúa Cứu Thế và Mẹ Ngài (x. SGLC 402-409).

(Đọc phần II trong sách học sinh)

c. Thiên Chúa vẫn yêu thương quý trọng.

Thiên Chúa không bỏ mặc loài người dưới quyền sự chết nhưng đã cho Con Ngài ra đời cứu chuộc. (GLC 410-412).

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ *Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?*

Thiên Chúa rất công minh nhưng đầy yêu thương. Ngài vừa phạt tội con người vừa cho Con Ngài đến cứu chuộc.

+ *Gương xấu*

Bà Evà lân la trò chuyện với Satan (rắn) nên đã bị sa ngã.

+ *Bài học cho tôi*

Trông cậy vào ơn Chúa, cố gắng thắng vượt cám dỗ.

Tôi cần dứt khoát với tội, tránh xa các dịp tội.

2. Cầu nguyện

Xin ơn biết vâng lời Thiên Chúa. Quyết tâm luôn vâng lời Thiên Chúa.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài:

2. Nhân bản

3. Bài làm ở nhà: Em hãy ghi lại lời của Thánh trẻ Đaminh Saviô quyết sống trong sạch để làm rạng ngời hình ảnh Thiên Chúa nơi mình: “Thà chết hơn phạm tội”. Em hãy ghi nhớ lời ấy và quyết sống như thế mỗi ngày.

CHỨNG TỬ và minh họa

Thánh Phêrô Nguyễn văn Tự (1790-1838) là linh mục dòng Đa-minh. Cha bị bắt cùng với 7 cộng sự viên. Trước toà án, cha đã phân tích mạch lạc quan niệm về trung hiếu của giáo hữu Việt nam như sau:

“Thưa quan lớn, tôi kính Thiên Chúa như Thượng phụ, kính vua như

trung phụ và kính song thân tôi như hạ phụ. Không thể nghe lời cha ruột để hại vua. Tôi không vì vua mà phạm đến Thượng phụ là Thiên Chúa được”.

Con đường của cám dỗ

Lúc đầu con rắn nêu một câu hỏi để lôi cuốn người phụ nữ vào câu chuyện. Nếu người phụ nữ không trả lời thì con rắn đã không thể đi xa hơn. Trong câu 1, con rắn nhăm lóe kéo người phụ nữ tới cây trái cấm nhưng nó không nói ra. Nó dẫn dụ từ xa để người phụ nữ tự ý nhắc đến.

Trong câu 4, con rắn không trực tiếp xúi giục ăn trái cấm. Nó chỉ làm cho người phụ nữ dâm ra nghi ngờ lời Thiên Chúa. Nó quả quyết nó biết nhiều hơn bà ta và làm cho bà không còn tin tưởng vào Thiên Chúa: Biết đâu Thiên Chúa cấm vì sợ con người ăn vào sẽ bằng Ngài?

Sau đó con rắn không cần nói nữa. Nó để mặc người đàn bà nhìn trái cây và suy nghĩ, để rồi đi tới chỗ quyết định chống lại mệnh lệnh của Thiên Chúa...

Ta cần can đảm chống lại cám dỗ ngay từ đầu mới thắng được.

PHẦN II

DÂN CHÚA SỐNG KINH
NGHIỆM GIAO ƯỚC

BÀI 11

CỤ ABRAHAM - TỔ PHỤ NHỮNG NGƯỜI TIN VÀO THIÊN CHÚA

Lời Chúa:	St 17,1-8.
Ý chính:	Để thực hiện lời hứa cứu rỗi, Thiên Chúa đã chọn cụ Abraham. Thiên Chúa đã thử thách cụ, và thấy cụ tuyệt đối trung thành.
Tâm tình:	Xin cho con vững tin vào Chúa để được cứu rỗi.

I. ỔN ĐỊNH LỚP

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ phần trước:

Trong phần I của chương trình, chúng ta đã học và thấy Thiên Chúa yêu thương đã dựng nên mọi loài mọi vật. Tất cả đều tuyệt hảo nếu như con người đã không phá hoại bằng sự kiêu căng bất phục tùng của mình. Thế nhưng, Thiên Chúa vẫn nhân lành, Ngài đã hứa ban ơn cứu rỗi. Trong phần II, chúng ta sẽ học và sẽ thấy, bằng những công việc cụ thể trong lịch sử, Thiên Chúa dần dần thực hiện lời hứa cứu rỗi ấy. Bài học đầu tiên trong phần này chúng ta sẽ thấy một con người được chọn để đi vào chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa. Đó là cụ Abraham.

2. Sự kiện đời sống.

Để thực hiện bất kỳ một chương trình nào, chúng ta thấy công việc đầu tiên là chuẩn bị. Chuẩn bị càng kỹ thì công việc sau này càng kết quả. Chuẩn bị là chọn lựa kỹ càng những gì phải sử dụng cho chương trình ấy. Việc chuẩn bị quan trọng nhất là chọn người cộng tác và thực hiện.

Trong chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa cũng thế. Ngài chuẩn bị, chọn lựa người cộng tác với Ngài. Trong suốt lịch sử cứu rỗi, có biết bao người được Thiên Chúa mời gọi và tuyển chọn như các tổ phụ, các ngôn sứ, các vua... Đức Maria, các môn đệ... và Ngài vẫn còn tiếp tục chọn nữa.

Chúng ta cùng lắng nghe đoạn sách Sáng thế nói về việc Chúa tuyển chọn cụ Abraham, và các lời Thiên Chúa hứa với cụ nếu cụ trung thành tin theo Ngài.

3. Công bố Lời Chúa: St 17,1-8.

Bài trích sách Sáng Thế.

¹Khi ông Abram được chín mươi chín tuổi, Thiên Chúa hiện ra với ông và phán: “Ta là Thiên Chúa Toàn Năng. Hãy bước đi trước mặt Ta và ở cho trọn lành. ²Ta sẽ ban giao ước giữa Ta với người, và sẽ cho người trở nên đông, thật đông.” ³Ông Abram cúi sấp mặt xuống.

Thiên Chúa phán với ông rằng: ⁴“Phần Ta, này là giao ước của Ta với người: người sẽ làm cha của vô số dân tộc. ⁵Tên người sẽ không còn là Abram nữa, nhưng là Abraham, vì Ta cho người trở thành cha của vô số dân tộc. ⁶Ta sẽ cho người sinh ra đông, thật đông: Ta sẽ làm cho phát xuất từ người nhiều dân tộc và vua chúa. ⁷Ta sẽ lập giao ước của Ta giữa Ta với người và dòng dõi người sau này, qua các thế hệ. Đây sẽ là giao ước muôn đời, do đó Ta sẽ là Thiên Chúa của người và của dòng dõi người sau này. ⁸Ta sẽ ban cho người và dòng dõi người sau này tất cả đất Canaan, làm sở hữu vĩnh viễn; và Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng.” – Đó là Lời Chúa.

Thình lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm:

- Nhân vật chính: *Thiên Chúa và cụ Abraham.*
- Từ ngữ chính: *“...Giao ước giữa Ta với người...”*
- Câu tóm ý: *“Phần Ta, này là giao ước giữa Ta với người: người sẽ là cha của rất nhiều dân tộc” (câu 4).*
- Tựa đề ngắn: *Tuyển chọn cụ Abraham.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học:

a. Thiên Chúa chọn cụ Abraham và ban lời hứa

Câu chuyện về cụ Abraham rất dài và rất hay. Chúng ta có thể tìm đọc trong sách Sáng thế từ chương 12 đến 24. Đó là một con người tốt lành chân thật. Từ khi được Chúa kêu gọi để trở thành tổ phụ nhiều dân tộc, cụ luôn tin tưởng và phó thác tuyệt đối vào Thiên Chúa. Sau bao nhiêu lần Thiên Chúa thử thách, Ngài rất hài lòng về cụ và chúc phúc cho dòng dõi cụ. Cụ đã trở thành cha của những kẻ tin thuộc mọi thế hệ.

Chúng ta cùng nhau đối thoại để hiểu rõ bài học hôm nay.

- Thiên Chúa đã hứa ban cho cụ Abraham những gì?

Ngài hứa ban cho cụ:

. *Cho phát xuất từ người nhiều dân tộc và vua chúa (được hiểu là từ dòng dõi cụ sẽ sinh ra Đấng Cứu Thế). (c.6)*

. *Cho người trở thành cha của rất nhiều dân tộc. (c. 5)*

. *Cho người sinh sôi đông đúc. (c.2)*

. *Cho người đất người đang cư ngụ. (c.8)*

- Khi ban lời hứa lớn lao như thế, Thiên Chúa có đòi hỏi cụ điều gì không?

. *Thiên Chúa đòi cụ: “Hãy đi trước mặt Ta và ở cho trọn lành”(c.1)*

b. Abraham, người quyết chọn Thiên Chúa

- Thế cụ Abraham có tin vào những lời Thiên Chúa hứa không?

. *Cụ đã đáp lại lời kêu gọi và giao ước của Thiên Chúa bằng niềm tin.*

- Đây là bằng chứng cho niềm tin của cụ?

. *Cụ đã nghe lời Chúa mà bỏ quê nhà đến vùng đất mới. Dù cụ đã cao niên và cụ bà đã quá tuổi sinh nở, nhưng cụ vẫn tin mình sẽ có con nối dòng. Cụ vâng lời Chúa đem con trai duy nhất tế lễ cho Chúa.*

- Vì đức tin của Abraham mạnh mẽ như thế nên cụ được gọi là gì?

. *Là cha của các tín hữu (những người tin Thiên Chúa).*

c. Abraham với chúng ta

Lời Chúa hứa với cụ Abraham tuy hấp dẫn nhưng cũng rất mơ hồ, vì lúc này cụ 75 tuổi và bà Sara đã 70 tuổi mà chưa có con. Thường tình, mấy ai chịu nghe theo. Thế mà cụ Abraham đã mau mắn vâng lời. Vì thế, cụ làm đẹp lòng Chúa và được kể là công chính. *“Abraham đã tin vào Thiên Chúa và nhờ đó ông được kể là người công chính” (Rm 4,3)*

- Cụ đã nêu gương gì cho chúng ta?

. *Nêu gương cho ta về một lòng tin mạnh mẽ vào Thiên Chúa.*

- Tin mạnh mẽ vào Thiên Chúa là thế nào?

. *Là để Chúa hoàn toàn làm chủ đời ta, mau mắn vâng lời Ngài và chờ đợi Ngài thực hiện những điều Ngài đã hứa.*

Trong cuộc sống hôm nay, mỗi người chúng ta luôn chịu ảnh hưởng của những phương tiện truyền thông, sự phát triển của xã hội sản sinh những quan niệm sống mới, sự gia tăng lối sống hưởng thụ... Tất cả những yếu tố đó dễ dàng là cho niềm tin của chúng ta lung lay. Chúng ta hãy nhìn lên cụ Abraham như một gương sáng về đời sống đức tin.

Khi đáp lại lời Thiên Chúa, cụ Abraham không chỉ làm một bước ngoặt cho đời cụ, nhưng còn mở ra cả một nếp sống mới cho chúng ta, đó là tin vào Thiên Chúa.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Chúa và tình thương của Ngài?

Thiên Chúa là Đấng chân thật, không bao giờ lừa dối ai. Ngài sẽ thực hiện mọi điều đã hứa.

+ Gương sáng

Tin tuyệt đối vào Thiên Chúa như tổ phụ Abraham.

+ Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

Thiên Chúa cũng chọn tôi làm con Ngài, và hứa ban Nước Trời cho tôi. Cũng như Abraham, Chúa mời gọi tôi *“Hãy đi trước nhan Chúa và ở cho trọn lành”*.

2. Cầu nguyện

Xin Chúa cho con biết đặt trọn niềm tin vào Chúa. Xin cho con biết noi gương cụ Abraham luôn vững tin, tiến bước cách ngay chính giữa cuộc đời đầy cám dỗ. Xin cho con được trung thành với giao ước ngày Rửa tội là từ bỏ ma quỷ và chọn Chúa làm phần gia nghiệp.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài:

2. Nhân bản

3. Bài làm ở nhà

1. Em hãy ghi tên thánh, tên gọi của Đức Giám Mục địa phận ?

2. Em hãy ghi tên thánh, tên gọi Linh mục quản xứ của giáo xứ em ?

(GLV giúp các em ý thức trong việc cầu nguyện cho các vị chủ chăn trong Giáo hội)

CHỨNG TỬ VÀ MINH HOẠ

1. Vào thời vua Minh mạng cấm đạo, Cha Vũ Văn Duệ và Nguyễn Văn Hạnh bị bắt. Sau nhiều lần tra khảo và dụ dỗ, thấy không thể lay chuyển nổi đức tin các ngài, quan tổng đốc Trịnh Quang Khanh gởi án vào kinh xin vua trăm quyết. Bản án ấy như sau: “Chúng tôi đã tra khảo hai tên Vũ Văn Duệ và Nguyễn Văn Hạnh. Chúng đã bị bọn Tây lừa mà theo đạo Gia-Tô đã lâu. Chẳng những chúng tin, mà còn giảng đạo ấy cho nhiều người tin theo nữa... Xem ra đạo ấy đã thấm vào tâm can bọn chúng đến nỗi không bỏ được. Vậy chúng tôi luận cho chúng án trăm quyết, để ai nấy đều biết tội chúng nặng đáng phải phạt thế ấy”.

(Trích “Uống nước nhớ nguồn”, trang 230).

2. Đức tin của Abraham đã sáng ngời nơi đức tin của hai vị tử đạo Việt nam.

Như tổ phụ Abraham, thánh Antôn Nguyễn Đích, cũng là một mẫu gương sáng ngời cho những người gia trưởng, đặc biệt trong việc giáo dục đức tin cho con cái. Không kể thánh Lý Mỹ, người con rể chí hiếu, đã cùng tử đạo một ngày, ông còn cống hiến hai người con (hai vị này không có trong danh sách 117 vị thánh tử đạo): ông Lý Thi, bị xử绞 năm 1858 thời vua Tự Đức (con thứ hai), và ông phó Nhâm, người con thứ tư, cương quyết không bước qua Thập giá, bị đầy ra Cao bằng và qua đời tại đó. Thánh nhân đã giáo dục con cái không chỉ bằng lời nói, mà bằng chính mẫu gương chứng tá đức tin sống động của mình.

BÀI 12

ÔNG MÔSÊ, NGƯỜI CỦA THIÊN CHÚA

Lời Chúa:	Xh 2,1-10
Ý chính:	Thiên Chúa đã chọn ông Môsê để giải thoát dân Ngài khỏi ách nô lệ ở Ai Cập.
Tâm tình:	Được tay Chúa cứu thoát, Con vang lời tán tụng.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới.

Khi tìm hiểu Cựu Ước, ta dần dần hiểu được tình yêu của Thiên Chúa. Để thực hiện chương trình yêu thương này, Thiên Chúa đã kêu gọi từng người cộng tác với Ngài. Trong những chương đầu sách Sáng thế, Thiên Chúa đã gọi cụ Abraham. Đứng trước những thử thách về niềm tin, cụ đã quyết chọn Thiên Chúa, quyết dành cho Ngài phần tốt nhất trong tâm hồn. Cụ được gọi là “Tổ phụ của những người tin vào Thiên Chúa”. Qua những chương đầu của sách Xuất Hành, Thiên Chúa lại mặc khải tiếp chương trình tình yêu của Ngài. Để giải thoát dân Israel khỏi ách nô lệ, Thiên Chúa đã chọn và gọi Môsê. Chúng ta cùng lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố lời Chúa: Xh 2,1-10

Bài trích sách Xuất Hành.

Khi ấy, ¹một người thuộc nhà Lêvi đi lấy vợ cùng dòng tộc. ²Bà mang thai và sinh hạ một con trai. Thấy đứa bé xinh đẹp, bà giấu nó trong ba tháng. ³Khi bà không thể giấu được nữa, bà lấy một cái thúng làm bằng cội, trét hắc ín và nhựa chai, rồi đặt đứa bé vào đó. Bà đem đặt cái thúng trong đám sậy bên bờ sông. ⁴Chị đứa bé đứng xa xa để xem sự việc xảy ra thế nào.

⁵Hôm ấy, công chúa của Pharaô xuống tắm dưới sông, các thị nữ đi đi lại lại trên bờ. Công chúa nhìn thấy cái thúng trong đám sậy, nàng sai một thị nữ đi lấy. ⁶Mở thúng ra, nàng thấy một đứa bé đang khóc. Nàng động lòng thương nói: “Đây là một đứa bé Do thái.” ⁷Chị đứa bé nói với nàng: “Công chúa có muốn con đi gọi cho công chúa một phụ nữ Do thái, để có thể nuôi đứa bé cho công chúa không?” ⁸Nàng trả lời: “Được, đi đi!” Cô gái liền đi kêu mẹ đứa bé. ⁹Công chúa của Pharaô nói với bà: “Hãy nhận lấy đứa bé này và nuôi nó cho tôi; tôi sẽ trả công cho bà.” Người phụ nữ nhận về nuôi đứa bé. Khi nó lớn, bà đem giao nó cho công chúa của Pharaô. ¹⁰Công chúa nhận nó làm con, nàng đặt tên cho nó là Môsê, nàng nói: “Vì ta đã cứu nó khỏi nước.” – Đó là Lời Chúa.

Thình lạng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

- Nhân vật chính: Ông Môsê
- Từ ngữ chính: “... đặt tên cho nó...” (c. 10)
- Câu tóm ý: “*Công chúa nhận đứa trẻ làm con nuôi, đặt tên cho nó là Môsê, nàng nói: ấy vì tôi đã vớt nó từ dưới nước lên.*”(c.10)
- Tựa đề ngắn: Thiên Chúa tuyển chọn Môsê

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

Đọc hai chương đầu trong sách Xuất Hành, ta thấy ở Ai Cập dòng dõi của Giacóp sinh sôi nảy nở ra nhiều. Các vua Ai Cập lo sợ họ trở nên quá mạnh, có thể gây hiểm họa, nên bắt đầu đàn áp và bắt họ làm nô lệ phục dịch trong các công trình xây cất của nhà vua. Đang khi dân phải khổ cực như thế thì Thiên Chúa chuẩn bị một người sẽ cứu họ. Đó là ông Môsê.

a. Môsê được chọn từ tấm bé

Môsê là người gốc Israel. Ông được sinh ra trong một gia đình thuộc chi họ Lêvi. Thuở mới sinh, bà mẹ sợ con mình bị giết nên bỏ vào một chiếc thúng và thả trôi sông. Công chúa con vua Ai Cập vớt đứa nhỏ đem về nuôi.

Ông đã được giáo dục trong triều đình Ai Cập như con cháu của những bậc vua chúa, để sau này có thể làm một quan chức của triều đình Ai Cập. Ở đó, Môsê được học các môn như văn hoá, luật pháp, quân sự, hành chánh...

Như thế là Thiên Chúa đã chọn Môsê cho chương trình cứu rỗi của Ngài, và đã chuẩn bị tất cả để sau này ông trở thành nhà lãnh đạo và lập pháp của dân Israel. (Đọc phần I sách học sinh)

b. Thiên Chúa tiếp tục thực hiện ý định của Ngài.

Môsê ở trong cung điện Ai Cập, được học đầy đủ để trở thành một nhà lãnh đạo. Nhưng ông không quên dân tộc mình đang sống kiếp nô lệ, nên thường rời cung điện đi thăm dân. Một ngày kia, vì bênh vực một người Do Thái bị một người Ai Cập ức hiếp, ông lỡ tay giết người Ai Cập ấy. Ông bỏ trốn đến sa mạc Madian làm nghề chăn thú vật.

Đến đây, giai đoạn quan trọng nhất đời ông đã bắt đầu. Thiên Chúa muốn chọn ông làm vị cứu tinh của dân tộc Israel. Thiên Chúa không chỉ dùng những năm tháng ông sống trong triều đình Ai Cập để giáo dục ông, mà còn dành một thời gian dài trong khoảng 40 năm nữa để giáo dục và uốn nắn ông trở thành một người hoàn toàn vâng phục để ông thực hiện chương trình của Ngài.

Tuổi trẻ của Môsê đã trôi qua trên sa mạc Madian với nghề chăn cừu cho bố vợ trên những cánh đồng. Chính lúc ông không còn tươi trẻ và nghị lực thì Thiên Chúa đã gọi ông. Một lần Môsê dẫn đàn cừu (chiên) đi qua sa mạc, đến núi Sinai (cũng còn gọi là núi Hô-rép hay Khô-rép) là núi của Thiên Chúa. Ông thấy một bụi cây rực lửa mà không bị cháy. Tò mò, Ông bước đến gần và nghe tiếng phán: *“Môsê, Môsê! Ta là Thiên Chúa của tổ tiên ngươi, Chúa của Abraham, Chúa của Isaac và Giacóp”*. Môsê lấy tay che mặt. Ông không dám nhìn thẳng vào Chúa. Nhưng Chúa phán: *“Ta đã thấy dân ta bị bạc đãi thế nào tại Ai Cập. Ta đã nghe tiếng kêu la. Ta biết được nỗi khổ khổ của dân ta.”* Môsê đáp lại: *“Con là gì mà đến gần được Pharaôn và ra lệnh cho vua ấy?”* Nhưng Chúa phán: *“Ta sẽ ở với con”*

Trước lời mời gọi của Thiên Chúa, Môsê tỏ ra ngần ngại vì sợ trách

nhệm quá nặng. Nhưng lời trấn an mạnh nhất của Thiên Chúa bao giờ cũng là: “*Ta sẽ ở với con*”. Thiên Chúa muốn tỏ quyền năng của Ngài nơi những con người yếu hèn và nhỏ bé.

(Đọc phần II sách học sinh)

c. Một tâm hồn cầu nguyện

Chính trong thời gian Môsê sống lang thang làm nghề du mục giữa sa mạc khô cằn, Thiên Chúa đã ban cho ông một kinh nghiệm đặc biệt là được gặp gỡ Ngài. Thiên Chúa còn mặc khải cho Môsê biết tên Ngài để cả ông và con cái Israel biết Ngài là ai và có thể kêu cầu Ngài.

Ông Môsê là một nhân vật vĩ đại trong Cựu Ước. Nhưng nếu đi sâu vào Kinh Thánh, ta thấy con người ông có nhiều nét gần gũi với ta và có thể làm gương mẫu cho ta. Nhờ sống trong sa mạc hoang vắng, Môsê luôn tiếp xúc thân mật với Thiên Chúa. Đó chính là động lực giúp ông hoàn thành mọi nhiệm vụ Chúa giao.

Đời sống kết hiệp mật thiết của Môsê với Thiên Chúa trở nên một mẫu gương tuyệt vời về đời sống cầu nguyện cho ta.

Mỗi ngày ta đang sống đều là hồng ân của Chúa. Ta hãy để Thiên Chúa được gặp gỡ ta trong nơi sâu thẳm của một tâm hồn biết tĩnh lặng lắng nghe. Những khi học hành, lúc vui chơi, ta vẫn có thể gặp gỡ Chúa khi ta biết hướng lòng lên với Ngài. Như vậy, trong mọi công việc thường ngày, ta hãy sống như thấy Chúa đang nhìn mình, nhờ đó ta có thể đáp lại ân tình của Chúa.

(Đọc phần 3 trong sách học sinh)

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh.

+ *Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?*

Thiên Chúa không bỏ quên dân Ngài đang sống kiếp nô lệ. Ngài vẫn nhớ lời hứa với các tổ phụ và Ngài chọn Môsê để thực hiện việc giải phóng họ.

+ *Bài học cho tôi*

Thiên Chúa vẫn không quên ta mỗi khi ta gặp khốn khổ.

2. Gương sáng

- Môsê luôn sống thân mật với Thiên Chúa .
- Môsê là gương mẫu cho những ai muốn hết lòng phục vụ Thiên Chúa và tha nhân.

3. Cầu nguyện

Cùng với con cái Israel, chúng con ca ngợi Chúa đã giải thoát chúng con khỏi tội lỗi để được sống tự do như con cái Thiên Chúa. Như Môsê đã nêu gương, Xin Chúa giúp chúng con luôn hết lòng phục vụ Chúa và anh em mình.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài.

2. Nhân bản.

3. Bài làm ở nhà

Em tìm đọc và ghi lại câu Lời Chúa kêu mời cầu nguyện cho ơn gọi ?

(Người bảo các ông: "*Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ sai thợ ra gặt lúa về*" (Lc 10,2)

BÀI 13

LỄ VƯỢT QUA VÀ NGÀY GIẢI THOÁT

Lời Chúa:	Xh 12,1-8. 11-14.
Ý chính:	Chúa Giêsu là Chiên Vượt Qua giải thoát chúng ta khỏi mọi tội lỗi.
Tâm tình:	Được tay Chúa cứu thoát, Con vang lời tán tụng.

I. ỔN ĐỊNH LỚP

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Khi Thiên Chúa ra tay giải phóng con cháu Israel, Ngài truyền cho Môsê dạy Dân giết con chiên và lấy máu nó bôi lên cửa để được thoát chết. Đêm ấy, họ ăn tiệc lên đường thật vội vàng. Đó chính là nguồn gốc của lễ Vượt qua mà về sau họ mừng trọng thể như ngày quốc khánh, ngày khai sinh của dân tộc.

Một hôm, Hoàng đế Napoléon I hỏi các tướng lĩnh của ông như sau: *“Các người có biết ngày đẹp nhất đời ta là ngày nào không?”* Người ta bắt đầu kể ra những ngày thắng trận này, thắng trận nọ. Thế nhưng Na-pô-lê-ông lắc đầu: *“Không phải thế!”*. Bỗng một tướng lĩnh reo lên như tìm ra đáp số của một bài toán: *“Tàu bệ hạ, hẳn đó phải là ngày bệ hạ đăng quang”*. Napoléon lại lắc đầu và nghiêm trang nói: *“Ngày đẹp nhất trong đời ta đó là ngày ta được rước lễ lần đầu, ngày ta được dự tiệc Chiên vượt qua”*.

Nguồn gốc của lễ Vượt qua được ghi trong sách Xuất Hành, chương 12. Mời các em lắng nghe.

2. Công bố Lời Chúa: Xh 12,1-8. 11-14

Bài trích sách Xuất Hành.

12¹Chúa phán với ông Môsê và ông Aaron trong xứ Ai cập: ²“Các người phải coi tháng này là tháng đầu tiên, tháng thứ nhất trong năm.

³Các người hãy nói với toàn thể cộng đồng con cái Israel rằng: ‘Ngày mừng mười tháng này mỗi người hãy bắt một con chiên cho gia đình mình. ⁴Nếu số người ít, không đủ để ăn hết con chiên, thì phải mời người hàng xóm ở bên cạnh nhà mình, cho đủ số người ăn con chiên. ⁵Con chiên phải lành lặn, giống đực, một năm tuổi. Các người chọn lấy nó từ đàn chiên hoặc đàn dê ⁶và bảo quản nó cho đến ngày mười bốn tháng này. Toàn thể cộng đồng con cái Israel sẽ sát tế nó vào buổi chiều. ⁷Họ phải lấy máu nó mà bôi lên hai cánh cửa và khung cửa nơi nhà họ ăn nó. ⁸Đêm ấy họ ăn thịt nướng lửa và bánh không men cùng với rau đắng. ¹¹Các người sẽ ăn chiên như thế này: Phải thắt lưng, chân đi dép, tay cầm gậy và ăn vội vã, vì đó là Đêm Vượt Qua của Chúa!

¹²Thật vậy, trong đêm ấy Ta sẽ băng qua xứ Ai Cập, Ta sẽ giết các con đầu lòng trong xứ Ai cập, thuộc cả loài người lẫn súc vật, và Ta sẽ trừng trị mọi thần linh của xứ Ai Cập, vì Ta là Chúa. ¹³Máu sẽ là dấu trên nhà các người ở. Ta sẽ thấy máu và sẽ băng qua các người. Các người sẽ không bị tai ương tiêu diệt khi Ta đánh phạt xứ Ai Cập. ¹⁴Các người hãy ghi nhớ ngày này, và qua các thế hệ, các người hãy cử hành ngày này cách trọng thể, để kính Chúa bằng một việc phụng tự tồn tại muôn đời.” – Đó là Lời Chúa.

Thình lạng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm

- Từ ngữ chính “... ngày Vượt qua...” (câu 11).
Từ ngữ này được cắt nghĩa và nhấn mạnh qua những chữ “Đi qua” (câu 12,13), “ngày ấy” (câu 14)
- Câu tóm ý “Các người sẽ ghi nhớ ngày này, làm lễ tưởng niệm và phải mừng ngày này trọng thể kính Thiên Chúa, các người sẽ lập lễ này để mừng vĩnh viễn muôn đời.” (c.14)
- Tựa đề ngắn *Lễ Vượt qua, ngày Chúa cứu dân Ngài.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

a. Cuộc vượt qua

Chương 6, 7, 8, 9, 10 và 11 trong sách Xuất Hành kể lại cho chúng ta cuộc vượt qua của dân Do Thái:

Chúa sai Ông Môsê cùng với anh ông là Aaron đến gặp vua Pharaô, thương lượng với nhà vua. Nhưng vua không nghe lại còn áp bức Dân Chúa hơn nữa. Hai ông tuân lệnh Chúa làm 10 phép lạ sau:

1. Nước sông hoá máu.
2. Cho éch nhái nổi lên khắp nơi.
3. Bụi dưới đất biến thành muỗi trong khắp đất Ai Cập
4. Cho ruồi nặng vào đầy nhà.
5. Cho thú vật bị ôn dịch.
6. Người Ai Cập bị ung độc ghê lở.
7. Mưa đá phá hoại mùa màng.
8. Cho cào cào phá hoại hoa màu.
9. Cho trời đất tối tăm mù mịt.

Sau 9 phép lạ trên, vua Pharaô vẫn cứng lòng không cho Dân Chúa đi. Thiên Chúa lại báo cho Môsê biết, ông sẽ phải làm phép lạ thứ 10 là giết các con đầu lòng Ai Cập.

Thiên thần sẽ vượt qua trên cửa nhà người Israel nào có bôi máu chiên, không làm hại họ. Đây là lễ vượt qua đầu tiên.

Đối với người Do Thái, lễ Vượt qua là lễ trọng nhất, tựa như ngày lễ quốc khánh. Hằng năm, cứ đến lễ này, họ từ khắp nơi đổ về Giêrusalem để mừng lễ.

(Đọc phần I trong sách học sinh)

b. Từ nô lệ đến tự do

Chúng ta cùng nhau đọc phần II trong sách học sinh để hiểu được phần nào hành trình dân Israel vượt qua sự nô lệ đến tự do.

Chúng ta cùng nhau đối thoại để hiểu rõ hơn:

+ Tại sao lại gọi việc Thiên Chúa cứu thoát dân Israel bằng chữ “Vượt qua”?

Một mặt, Thiên Chúa vượt qua nhà những người Do Thái có bôi máu chiên trên khung cửa, trong khi Ngài vào nhà những người Ai Cập và đánh phạt tất cả những con đầu lòng Ai Cập. Mặt khác, dù bị quân đội Ai Cập đuổi theo, người Do Thái lại chứng kiến việc Thiên Chúa cho họ vượt qua Biển Đỏ an toàn. Thế là dân Israel được cứu thoát, và ngày cứu thoát được kỷ niệm trọng thể hằng năm dưới tên lễ Vượt qua.

+ Vậy chữ “Vượt qua” có thể chỉ việc Thiên Chúa vượt qua nhà người Israel và cả việc dân Israel vượt qua Biển Đỏ sao?

Đúng! Nói tắt, nó chỉ việc dân Israel đã được cứu thoát cách lạ lùng.

+ Tại sao lại nói lễ Vượt qua báo trước việc Đức Giêsu chết và sống lại để cứu ta thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi?

Trước hết, vì Đức Giêsu chết và sống lại trong dịp lễ Vượt qua. Thứ đến, vì cũng như máu chiên Vượt qua bôi lên khung cửa làm dấu hiệu cứu dân Israel thoát chết, Đức Giêsu cũng đổ máu chết trên thập giá để khi sống lại cho ta được cùng sống với Ngài. Thế nên, Ngài được gọi là Chiên Vượt qua. Ba ngày kính nhớ Ngài chết và sống lại được gọi là Tam nhật Vượt qua. (Đọc phần 2 trong sách học sinh)

c. Ra khỏi chính mình

+ Trong Tam nhật Vượt qua, có bữa Tiệc ly. Tại sao bữa Tiệc ly xảy ra vào ngày hôm trước mà cũng được gọi là Tiệc Vượt qua?

Vì bữa Tiệc ly được tổ chức trong thành Giêrusalem, và trong khung cảnh phụng vụ của lễ Vượt qua (x. Mc 14,26). Nhất là, đang khi ăn, Chúa Giêsu đã cầm lấy bánh và nói: “*Này là Mình Thầy*”, và cầm chén rượu mà nói: “*Này là Máu Thầy, sẽ đổ ra cho mọi người được tha tội*”. Như vậy, Ngài diễn tả Ngài như Con Chiên Vượt qua mới, chết để cứu mọi người.

+ Việc đi qua biển Đỏ báo trước về bí tích Rửa tội, em cắt nghĩa thế nào?

Dân Israel đi qua biển Đỏ trong quyền năng của Thiên Chúa, và thế là họ được thoát ách nô lệ Ai Cập. Chúng ta đi qua nước rửa tội, thì nhờ quyền lực của Chúa Giêsu chết và sống lại, cũng được thoát ách tội lỗi và bước vào đời sống tự do của con cái Chúa.

+ Tại sao lại nói: “Đi qua nước rửa tội”, vì khi rửa tội, ta thấy vị linh mục chỉ dội chút nước trên đầu người được rửa tội thôi mà?

Ta thường thấy rửa tội bằng cách dội nước trên đầu, nhưng cũng có thể rửa tội bằng cách chìm xuống nước. Thời xa xưa, người được rửa tội đi xuống một bể nước, được chìm xuống, rồi sang bờ bên kia đi lên. Cách đó cho thấy rõ hơn thế nào là “đi qua nước rửa tội”, và cũng cho thấy rõ hơn tương quan giữa đi qua biển Đỏ và đi qua nước rửa tội.

+ Mỗi năm trong dịp lễ Vượt qua mừng Chúa Phục sinh, Hội Thánh cho chúng ta tuyên xưng lại điều gì?

Từ bỏ tội lỗi, kể như chết đối với các tội lỗi, và sống theo Chúa Kitô.

+ Em đã được rửa tội tức là đã được vượt qua cùng với Chúa, vậy em tuyên xưng niềm tin Vượt qua (Phục sinh) như thế nào?

Dứt khoát từ bỏ tội lỗi, sống như con cái Chúa.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh:

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Thiên Chúa là Đấng có quyền năng. Ngài giàu lòng thương xót và luôn hiện diện giữa dân Ngài.

+ Gương sáng:

“Các người hãy ghi nhớ ngày ấy và phải mừng trọng thể”. Quả thực, hằng năm người Do Thái tuân về Giêrusalem để mừng lễ Vượt qua rất đông đảo. Họ giữ luật mừng lễ Vượt qua cách đầy đủ và tởm. Phải chăng ta cần nhìn vào gương sáng của những người Do Thái xưa kia, để chăm chỉ và hoan hỉ cử hành ngày Chúa nhật là “ngày mừng Chúa phục sinh”.

+ Bài học cho tôi:

“Giữa cảnh gian truân tôi kêu cầu Chúa,

Chúa đã đáp lời mà giải thoát tôi” (Tv 117).

Kinh nghiệm của con cái Israel về việc Chúa giải phóng khỏi Ai Cập là kinh nghiệm tiên khởi. Nó luôn mang lại cho họ hy vọng trong mọi cảnh

tầm tối của dân tộc cũng như của cá nhân. Đó cũng là bài học cho mỗi người chúng ta: *Trong mọi cảnh gian truân, Chúa luôn là Đấng giải thoát.*

2. Cầu nguyện

Lạy Chúa Giêsu, khi vượt qua cõi chết để bước vào cõi sống, Chúa đã nói sẽ kéo mọi người lên với Chúa. Xin cứu chúng con khỏi mọi tội lỗi, và luôn dẫn chúng con bước đi trong ánh sáng phục sinh của Chúa.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn

3. Bài làm ở nhà

CHỨNG TỬ VÀ MINH HOẠ

1. Trong số 117 vị thánh tử đạo Việt Nam, trường hợp thánh Stêphanô Vinh thật đặc biệt. Khi bị bắt, anh mới là một dự tông chưa được rửa tội, thế mà anh đã can đảm chịu cực hình vì Danh Chúa Kitô. Anh được rửa tội trong tù và anh đã nhận thánh Stêphanô, vị tử đạo tiên khởi của Hội Thánh làm thánh bổn mạng của mình. Đến ngày xử, anh cùng 4 vị khác tiến ra pháp trường và nói với nhau: *“Anh em chúng tôi đang tiến về thiên đàng đây”*.

Thánh Tê-pha-nô Vinh quả thực đã vượt qua mọi gian khổ thử thách để vững tin vào ơn cứu thoát của Chúa ngay trong cái chết.

2. Hai thánh Linh mục Bê-na-đô Vũ văn Duệ 83 tuổi và Đa-minh Nguyễn văn Hạnh 64 tuổi, đã đón nhận cái chết như một cuộc khải hoàn.

Ngày 1.8.1838 hai cha được dẫn đi xử. Từ sáng sớm khi biết tin đó, cha Hạnh liền trời dậy đọc kinh, rồi chào già biệt và cảm ơn các bạn tù đã giúp mình cách này cách khác. Quan cho dẫn hai cha lên tòa lần chót, để hỏi xem có đổi ý không. Cha Hạnh trả lời: “Được chết vì đạo là điều tôi đã mong từ lâu, rầy sự ấy đã đến gần thì tôi vui mừng lắm”. Cha Duệ già 83 tuổi thì được lính công đi trước. Cha Hạnh 66 tuổi mang gông xiềng nặng nề theo sau, tới khi kiệt sức mới được lính cho lên cang. Thế nhưng, cha vẫn vui vẻ nói với các tín hữu đi theo sau rằng: “Anh chị em ở lại bằng an, hai chúng tôi trở về thiên đàng hưởng phúc vô cùng”.

BÀI 14
DÂY MEN TIN MỪNG 3
NIỀM VUI LÀM CON THIÊN CHÚA

Kiến thức:	Người Kitô hữu luôn sống trong niềm vui vì ý thức hồng ân cao cả là được làm con Thiên Chúa.
Tâm tình:	Cảm tạ Chúa vì được làm con cái của Ngài.
Thực hành:	Tập sống tự trọng và tự chủ dưới ánh mắt yêu thương của Chúa.

I. ỔN ĐỊNH LỚP

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

- Dân Chúa trong Cựu ước cử hành lễ gì để ghi nhớ Chúa đã giải thoát họ? (Lễ Vượt qua)

- Trong Cựu Ước Thiên Chúa đã dùng ông Môsê cứu Dân khỏi ách nô lệ Ai Cập để cho họ được tự do, trong Tân Ước Thiên Chúa ban Chúa Cứu Thế Giêsu đến cứu ta khỏi nô lệ tội lỗi và được làm những người con tự do của Thiên Chúa

Khi chịu phép Rửa tội, chúng ta được gia nhập Hội Thánh. Tuy nhiên, điều hạnh phúc hơn nữa đó là chúng ta nhận được sự sống của người làm con Thiên Chúa.

Được làm người đã là một niềm vui lớn lao; được làm con Thiên Chúa còn là một niềm vui lớn lao hơn nữa. Chính vì thế, thánh Phaolô đã khuyên các tín hữu Philípphê hãy sống làm sao để có thể vui luôn trong niềm vui của Chúa.

Mời các bạn đứng lên lắng nghe lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Pl 4, 4-9

Bài trích thư gửi tín hữu Philípphê.

⁴ Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Tôi nhắc lại: vui lên anh em! ⁵ Sao cho mọi người thấy anh em sống hiền hoà rộng rãi, Chúa đã gần đến. ⁶ Anh em đừng lo lắng gì cả. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện. ⁷ Và bình an của Thiên Chúa, bình an vượt trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết hợp với Đức Kitô Giêsu. ⁸ Ngoài ra, thưa anh em, những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý. ⁹ Những gì anh em đã học hỏi, đã lãnh nhận, đã nghe, đã thấy ở nơi tôi, thì hãy đem ra thực hành, và Thiên Chúa là nguồn bình an sẽ ở với anh em. - Đó là Lời Chúa.

. Thỉnh lặng giây lát

III. TRIỂN KHAI BÀI HỌC

Khi người Do Thái bị lưu đày ở Babilon, thời vua Nabucôđônôxô, Daniel và 3 người bạn cùng với nhiều thiếu niên Do Thái khác được tuyển vào cung. Họ được nuôi bằng cao lương mỹ vị và được đào tạo nhiều mặt để có khả năng hầu cận nhà vua.

Trong các thức ăn sang trọng của nhà vua, có nhiều thứ luật Do Thái không cho phép ăn. Ai ăn vào sẽ bị coi là nhơ bẩn, không xứng đáng tham dự vào các giờ thờ phượng chung của dân Chúa. Daniel cùng 3 người bạn không muốn để mình bị mất tư cách của Dân Chúa. Họ thương lượng với viên quan phụ trách để chỉ ăn rau và uống nước lã.

Thật lạ, ăn kham khổ như thế mà họ lại khoẻ mạnh tốt tươi vượt hẳn các đồng bạn. (x. Đn 1)

Nhờ ơn Chúa, Daniel đã biết được giấc mơ của nhà vua và giải thích được ý nghĩa của giấc mơ ấy. Anh được đặt làm tổng trấn, 3 người bạn của anh cùng được chung vinh dự ấy với anh. (x. Đn 2)

Trong thời gian ấy, nhà vua cho đúc một tượng vàng và buộc mọi người phải sấp mình thờ lạy pho tượng ấy. Ba người bạn của Daniel không



tuân lệnh này. Họ bị tố cáo và bị ném vào lò lửa. Thế nhưng thiên thần Chúa đã cùng vào trong lò lửa với họ và gìn giữ họ an toàn. Thấy vậy, vua Nabucôđônôxô lên tiếng chúc tụng Thiên Chúa và sau đó đã thăng chức cho ba người bạn trẻ này. (x. Đn 3)

1. Thảo luận

a. Câu hỏi gợi ý thảo luận nhóm

1. Daniel và các bạn của Daniel đáng phục ở chỗ nào?

2. Daniel và các bạn rất tự trọng, không chịu làm những việc khiến phẩm giá của mình bị hạ thấp. Bạn hãy kể những chuyện tự trọng tương tự như thế mà bạn biết (Vd: ông Trần Bình Trọng đời vua Trần Nhân Tông đáp lại lời dụ dỗ của Thoát Hoan: “Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc”; cụ Êlêazarô không chịu giả vờ ăn thịt heo mà luật Do Thái cấm (x. 2 Mcb 6,18-31); các vị tử đạo; những người nghèo mà không gian tham; những học sinh lỡ không thuộc bài vẫn nhất định không quay cốp; bạn bè rủ rê làm điều xấu mà can đảm từ chối, cho dù bị chế diễu...

3. Ôn gọi làm Kitô hữu là một phẩm giá cao quý. Phẩm giá đó cao quý ở chỗ nào? (xem phần I trong sách học sinh)

4. Nhận biết phẩm giá cao quý của mình, bạn có tâm tình nào? Bạn sẽ cố gắng thế nào để bảo vệ và phát huy phẩm giá ấy? (xem phần II và III trong sách học sinh: Tự trọng và tự chủ. Sống dưới con mắt Chúa)

5. Ta phải làm gì để giúp những người bạn thân nhất ở trong lớp, trong xóm, trong giáo xứ và anh chị em trong nhà ý thức và nâng cao phẩm giá mình?

b. Đúc kết:

Dựa vào những ý các em vừa trình bày, GLV đúc kết và bổ sung thêm.

1. Daniel và các bạn đáng phục ở chỗ luôn biết sống tự trọng. Khi bị lưu đầy sang Babilon, các bạn đó chẳng những không tự ti mặc cảm, trái lại luôn tự hào mình là người Israel, là dân riêng của Thiên Chúa. Các bạn đó luôn sống trung thành với Chúa, tuân giữ giữ Lễ Luật, không làm bất cứ điều gì tổn hại đến phẩm giá cao quý của mình. Cụ thể:

. Dù được tuyển vào cung vua, nhưng Daniel và các bạn đã khéo léo từ chối những thức ăn cao lương mỹ vị vua ban vì trong đó có những thứ Luật Do Thái coi là ô uế, không được ăn, chẳng hạn như thịt heo, lạc đà, thỏ rừng, đà điểu, những loài sống dưới nước mà không có vây, không có vảy, v.v... (x. Lv 11). Các bạn ấy chấp nhận chỉ ăn rau mà thôi. (x. Đn 1,16)

. Khi bị bắt phải sắp mình thờ lạy pho tượng vàng mà vua Nabucôđônôxô cho dựng lên, các bạn ấy đã can đảm từ chối, dù biết có thể sẽ bị thiêu sống. Tại sao vậy? Vì các bạn ấy quyết trung thành thờ phượng một mình Thiên Chúa, như trong Mười Điều răn đã dạy: “Người không được có thần nào khác đối nghịch với Ta. Người không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ. Người không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ” (Xh 20,3-5). Thái độ đó đã làm nhiều người phải khâm phục. Các anh hùng tử đạo Việt Nam xưa kia cũng đã can đảm tuyên xưng niềm tin của mình như thế khi cương quyết không chịu bước qua thập giá, dù bị đánh đập, tra tấn và bị giết.

2. Từ xưa đến nay, rất nhiều người đã nêu gương sống tự trọng như Daniel và các bạn.

. Cụ Êlêazarô không chịu giả vờ ăn thịt heo mà luật Do Thái cấm (x. 2 Mcb 6,18-31)

. Thời cấm đạo, nhiều vị quan chỉ yêu cầu các Kitô hữu giả bộ bước qua Thập giá chứ không cần làm thực sự. Chẳng hạn: cha Minh, quan chỉ đòi gặt đầu là sẽ ký giấy đã bước qua Thập giá. Nhóm năm người: thầy Mậu, Ủy, và các anh Mối, Đệ, Vinh, quan chỉ yêu cầu đi vòng quanh Thánh giá, riêng với cha Yển, quan vẽ một vòng tròn rồi yêu cầu bước qua vòng đó. Nhưng tất cả các vị đều từ chối không làm, vì thấy rõ rệt đó là dấu bỏ đạo.

. Hiện nay quay cốp là chuyện rất phổ biến trong nhà trường. Thế

nhưng có nhiều bạn vẫn tự trọng, cương quyết không quay cóp, cho dù các bạn khác tạo điều kiện cho mình.

. V.v...

3. Ôn gọi làm Kitô hữu là một phẩm giá cao quý. Làm người đã là một ân huệ cao quý. Làm Kitô hữu còn cao quý hơn nữa vì được làm con Thiên Chúa, làm người em của Chúa Giêsu và làm đền thờ của Chúa Thánh Thần.

4. Nhận biết phẩm giá cao quý của mình là hình ảnh Thiên Chúa, là con cái Thiên Chúa, là người em của Chúa Giêsu, là đền thờ của Thiên Chúa Ba Ngôi, chúng ta sung sướng tự hào và tạ ơn Thiên Chúa.

. Tạ ơn Thiên Chúa đã cho ta sinh ra làm người và còn thương cho chúng ta vinh dự được làm con của Ngài. Đây là một hồng ân nhưng không của Thiên Chúa.

. Để đáp lại hồng ân đó, người Kitô chúng ta được mời gọi: “Anh em hãy sống thánh thiện trong cách ăn nết ở, để nên giống Đấng Thánh đã kêu gọi anh em, vì có lời Kinh Thánh chép: Hãy sống thánh thiện, vì Ta là Đấng Thánh” (1 P 1,15-16). Trong thư gửi cho các tín hữu Thessalônica, thánh Phaolô nói: “Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh... Thiên Chúa đã không kêu gọi chúng ta sống ô uế, nhưng sống thánh thiện” (1Tx 4, 3.7)

Cụ thể:

. Tập sống dưới con mắt Chúa. Ý thức Chúa đang âu yếm nhìn mình mọi nơi mọi lúc để luôn sống làm người con ngoan của Cha trên trời. Ý thức Chúa đang âu yếm nhìn mình sẽ giúp ta sống tự trọng và tự chủ, can đảm nói không với những cái xấu, đồng thời nỗ lực học tập, rèn luyện bản thân để mỗi ngày một nên giống Chúa Giêsu hơn, Đấng là con người hoàn thiện và là mẫu mực của chúng ta. Châm ngôn của thánh trẻ Stanislas Koska là: “Tôi được sinh ra là để sống cho những gì cao quý hơn”.

. Trước những quyết định, lựa chọn hoặc phản ứng trong cuộc sống, chúng ta cần nhớ đến phẩm giá cao quý của mình là con cái Thiên Chúa, để biết mình phải làm gì. (Để cho các em tự cho những ví dụ minh họa)

2. Cầu nguyện

Lạy Cha từ ái,
cảm tạ Cha đã ban cho chúng con
ơn nhận biết và tin vào Đức Giêsu Con Cha,
và được lớn lên trong lòng Giáo Hội.
Cha đã cho chúng con
được học tập và rèn luyện
để trở nên người trưởng thành
về đức hạnh và kiến thức
hầu tự tin bước vào cuộc đời.
Chúng con vui sướng biết bao
khi được Cha yêu thương và tin tưởng.
Nhưng chúng con cũng cảm thấy trách nhiệm
mà Cha đặt nơi từng người chúng con.
Cha muốn chúng con là men, là muối,
là ánh sáng cho trần gian.
Xin cho chúng con biết hòa nhập
để biến đổi môi trường chúng con sống,
và giới thiệu gương mặt Đức Giêsu
cho những người bạn đang thao thức kiếm tìm.
Cha muốn chúng con noi gương Đức Giêsu
chu toàn thánh ý Cha trong cuộc sống.
Xin cho chúng con mỗi ngày
biết múc lấy ánh sáng và sức mạnh
từ những phút giây trầm lặng bên Cha,
gặp gỡ Đức Giêsu và nhìn lại chính mình.
Cha đã cho chúng con trí tuệ và quả tim
để góp phần xây dựng một thế giới
ấm no và chan chứa tình người.
Xin cho chúng con biết say mê học tập,
biết đưa ánh sáng đức tin vào chuyên môn
và biến tri thức khoa học
thành lời tôn vinh Cha không ngừng.
Cuối cùng, xin Cha nâng đỡ tình bạn giữa chúng con

để chúng con hiệp thông với nhau
 trong mọi nỗi vui buồn của cuộc sống.
 Ước gì sau một đời yêu thương và phục vụ,
 chúng con lại được cùng sống bên Cha
 và bên nhau trong Nước Trời. Amen.
 (Rabouni)

3. Ghi bài

V. KẾT THÚC

1. Dẫn dò

- Nhắc nhở về nhân bản nhận định một vài ưu khuyết điểm trong giờ học, nhắc nhở về luyện tập tính tự chủ vừa học
- Xem facebook “Tự hào là con Thiên Chúa”:
[vi-vn.facebook.com/HoiTuHaoLaConChua](https://www.facebook.com/HoiTuHaoLaConChua),
<https://www.facebook.com/pages/Tự-hào-là-con-Thiên-Chúa/>

2. Cầu nguyện kết thúc

- Kinh sáng danh hoặc một lời nguyện kết thúc

CHỨNG TỪ VÀ MINH HOẠ

“Tôi chỉ mong được làm con Đức Chúa Trời thôi”.

Thánh Đaminh Nguyễn Văn Hạnh (1772-1838) sinh tại làng Năng-A tỉnh Nghệ An, là một linh mục dòng Đaminh. Cha bị bắt giam và bị tra khảo suốt 3 tuần. Đến tuần cuối cùng cha không còn bị đánh đập nữa. Quan cho người này đến người khác vào thăm và xúi cha bỏ đạo. Một lần có người nói: “Ông không thoát chết được đâu”. Cha đáp: “Phải, sự chết thì đã hẳn rồi. Trước tôi cứ ngỡ là được chết với cha chính Hiền, mà tôi chẳng được sự ấy thì lấy làm buồn lắm”. Lần khác, người của quan nói rằng nếu cha bỏ đạo, quan hứa sẽ nuôi dưỡng và đề nghị cho cha làm quan. Cha đáp: “Dù tôi được làm quan ngay hôm nay mặc lòng, tôi cũng không xuất giáo đâu. Tôi chỉ mong được làm con Đức Chúa Trời thôi”.

BÀI 15

GIAO ƯỚC SINAI

Lời Chúa:	Xh 24,3-8.
Ý chính:	Thiên Chúa thiết lập Giao ước với dân Ngài. Chúa hứa che chở dân, và đòi dân tuân giữ luật Chúa. Những luật ấy được tóm lại nơi 10 điều răn.
Tâm tình:	Giới răn Chúa chính trực Lâm hoan lạc tâm can.

I. ỔN ĐỊNH LỚP

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Ở bài 13, ta đã học về biến cố Vượt Qua – Xuất Hành, Chúa cứu Dân Ngài khỏi ách nô lệ Ai Cập. Năm mươi ngày sau đó, dân Israel đi tới núi Sinai. Tại đây, họ đóng trại đối diện với núi, và cũng chính tại đây, Thiên Chúa đã lập giao ước với dân Ngài.

Trong đời sống hằng ngày, nhiều lúc chúng ta cùng bạn bè kết giao ước với nhau bằng cái bắt tay, ngoéo tay để làm dấu chỉ chúng ta sẽ trung thành giữ trọn điều đã hứa với nhau. Chúng ta cũng thấy trong công việc làm ăn, người ta cũng thường ký kết với nhau những hợp đồng kinh tế, đó là những giao ước mà hai bên đã thỏa thuận, để công việc làm ăn được công bằng và tôn trọng. Ai vi phạm phải chịu trách nhiệm và bồi thường. (GLV có thể kể một vài hợp đồng làm ăn).

Trong Kinh Thánh, sau trận lụt đại Hồng thủy, Chúa phán với gia đình Nôê: “Ta lập giao ước giữa Ta với các người... sẽ không còn dùng hồng thủy đến tiêu diệt trái đất. Và dấu chỉ của giao ước là cầu vồng trên không”. (St 9,8-17).

Khi Abraham được 99 tuổi, Chúa hiện ra với ông và phán bảo ông: “Ta là Thiên Chúa, người hãy bước đi trước mặt Ta và ở cho trọn lành. Ta sẽ cho người sinh sản nhiều đầy mặt đất... Ta sẽ ban cho người và dòng dõi người toàn cõi đất Canaan là sở hữu đến muôn đời, và Ta sẽ là Thiên Chúa

của chúng”. Và dấu chỉ của giao ước này là: “Mọi nam nhân trong các người sẽ chịu cắt bì” (St 17).

Bài học hôm nay sẽ giới thiệu với chúng ta một giao ước vĩ đại. Giao ước này không phải Chúa ký với một người mà là với một dân tộc vừa được Chúa giải thoát khỏi vòng nô lệ. Chúng ta hãy lắng nghe đoạn Lời Chúa nói về giao ước vĩ đại ấy.

2. Công bố Lời Chúa: Xh 24,3-8.

Bài trích sách Xuất Hành.

Khi ấy, ³ông Môsê đến thuật cho dân mọi lời của Chúa và mọi điều luật. Toàn dân đồng thanh đáp: “Mọi lời Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành.”

⁴Ông Môsê chép lại mọi lời của Chúa. Sáng sớm, ông trở dậy, lập một bàn thờ dưới chân núi và dựng mười hai trụ đá cho mười hai chi tộc Israel. ⁵Rồi ông sai các thanh niên trong con cái Israel dâng những lễ toàn thiêu, và ngã bò làm hy lễ cầu an dâng hiến Chúa. ⁶Ông Môsê lấy nửa phần máu, cho vào những cái chậu, còn nửa kia thì rảy lên bàn thờ.

⁷Ông lấy cuốn sách giao ước đọc cho dân nghe. Họ thưa: “Tất cả những gì Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành và tuân theo.” ⁸Bấy giờ, ông Môsê lấy máu rảy trên dân và nói: “Đây là máu giao ước Chúa đã lập với anh em, dựa trên những lời này.” – Đó là Lời Chúa.

Thỉnh lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

Lời Chúa trong sách Xuất Hành chỉ diễn tả phần kết thúc của giao ước Sinai. Tuy nhiên, từ đoạn văn ngắn đó chúng ta sẽ tìm hiểu rõ hơn về giao ước này.

1. Trọng tâm

- Từ ngữ chính “...*Giao ước*...”
- Câu tóm ý “*Đây là máu Giao ước Chúa đã lập với anh em, dựa trên những lời này*” (câu 8).
- Tựa đề ngắn *Giao ước Sinai.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học.

a. Lời cam kết bằng máu

Ra khỏi Ai Cập, Dân Chúa đi vào rừng vắng. Họ di chuyển rất vất vả, nhưng được Thiên Chúa lo lắng mọi sự. Chúa nuôi họ bằng Manna và chim cút (Xh 16,1-36), uống nước từ tảng đá. (Xh17,1-7)

Ba tháng sau khi ra khỏi Ai Cập, Dân Chúa cắm trại dưới chân núi Sinai. Theo Lời Chúa, Môsê dạy dân tắm rửa sạch sẽ rồi ông lên núi. Đến ngày thứ ba sấm chớp kinh hoàng, và một đám mây che đỉnh núi. Chúa hiện xuống trên núi. Toàn dân run sợ. Môsê thưa cùng Chúa, tiếng Chúa đáp lại như sấm sét. (Xh 19,1-25). Rồi Chúa ban lề luật để Môsê truyền lại cho dân.

Chúng ta đọc chung các phần trong sách và sau đó, cùng đối thoại.

- Giao ước là gì?

. Giao ước là việc hai bên thề hứa sẽ giữ mãi tình bạn thân với nhau.

- Ai là người khởi xướng giao ước?

. Chính Thiên Chúa là người muốn ban giao ước cho dân Israel vì Ngài yêu họ. (Thiên Chúa và dân Ngài không phải là những đối tác bình đẳng như trong những trường hợp đồng giữa người với người.)

- Trong giao ước Sinai, Thiên Chúa hứa điều gì?

. Ngài hứa mãi mãi che chở dân riêng Ngài đã chọn.

(Dân Israel sẽ là sở hữu của Chúa giữa tất cả các dân, là một vương quốc tư tế, một dân thánh)

- Ngài có đòi điều kiện gì không?

. Ngài đòi họ tuân giữ những điều khoản của Giao ước tức là trung thành thờ phượng một mình Thiên Chúa và sống theo luật Ngài truyền. Dân phải nghe tiếng Chúa và giữ lời Giao ước.

Sau khi ban lề luật, Môsê dâng lễ tế lên Thiên Chúa, lấy máu bò rảy trên dân chúng và tuyên bố: *“Đây là máu giao ước Đức Chúa đã lập với anh em...”* (Xh 24,1-11).

Máu chiên bò của giao ước cũ là hình bóng chỉ máu Chúa Kitô của giao ước mới: xưa Môsê lấy máu chiên bò rảy trên dân để chứng nhận Giao ước giữa Thiên Chúa và dân Do Thái, còn nay Chúa Giêsu lấy chính máu mình để ký kết Giao ước vĩnh cửu của Thiên Chúa với nhân loại: *“vì đây là máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội...”* (Mt 26,26-28)

b. Mười điều răn

Mười điều luật của giao ước được Thiên Chúa khắc trên 2 bia đá. Ông Môsê đã cho làm một cái hòm để đựng bia gọi là Hòm Bia Giao Ước, hay Khâm Giao Ước. Hòm bia này được đặt trong lều ở trung tâm trại đóng quân của Israel gọi là Lều Giao ước. Mỗi khi dân Israel lên đường, hòm bia này được các tư tế khiêng đi. Chúa hiện diện nơi hòm bia thánh này, ở giữa dân và che chở cho dân. Sau này, khi đã có đền thờ, thì hòm bia này được đặt trong gian cực thánh (Xh 25,10 ; 26 ; 1V 8,6).

Chúng ta đọc phần II trong sách và cùng nhau trả lời các câu hỏi sau:

- Luật của giao ước này là gì?

. Là 10 điều răn.

- Trong 10 điều răn, có những điều răn nào nói về Chúa và có những điều răn nào nói về con người?

. Có 3 điều răn đầu (1, 2, 3) dạy yêu mến Thiên Chúa, còn 7 điều răn sau dạy yêu mến 7 người khác như chính mình.

- Giao ước Sinai đã phải là giao ước vĩnh cửu chưa?

. Chưa, nó chỉ là hình ảnh của một giao ước sẽ đến sau.

- Vậy giao ước Sinai là hình ảnh báo trước điều gì?

. Báo trước giao ước vĩnh cửu được ký bằng máu Chúa Kitô.

c. Thuộc về Thiên Chúa.....

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Thiên Chúa yêu thương dân, muốn ràng buộc dân với Ngài bằng giao ước, để dân có thể an tâm tin tưởng tuyệt đối vào Ngài.

+ Gương sáng:

Dân Do Thái sau khi nghe lời Giao ước đã đồng thanh nói: *“Tất cả những gì Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành và tuân theo”*.

+ Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

Thiên Chúa đã yêu thương chính tôi, ban cho tôi lề luật để sống đẹp lòng Ngài. Hơn thế nữa, Ngài đã cho tôi tham dự vào Giao ước Vĩnh cửu được ký kết bằng Máu Chúa Kitô. Do đó, mỗi lần ăn và uống Mình Máu Ngài, là một lần tôi hứa trung thành tuân giữ luật Ngài.

2. Cầu nguyện

Chúa nói với Môsê: *“Nếu các ngươi quyết tâm nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì các ngươi sẽ là sở hữu của Ta... là vương quốc tư tế, là dân thánh của Ta”*.

Xin Chúa cho chúng con biết luôn trung thành với Chúa và sống theo mọi điều Chúa dạy để xứng đáng là dân thánh của Chúa.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà

“Mười điều răn” được viết trong sách nào ? Hãy chọn câu trả lời đúng:

- a. Sáng thế
- b. Dân số.
- c. Lêvi
- d. Xuất Hành

CHỨNG TỬ VÀ MINH HOẠ

1. Mẹ của thánh Lu-y vua nước Pháp thường nói với ngài: “Mẹ thà thấy con chết trước mặt mẹ, còn hơn thấy con phạm một tội trọng”.

Nhớ lời mẹ dạy, thánh Lu-y đã sống trung thành với lề luật Chúa suốt đời.

2. Năm 1838, thầy Giuse Nguyễn Đình Uyển bị dẫn ra tòa. Quan án nghiêm nghị truyền cho thầy bỏ đạo nhưng thầy cương quyết trung thành với Chúa. Quan cho đánh 39 roi rồi hỏi về đạo, thầy Giuse Uyển liền lợi dụng cơ hội này để giải thích cho mọi người có mặt ở đó về mười điều răn của Chúa.

3. Ngày 31-7-1838, sau khi quân lính bắt được linh mục thừa sai Boric Cao, các tín hữu sợ liên lụy nên làm ngơ như không biết. Nhưng thầy giảng Tự lễo đi theo đám lính, vừa khóc lóc, vừa xin theo gót thầy mình. Quân lính thấy thế sinh nghi, bắt thầy đưa đến trước mặt vị thừa sai. Cha Cao vì không muốn thầy bị liên lụy, liền giả bộ không biết “người thanh niên” này là ai, sau lại tình nguyện bỏ tiền ra chuộc tội cho anh ta.

Nhưng thầy Tự đã quyết tâm thực hiện ý định của mình khi làm điều đó. Thầy tuyên bố thẳng mình là đệ tử của người bị bắt, và năn nỉ với ngài: “Xin cha cho con theo cha đến cùng”. Trước thái độ chí tình, vị linh mục xúc động, tháo chiếc khăn quàng xé làm hai, trao một phần cho người môn sinh, cũng là cộng tác viên nhiều năm qua và nói: “Cầm lấy, thầy hãy giữ lấy nó làm bằng chứng cho lời thầy đã hứa”. Và thầy đã giữ lấy miếng vải đó trong suốt hai năm trời cho đến ngày tử đạo, trong đó có gần 4 tháng cùng bị giam với người cha linh hồn.

Thiên Chúa đã đặt chúng ta trong thế giới này vì người khác

(Don Bosco)

BÀI 16

CUỘC TÔI LUYỆN TRONG SA MẠC

Lời Chúa:	Ds 9,15-23.
Ý chính:	Trên đường về đất Hứa, Chúa muốn dân Ngài phải đi ròng rã 40 năm là để cho họ tập sống tín thác vào Chúa trong những lúc khó khăn, để rồi trở nên dân riêng của Chúa.
Tâm tình:	Vui mừng vì Chúa luôn ở với ta trong mọi hoàn cảnh.

I. ỔN ĐỊNH LỚP

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Giao ước Sinai đã được ký kết và mọi người đã đồng thanh hứa: *“Chúng tôi sẽ thi hành và sẽ nghe theo”*. Thế nhưng, dân Chúa còn ngỡ ngàng với 10 điều luật giao ước vì đã quen sống với những thói tục ngoại giáo lây nhiễm bên Ai Cập. Vì thế, 40 năm trong sa mạc là thời gian Thiên Chúa tôi luyện và thử thách để dân Chúa tập tín thác vào Ngài đồng thời cũng là thời gian Thiên Chúa bày tỏ quyền năng và tình thương của Ngài cho họ (đồng thời cũng để củng cố lòng tin của họ vào một Thiên Chúa uy quyền và trung tín với điều đã hứa).

Thức lâu mới biết đêm dài

Ở lâu mới biết lòng người nông sâu.

Trong quan hệ giữa người với người, phải qua một thời gian nào đó mới biết được lòng nhau. Thiên Chúa cũng muốn cho dân Chúa có kinh nghiệm về tình thương của Ngài, nên dẫn họ đi trong sa mạc ròng rã 40 năm.

Nhìn vào cuộc đời của tổ phụ Abraham, chúng ta thấy Chúa cũng đã dò xét lòng tin của ông. Chúa bảo ông: *“Hãy đi trước nhan Ta và ở cho trọn lành. Ông đã tin cậy Chúa, đã ra đi mà không biết mình đi đâu”* (Dt 11,8). Sau khi đã ký giao ước... Và khi Isaac lên 12 tuổi... (x. St chương 11-21)

Hôm nay, chính dân Chúa cũng lặp lại kinh nghiệm mà Abraham đã trải qua. Chúng ta hãy lắng nghe đoạn Kinh Thánh nói về điều đó.

2. Công bố Lời Chúa: Ds 9,15-23.

Bài trích sách Dân Số.

¹⁵ Ngày dựng Nhà tạm, mây bao phủ Nhà tạm và Trướng Tao Phùng. Chiều đến, dường như có lửa hiện trên Nhà tạm mãi cho đến sáng. ¹⁶ Và hằng có luôn như vậy: mây phủ Nhà tạm ban ngày và lửa hiện ban đêm.

¹⁷ Mỗi khi mây bốc lên khỏi Trướng, con cái Israel lại ra đi, và mây đậu lại nơi nào, con cái Israel cắm trại nơi đó. ¹⁸ Chiếu theo lệnh Thiên Chúa, con cái Israel ra đi, và cũng theo lệnh Thiên Chúa, họ cắm trại; bao lâu mây đậu lại trên Nhà tạm, thì bấy lâu họ cắm trại. ¹⁹ Khi nào mây hoãn lại lâu ngày trên Nhà tạm, con cái Israel sẽ vâng lệnh Thiên Chúa truyền, chứ không ra đi. ²³ Theo lệnh Thiên Chúa họ cắm trại, theo lệnh Thiên Chúa họ ra đi. Họ giữ điều Thiên Chúa truyền giữ, theo những lệnh Thiên Chúa truyền qua Môsê.

Đó là Lời Chúa.

Thinh lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm (Thảo luận theo tổ, đáp án dự kiến)

- Nhóm từ nào được lặp lại nhiều lần? *“Theo lệnh Thiên Chúa”*
- Từ ngữ chính: *“...theo lệnh Thiên Chúa...”*
- Câu tóm ý: *“Chiếu theo lệnh Thiên Chúa, con cái Israel ra đi, và cũng theo lệnh Thiên Chúa, họ cắm trại” (câu 18).*
- Tựa đề ngắn *Hành trình của dân Chúa trong sa mạc.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

a. Những thử thách

Đoạn Lời Chúa vừa nghe cho thấy dân Israel hành trình trong sa

mạc theo lệnh Chúa. Chính Chúa dẫn dắt họ chứ không phải ai khác. Họ lên đường hay hạ trại cũng là do Chúa. Tuy nhiên, trong 40 năm sa mạc, có biết bao điều đã xảy ra mà đoạn Lời Chúa vừa nghe chưa kể đến. Vì thế chúng ta sẽ đối thoại để tìm hiểu thêm về bài học hôm nay.

- Ai đã dẫn dân Chúa hành trình trong sa mạc?

Chính Thiên Chúa.

- Tại sao ta lại biết được là chính Thiên Chúa dẫn?

Dựa vào câu *“Chiếu theo lệnh Thiên Chúa, con cái Israel ra đi, và cũng theo lệnh Thiên Chúa, họ cắm trại”*. (c. 18)

- Dựa vào đâu mà họ biết được lệnh lên đường và cắm trại?

Dựa vào cột mây che trên Nhà Tạm.

- Suốt thời gian đi trong sa mạc, Thiên Chúa hiện diện giữa họ thế nào? Chúa hiện diện giữa họ:

* Qua các điều kỳ diệu Chúa làm cho họ:

. Ban giao ước Sinai.

. Ban manna nuôi họ suốt cuộc hành trình.

. Ban nước uống từ tảng đá.

. Ban thịt chim cút.

. Ban cột mây che ban ngày và cột lửa soi sáng ban đêm.

* Qua các việc Chúa răn đe trừng phạt:

. Cho rắn lửa bò ra cắn những người chống đối Chúa và Môsê.

. Cho đất nứt ra nuốt những người nói phạm đến Chúa....

- Những dấu lạ ấy báo trước điều gì?

• Manna báo trước rằng Chúa Giêsu là bánh bởi trời.

• Chúa Giêsu như Tảng Đá vọt ra nguồn nước là Thánh Thần.

• Nhờ nhìn lên rắn đồng mà được khỏi → Nhờ tin tưởng nhìn lên thập giá Chúa Giêsu mà được cứu rỗi.

• Giao ước Sinai được lập trong máu bò → Giao ước mới được lập trong máu Chúa Giêsu.

b. Kinh nghiệm sa mạc

Trong Kinh Thánh, có nói tới các con ông Giacóp sang Ai Cập mua lúa, ông Abraham sang đó làm ăn, thánh Giuse dẫn Đức Mẹ và Chúa Giêsu đi trốn sang Ai Cập bằng con đường ngắn, thế tại sao dân Israel phải đi mất những 40 năm?

Điều này có thể hiểu được, vì Thiên Chúa muốn dùng thời gian dài trong sa mạc để làm khai sinh dân Thiên Chúa, tập cho họ sống thường xuyên dưới sự hướng dẫn của Ngài, thanh lọc những người cứng cổ, thiếu lòng tin (những người này sẽ phải chết trong sa mạc và không được vào Đất Hứa) x. Ds 14, 33-35.

3. Câu hỏi mở rộng

- Trong Kinh Thánh hay nhắc tới con số 40. Em hãy kể những sự kiện có liên quan đến con số 40 này? (40 ngày lụt hồng thủy; Môsê ở trên núi Sinai 40 ngày; Ngôn sứ Êlia lên núi Hôreb mất 40 ngày; 40 ngày chay của Chúa Giêsu trong sa mạc; Đức Giêsu phục sinh hiện ra trong 40 ngày...)

- Con số 40 năm đối với dân tộc Do Thái thời bấy giờ ám chỉ điều gì? (Ám chỉ một đời người). thời gian kéo dài của một thế hệ. Còn con số 40 để ám chỉ một thời gian khá dài mà ta không biết rõ. Đavít cai trị 40 năm (2S 5,4)

- Nước Ai Cập thuộc châu nào? (Thuộc châu Phi), Israel thuộc châu nào? (Châu Á).

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Thiên Chúa hướng dẫn hằng ngày để ta bước đi trên con đường Ngài muốn.

+ Gương sáng:

Môsê luôn hỏi ý Chúa và làm theo lệnh Ngài truyền. Nếu Chúa nổi giận, ông đứng ra xin thay cho dân.

+ Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

Tin tưởng vâng theo ý Chúa mỗi ngày.

2. Cầu nguyện

Lạy Chúa, chúng con đang đi trong sa mạc trần gian để về đất hứa là quê trời. Chúng con có nhiều niềm vui nhưng cũng nhiều nỗi buồn và cả những tội lỗi thiếu sót. Nhưng chúng con tin Chúa luôn ở bên chúng con cùng đi với chúng con, và còn ban nhiều điều lạ lùng cho chúng con để chúng con có sức về tới Quê Trời bình an.

IV. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà

- Em có trung thành đọc Kinh Thánh mỗi ngày chưa ?

- Đây là động lực giúp em trung thành đọc Kinh Thánh mỗi ngày ?

- Đây là nguyên nhân làm cho em chưa yêu mến đọc Kinh Thánh mỗi ngày? Quyết tâm của em ?

Chứng từ VÀ MINH HOẠ

1. Thánh Anrê Nguyễn Kim Thông là ông trùm trưởng của giáo phận Qui nhơn. Năm 1855, nhận được án lệnh lưu đầy, thánh Anrê Thông bị áp giải đường bộ từ Bình định vào Mỹ tho. Đường xa xôi diệu vợi, lại chập chùng hiểm trở. Cổ mang gông, tay đeo xiềng nặng nề, nhưng thánh nhân vẫn kiên trì tiến bước leo đèo vượt suối và băng rừng. Vào đến Gia định, quan Tổng trấn cho phép ở lại đây, nhưng thánh nhân từ chối vì muốn đi cho đến đỉnh đồi Calvê của mình. Và khi đã tới Mỹ Tho, sức cùng, lực kiệt, ngài còn năn nỉ người ta dìu tới Gò Bắc ở cuối tỉnh, tới trại giam lưu vĩnh viễn được chỉ định. Dù chỉ sống thêm ít phút, thánh Anrê Thông đã hoàn tất hành trình làm chứng cho Thiên Chúa và đã tới đích thiên đàng vĩnh cửu.

2. Thánh Phêrô Bắc (1818-1860), là linh mục hội thừa sai Paris. Ngài thích gặp Chúa trong chay tịnh và cầu nguyện.

Điều làm cho quan, lính và dân miền Sơn Tây ngạc nhiên hơn cả, là cha đã nhịn ăn 21 ngày liền, mỗi ngày chỉ uống một bát nước. Ngồi trong cũi chật hẹp nhưng khuôn mặt cha lúc nào cũng vui tươi. Các vết thương lở loét, cha cũng không xin thuốc chữa trị gì hết. Dân chúng đồn thổi với nhau coi cha như một ông “thần sống”. Họ bảo: “Không ăn mà vẫn sống, thật lạ lùng!”. Thấy để cha sống lâu dư luận bất lợi, quan tỉnh liền làm án về kinh đô xin chém đầu và bêu giữa chợ ba ngày rồi thả trôi sông. Vua Tự đức liền châu phê theo án xin.

BÀI 17

ĐẤT HỨA

Lời Chúa:	Gs 1,1-9
Ý chính:	Để được sống trong miền đất Thiên Chúa hứa ban, dân Israel phải góp phần đấu tranh và phải trung thành với giao ước đã ký kết với Thiên Chúa.
Tâm tình:	Lạy Chúa, Chúa là phần gia nghiệp đời con.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Để đến được đất hứa, dân Chúa phải đi qua sa mạc. Thiên Chúa muốn dùng thời gian dài trong sa mạc để dạy dỗ họ sống theo luật Chúa, sửa chữa những sai lạc mà họ đã lây nhiễm bên Ai Cập.

Khi dân Israel tiến dần đến miền đất hứa. Lúc này Môsê đã già. Ông biết mình sắp chết. Ông liền chúc lành cho dân và nói: *“Hỡi dân nước Israel, người thật có phúc! có ai được như người, một dân tộc được Thiên Chúa cứu thoát?”* (Đnl 33,29). Sau đó ông leo lên núi Novô. Chúa liền chỉ cho ông thấy toàn cảnh xứ Canaan Chúa đã hứa cho dân Ngài. Môsê chết ở biên giới xứ ấy.

Sau khi Môsê chết, dân Israel còn đóng trại ở đồng bằng phía đông sông Giordan. Bấy giờ đến lượt Giôsuê cầm đầu dân qua sông vào chiếm đất Canaan.

Chúng ta cùng lắng nghe đoạn Kinh Thánh.

2. Công bố Lời Chúa: Gs 1,1-9

Bài trích sách Giôsuê.

¹ Sau khi Môsê, tôi tớ Thiên Chúa chết rồi, Thiên Chúa phán với với Giôsuê, con của Nun, tôi bộc của Môsê rằng:

² “Môse, tôi tớ của Ta đã chết. Vậy bây giờ, người và toàn dân này hãy chỗi dậy qua sông Giordan, mà vào đất Ta ban cho chúng. ³ Mọi nơi bàn chân các người dẫm lên, thì Ta đã ban cho các người rồi. Như Ta đã phán với Môse: ⁴ Từ sa mạc và Liban đằng kia cho đến Sông Cả, sông Êuphrát, cho đến biển cả, phía mặt trời lặn: Đó là bờ cõi của các người. ⁵ Bao lâu người còn sống, sẽ không còn ai đứng cự được trước mặt người. Như Ta đã ở với Môse, Ta cũng sẽ ở với người. Ta sẽ không bỏ rơi người cũng không để mặc người đâu!”

⁶ “Hãy ở cho mạnh mẽ và can đảm! Vì chính người sẽ cho dân này chiếm lĩnh đất Ta đã thề với tổ tiên chúng là sẽ ban cho chúng làm cơ nghiệp. ⁷ Người chỉ việc ở cho mạnh mẽ, và hết sức can đảm mà chú tâm thi hành tất cả lề luật Môse, tôi tớ của Ta đã truyền dạy cho người. Đối với luật ấy, người đừng xiêu qua phải vẹo qua trái, ngõ hầu người được thành công bất cứ người đi đâu. ⁸ Sách luật này chớ hề lìa khỏi miệng người; và người sẽ gẫm suy ngày đêm, ngõ hầu người tuân giữ để thi hành theo mọi điều đã viết trong đó. Có thể người mới được việc trong đường đi nước bước của người; và bấy giờ người sẽ thành công.” – Đó là Lời Chúa.

Thình lặng

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

- Nhân vật chính: *Thiên Chúa*
Giô-suê
- Câu tóm ý: *“Người chỉ việc ở cho mạnh mẽ, và hết sức can đảm mà chú tâm thi hành tất cả lề luật Môse...” (câu 7).*
- Tựa đề ngắn: *Dân Israel vào đất hứa*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học.

a. *Sống mạnh mẽ và can đảm.*

Như chúng ta đã biết, trước khi chết, Môse đã chọn Giôsuê kế nghiệp ông. Giôsuê phải dẫn dân Israel vào xứ Canaan là nơi Abraham,

Isaac và Giacóp đã sống trước đây. Nhưng dân chúng ở Canaan không muốn để cho dân Israel vào xứ này. Như vậy, muốn được vào đất hứa, dân Israel phải chiến đấu và đánh thắng các dân địa phương, triệt hạ các thành trì của họ. Dân Israel nhiều lúc đã nản lòng, không còn muốn đấu tranh. Nhưng nhờ lời hứa của Thiên Chúa: *“Ta ở với con”* và lời khích lệ ưu ái: *“Hãy ở cho mạnh mẽ và can đảm”*, dân Israel lại tiến bước.

Để vào được đất Canaan, dân Israel phải vượt qua sông Giordan, vì sông này là ranh giới của đất hứa. Lúc đó dân Israel đang cắm trại bên kia bờ sông. Sông này rộng, cũng có nhiều chỗ cạn, có thể đi bộ qua được, nhưng lúc đó nước lại đang cao. Thiên Chúa làm một phép lạ: Nước sông Giordan đã dừng lại phía trên, thành một khối để cho dân đi qua sông dễ dàng. Phép lạ này giống như phép lạ trước đây Ngài đã làm cho Môsê đi qua Biển Đỏ. Điều này mang ý nghĩa: Thiên Chúa giúp đỡ Giôsuê như đã giúp đỡ Môsê trước đây.

Vừa qua khỏi sông Giordan là đến thành Giê-ri-khô. Thành này nằm cách sông Giordan khoảng 9km về phía tây. Nó là chìa khoá vào đất Canaan và nằm tại một vị trí kiên cố giữa hai ngọn đồi. Ngoài ra vì tầm chiến lược quan trọng nên nó lại được phòng thủ kiên cố hơn. Bởi vậy, khi dân Israel đứng trước thành thì họ hoảng sợ. Nhưng Thiên Chúa đã giúp đỡ họ. Dần dần, họ chiếm được xứ Canaan.

(Đọc phần 1 trong sách học sinh)

b. Nhắc lại lời giao ước

Thiên Chúa đã trung thành giữ giao ước với các tổ phụ. Ngài đã đưa dân vào đất hứa. Vì thế, để tỏ lòng yêu mến đất nước và lòng biết ơn Thiên Chúa, dân Israel phải trung thành giữ giao ước.

Tại đất Canaan, dân Israel học được nơi người Canaan nhiều nghề: học cách làm dụng cụ, cách nấu ăn may mặc, cách gieo lúa mì... Chỉ một việc họ không thể làm giống người Canaan nếu như họ muốn trung thành với giao ước của Thiên Chúa: Họ không được thờ thần tượng của người Canaan. Người Israel thấy rằng giữ điều răn đó không phải dễ chút nào. Người Canaan lập nhiều nơi cúng tế khắp xứ để thờ thần tượng và cầu mưa cũng như xin được mùa. Lúc này, dân Israel lại có một kinh nghiệm mới:

ngày nào họ còn trung thành với Thiên Chúa thì Thiên Chúa sẽ bảo vệ và chúc lành cho họ, ngày nào họ không trung thành với Thiên Chúa, thì họ gặp phải nghèo đói và tai hoạ. Khi họ quay lại với Ngài, thú tội và xin Ngài tha thứ, thì Ngài lại nhìn họ cách yêu thương và tha thứ cho họ.

(Đọc phần 2 trong sách học sinh)

c. Vương quốc Israel

Sau khi vào đất hứa, dân Israel chia đất để mỗi dòng họ đều có phần đất riêng. Những người làm đầu các bộ tộc lại phân phối đất cho các gia đình, mỗi gia đình có đất để trồng trọt lấy phần ăn cho nhà mình.

Mỗi dòng họ sống riêng lẻ nhưng đoàn kết để chống lại kẻ thù. Trong trường hợp nguy hiểm, Chúa cho một vị cứu tinh để giải cứu họ.

Nhưng rồi dân Israel muốn có một vị làm đầu liên tục, một ông vua. Samuel là vị cứu tinh mà Thiên Chúa gọi đến cho họ. Ông là một gương mẫu về thái độ lắng nghe tiếng Chúa. Khi Samuel về già, dân chúng xin ông tấn phong cho họ một vị vua và Thiên Chúa đã truyền lệnh cho Samuel tấn phong Sa-un (x. 1Sm 11)

(Đọc phần 3 trong sách học sinh)

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho ta biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài.

Thiên Chúa chứng tỏ lòng trung thành và quyền năng của Ngài khi giúp dân Israel tiến vào đất hứa.

+ Bài học cho tôi.

Khi dân Israel vào đất hứa, Thiên Chúa luôn hứa với họ: “*vi Ta ở với con*” Trong cuộc sống hôm nay, ta luôn phải chiến đấu để chiến thắng cám dỗ. Thiên Chúa vẫn luôn thì thầm ở bên: “*Ta ở với con*”. Như thế trong mọi công việc, ta hãy cố gắng làm hết khả năng. Phần còn lại, ta hãy tin tưởng tuyệt đối vào sức mạnh và sự quan phòng của Thiên Chúa.

2. Cầu nguyện

Lạy Chúa, xin cho con biết trung thành sống lời hứa bí tích rửa tội, đó là quyết chọn Chúa và luôn dành ưu tiên cho Ngài.

V. GHI NHỚ**1. Ghi bài****2. Nhân bản****3. Bài làm ở nhà**

Hãy cố gắng làm mọi công việc hằng ngày với hết khả năng, rồi phó thác phần còn lại cho Chúa.

BÀI 18

DẠY MEN TIN MỪNG 4: HỌC ĐỂ PHỤC VỤ HỮU HIỆU

VẤN ĐỀ MỤC VỤ

Cổ võ việc học là việc khẩn cấp cho Hội Thánh Việt Nam hôm nay.

1. Trước 1900, cộng đồng Công giáo Việt Nam bị coi là tập thể ít học.

Khoảng từ năm 1920 đến 1954, sự học trong giới công giáo rất phát triển và đã có nhiều người nổi bật trong những lãnh vực khác nhau.

Từ khi kết thúc chiến tranh Đông Dương, sự học của giới Công giáo miền Bắc lâm vào cảnh bế tắc. Từ sau tháng 4.1975, sự học của giới Công giáo miền Nam cũng bị suy thoái. Sự chênh lệch dường như lại trở về giống như tình trạng trước 1900. Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

- Từ khoảng 1985 trở về trước, việc dùng người trong xã hội còn nặng phần lý lịch, chưa đánh giá cao mặt học thức, khiến giới trẻ nói chung không ham học. Cách riêng, các bạn trẻ Công giáo, do thấy mình ít có cơ may nhập cuộc vào sinh hoạt xã hội nên càng bê trễ việc học.

- Thêm vào đó, có một thời gian dài các phụ huynh Công giáo sợ cho con em đi học sẽ làm cho chúng bị lung lạc đức tin (do thiếu linh mục, thiếu các lớp giáo lý để nâng cao sự hiểu biết về đức tin và nâng đỡ đời sống đạo)

2. Những hoàn cảnh lịch sử đã qua để lại vết thương đau đớn:

- Nhiều vùng rộng lớn bị thất học, có khi gần như mất luôn cả khái niệm học. Một GLV ở Phát Diệm có lần đã chia sẻ: Chúng con rất đau lòng khi nghe người lương nói “vùng Công giáo đồng nghĩa với vùng thất học”.

- Nhiều làng công giáo chỉ được có vài ba người học hết lớp 12. Không tìm ra người tham gia các chức vụ ở cấp xã. Một Đức Giám Mục phía Bắc có lần đã nói: “Rất nhiều bạn trẻ nhiệt tình, muốn tham gia dạy giáo lý nhưng không được vì bản thân họ không biết đọc biết viết!”.

- Không riêng các tỉnh phía Bắc, nhiều vùng quê vùng sâu, vùng xa

ở Nam Trung Bộ và Đồng bằng Nam Bộ, tình trạng cũng tương tự.

- So sánh hai gia đình cùng mức sống ở thành phố, một giáo một lương, thường trong gia đình người lương con cái được học hành đến nơi đến chốn hơn.

- Nhìn xa hơn, tại các thành phố, số người Công giáo góp mặt trong các lãnh vực văn hóa nghệ thuật đường như rất hiếm.

3. Áp lực của việc phát triển xã hội ở ạt hiện nay đưa tới:

- Sự cách biệt ngày càng lớn giữa thiểu số người giàu và đại đa số người nghèo.

- Do không bắt kịp về trình độ học vấn nên đa số người Công giáo đang bị tụt hậu cả về phát triển kinh tế. Cứ đà này, phần đông sẽ rơi vào tình trạng không bắt kịp bước tiến của xã hội.

- Tình trạng ấy đẩy nhiều bạn trẻ Công giáo, cách riêng ở thành phố, tới chỗ đảo lộn bậc thang giá trị. Hiện nay, để chạy đua với xã hội trong học tập, nhiều bạn trẻ đã bỏ học giáo lý và bỏ các sinh hoạt trong giáo xứ.

4. Phải làm gì?

Đó đây các giáo xứ và giáo phận đã có những nỗ lực cổ vũ việc học. Chẳng hạn như cấp phát học bổng và phần thưởng cho các em chăm học, học giỏi. Những nỗ lực nói trên rất quý và đáng hoan nghênh. Tuy nhiên, để thu lượm được nhiều kết quả hơn, cần có sự liên kết của mọi thành phần dân Chúa. Trong khi chờ đợi những giải đáp rộng lớn trên bình diện cả nước hoặc liên giáo phận..., đội ngũ GLV chúng ta cần có một cái nhìn chính xác để vừa đích thân thực hiện vừa vận động người khác cùng tiếp tay:

a. Tại các vùng quê, cần cổ vũ lòng ham học, thúc đẩy cha mẹ cho con cái đi học đến nơi đến chốn.

b. Tại các thành phố, nơi mà các bạn trẻ đang đổ xô đi học, cần giúp các em biết định hướng việc học cho hợp với tinh thần Tin Mừng.

c. Đây không phải là một đề tài để dạy trong một giờ, nhưng là một chương trình vận động lâu dài, dưới sự chỉ đạo của cha xứ, Hội Đồng Giáo xứ, liên kết với phụ huynh, giáo chức và cả chính quyền địa phương.

TẠI VÙNG QUÊ

Cần nhắm đến:

a. Tạo bầu khí hiếu học

Một số sáng kiến ở các nơi:

- Cha xứ thường xuyên nhắc nhở học sinh và phụ huynh.
- GLV nhắc nhở các em ở lớp giáo lý.
- Có dịp, cha xứ đến tận trường thăm thầy cô và các em học sinh.
- Cha xứ tuyên dương và phát phần thưởng hàng tháng cho những em tiến bộ trong việc học.
- Phát học bổng cho những em nghèo học giỏi và có tinh thần đạo đức.
- Giáo xứ tích cực yểm trợ cho việc tu bổ và xây thêm trường lớp, nhất là những trường cấp 2, 3.
- Giúp các em học chung với nhau theo nhóm.

b. Nâng cao chất lượng giảng dạy

- Tích cực tham gia hội cha mẹ học sinh
- Thông qua hội cha mẹ học sinh, vận động đóng góp để bồi dưỡng thêm cho giáo viên, góp ý xây dựng về cách giảng dạy, vận động để có nhiều giáo viên giỏi về dạy, giúp đỡ cho giáo viên có phương tiện nâng cao trình độ giảng dạy.

TẠI THÀNH PHỐ

- Động viên các em chăm chỉ học tập.
- Biết hướng đến sự phát triển toàn diện con người: trí, đức và thể dục.
- Học với tấm lòng quảng đại: Ý thức hoàn cảnh được ưu đãi của thành phố để không những học cho mình mà còn có trách

nhiệm học vì người khác, học để phục vụ đất nước, Hội Thánh và nhân loại hữu hiệu hơn.

BÀI GỢI Ý CHO MIỀN QUÊ

Lời Chúa:	Có người kia sắp đi xa, liền gọi đầy tớ riêng của mình đến mà giao phó của cải mình cho họ. Ông cho người này năm nén, người kia hai nén, người khác nữa một nén, tùy khả năng riêng của mỗi người. (Mt 25,14-15)
Ý chính:	Phải nỗ lực học hành để phát triển mọi tài năng Thiên Chúa ban cho và để phục vụ hữu hiệu hơn.
Tâm tình:	Kinh hứa nguyện của học sinh.

Mục đích: Giúp thiếu niên Công giáo miền quê yêu mến việc học, quyết tâm học hành đến nơi đến chốn để giúp chính miền quê mình phát triển.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

- Khi Chúa Giêsu lên 12 tuổi, đã có chuyện gì đặc biệt xảy ra?

Đó là chuyện thánh Giuse và Mẹ Maria bị lạc mất Chúa Giêsu trong chuyến lên Giêrusalem hành hương. Sau ba ngày tìm kiếm, thánh Giuse và Mẹ Maria gặp thấy Chúa Giêsu trong Đền thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy (các rabbi), vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi (Lc 2,46).

Thời Chúa Giêsu, các thầy rabbi thường có thói quen giảng dạy ở tiền đình Đền thờ. (Sau này Chúa Giêsu cũng hay làm như vậy). Thầy ngồi trên ghế đầu, còn học trò (hoặc người nghe) ngồi dưới đất, đối thoại với nhau. Hình ảnh cậu Giêsu ngồi nghe và hỏi các thầy rabbi là hình ảnh một cậu học trò chăm học.

Cha ông ta thường nói: “Ngọc không mài không sáng”. Mỗi người sinh ra, có thể ví như một viên ngọc. Nhưng viên ngọc ấy có sáng hay không, có quý giá hay không là tùy vào việc có được mài giũa hay không. Học hành, rèn luyện bản thân chính là việc mài giũa, làm cho viên ngọc toả giá trị của mình ra.

Mỗi người khi sinh ra, đều được Thiên Chúa ban tặng cho một số tài năng. Đó là những nén bạc được trao phó. Người nhiều, người ít. Kể nén này, người nén khác. Nhưng tất cả đều có trách nhiệm làm cho những nén bạc ấy sinh sôi nảy nở, không phải chỉ để cho mình, mà còn cho người khác. Đó chính là điều Chúa muốn nói với chúng ta qua bài dụ ngôn sau đây.

2. Công bố Lời Chúa: - Mt 25,14-30

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Máthêu.

¹⁴ “Quả thế, cũng như có người kia sắp đi xa, liền gọi đầy tớ riêng của mình đến mà giao phó của cải mình cho họ. ¹⁵ Ông cho người này năm nén, người kia hai nén, người khác nữa một nén, tùy khả năng riêng của mỗi người. Rồi ông ra đi. Lập tức, ¹⁶ người đã lãnh năm nén lấy số tiền ấy đi làm ăn buôn bán, và gây lời được năm nén khác. ¹⁷ Cũng vậy, người đã lãnh hai nén gây lời được hai nén khác. ¹⁸ Còn người đã lãnh một nén thì đi đào lỗ chôn giấu số bạc của chủ. ¹⁹ Sau một thời gian lâu dài, ông chủ của các đầy tớ ấy đến và thanh toán sổ sách với họ. ²⁰ Người đã lãnh năm nén tiến lại gần, đưa năm nén khác, và nói: “Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi năm nén, tôi đã lời được năm nén khác đây”. ²¹ Ông chủ nói với người ấy: “Khá lắm! hỡi người đầy tớ tài giỏi và trung thành! Trong việc ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ đặt anh lên coi việc nhiều. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!” ²² Người đã lãnh hai nén cũng tiến lại gần và nói: “Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi hai nén, tôi đã gây lời được hai nén khác đây!” ²³ Ông chủ nói với người ấy: “Khá lắm! hỡi người đầy tớ tài giỏi và trung thành! Trong việc ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ đặt anh lên coi việc nhiều. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!” ²⁴ Rồi người đã lãnh một nén cũng tiến lại gần và nói: “Thưa ông chủ, tôi biết ông là người hà khắc, gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi. ²⁵ Vì thế, tôi đâm sợ, mới đem chôn giấu nén bạc của ông dưới đất. Của ông đây, ông cầm lấy!” ²⁶ Ông chủ đáp: “Hỡi tên đầy tớ tồi tệ và biếng nhác! Người đã biết ta gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi, ²⁷ thì đáng lý người phải gởi số bạc của ta cho các chủ ngân hàng, để khi ta đến, ta thu hồi của thuộc về ta cùng với số lời chứ! ²⁸ Vậy các người hãy lấy nén bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã có mười nén. ²⁹ Vì phàm ai đã có, thì

được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi.³⁰ Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài: ở đó, sẽ phải khóc lóc nghiền răng. – Đó là Lời Chúa.

· Thinh lặng giây lát

III. HIỂU VÀ SỐNG LỜI CHÚA

1. Gợi ý để thảo luận

Cha ông ta có câu: “Học ăn, học nói, học gói, học mở”. Nghĩa là: điều gì cũng phải học. Chẳng ai sinh ra đã là người thông biết tất cả.

Chúa Giêsu cũng vậy. Dù là Con Thiên Chúa, nhưng để rao giảng trong 3 năm, Chúa Giêsu đã chuẩn bị bằng 30 năm học hành, rèn luyện bản thân. Và khi khởi sự cuộc đời rao giảng, một trong những việc đầu tiên Ngài làm là đào tạo môn đệ: “Ngài lập Nhóm Mười hai để các ông ở với Ngài và để Ngài sai các ông đi rao giảng” (Mc 3,14)

Nhìn vào cuộc sống hôm nay, chúng ta càng thấy học là điều quan trọng:

- Cuộc sống phát triển rất nhanh. Cần phải học mới biết cách sử dụng các thứ máy móc, các tiện nghi giúp phát triển. Cần học để có thể hòa nhập vào nhịp tiến chung của cả thế giới.

- Tại các nước tiên tiến, mọi người đều phải đi học và học nhiều năm.

- Tại Việt Nam, các bạn trẻ thành phố đang đổ xô nhau đi học. Học cả sáng cả chiều cả tối, và nhiều khi cả ngày Chúa nhật.

- Nếu không có học vấn, ta sẽ bị đẩy lùi về phía sau, mất nhiều cơ hội để nâng cao mức sống, để góp mặt với đời và nhất là không có khả năng để rao truyền Lời Chúa cho người thời đại hôm nay là những người có học và học rất cao.

- Nhiều người gia đình thật sự nghèo, không đủ điều kiện đi học được, nhưng nhiều người khác cũng nghèo như vậy nhưng vẫn cố gắng vượt khó để học đến nơi đến chốn. Chẳng hạn như gương chị Kim Anh dưới đây:

KIM ANH - Học để giúp bản làng

Kim Anh - tên người bạn gái - dân tộc S'tiêng, 18 tuổi, là một đại biểu của Hội LHTN tỉnh Sông Bé, là cô giáo lớp một của buôn làng, có bố là một người bị bắt từ Phước Long đem bán cho chủ đất ở Lộc Ninh, tỉnh Sông Bé. Cuộc sống giam hãm đó chấm dứt từ khi ông thoát ly theo cách mạng. Sau giải phóng, ông trở về Lộc Ninh xây dựng cuộc đời, và Kim Anh chào đời trên mảnh đất đó.

Hơn ai hết, người cha ấy hiểu giá trị của việc học hành, ông quyết định cho con mình học đến nơi đến chốn, dù phải chịu cực khổ đến đâu. Kim Anh đã không phụ lòng bố mẹ, hằng ngày phải đi bộ 7 cây số đường rừng để đến trường nhưng không bao giờ bạn bỏ học. Kết quả là Kim Anh đã đạt giải II môn Văn trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 5 tỉnh Sông Bé, và đậu vào lớp 6 trường Tỉnh. Lúc này thì một biến cố xảy ra: bà ngoại Kim Anh bị bệnh. Nếu đi học, Kim Anh phải ở luôn ngoài thị xã, cũng có nghĩa là không còn người già gạo mỗi sớm, không còn ai phụ mẹ đi rẫy, không còn người chăm sóc bà ngoại già yếu. Cuộc sống bản làng Kim Anh lúc này vẫn còn nghèo khổ lắm, làm như thế mà còn thiếu trước hụt sau, huống hồ bây giờ mất người làm mà thêm khoản chi cho kẻ đi xa.

Một quyết định dù muốn dù không cũng phải đến: Kim Anh nghỉ học! Nghỉ học trong những giọt nước mắt cố giấu của cô học trò miền núi có ước mơ làm bác sĩ: “Có những chứng bệnh như xơ gan, sốt rét... mà mình thấy người Kinh chữa được dễ dàng, nhưng ở bản làng mình lại bó tay. Ông thầy lang chỗ mình chỉ trừ được *con ma* thôi, chứ không trừ được cái *con vi trùng*”. Kim Anh nghỉ học trong tiếng thở dài cố nén của mẹ, trong cái nhìn thần thờ của cha: “Cái đói cái nghèo vẫn chưa chịu buông tha ông. Xưa ông làm nô lệ cho một kẻ hữu hình, nay lại làm nô lệ cho một thể lực vô hình”.

Là một người có trình độ cao nhất bản, nên khi buôn làng mở lớp học ngay tại bản, Kim Anh được mời đến dạy, bạn đã vui vẻ nhận lời ngay: “Mình sẽ cố gắng giúp được gì cho các bạn khác thì giúp, nhưng cũng chỉ là tạm thời thôi, bao giờ mời được thầy cô về thì mình xin thôi”. Lớp một của Kim Anh đang dạy là lớp đầu tiên huy động toàn bản ra lớp nên có tới 65 học sinh đủ mọi lứa tuổi, có nhiều bạn còn lớn hơn Kim Anh.

- Vận động các bạn khác đi học, còn Kim Anh chẳng lẽ đã thỏa mãn với...?

- Mình dự định sẽ đi học lại trong thời gian tới. Làng bản mình bây giờ đã khá hơn rồi, bớt nghèo rồi, nhờ nhà nước dạy cho trồng mấy cái cây bán được nhiều tiền như cây điều, cây tiêu đó.

- Và...

- Mình sẽ học để trở thành một y tá. Y tá cũng giúp được bà con biết uống viên thuốc đúng cách mà.

Nhìn Kim Anh đứng trên bục giảng trước các bạn cùng trang lứa, chúng tôi hy vọng đó là một động lực để người bạn gái này tiếp tục thực hiện ước nguyện đã một lần đổ vỡ: học để mang kiến thức về giúp bản làng. (Hồng Hoang, Mực Tím số 146, trang 26)

2. Thảo luận

a) Tại sao chị Kim Anh khao khát được học đến nơi đến chốn?

(Học để làm gì?)

- Học để nâng cao giá trị mình.
- Học để giúp bà con buôn làng mình cùng tiến lên
- Muốn thành người thì phải học: Học ở trường và học trong cuộc sống.

b) Muốn tiến bộ trong việc học, ta cần phải làm gì?

- Muốn tiến bộ trong việc học:

- . cần có mục đích cụ thể và rõ ràng như chị Kim Anh
(Học để mang kiến thức về giúp bản làng, cụ thể là qua ngành y).
- . cần quyết tâm, kiên trì,
- . cần học có phương pháp và biết giúp nhau học.

c) Tại sao Liên Hiệp Quốc và Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh việc xóa nạn mù chữ? Hết mù chữ rồi còn phải làm gì nữa? Bây giờ người ta thường nói: *“Ngày nay, không biết vì tính là mù chữ”*. Sự kiện ấy nói lên điều gì?

- Xã hội chúng ta đang sống biến chuyển rất nhanh. Nếu ta không

học để tiến kịp, tức là đã bị thụt lùi. Lạc hậu không chỉ có nghĩa là thua kém người khác nhưng còn đồng nghĩa với ngu dốt, bần cùng và bị đẩy ra ngoài lề xã hội.

d) Bản thân bạn gặp những khó khăn nào trong việc học? Bạn đã khắc phục ra sao? Các bạn có ý kiến gì để giúp bạn khắc phục?

e) Trong giáo xứ, trong thôn xóm của chúng ta, cần động viên việc học như thế nào?

Tóm lại:

✠ Thiên Chúa đã ban các nén bạc của Ngài cho ta. Ta cần biết phát triển: sức khỏe, đức hạnh, tài năng, kiến thức...

✠ Đất nước đã bước vào giai đoạn mới, hoà mình vào bước tiến của cả thế giới. Những ai muốn tiến kịp cuộc sống đều cần phải học đến nơi đến chốn.

✠ Đã đến lúc dù ở nhà làm nông cũng cần học lên cao để nắm được kiến thức khoa học, giúp cải tiến kỹ thuật, nâng cao đời sống, nếu không càng ngày sẽ càng tụt hậu và bị đẩy ra ngoài lề xã hội.

✠ Cách riêng người Công giáo cần học đến nơi đến chốn để có khả năng giới thiệu Chúa Giêsu cho đồng bào mình.

✠ Giữa hoàn cảnh khó khăn của gia đình, mỗi học sinh cần biết chăm ngoan, cố gắng vượt bực trong việc học tập để đáp đền tình thương và công ơn của cha mẹ.

3. Cầu nguyện

Kinh hứa nguyện của học sinh

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã trao cho con nén bạc quý giá là trí tuệ, con không muốn chôn vùi nó dưới lớp vỏ của một đời sống ươn lười.

Vậy, với ơn Chúa giúp, con quyết định chu toàn trách nhiệm đời học sinh của con thật tốt đẹp.

Trước mặt Chúa, con xin hứa:

- Luôn học tập dưới cái nhìn của Chúa
- Giữ gìn sức khỏe để học tập,

- Thành thật trong lời nói và việc làm,
- Phát huy óc tìm tòi,
- Làm xong bốn phần đến nơi đến chốn.

Lạy Chúa Giêsu là ánh sáng trần gian, xin giúp con trở nên con cái của ánh sáng, xin giúp con biết cố gắng theo ơn Chúa, để nhờ đó con thu hoạch được một trí tuệ sáng suốt, biết mở rộng đón nhận những gì là sự thật, và nhất là biết sẵn sàng đón nhận chính Chúa là Sự Thật lớn lao nhất và là nguồn gốc của tất cả mọi sự thật. A-men.

Hoặc: Lạy Chúa Giêsu,

Xin dạy chúng con biết chăm chỉ học hành, rèn luyện thân xác, trau dồi tâm hồn bằng những đức tính tốt, để chúng con có thể làm sáng danh Chúa, và giúp ích cho chính bản thân, cho gia đình, cho tổ quốc, và cho cả loài người chúng con. Amen.

4. Ghi bài

5. Bài tập về nhà

- Sưu tập các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao v.v... nói về việc học. Qua những câu ấy, cha ông ta muốn nói với chúng ta điều gì? Hãy ghi lại câu mà bạn tâm đắc nhất.

- Để dành ra ít phút suy nghĩ về việc học của mình. Bạn mơ ước điều gì cho tương lai? Chúa đang mời gọi bạn điều gì?

IV. KẾT THÚC

1. Dặn dò

- Chuẩn bị đoạn Lời Chúa của bài học lần tới Mc 8,31-33.
- Đọc lại dẫn nhập Tân Ước của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ, phần *Các Nhóm xã hội và các Nhóm tôn giáo*, để hiểu hơn về các nhóm chống Chúa Giêsu: giới kỳ mục, thượng tế và kinh sư...
- Để ý các phản ứng: của Phêrô. Sau đó, của Chúa Giêsu.
- Đối chiếu với Mt 16,21-23 và Lc 9,22
- Nhắc nhở về nhân bản

2. Cầu nguyện kết thúc

CHỨNG TỪ VÀ MINH HỌA

1. Học trò miền quê đi học: Gặp ghềnh đường đến lớp

Ở miền quê (chưa nói đến những bạn có hoàn cảnh quá khó khăn không đủ điều kiện đến trường), có nhiều bạn thuộc gia đình khá giả, nhưng chuyện học cũng bị “gãy” nửa chừng vì những suy nghĩ hạn hẹp. Câu chuyện của bạn Q.B (Sóc Trăng) là một ví dụ: “Mình chỉ được học đến lớp chín. Ba mình nói có học lên cao cũng không làm được gì. Cứ ở nhà làm ruộng, làm vườn cũng không đói đâu mà lo!”

Vậy đó, con đường đến lớp của học trò miền quê đã vất vả lại càng chông chênh - chông chênh vì chính những phong tục tập quán, những suy nghĩ lạc hậu của quê mình. Lầu A Sùng, người dân tộc M’Nông thốt lên: “Điều đó đáng buồn mà cũng thật đáng thương!”. Các bạn luôn có ý thức mang những hiểu biết của mình xây dựng bản làng. Một bạn nam lớp 12 Vũng Cao kể: “Dân làng mình (ở Lai Châu) còn nặng chuyện mê tín, dị đoan lắm. Hễ gia đình nào có người bị ốm thì theo lệ phải mời thầy mo đến “cúng ma” mới khỏi. Tụi mình chẳng tin, nên thuyết phục mọi người đưa người ốm đến trạm xá...”

Xa hơn lũy tre, giếng nước, xa hơn cái nường cái rẫy là một khung trời xanh trong chứa đầy ước mơ tuổi trẻ. Làng quê bao đời mơn mõi với con trâu, cái cày. Cực nhọc là vậy mà lắm khi không đủ ăn. Xuất phát từ thực tế đó, bạn N.A.T, cựu học sinh PTTH Thoại Sơn – An Giang, đã quyết thi đậu cho bằng được trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, ngành cơ khí nông nghiệp. Cũng như A.T, bạn M.T (khoa Toán ĐH Cần Thơ) đã theo học ngành sư phạm với lòng khát khao được diu dắt đàn em quê mình.

Phương tiện học tập của các bạn miền quê còn nhiều thiếu thốn, trở ngại ấy cộng với hàng trăm trở ngại khác trên đường đi học là một thử thách lớn của học trò miền quê. Nhưng thử thách đó không phải là không vượt qua được. Chúng ta đã có những tấm gương học giỏi, vượt khó miền quê như bạn Sung Văn Chú (Pù Nhi - được học bổng Nguyễn Thái Bình); người bạn học bằng đèn dầu (chế từ lon Coca) đỗ thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp PTTH Đặng Đình Khôi (Minh Hải); hoặc quen thuộc hơn là “thủ

khoa thi lên” Lê Thị Mỹ Lệ (Đồng Tháp)... Những dẫn chứng như thế này còn nhiều, và chắc hẳn sẽ còn nhiều hơn nữa... (K.C - Đ.T, Mục Tím số 130, trang 5)

2. Cổ tích về những niềm khát vọng

Có một chàng trai, ngày còn bé khi chưa đến tuổi tới trường, vì một cơn sốt ác tính đã dẫn đến hậu quả đau buồn: liệt mất chân trái. Không nản, cũng không hề mặc cảm, chàng vẫn đi học và học giỏi suốt những năm phổ thông. Đường đi học vốn đã lắm gập ghềnh, thế nhưng khi đứng trước ngưỡng cửa vào Đại học, chàng vấp phải một rào cản khá phũ phàng: không được nhận vào học với đôi chân tật nguyền. Lối vào đời đã sập cửa? Không, chàng chọn lối khác; tự mình dạy mình - tự học. Chàng cặm cụi luyện môn tiếng Pháp môn chàng say mê và đã được theo học từ nhỏ...

Khi trung tâm đào tạo quản lý Pháp-Việt của Đại học Kinh tế tổ chức thi tuyển cao học ngành quản trị kinh doanh, chàng quyết dự thi vì quyết tâm mở một lối khác vào đời.

Vận may đã mỉm cười với anh chàng đầy nghị lực ấy: ông giám đốc Trung tâm là người Pháp đã chọn chàng làm quản lý thư viện sách, báo tiếng Pháp của Trung tâm - vì chàng nói tiếng Pháp trôi chảy quá.

Trong cuộc thi “Concours Idecaf ’95” vừa qua, chàng là một trong hai người đoạt giải cao nhất, được thưởng một chuyến tham quan nước Pháp một tháng.

Tên chàng là Lương Thế Hiển...

Và đây là một câu chuyện khác: Nhận được giấy báo trúng tuyển vào Đại học Tổng hợp mà Trần Quang Thêu vừa mừng vừa lo. Mừng vì đã đậu, lo vì biết kiếm đâu cho đủ một triệu đồng để nộp học phí cho năm học đầu tiên? Làm gì bây giờ? Thêu sống với mẹ ở vùng kinh tế mới Ngọc Định, Định Quán, Đồng Nai không có bà con, họ hàng ở đây, nên một triệu đồng quả là khó kiếm ra khi cảnh nhà thật túng bấn... Chưa kịp xoay trở, thì đột nhiên mẹ Thêu qua đời vì sốt rét rừng. Lo ma chay cho mẹ xong thì cũng đến ngày nhập học. Thêu khăn gói vào Sài Gòn chỉ với hai trăm ngàn đồng trong túi.

Được nhà trường chiếu cố, nên hai trăm ngàn ấy coi như đủ đóng tiền học phí kỳ I, nhưng lấy tiền đâu ra mà ăn học? Vậy là Thêu xin đi phụ hồ, rồi sau đó làm bồi bàn cho một quán cơm... Khó khăn như thế những năm qua, Thêu đã hoàn thành khá tốt 30 tín chỉ đã đăng ký học (quy định chung của trường là phải đăng ký ít nhất là 16 tín chỉ và nhiều nhất là 36 tín chỉ). Thành tích chưa thật vang dội, nhưng với hoàn cảnh của Thêu như thế, được vậy cũng là đáng nể.

Cùng hoàn cảnh mồ côi như Thêu là bạn Hồ Thị Kim Loan, sống ở trường Mầm Non 2 Thủ Đức (trường dành cho các bạn có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, không có nơi nương tựa). Cha mất sớm, rồi ít lâu sau đó mẹ cũng qua đời, Loan và bốn đứa em về ở với ngoại, với dì. Lúc đó Loan vừa học xong lớp 8, Loan phải nghỉ học để đi phụ bán cơm, bán hàng, làm rẫy ở Long Khánh... cùng với ngoại và dì nuôi các em.

Nhưng đến năm 1984, ngoại đã già yếu quá rồi, không thể bươn chải nuôi lũ cháu mồ côi được nữa, Loan và các em được đưa vào sống ở trường Mầm Non 2.

Dù vẫn còn cực, nhưng được các má, các dì ở đây chăm sóc, động viên, Loan đã cố học xong lớp 12 Bỏ túc văn hóa và sau đó nộp đơn thi vào Đại học. Năm đầu thi rớt, Loan buồn lắm nhưng rồi thì cặm cụi làm thêm bên chiếc máy dệt ở trường. Đêm, Loan lại lộc cộc đạp xe về Thủ Đức học thêm ở lớp luyện thi. Bao nhiêu tiền có được Loan đều dành đóng học phí và mua sách vở hết...

Mới đây ước mơ trở thành cô giáo như mẹ ngày xưa - của Loan đã trở thành hiện thực: Loan đã trở thành sinh viên của Đại học Sư phạm thành phố!

Lặng lẽ như những nụ chồi từ bóng tối vươn mình ra ánh sáng, các bạn ấy đã làm những cú tung mình vượt qua những thử thách của số phận và phút đăng quang của họ không ngợp trong cờ hoa rực rỡ, trong những lời ngưỡng mộ tung hô... Họ đăng quang chỉ với sự chứng kiến của rất ít người, có khi chỉ với sự chứng kiến của chính mình như Trần Quang Thêu, nhưng đó là cả một hành trình kỳ diệu - cổ tích về những niềm khát vọng. (Nguyễn Lê My Hoàn, Mục Tím số 173 trang 4-5)

3. Chống mù chữ

Trong Thông điệp Phát triển các Dân tộc, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã nhấn nhủ như sau:

“Người ta còn có thể quả quyết rằng sự phát triển kinh tế tùy thuộc nhiều nhất ở sự tiến bộ về mặt xã hội. Do đó giải quyết nạn mù chữ là mục tiêu thứ nhất của một chương trình phát triển. Thiếu học cũng làm suy nhược quả không kém thiếu ăn: Một người mù chữ là một trí óc không được nuôi dưỡng đủ. Biết đọc, biết viết, biết được một nghề là có được lòng tự tin và khám phá được rằng mình có thể cùng tiến tới với người khác (...) Biết chữ, đối với con người là “một yếu tố thứ nhất và quan hệ nhất để đi vào đời cũng như để tiến bộ về kinh tế và để phát triển”.

(Thông điệp Phát Triển các Dân tộc-35)

BÀI GỢI Ý CHO CÁC XỨ Ở THÀNH PHỐ

Đối với các xứ đạo thành phố, nơi nào cần động viên việc học, có thể dùng bài soạn A. Tại những nơi các em đã biết thi đua học tập, có khi còn quá lo lắng về việc học, GLV sẽ dùng bài này cũng như những nhắc nhở trong các dịp khác để hướng dẫn các em biết học thế nào cho đúng.

Lời Chúa:	Có người kia sắp đi xa, liền gọi đầy tớ riêng của mình đến mà giao phó của cải mình cho họ. Ông cho người này năm nén, người kia hai nén, người khác nữa một nén, tùy khả năng riêng của mỗi người. (Mt 25,14-15)
Ý chính:	Phải nỗ lực học hành để phát triển mọi tài năng Thiên Chúa ban cho và để phục vụ hữu hiệu hơn.
Tâm tình:	Kinh Hứa nguyện của học sinh.

Mục đích: Giúp các em ý thức bổn phận học tập của một học sinh Công giáo. Cần cố gắng học tập, không chỉ vì ích lợi cho bản thân mà còn học vì người khác và cho người khác. Học để phục vụ đất nước và Hội Thánh.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

- Khi Chúa Giêsu lên 12 tuổi, đã có chuyện gì đặc biệt xảy ra?

Đó là chuyện thánh Giuse và Mẹ Maria bị lạc mất Chúa Giêsu trong chuyến lên Giêrusalem hành hương. Sau ba ngày tìm kiếm, thánh Giuse và Mẹ Maria gặp thấy Chúa Giêsu trong Đền thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy (các rabbi), vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi (Lc 2,46).

Thời Chúa Giêsu, các thầy rabbi thường có thói quen giảng dạy ở tiền đình Đền thờ. (Sau này Chúa Giêsu cũng hay làm như vậy). Thầy ngồi trên ghế đầu, còn học trò (hoặc người nghe) ngồi dưới đất, đối thoại với nhau. Hình ảnh cậu Giêsu ngồi nghe và hỏi các thầy rabbi là hình ảnh một cậu học trò chăm học.

Cha ông ta thường nói: “Ngọc không mài không sáng”. Mỗi người sinh ra, có thể ví như một viên ngọc. Nhưng viên ngọc ấy có sáng hay không, có quý giá hay không là tùy vào việc có được mài giũa hay không. Học hành, rèn luyện bản thân chính là việc mài giũa, làm cho viên ngọc toả giá trị của mình ra.

Mỗi người khi sinh ra, đều được Thiên Chúa ban tặng cho một số tài năng. Đó là những nén bạc được trao phó. Người nhiều, người ít. Kể nén này, người nén khác. Nhưng tất cả đều có trách nhiệm làm cho những nén bạc ấy sinh sôi nảy nở, không phải chỉ để cho mình, mà còn cho người khác. Đó chính là điều Chúa muốn nói với chúng ta qua bài dụ ngôn sau đây.

2. Công bố Lời Chúa: - Mt 25,14-30

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Máthêu.

¹⁴ “Quả thế, cũng như có người kia sắp đi xa, liền gọi đầy tớ riêng của mình đến mà giao phó của cải mình cho họ. ¹⁵ Ông cho người này năm nén, người kia hai nén, người khác nữa một nén, tùy khả năng riêng của mỗi người. Rồi ông ra đi. Lập tức, ¹⁶ người đã lãnh năm nén lấy số tiền ấy đi làm ăn buôn bán, và gây lời được năm nén khác. ¹⁷ Cũng vậy, người đã lãnh hai nén gây lời được hai nén khác. ¹⁸ Còn

người đã lãnh một nén thì đi đào lỗ chôn giấu số bạc của chủ.¹⁹ Sau một thời gian lâu dài, ông chủ của các đầy tớ ấy đến và thanh toán sổ sách với họ.²⁰ Người đã lãnh năm nén tiến lại gần, đưa năm nén khác, và nói: “Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi năm nén, tôi đã lời được năm nén khác đây”.²¹ Ông chủ nói với người ấy: “Khá lắm! hỡi người đầy tớ tài giỏi và trung thành! Trong việc ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ đặt anh lên coi việc nhiều. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!”²² Người đã lãnh hai nén cũng tiến lại gần và nói: “Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi hai nén, tôi đã gây lời được hai nén khác đây!”²³ Ông chủ nói với người ấy: “Khá lắm! hỡi người đầy tớ tài giỏi và trung thành! Trong việc ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ đặt anh lên coi việc nhiều. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!”²⁴ Rồi người đã lãnh một nén cũng tiến lại gần và nói: “Thưa ông chủ, tôi biết ông là người hà khắc, gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi.²⁵ Vì thế, tôi đâm sợ, mới đem chôn giấu nén bạc của ông dưới đất. Của ông đây, ông cầm lấy!”²⁶ Ông chủ đáp: “Hỡi tên đầy tớ tồi tệ và biếng nhác! Người đã biết ta gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi,²⁷ thì đáng lý người phải gởi số bạc của ta cho các chủ ngân hàng, để khi ta đến, ta thu hồi của thuộc về ta cùng với số lời chứ!”²⁸ Vậy các người hãy lấy nén bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã có mười nén.²⁹ Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi.³⁰ Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài: ở đó, sẽ phải khóc lóc nghiền răng. – Đó là Lời Chúa.

• *Thình lạng giầy lát*

III. HIỂU VÀ SỐNG LỜI CHÚA

1. Gợi ý để thảo luận

Cha ông ta có câu: “Học ăn, học nói, học gói, học mở”. Nghĩa là: điều gì cũng phải học. Chẳng ai sinh ra đã là người thông biết tất cả.

Chúa Giêsu cũng vậy. Dù là Con Thiên Chúa, nhưng để rao giảng trong 3 năm, Chúa Giêsu đã chuẩn bị bằng 30 năm học hành, rèn luyện bản thân. Và khi khởi sự cuộc đời rao giảng, một trong những việc đầu tiên Ngài làm là đào tạo môn đệ: “Ngài lập Nhóm Mười hai để các ông ở với Ngài và để Ngài sai các ông đi rao giảng” (Mc 3,14)

Muốn hoàn thiện bản thân, cần phải học. Riêng đối với chúng ta là những học sinh ở thành phố, chúng ta được ưu đãi về mọi phương diện: trường lớp tốt, thầy cô giỏi, có sẵn mọi phương tiện học tập, chúng ta lại càng phải ra sức học hành để có khả năng phục vụ hơn, giúp ích người khác hơn.

Trong việc học, chúng ta thử nhìn vào gương một số bậc đàn anh của chúng ta:

a. Trước hết là một nhà bác học Công giáo Việt nam ở thế kỷ 19: Petrus Trương Vĩnh Ký

Petrus Trương Vĩnh Ký, còn gọi là Petrus Ký, hiệu là Sĩ Tải, sinh ngày 16-6-1837 tại Cái Mơn, làng Vĩnh Thành, tổng Minh Lệ, huyện Tân Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Bến Tre).

Năm lên 5 tuổi ông bắt đầu học chữ Nho, rồi học chữ quốc ngữ. Năm lên 9 tuổi, cha mất, ông được cố Long - một linh mục người Pháp - giúp đỡ, nhận làm con nuôi và gửi vào trường dòng Cái Nhum học chữ La tinh. Năm 1847, ông được gửi sang Căm-pu-chi-a học tại Pin-ha-lu. Tại đây, ông đã tự học tiếng Cămpuchia, Lào, Thái Lan, Miến Điện, Trung Quốc. Năm 1858, khi tốt nghiệp trường truyền giáo Pulôpin (Malaixia), Petrus Ký lại biết thêm một số tiếng nữa như Anh, Pháp, Ấn, Nhật...

Năm 1863, ông được triều đình Huế cử làm thông ngôn, theo sứ bộ Phan Thanh Giản sang đàm phán tại Pháp. Tại đây, chỉ trong 8 tháng ông đã quan sát, nghiên cứu ngôn ngữ của nhiều nước như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ai Cập, Italia... Ông còn có dịp tiếp xúc với các văn hào và các nhà bác học nổi tiếng của Pháp như Vic-to Hu-gô, Pôn-Be... Sau khi về nước, Trương Vĩnh Ký rất được người Pháp kính nể và trọng dụng, nhưng ông chỉ tham gia vào các hoạt động văn hóa: làm giáo sư Pháp văn Trường Thông ngôn (1866-1868), làm chủ bút tờ báo Việt ngữ đầu tiên ở nước ta: tờ “Gia định báo”(1868), giám đốc trường Sư phạm Thuộc địa, giáo sư Trung văn và Hán văn Trường Tham biện hậu bổ (1874)...

Petrus Trương Vĩnh Ký là một nhà bác học lớn của Việt Nam thời đó. Ông biết tất cả 27 thứ tiếng và chữ. Ngoài những chức danh quan trọng được người Pháp đề bạt ở Nam Kỳ, Petrus Ký còn có danh vị trong nhiều tổ

chức khoa học của Pháp như: Hội viên hội Nhân văn và Khoa học Tây Nam nước Pháp, Hội Nhân chủng học, Hội Giáo dục, Hội Á châu, Hội Địa lý Paris... Trong suốt đời mình, Petrus Ký đã công bố gần 120 tác phẩm lớn nhỏ bằng nhiều thứ tiếng, thuộc đủ các lãnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Nhiều tác phẩm của ông không chỉ được giới khoa học trong và ngoài nước lúc đó đánh giá cao mà còn có giá trị nghiên cứu đối với thời nay. Năm 1874 (khi Trương Vĩnh Ký mới 37 tuổi), ông đã được phong danh hiệu giáo sư ngôn ngữ Á đông và được chọn bầu vào hàng thứ 17 trong số 18 đại văn hào của thế giới lúc đó. Năm 1927, J. Bouchot, một học giả phương Tây, đã ca ngợi: “Trương Vĩnh Ký là một nhà bác học duy nhất ở Đông Dương và cả nước Trung Hoa hiện đại nữa”.

Trương Vĩnh Ký là người có công cải cách và góp phần đáng kể trong việc phổ biến chữ quốc ngữ tại Nam Kỳ. Ông đã kế tục sự nghiệp của cha Đắc Lộ (1591-1660), bằng cách nghiên cứu ngôn ngữ Việt Nam, cải cách hệ thống ngữ âm, từ vựng cho phù hợp và thông dụng đối với tiếng Việt. Cùng với việc dịch các tác phẩm văn học và lịch sử từ Hán văn và Pháp văn sang chữ quốc ngữ để truyền bá trong dân chúng, ông còn viết nhiều sách nghiên cứu, mở trường dạy chữ quốc ngữ. Cùng với Huỳnh Tịnh Trai (Paulus Cửa) Trương Vĩnh Ký đã góp phần tạo nên cuộc cách mạng chữ viết đầu tiên ở Việt Nam.

Ông mất ngày 1-9-1898 tại Chợ Quán, thọ 61 tuổi.

(Theo Nguyễn Ngọc Hà, Người công giáo Việt Nam số 19, trang 10)

b. Và hiện nay: Một số cảm nghĩ của các sinh viên Công giáo (CGvDT số 1005-1006)

• “Người trẻ nên quên đi “cái tôi” ích kỷ, nhỏ nhen”

Sinh viên bây giờ sống thực dụng hơn lớp đàn anh, đàn chị đi trước, nhất là sinh viên kinh tế như tụi mình. Xã hội ngày nay rất cần sự cộng tác của mỗi người, nhất là những người trẻ có năng lực. Nhưng mình thấy người trẻ ngồi lại với nhau, hoà đồng trong công tác học tập sao mà khó quá! Mình nghĩ người trẻ nên quên đi “cái tôi” ích kỷ, nhỏ nhen của bản thân để hướng về chuyện chung lớn hơn. Mình mong ước các bạn sinh viên, đặc biệt là các bạn Công giáo, có dịp ngồi lại với nhau để chia sẻ,

nâng đỡ nhau vượt qua các khó khăn, đồng thời giúp đỡ những người chung quanh đang nghèo khổ.

Đời sống kinh tế cũng như đời sống đạo ở xứ đạo quê mình còn thấp so với thành phố. Khi ra trường, mình sẽ hướng về Giáo hội, phục vụ giáo xứ bằng chính khả năng và lòng nhiệt thành của mình.

(Bùi Quang Việt, 20 tuổi, sinh viên năm I Đại học Kinh tế Tp HCM,

Giáo lý viên giáo xứ Bắc Hải, Gp. Xuân Lộc)

• **“Giả sử có một điều ước...”**

Hành trang vào đời là kiến thức về mọi mặt đời sống. Ở tuổi 20, tôi có rất nhiều ước muốn cho bản thân, gia đình và xã hội. Đất nước đang chuyển biến rõ rệt, đặc biệt là ở Tp. Hồ Chí Minh. Nhưng vẫn còn đó những bất công xảy ra hằng ngày.

Giả sử có một điều ước, tôi ước có một vĩ nhân có tài kinh bang tế thế để đưa đất nước mình đi vào ổn định về mọi mặt và phát triển thật sự.

(Dương Quý Hiền, 20 tuổi, sinh viên trường Hành chánh và ĐHTH Tp.

HCM, giáo dân xứ Chợ Dũi)

• **“Tuổi trẻ cần có tham vọng nhưng đừng quá bon chen”**

Tâm chọn ngành Dược vì yêu thích và cũng vì viễn cảnh ít lo thất nghiệp. Xã hội thời nào chẳng có cảnh bất công nên cũng đừng quá lo lắng làm gì, nhiệm vụ chính của mình là học, học thật giỏi. Muốn giúp được xã hội thì trước tiên mình phải lo được cho bản thân và giúp đỡ gia đình. Đó là chuyện đương nhiên mà! Còn ước mơ? Tâm mơ mình trở thành một ông chủ, tự mình làm chủ một công ty dược phẩm. Ngoài chuyện kinh doanh, sẽ có một chương trình phục vụ người nghèo quanh mình. Một ước mơ xa vời quá phải không? Nhưng không có nghĩa là không thể thực hiện được.

Giáo hội à? Gần nhất với Tâm đó chính là giáo xứ. Mình rất thích những sinh hoạt giới trẻ xứ nhà, chỉ tiếc rằng quá ít thời gian để tham dự. Mong rằng những sinh hoạt mục vụ giới trẻ sẽ gần gũi và thiết thực hơn: không chỉ hướng tâm mà còn không quên hướng nghiệp cho các bạn trẻ.

(Trần Hữu Tâm, sinh viên Đại học Dược năm I Tp. HCM.

Kỳ thi tuyển sinh Đại học vừa qua đậu bốn trường Đại học:

Ngoại thương, Tổng hợp, Bách khoa, Dược; Giáo dân giáo xứ Thủ Thiêm).

2. Thảo luận

a) Trương Vĩnh Ký đã để lại cho chúng ta hôm nay tấm gương gì?

- Chuyên chăm học hành
- Cố gắng học lên thật cao để có khả năng giúp ích cho đất nước.
- Biết quý trọng thì giờ, tận dụng mọi cơ hội để tự học thêm.

b) Qua những cảm nghĩ của một số anh chị sinh viên công giáo ở trên, chúng ta thấy các anh chị muốn chia sẻ với chúng ta điều gì?

- Ý thức bổn phận và trách nhiệm của mình: tuổi trẻ là niềm hy vọng của Hội Thánh và của quê hương dân tộc.

- Cần cố gắng học hành để trở thành những người có tài có đức.

- Học với tấm lòng quảng đại, hướng đến một lý tưởng cao đẹp: để có khả năng đưa đất nước tiến lên, để có thể phục vụ Hội Thánh và những người nghèo trong xã hội một cách hữu hiệu hơn.

- Biết làm việc chung với nhau để giúp nhau cùng tiến bộ trong việc học.

c) Làm thế nào để tiến bộ trong việc học? Bạn có thể chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình với các bạn không?

Để tiến bộ trong việc học, cần phải:

+ Xác định rõ mục tiêu nhắm đến: Học để làm gì? Vì ai?

+ *Học có phương pháp:*

- *Trong lớp:* chăm chú nghe giảng, ghi chép tóm tắt nội dung. Tập viết nhanh, rõ ràng, sáng sủa. Làm sao để khi thầy cô giảng xong ta đã hiểu và thuộc bài, và đồng thời có thể trình bày lại cho người khác. Muốn vậy, cần chuẩn bị bài vở trước ở nhà, đánh dấu sẵn những chỗ không hiểu để khi nghe giảng, ta có thể nắm bắt được ngay hoặc hỏi lại nếu cần.

- *Về nhà:* ôn bài, làm bài tập, chuẩn bị trước bài sắp học. Suy nghĩ, tìm tòi, đào sâu và hệ thống hóa những gì đã học trong lớp bằng cách đọc thêm sách báo, tài liệu... Chính nỗ lực tự học này là yếu tố quan trọng giúp ta tiến bộ trong việc học.

- *Học thêm:*

. Học thêm những môn mình khá hoặc có năng khiếu để có hướng chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai sau này.

. Học thêm những môn mình yếu hoặc mất căn bản để có một kiến thức toàn diện đồng đều, cần thiết cho những môn chuyên sâu sau này.

. Tuy nhiên việc đi học thêm không thể thay thế việc tự học ở nhà. Bạn có thể vẫn là học sinh giỏi mà không cần đi học thêm, nhưng bạn không thể là học sinh giỏi mà không tự học. Bởi vậy, cần biết sắp xếp và điều hoà giữa việc đi học thêm và việc tự học ở nhà sao cho hợp lý.

d) Là người học sinh Công giáo, ta có bốn phận gì?

Ta có bốn phận nên thánh ngay trong việc học của mình, bằng cách:

- Chăm chỉ học hành: cần phát triển tối đa tài năng và trí tuệ mà Thiên Chúa phú ban cho, để tôn vinh Thiên Chúa và phục vụ anh em. Chính khi ta nỗ lực học tập, rèn luyện bản thân là lúc ta đang cộng tác vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa nơi mình.

- Noi gương và kết hợp với Chúa Giêsu trong khi học.

- Làm chứng tá ngay tại trường lớp bằng cách:

. gương mẫu đi đầu trong việc học

. yêu kính và biết ơn thầy cô, thân ái và giúp đỡ bạn bè, cùng giúp nhau học tập tốt.

. Ý thức bảo vệ của công. Quảng đại, quan tâm đến ích chung, hăng hái tham gia việc chung của lớp, của trường.

. Nêu gương sáng về sự thẳng thắn, ngay thật: trung thực khi làm bài, trả bài. Yêu mến sự thật là điều kiện cần thiết để phát triển trí tuệ và học lên cao hơn. Khoa học phải dựa trên việc tìm liếm sự thật chứ không phải trên sự dối trá.

Tóm lại:

Các bạn trẻ ở thành phố được ưu đãi hơn về việc học: có đầy đủ trường lớp, có thầy cô giỏi, có sẵn nhiều phương tiện. Bởi vậy cần cố gắng học tập, không chỉ vì ích lợi cho bản thân mà còn học vì người khác và cho

người khác: Học để phục vụ đất nước và Hội Thánh.

Cần biết:

ℵ Học dưới cái nhìn của Thiên Chúa

- để hoàn thiện bản thân
- để giúp ích cho mọi người, nhất là những người kém may mắn hơn ta.
- và để Thiên Chúa được vinh danh hơn.

℥ Học vì tương lai tổ quốc

- cần rèn luyện cả trí và đức
- khi chọn các ngành học cao hơn, cần có tầm lòng quảng đại, quan tâm đến nhu cầu của đất nước và Hội Thánh.
- cần kiên trì cố gắng

℞ Bốn phận người học sinh Công giáo: Biết ơn và cố gắng

- Học với Chúa: Biết ơn Chúa và trông cậy Chúa
- Làm đẹp lòng cha mẹ
- Kính trọng và vâng lời thầy cô
- Yêu thương và giúp đỡ các bạn cùng lớp.

2. Cầu nguyện

Kinh Hứa nguyện của học sinh

Hoặc:

*Lạy Cha là nguồn mạch Ánh sáng,
là nguyên lý tối cao phát sinh muôn vật,
xin Cha tuôn đổ ánh sáng thần linh
xuống tâm trí u tối của con.
Xin xua đuổi khỏi con
bóng tối của tội lỗi và mê muội.
Xin cho con óc minh mẫn để hiểu sâu,
trí nhớ tốt để khắc ghi lâu bền,
phương pháp tốt để thu được kết quả.*

*Xin cho con có khả năng
giải thích cách sáng sủa điều mình đã học,
trình bày cách mạch lạc điều mình đã tiếp thu.
Lạy Cha,
việc học đòi con phải hy sinh,
cố gắng nghiêm túc và kiên trì.
Ước gì con biến bàn học thành nơi thờ phượng Cha,
khi con học tập hết mình
với ước mơ phụng sự quê hương và Giáo Hội. Amen.*

(Rabbouni)

3. Ghi bài

4. Bài tập về nhà

- Sưu tập các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao v.v... nói về việc học.
Qua những câu ấy, cha ông ta muốn nói với chúng ta điều gì?

Hãy ghi lại câu mà bạn tâm đắc nhất.

- Để dành ra ít phút suy nghĩ về việc học của mình. Bạn mơ ước điều gì cho tương lai? Chúa đang mời gọi bạn điều gì?

IV. KẾT THÚC

1. Dặn dò

- Chuẩn bị đoạn Lời Chúa của bài học lần tới Mc 8,31-33.
- Đọc lại dẫn nhập Tân Ước của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ, phần *Các Nhóm xã hội và các Nhóm tôn giáo*, để hiểu hơn về các nhóm chống Chúa Giêsu: giới kỳ mục, thượng tế và kinh sư...
- Để ý các phản ứng: của Phêrô. Sau đó, của Chúa Giêsu.
- Đối chiếu với Mt 16,21-23 và Lc 9,22
- Nhắc nhở về nhân bản

2. Cầu nguyện kết thúc

CHỨNG TỪ VÀ MINH HỌA

1. Công trình lớn nhất của nhà thiên văn Nguyễn Quang Riệu

Một chiều Paris lạnh giá, giáo sư tiến sĩ, giám đốc nghiên cứu của Trung tâm khoa học Pháp Nguyễn Quang Riệu phóng xe tới nhà giáo sư Hoàng Xuân Hãn - một học giả, một nhà khoa học lớn của dân tộc Việt - để đưa cụ đọc tác phẩm mới của ông viết bằng tiếng Việt: “Vũ trụ - Phòng thí nghiệm thiên nhiên vĩ đại”. Mặc dù đã cao tuổi và mấy chục năm nay giáo sư Hoàng Xuân Hãn chưa hề giới thiệu công trình khoa học cho một ai, nhưng khi đón nhận “Vũ trụ - Phòng thí nghiệm thiên nhiên vĩ đại” của nhà thiên văn vũ trụ Việt Nam ở đài thiên văn Meudon - Paris nước Pháp, thì cụ giáo sư rất sốt sắng. Cụ đọc cả tháng trời rồi nói với giáo sư Riệu: “Tôi rất khâm phục nghị lực của anh, viết được bằng tiếng Việt những vấn đề khó khăn, phức tạp như thế này thật là kỳ diệu. Tôi đã phải dùng kính lúp để đọc kỹ từng chữ...” Và cụ đứng ra viết lời giới thiệu cuốn sách này!

Sau nhiều năm khảo cứu sách thiên văn cổ Đông phương, gắn nó vào những thành tựu của thiên văn học vũ trụ hiện đại (mà trong đó, không ít những phát kiến là công trình của chính tác giả) giáo sư Nguyễn Quang Riệu đã hoàn tất tác phẩm khoa học của mình. Mùa thu 1994, ông bay từ Paris về Hà Nội mang theo “đứa con của lòng yêu quê hương tổ quốc” - như lời ông tâm sự.(...)

- Để viết được quyển này, tôi đã bỏ ra hơn 10 năm! Việc đầu tiên là học lại tiếng Việt, đặc biệt là tiếng Việt hiện đại để những vấn đề phức tạp, những thuật ngữ khoa học khó khăn đều được biểu đạt bằng một văn phong giản dị cho ai đọc cũng có thể hiểu được, từ người bình dân tới các nhà khoa học. Riêng chữ Hán, tôi đã bỏ rất nhiều công sức để lặn lội trong các thư viện, tìm các thư tịch cổ của Trung Quốc... Tôi tự coi đây là tấm lòng của tôi hiến dâng cho Tổ quốc để ai đọc nó đều ít nhiều hiểu những vấn đề cơ bản xưa và nay về hành tinh của chúng ta cùng vũ trụ bao la. (...)

Giáo sư Nguyễn Quang Riệu sinh ngày 15-6-1932, quê ở làng Lai xá, huyện Hoài Đức, Hà Tây, du học ở Pháp năm 18 tuổi sau khi đã đậu tú tài I toán năm 1950. Đỗ tú tài toán toàn phần vào loại xuất sắc tại Paris, ông tiếp tục theo học tại Đại học Sorbonne nổi tiếng. Niềm say mê là thiên văn nên ông theo đuổi ngành vật lý thiên văn, giành được học vị tiến sĩ rồi làm giáo sư và tiến tới được phong giám đốc nghiên cứu cấp 1 (chức danh khoa học cao nhất ở Pháp)

Ông đã nhiều lần đại diện cho các nhà thiên văn Pháp dự hội nghị thiên văn quốc tế. Ông còn là “giáo sư bay”, lúc thì giảng ở Đức, ở Anh, khi thì ở Mỹ, Canada, Nhật Bản... Ông là một trong những nhà thiên văn lớn hiện nay của thế giới. Hàng trăm công trình nghiên cứu của ông đã được đăng tải trên các tạp chí khoa học nổi tiếng của các nước.

Ngày 2.9.1972, với tất cả nghị lực, trí tuệ, ông đã quan sát và tính toán được một vụ nổ vũ trụ xảy ra trên biên giới của Ngân hà cách Trái đất khoảng 30.000 năm ánh sáng, trong chòm sao Thiên Nga. Tính toán của ông chính xác hơn các nhà thiên văn Mỹ 15.000 năm ánh sáng! Hồi đó, ngành thiên văn cả thế giới xôn xao và sau nhiều kết quả kiểm chứng, công trình của Nguyễn Quang Riệu đã được thừa nhận. Năm 1973, Viện hàn lâm khoa học Pháp đã trao giải thưởng Thiên văn học cho giáo sư Nguyễn Quang Riệu!

Ông chỉ có một người con trai duy nhất vừa tốt nghiệp cao đẳng thương mại Pháp. Anh sinh ra, lớn lên và học hành ở Pháp (hiện đang làm việc ở Anh) nhưng nhiều bạn bè tôi qua Pháp về nước đều nói: “Có lẽ ở bên ấy cậu ta là người giỏi tiếng Việt nhất trong lứa tuổi ấy”. Chúng tôi nói nhận xét này với giáo sư Riệu. Ông gật gù: “Tôi coi việc giúp cháu học hiểu và giỏi tiếng mẹ đẻ là công trình lớn nhất của mình!”

(Đàm Viên, TGM số 144, trang 66-68)

2. Bền lòng vượt khó

Ba năm trở lại đây, bà con trong những xóm lao động nghèo ở quận 4 và quận 8 đã quen thuộc với hình ảnh một thanh niên nghèo ngày ngày gò lưng đạp xe chở từng bao gạo nhỏ đi bán dạo khắp hang cùng ngõ hẻm. Dù áo ướt đầm mồ hôi nhưng lúc nào anh cũng niềm nở, vui vẻ với mọi người. Nhìn “bộ vó” bên ngoài, mấy ai biết được chàng thanh niên đó có thời đã làm thầy giáo và hiện nay là sinh viên xuất sắc của khoa Luật trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

Đó là bạn Hồ Đình Hoàng Minh. Quê Minh ở tận Năm Căn, Cà Mau. Minh là con thứ bảy của một gia đình nghèo. Cha mất sớm, mẹ già hay đau yếu, anh em phải ly tán mỗi người một phương để kiếm sống. Tốt nghiệp cấp III, Minh nương nhờ quê ngoại theo học trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh. Năm 1987, với tám bằng đồ, Minh quay về Năm Căn vừa

theo nghiệp “gỗ đầu trẻ” vừa kê cận mẹ già trong tuổi xế chiều.

Đồng lương giáo viên “ba cọc ba đồng”, chẳng thấm vào đâu trong thời buổi củi châu gạo quế. Để giữ tiếng “thầy” Minh đã phải xoay đủ mọi nghề: gánh nước thuê, đạp xe ôm, đập lúa mướn... Rồi trong một đợt giảm biên chế, Minh trở thành người thất nghiệp.

Buồn nhưng không nản chí, tiếp tục dùi mài kinh sử, năm sau Minh “đàng hoàng” trở thành một sinh viên khoa Luật - Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh. Để có đủ tiền sống và học hành, sách vở, Minh phải vất vả gộp nhặt từng đồng bạc còm của những buổi đạp xe bán gạo. Vừa học, vừa phải lo “miếng cơm manh áo”, vất vả lắm, nhưng không vì thế Minh quên đi những bạn đồng môn còn túng thiếu quanh mình. Ai cần gì, Minh cũng sẵn sàng giúp đỡ. Học bổng mỗi tháng, Minh dành tặng hẳn một bạn nghèo, bị bệnh, trong lớp. Sống thân ái, chia sẻ, đồng cảm với mọi người nên Minh được các bạn tin tưởng quý mến. Ba năm liền, Hoàng Minh được bầu là “thủ lĩnh” của lớp.

- Học xong, Minh sẽ làm gì? Tôi hỏi.

Minh từ tốn trả lời:

- Minh muốn trở thành một luật sư, luật sư của những người nghèo.

Thú thật tôi hơi bất ngờ trước ý định của Minh, nhưng rồi tôi chợt nhận ra nơi bạn một tấm lòng cao thượng. Xiết chặt tay Minh, tôi chúc bạn có đủ nghị lực, can đảm để biến những dự định tương lai thành hiện thực.

(Trần Quốc Khánh, CGvDT số 1002, trang 18)

BÀI 19

VUA ĐAVÍT

Lời Chúa:	2Sm 7,1-4. 11-16
Ý chính:	Thiên Chúa đã phế bỏ vua Sa-un và lập Đavít lên làm vua một triều đại mới.
Tâm tình:	Lạy Thiên Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Thiên Chúa đã chọn cụ Abraham, cho phát sinh một dân tộc, rồi một quốc gia tin vào Chúa. Dân Israel chưa bao giờ có vua bởi vì chính Thiên Chúa là vua của họ. Thế nhưng dần dần với ảnh hưởng của các dân tộc chung quanh, người Israel đã muốn tổ chức xã hội có vua quan. Thiên Chúa đã chiều ý họ, ban cho họ có vua. Vị vua đầu tiên là Saul (Sa-un) do Samuel tấn phong. Về cuối đời ông không còn đẹp lòng Chúa nữa, nên Ngài đã bỏ ông mà chọn Đavít lên thay. Ngài còn hứa sẽ ban Đấng Cứu Thế phát xuất từ dòng dõi Đavít.

Đó chính là điều chúng ta sẽ tìm hiểu hôm nay.

2. Công bố Lời Chúa: 2 Sm 7,4-5.12-16

Bài trích sách Samuel quyển thứ hai.

Khi ấy, ⁴có lời Chúa phán cùng Nathan rằng: ⁵“Hãy đi nói với Đavít tôi tớ Ta: Chúa phán thế này: Người định xây cho Ta một ngôi nhà để ở ư?”

¹² Chúa báo trước cho người hay Chúa sẽ làm cho người một ngôi nhà. Khi ngày đời người đã mãn và người an giấc cùng tổ tiên người, Ta sẽ cho dòng giống người lên kế vị người, dòng giống phát xuất từ lòng dạ người, và Ta sẽ củng cố vương triều của nó. ¹³Chính nó sẽ xây nhà kính danh Ta, và Ta sẽ làm cho ngai vàng của nó vững bền đến muôn đời.

¹⁴Chính Ta sẽ như là cha đối với nó, và nó sẽ như là con đối với Ta. Nếu nó làm điều gì sai trái, Ta sẽ sửa phạt nó bằng roi của người phạm, bằng đòn vọt của người trần. ¹⁵Nhưng Ta sẽ không rút lại lòng thương xót đối với nó, như Ta đã rút lại đối với Saul, mà Ta đã loại bỏ khỏi mặt người. ¹⁶Nhà người và vương quyền của người sẽ kiên cố mãi mãi trước mặt Ta, và ngai vàng của người sẽ muôn đời vững chắc.”

Thình lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

Để hiểu rõ bài Kinh Thánh vừa nghe, mời các em hãy thảo luận theo tổ để tìm nhân vật chính, câu tóm ý chính và đặt tựa đề cho đoạn Kinh Thánh.

- Nhân vật chính: *Đavít.*
- Câu tóm ý: *“Nhà người và triều đại của người sẽ vững chắc đến muôn đời trước mặt Ta; ngôi báu người sẽ vững bền mãi mãi” (câu 16).*
- Tựa đề ngắn: *Chúa chọn Đavít làm vua Israel.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

Trong các vị vua của Israel, vua Đavít và triều đại của ông làm đẹp lòng Thiên Chúa nhất. Cho tới muôn đời, triều đại của ông vẫn còn được nhắc đến bởi từ dòng dõi ông phát sinh Đấng Cứu Thế.

a. Vị anh hùng nhỏ tuổi

“Người giết gã khổng lồ”, danh hiệu này không có trong Kinh Thánh. Nhưng nếu bạn đọc sách ISm 17 chắc bạn sẽ đoán được nhân vật nào mang danh hiệu này.

Chúng ta cùng nhau đọc lại câu chuyện về vua Đavít được tóm lược trong phần I trong sách học sinh.

b. Lời hứa cho vua Đavít

Chúng ta cùng đối thoại để học hỏi:

- Các vị vua trong Israel do ai chọn?
. Do Thiên Chúa tuyển chọn.
- Vua Đavít là con thứ mấy của Jessê?
. Là con thứ 8 và là con út.
- Kể lại hình dáng của Đavít? (Đề nghị một em kể, các em khác bổ túc).
. Đavít có mái tóc hoe, đôi mắt xinh, dáng vẻ khôi ngô tuấn tú.
- Ai đã xúc dầu chọn Đavít?
. Ngôn sứ Samuel.
- Vua Đavít là người thế nào?
. Vua Đavít là người lãnh đạo tài ba, có đời sống thánh thiện, sau khi sa ngã biết ăn năn, giỏi đàn giỏi nhạc và đã làm nhiều thánh vịnh ca ngợi tình thương Chúa.
- Thiên Chúa hứa với vua Đavít điều gì?
. Triều đại ông sẽ vững bền mãi mãi vì từ dòng dõi ông sẽ phát xuất Đấng Cứu Thế.
- Vua Đavít truyền ngôi cho ai?
. Cho Salômôn.

c. Khiêm nhường ca hát ngợi khen Chúa

Chúng ta cùng đối thoại để học hỏi:

- Vua Đavít làm vua từ năm nào đến năm nào?
. Từ năm 1000 đến năm 970 trước Chúa giáng sinh.
- Đavít đã phạm tội gì mất lòng Chúa?
. Ông đã cướp vợ của Uria, một vị tướng trung thành dưới quyền mình, và còn âm mưu sát hại Uria để cưới lấy vợ của ông là Bethsabê. Đứa con ngoại tình sau này bị chết, nhưng sau khi Đavít hối lỗi, Chúa đã ban cho ông một người con khác, chính người con này sẽ nối ngôi vua: đó là vua Salômôn (2Sm 11).
- Vị ngôn sứ nào đã cáo tội Đavít?
. Ngôn sứ Natan.

- Ngôn sứ Natan đã cáo tội vua Đavít bằng câu chuyện gì?
- . Bằng câu chuyện “*Con chiên của người nghèo*” (x. 2Sm 12,1-12).
- Sau khi nghe xong câu chuyện, thái độ Đavít thế nào?
- . Đavít tức giận đòi tuyên án xử tử kẻ làm điều bất công. Ngôn sứ

Natan cho thấy câu chuyện ấy nói về chính vua, nhờ vậy Đavít nhận ra lỗi của mình và ăn năn thống hối.

Đavít can đảm nhận tội khi bị tiên tri Natan cảnh cáo và thành thật hạ mình ăn năn. Đavít khóc tội của mình: Tv 50

Lạy Thiên Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con.

mở lượng hải hà xóa tội con đã phạm.

Xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội lỗi con, xin Ngài thanh tẩy.

Vua Đavít dù rất thành công và lên ngôi vua. Nhưng con người vẫn luôn yếu đuối và rất dễ sa ngã phạm tội.

Đời sống khiêm nhường của vua Đavít luôn là gương sáng cho chúng ta. Ta cũng phải bèn nhận ra tội lỗi và sai lầm của mình để ăn năn và sửa lỗi. Tự cõi lòng ta hãy dâng lên Thiên Chúa lòng sám hối: “Lạy Chúa, xin thương xót con vì con là kẻ có tội.”

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

- Thiên Chúa luôn giữ lời Ngài đã hứa. Với Đavít, Ngài hứa thiết lập một triều đại vững bền và từ dòng dõi ông sẽ phát xuất Đấng Cứu Thế.

- Thiên Chúa chọn chúng ta làm con cái Chúa chẳng phải do chúng ta xứng đáng hay có công gì, nhưng do lòng thương yêu của Chúa.

+ Gương sáng:

Nơi gương vua Đavít sống đời đạo đức, biết hối cải khi phạm lỗi lầm, biết chuyên chăm cầu nguyện...

+ Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

- Tôi ước muốn sống khiêm nhường trước mặt Thiên Chúa, chuyên chăm cầu nguyện với Ngài.

- Khi phạm lỗi, tôi phải biết nhận lỗi và ăn năn hối cải.

2. Cầu nguyện

Đavít đã được Chúa chọn lên làm vua để đem lại cảnh thái bình cho dân Chúa. Xin Chúa cũng hãy chọn con nên người đem lại hòa bình giữa anh chị em con, và xin cho con luôn biết ca tụng tình thương của Chúa đối với con như vua Đavít đã luôn biết ngợi khen Chúa.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn

3. Bài làm ở nhà

Em hãy tìm trong sách Công vụ tông đồ và cho biết vị vua nào được Thiên Chúa gọi ông là « *một người đẹp lòng Ta* » ?

(Cv 13,22)

Chứng từ và minh họa

Sau khi đức Giáo hoàng Piô XII qua đời năm 1958, Hồng Y đoàn đã họp bầu vị Giáo hoàng mới. Đức Hồng Y Roncali đã đắc cử Giáo hoàng và lấy tước hiệu là Gioan XXIII. Lúc đó ngài đã 77 tuổi.

Khi công bố tên của vị Giáo hoàng mới cho dân chúng, nhiều người đã nghĩ rằng vị giáo hoàng già nua này sẽ chẳng còn sức để đổi mới Hội Thánh. Họ gọi ngài là vị “Giáo hoàng chuyển tiếp” để đợi vị Giáo hoàng giỏi giang hơn sẽ đến sau.

Nhưng ý nghĩ của loài người không phải là ý nghĩ của Thiên Chúa. Không ai ngờ, vị Giáo hoàng già nua đã làm cả thế giới phải cảm mến và kính phục. Sự đơn sơ vui vẻ, thánh thiện và nghèo khó của ngài đã giúp ngài trở thành vị Giáo hoàng của hòa bình và hiệp nhất. Còn hơn thế nữa, cả thế giới đã ngạc nhiên khi ngài tuyên bố triệu tập Công đồng chung Vaticanô II. Chính công đồng này đã trở thành một luồng gió mới canh tân Hội Thánh.

Chúng ta có thể nhìn thấy qua Đức Gioan XXIII: Thiên Chúa tuyển chọn theo ý ngài và khác với cách mà con người vẫn nhận định.

BÀI 20

ÊLIA, VỊ NGÔN SỨ CỦA LÒNG NHIỆT THÀNH

Lời Chúa:	1V 17,1-6
Ý chính:	Thiên Chúa đã sai các ngôn sứ đến nhắc cho dân chúng tình thương của Ngài và kêu gọi họ từ bỏ tội lỗi mà trở về với Thiên Chúa.
Tâm tình:	Luôn sống như thấy Chúa đang âu yếm nhìn

I. PHẦN ĐẦU GIỜ.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Trong bài đọc thêm “Sứ điệp các ngôn sứ”, giáo huấn của các ngôn sứ (cũng thường gọi là 10 điều) được tóm gọn trong những điểm sau:

- Phải thờ phượng Thiên Chúa bằng cách vâng theo ý Ngài.
- Chỉ thờ phượng một Thiên Chúa duy nhất và chân thật mà thôi
- Việc thờ phượng phải đi đôi với việc xây dựng công bằng xã hội.

Các ngôn sứ cũng loan báo Đấng Cứu thế sẽ đến và vẽ phác chân dung Ngài.

Nhưng các ngôn sứ là ai?

Các ông là “phát ngôn viên” của Thiên Chúa, nghĩa là những sứ giả mang lời của Ngài đến cho dân, là người báo cho dân Israel biết ý của Thiên Chúa. Các ngôn sứ là những người nhân danh Thiên Chúa mà soi sáng ý nghĩa của những biến cố trong thời đại của ông.

(nói ra ý nghĩ của Thiên Chúa về những biến cố của thời đại, là những người báo cho dân Israel biết ý muốn của Thiên Chúa).

Êlia là một ngôn sứ, một nhân vật lớn của Cựu Ước. Ông được gọi là “Vị ngôn sứ của lòng nhiệt thành”. Bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau tìm hiểu về Êlia một ngôn sứ của Thiên Chúa.

Mời các em cùng lắng nghe đoạn lời Chúa.

2. Công bố lời Chúa: 1V 17,1-6

Bài trích sách Các Vua quyển thứ nhất.

Khi ấy, ¹ông Êlia, người gốc Tesbi trong miền Galaát, nói với vua Akáp: “Nhân danh Chúa hằng sống là Thiên Chúa của Israel, Đấng tôi phục vụ, sẽ không có sương, cũng không có mưa trong những năm tới đây, nếu tôi không ra lệnh.”

²Có lời Chúa nói cùng ông rằng: ³“Hãy rời khỏi đây và đi về hướng đông. Người hãy ẩn núp ở suối Carít, nằm đối diện với sông Giođan. ⁴Ở đó người sẽ uống nước suối và Ta truyền cho quạ nuôi người tại đó.”

⁵Vậy ông ra đi và làm theo lời Chúa. Ông đi đến ở suối Carít, nằm đối diện với sông Giođan. ⁶Các con quạ mang đến cho ông bánh mì và thịt vào buổi sáng, cũng bánh mì và thịt vào buổi chiều. Ông uống nước suối. – Đó là Lời Chúa.

Thinh lặng

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

- Nhân vật chính: Êlia
- Câu tóm ý: *“Có Chúa là Đấng hằng sống, Thiên Chúa của Israel mà tôi hằng đứng trước tôn nhan” (c.1)*
- Tựa đề ngắn: Ngôn sứ của Thiên Chúa

2. Lời Chúa dẫn đến bài học.

a. Khung cảnh lịch sử

Sau khi Salômôn mất, đất nước bị phân đôi: 10 chi tộc phía Bắc đã ly khai lập thành nước Israel, hai chi tộc phía Nam còn lại làm thành nước Giuđa. Nhiều vua trong cả hai tiểu vương quốc này không cai trị dân theo ý của Thiên Chúa. Họ không giữ các giao ước của Ngài. Theo gương họ, dân chúng cũng không trung thành với giao ước, bắt chước các dân chung quanh và thờ các thần của họ.

Nước Israel (phía Bắc) thời đó khá thịnh vượng.

Vua của Israel là Omri đặt kinh đô tại Samari, con của Omri là Akháp (874-853 trước Công nguyên) cho xây cất thành lũy và cung điện. Vua Omri liên kết với nước Phênixi láng giềng bằng cách cưới công chúa Jêzabel, con gái vua Phênixi cho con trai ông là Akháp. Vua Phênixi là tư tế của thần Baal. Do ảnh hưởng của bà Jêzabel này, đạo ngoại lai du nhập vào Israel. Bà cho dựng đền thờ thần Baal ở Samari và đặt ở đó nhiều pháp sư để lo việc sùng bái thần ấy. Còn đạo thờ Thiên Chúa bị bắt bớ. Bà đã giết hại các ngôn sứ, chỉ còn một mình Êlia sống sót.

(Đọc phần 1 trong sách học sinh)

b. Êlia đứng về phía Thiên Chúa và đứng về phía người nghèo.

- Hoạt động chính của Êlia là nhân danh Thiên Chúa bảo vệ đạo Chúa, chống lại sự xâm nhập của đạo Baal. Điển hình là cuộc so tài trên núi Cát Minh, dân chưa bỏ hẳn Chúa và họ muốn nước đôi: vừa thờ Chúa, vừa thờ thần Baal. Đó là điều Êlia trách họ. Cuộc so tài trên núi Cát Minh giữa ông và các sư sãi thần Baal nhằm mục đích cho dân nhận rõ ai là Chúa thật tại Israel: Chúa hay Baal. Nếu Baal là thần thật thì sẽ thừa khả năng cho lửa từ trời xuống thiêu đốt lễ vật, còn nếu không có lửa thì rõ ràng Baal không phải là thần.

Các sư sãi thần Baal cầu khẩn rất lâu và rất nhiệt tình nhưng không có hiệu quả gì. Còn Êlia chỉ xin một lời thì Thiên Chúa liền đáp ứng. Kết quả này đã chứng minh cho dân Israel rằng chỉ một mình Chúa là Thiên Chúa thật.

- Bị hoàng hậu Jêzabel tìm bắt, Êlia lánh mình ở khe Karít. Ở khe này, ông sống kết hợp mật thiết với Thiên Chúa. Sau đó, Êlia lại được sai đi tiếp tục sứ mạng. Trong xã hội, ông luôn đứng về phía người nghèo. Điển hình như việc hoàng hậu Jêzabel bày mưu gian kế độc cho vua Achab giết một người nghèo tên là Nabót để chiếm đoạt vườn nho của ông này, lấy chỗ mở cung điện. Nhân danh Chúa, Êlia đến vạch trần tội ác và tiên báo hình phạt. Hành động của Êlia theo đúng đường lối của các ngôn sứ. Các vị này quan niệm rằng giữ mình ước với Thiên Chúa không phải là chỉ giữ nghi lễ phụng tự, nhưng còn là vâng lời Ngài, dấn thân trong đời sống bác ái huynh đệ. Vì thế, ông luôn mạnh dạn tố cáo những bất công của kẻ có quyền đối với những người nghèo khổ yếu thế. (Đọc phần 2 sách học sinh)

c. Ngôn sứ của Thiên Chúa.

Hoàng hậu Jêzabel gian ác không ngừng săn đuổi ngôn sứ Êlia. Để thoát khỏi đám kỵ binh của hoàng hậu, ông đã vượt sa mạc. Cuộc hành trình 40 ngày đêm của Êlia trong sa mạc vừa gợi lại 40 năm dân Israel đi trong sa mạc và 40 ngày đêm Môsê ở trên núi Sinai (Xh 24,18) vừa tượng trưng cho thời gian Đức Giêsu ăn chay trước khi sứ vụ rao giảng (Mc 1,13) Trong nỗi tuyệt vọng vì yếu đuối, kiệt sức. Ngôn sứ Êlia tưởng chừng như không thể vượt qua. Lúc ấy, thần sứ Thiên Chúa đã đến tiếp tế cho ông bánh và nước để sống. Ông lại tiếp tục lên đường đến núi Hôreb (Sinai) Khi tới núi Hôreb, Êlia được gặp gỡ Chúa. Ngài đến trong tiếng gió nhẹ, trong êm đềm của một tâm hồn biết tĩnh lặng để lắng nghe tiếng Chúa.

Nhờ bí tích rửa tội, người Kitô hữu chúng ta được tham dự vào sứ vụ ngôn sứ của Chúa Kitô. Đừng để một ngày qua đi mà chúng ta không có những giây phút thật bình tâm và tĩnh lặng để lắng nghe tiếng Chúa. Chính đời sống kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa là sức sống giúp người Kitô hữu tiếp tục đi đến với anh em đồng loại, để chia sẻ Tin Mừng cứu rỗi: Tôn thờ một mình Thiên Chúa và yêu thương mọi người nhất là những người nghèo khổ.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ *Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?*

Khi con người không trung thành với giao ước, Thiên Chúa đã không đành để dân Ngài phải hư mất. Ngài sai các ngôn sứ đến với họ để nhắc dân sống theo giao ước, ăn năn trở lại theo đường ngay nẻo chính.

+ *Đoạn văn có ý nghĩa gì với tôi?*

Trong cuộc sống hôm nay, tôi luôn có Chúa cùng đồng hành.

2. Gương sáng

Êlia vị ngôn sứ của lòng nhiệt thành.

3. Cầu nguyện

Lạy Chúa, xin giúp chúng con yêu mến Chúa hết lòng và trên hết mọi sự, xin cho chúng con được cháy lửa yêu mến Chúa như ngôn sứ Êlia.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Nhân bản

3. Bài làm ở nhà: Em hãy tìm trong Tin Mừng thánh Matthêu đoạn Lời Chúa nói đến việc Chúa Giêsu luôn phục vụ người nghèo?

BÀI 21

THIÊN CHÚA HUẤN LUYỆN DÂN NGÀI TRONG THỜI LƯU ĐÀY

Lời Chúa:	Ed 37,1-14
Ý chính:	Khi dân Do Thái bị lưu đày ở Babilon, Thiên Chúa đã dùng các ngôn sứ an ủi, hướng dẫn họ sửa đổi đời sống và giúp họ hướng lòng về ngày giải thoát.
Tâm tình:	Con trông cậy Chúa, xin đừng để con thất vọng (Tv 24)

I. ỔN ĐỊNH LỚP

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Trong các bài học trước, chúng ta thấy Thiên Chúa sửa phạt dân Ngài bằng cách để cho các đế quốc đến tiêu diệt đất nước họ, bắt họ lưu đày xa quê hương, xa đền thờ... Tại nơi lưu đày, họ bị đối xử tàn tệ: bị kỳ thị, bị ngược đãi, bị ức hiếp mà không được ai bênh vực. Có những trường hợp người ta mổ bụng phụ nữ Do Thái đang mang thai hoặc ném trẻ sơ sinh Do Thái vào đá cho chết.

Trong cảnh khốn khổ ấy, dân Chúa cầu nguyện tha thiết. Chúa bèn sai các ngôn sứ đến để an ủi dân Ngài: “Anh em hãy kiên nhẫn và tin cậy Chúa, Chúa sẽ cứu anh em”.

Được an ủi và khích lệ, dân Chúa ở mỗi khu vực thành lập một hội đường (nhà hội). Hằng tuần, họ tụ tập lại nghe đọc và giải thích Lời Chúa, để hiểu biết và sống theo luật Chúa.

Cũng nhờ bị lưu đày xa quê hương, họ nhận ra rằng Thiên Chúa không chỉ hiện diện ở đền thờ Giêrusalem hay ở đất nước Do Thái, nhưng Thiên Chúa ở khắp mọi nơi, mọi nước. Ngài là chủ của mọi dân tộc.

Như vậy, thời gian lưu đày trở thành thời gian thanh luyện. Dân Chúa lia bỏ tội lỗi và quay về với Thiên Chúa.

2. Sự kiện đời sống

Chúng ta ai cũng có lần bị cha mẹ sửa phạt, rầy la, đôi khi còn bị đòn. Thế nhưng chúng ta luôn cảm thấy, dù sửa phạt chúng ta, cha mẹ vẫn thương chúng ta: giận thì giận, thương vẫn thương. Sửa phạt là vì muốn ta nên người:

Thương con cho roi cho vọt,

Ghét con cho ngọt cho bùi.

Trong suốt lịch sử dân Chúa, biết bao lần Thiên Chúa sửa phạt dân vì Ngài thương họ. Sửa phạt là vì muốn họ sống trung thành với Giao ước để họ được hạnh phúc thực sự. Bà Anna mẹ ngôn sứ Samuel cảm nghiệm được việc Chúa sửa phạt và đã thốt lên lời thơ ca ngợi:

Chúa là Đấng cầm quyền sinh tử

Đầy xuống âm phủ rồi lại kéo lên

Chúa bắt phải nghèo và cho giàu có

Chúa hạ xuống thấp, Người cũng nhắc lên cao. (1 Sm 2,6-7)

Qua lịch sử, dân Chúa đã cảm nghiệm rất rõ:

- Sau thời nô lệ ở Ai Cập là thời gian Chúa giải thoát cho tự do.
- Sau 40 năm trong sa mạc, Chúa dẫn vào đất hứa an vui.
- Chúa để họ rơi vào tay quân thù rồi lại cho xuất hiện các vị thẩm phán để giúp họ chống lại quân thù.

Với những kinh nghiệm ấy, giờ đây dân Chúa cũng biết rằng cuộc lưu đầy sẽ qua đi, sẽ đến ngày Thiên Chúa cho dân được trở về quê nhà. Đoạn sách Êzêchiel sau đây báo trước điều đó.

3. Công bố Lời Chúa: Ed 37, 1-14

Bài trích sách tiên tri Êzêchiel

Khi ấy, ¹bàn tay của Chúa đặt trên tôi, và dẫn tôi đi trong thần trí của Chúa, rồi để tôi đứng giữa cánh đồng đầy xương cốt. ²Ngài dẫn tôi đi rảo quanh những bộ xương ấy. Có rất nhiều xương nằm trên mặt cánh đồng và đã khô hết. ³Bấy giờ Ngài phán cùng tôi: “Hỡi con người, người có nghĩ các xương này sẽ sống chăng?” Tôi thưa: “Lạy Chúa, chỉ

có Ngài mới biết”. ⁴Ngài liền phán cùng tôi: “Hãy tuyên sấm trên các xương này, hãy bảo chúng: Hỡi các xương khô, hãy nghe lời của Chúa. ⁵Chúa là Thiên Chúa phán cùng các xương khô thế này: Đây Ta sẽ đưa hồn nhập vào các người và các người sẽ được sống. ⁶Ta sẽ cho gân dính vào các người, sẽ khiến thịt mọc ra trên các người, và trải da bọc các người. Ta sẽ ban hồn cho các người, và các người sẽ được sống và biết Ta là Chúa”. ⁷Tôi đã tuyên sấm như Ngài đã truyền cho tôi. Đang lúc tôi tuyên sấm, thì xảy ra tiếng ồn: đó là tiếng chuyển động của các xương đang xích lại với nhau, theo đúng khớp nối. ⁸Tôi quan sát, thì này gân đã mọc ra và thịt đã phủ lên trên, rồi da bọc lại, nhưng chúng chưa có hồn. ⁹Đoạn Ngài phán cùng tôi: “Người hãy tuyên sấm cho hồn, hỡi con người, hãy tuyên sấm và bảo hồn rằng: Chúa là Thiên Chúa phán thế này: Hỡi hồn, từ bốn phương trời hãy đến thỗi trên những kẻ chết này, để chúng được sống”. ¹⁰Tôi đã tuyên sấm như Ngài đã truyền cho tôi. Hồn liền nhập vào chúng và chúng được sống. Chúng đứng dậy, nhiều như một đạo quân cực kỳ đông đảo.

¹¹Rồi Ngài phán cùng tôi: “Hỡi con người, các xương này chính là toàn thể nhà Israel. Chúng nói: Xương chúng tôi đã khô, niềm hy vọng của chúng tôi đã mất, chúng tôi đã tiêu đời. ¹²Bởi đó, người hãy tuyên sấm cho chúng rằng Chúa là Thiên Chúa phán thế này: Hỡi dân Ta, này Ta sẽ mở mồ các người, sẽ dẫn các người ra khỏi huyệt, và đưa các người về đất Israel. ¹³Hỡi dân Ta, các người sẽ biết Ta là Chúa, khi Ta mở huyệt các người, và đưa các người ra khỏi mồ. ¹⁴Ta sẽ ban thần trí của Ta vào trong các người và các người sẽ được sống, Ta sẽ định cư các người trên đất của các người, và các người sẽ biết Ta là Chúa. Ta đã phán thì Ta thi hành”. Sấm ngôn của Chúa là Thiên Chúa. – Đó là Lời Chúa.

Thình lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

- Nhân vật chính: *Thiên Chúa*

(Thiên Chúa làm cho sống lại; Thiên Chúa sẽ định cư dân Ngài)

- Câu tóm ý: *“Ta sẽ ban Thần khí của Ta xuống trong các người, và các người sẽ được sống. Ta sẽ cho các người an cư trên đất các người.”*
(Câu 14)

- Tựa đề ngắn: *Israel sẽ được hồi sinh.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

Khi bị mất nước và bị lưu đày, thời gian đầu dân Chúa rất nản chí và tuyệt vọng. Họ tưởng rằng Chúa đã bỏ họ cho quân thù, lòng Ngài chẳng còn nhớ gì đến họ. Họ nhớ lại lời các ngôn sứ đã cảnh cáo họ mà lấy làm hổ thẹn. Tuy nhiên, giữa cảnh khốn cùng, Chúa đã sai đến với họ các ngôn sứ để an ủi và loan báo một tương lai làm họ phấn khởi và chờ đợi ngày giải thoát. Ngôn sứ Êzêchiel đã nói nhiều về niềm hy vọng, nhưng thị kiến về các bộ xương khô mà ông kể lại cho dân nghe làm họ vui mừng nhất.

Xin một em đọc lớn phần dẫn nhập cho cả lớp nghe và rồi hai em khác sẽ đọc phần tóm tắt trong sách học trước khi chúng ta cùng nhau đối thoại.

1. Đối thoại

+ Khi để cho dân bị lưu đày, phải chăng Thiên Chúa đã bỏ rơi dân của Ngài?

- Không, Chúa vẫn thương.

+ Làm sao biết được Chúa vẫn thương?

- Ngài sai các ngôn sứ đến với họ.

+ Những ngôn sứ nào vậy?

- Ngôn sứ Êzêchiel và Isaia thứ hai.

+ Các ngôn sứ an ủi dân Chúa thế nào?

- Các ngôn sứ giúp họ chấp nhận hình phạt để thanh luyện và tin tưởng chờ đợi ngày Chúa giải phóng.

+ Trong đoạn Lời Chúa vừa nghe, các bộ xương khô được hồi sinh ám chỉ điều gì?

- Ám chỉ dân Israel như đã chết, sẽ được hồi sinh và đưa về quê cha

đất tổ.

2 Câu hỏi mở rộng

+ Cuộc lưu đày ở Babilon kéo dài bao nhiêu năm?

- Kéo dài 50 năm (từ năm 587 đến 538 trước Chúa giáng sinh).

+ Vua nào đã ra lệnh bắt lưu đày?

- Sau khi chiếm Giêrusalem năm - 587, vua Nabucôđônôxô của đế quốc Babilon đã bắt vua, quan và một phần dân chúng đi đày. Ông cũng lấy đi tất cả các của cải có trong đền thờ và đền vua

+ Vua nào ra chiếu chỉ cho người Do Thái hồi hương?

- Năm 538, sau khi chiếm được toàn thể đế quốc Babilon, vua Ky-rô (Cyrus), vua của đế quốc Ba Tư đã cho các người Do Thái ở Babilon được hồi hương. Ông cũng cho trả lại tất cả những gì mà vua Nabucôđônôxô đã lấy của đền thờ đồng thời ra lệnh xuất tiền đài thọ phí tổn xây lại đền thờ Giêrusalem.

+ Em có biết bài hát nào nói về nỗi buồn lưu đày của dân Chúa không?

- Bài: Bên sông Babilon

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

- Thiên Chúa sửa phạt chúng ta vì yêu thương chứ không phải vì ghét bỏ.

- Thiên Chúa là Đấng hay tha thứ, phạt rồi lại xót thương khi ta biết hối hận ăn năn.

- Thiên Chúa là nguồn hy vọng giữa cảnh thất vọng. Ngài sẽ làm cho hồi sinh những gì tưởng như đã chết.

+ Gương sáng

Dân Israel đã biết nghe lời các ngôn sứ, sống trong tin tưởng chờ ngày Chúa cứu thoát.

+ Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

Trong mọi biến cố của đời sống, tôi phải luôn biết tin tưởng vào Chúa. Ngài không bao giờ bỏ rơi tôi.

3. Cầu nguyện

Xưa Chúa đã sai các ngôn sứ đến dạy dỗ dân Chúa, và khi họ đã biết nghe lời, Chúa đã cho họ hạnh phúc. Nay chúng con được Con Chúa dạy dỗ trong thánh lễ, trong lớp giáo lý, qua cha mẹ, thầy cô. Xin cho chúng con biết sửa đổi đời sống theo lời Con Chúa dạy, để chúng con xứng đáng là con cái Chúa.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài tập về nhà

Trả lời câu hỏi cuối phần II trang 93.

Chứng từ VÀ MINH HOẠ

1. Ông Gióp, một người kính sợ Chúa, được Chúa yêu thương ban cho giàu có và đời sống hạnh phúc. Nhưng một ngày kia, tai hoạ ập đến: Cửa cải tiêu tan, con cái chết hết, bản thân ông bị bệnh tật ghê tởm, bạn bè bỏ rơi. Ngay cả vợ ông cũng khinh chê bỏ mặc ông. Tuy nhiên, ông Gióp vẫn một mực tin vào Chúa. Ông đã đón nhận thời gian thử thách này để đền tội, suy nghĩ và tìm hiểu ý Chúa. Sau cơn thử thách, ông Gióp lại được an ủi. Thiên Chúa ban lại cho ông của cải, con cái... và hạnh phúc tràn trề hơn trước.

2. Thánh Anrê Nguyễn Kim Thông (1790-1855) quê ở Bình Định, là cụ Trùm Cả của giáo phận Quy Nhơn, là cộng sự viên thân tín của Đức cha Têphanô Thê. Nhận được án lưu đầy, thánh Anrê Thông bị áp giải đường bộ từ Bình Định vào Mỹ Tho. Đường thì xa xôi diệu vợi, lại chập chùng hiểm trở. Cỗ mang gông tay đeo xiềng nặng nề, nhưng thánh nhân vẫn kiên trì tiến bước leo đèo vượt suối và băng rừng. Vào đến Gia định, quan tổng trấn cho phép ở lại đây, nhưng thánh nhân từ chối vì muốn đi cho tới đỉnh đồi Can vê của mình. Khi đã tới Mỹ Tho, sức cùng lực kiệt, ngài còn năn nỉ người ta đưa tới Gò Bắc ở cuối tỉnh, tới trại giam lưu đầy vĩnh viễn được chỉ định. Dù chỉ

sống thêm ít phút, thánh Anrê Thông đã hoàn tất hành trình chứng tá cho Thiên Chúa và đã tới đích thiên đàng vĩnh cửu.

PHẦN III

SỐNG VỚI THIÊN CHÚA VÀ VỚI ANH EM

BÀI 22

DẠY MEN TIN MỪNG 5: SỐNG TỐT VỚI MỌI NGƯỜI

Lời Chúa:	Mt 7,12-14.
Ý chính:	Cần phải xây dựng xã hội bằng tình yêu và nhân đức.
Tâm tình:	Cố gắng trở nên người bạn tốt của mọi người.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Sự kiện đời sống:

Một giáo sư ở Chicago đã hỏi các sinh viên của mình: “Lần mới đây nhất mà các bạn giúp đỡ người khác là vào lúc nào?”

Sau đây là ba câu trả lời của ba sinh viên.

Người thứ nhất nói: “Vào bữa thứ sáu. Lúc đó, tôi đang ở trên xe buýt thì có một người đàn ông ôm một chiếc hộp cống kênh bước lên xe. Tôi liền nhường chỗ cho ông ta ngồi. Ông ta từ chối nhưng lại nhờ tôi giữ giùm ông ta chiếc hộp. Tôi đồng ý và ông ta tỏ ra rất biết ơn”.

Người thứ hai kể: “Hai tuần trước đây, tôi đi xe buýt, ngồi bên cạnh một bà lẩm mồm. Bà ta muốn kiếm người nói chuyện. Tôi đã tỏ ra tử tế với bà bằng cách lắng nghe và nói”.

Người thứ ba trả lời: “Tôi chẳng thể nào nhớ được tôi đã có lần nào giúp ai không. Tôi cảm thấy xấu hổ thực sự về điều này. Hẳn là đã lâu quá nên tôi không thể nào nhớ được. Có lẽ có một điều gì trục trặc trong con người tôi. Có lẽ tôi làm ngơ nhắm mắt trước những kẻ khó khăn hoạn nạn”.

Đến lượt chúng ta, chúng ta cũng có thể tự vấn mình bằng chính câu hỏi vị giáo sư đã đặt ra cho các sinh viên: “Lần mới đây nhất bạn giúp đỡ người khác là vào lúc nào?”

Chúng ta sẽ trả lời sao? Liệu chúng ta sẽ trả lời giống như hai sinh viên đầu tiên hay là giống anh sinh viên thứ ba là kẻ đã không nhớ nổi mình đã giúp đỡ kẻ khác cách đây bao lâu?

Chẳng hạn như giúp đỡ ba má, ông bà, anh chị em trong gia đình chúng ta. Lần mới đây nhất chúng ta tự nguyện giúp đỡ họ, là vào lúc nào?

Rồi đến hàng xóm láng giềng, bạn bè trong lớp, mọi người trong giáo xứ v.v... Lần mới đây nhất, chúng ta tới giúp đỡ họ khi họ cần, đó là vào lúc nào?

Có biết yêu thương và cho đi thì con người mới thực sự triển nở và gặp lại chính mình. Đó chính là con đường dẫn đến hạnh phúc mà Chúa Giêsu muốn dạy chúng ta qua đoạn Tin Mừng sau đây.

2. Công bố Lời Chúa: Mt 7,12-14.

Trích Tin Mừng theo Thánh Matthêu.

Khi ấy, Chúa Giêsu nói với các môn đệ: ¹²“Vậy tất cả những gì các con muốn người ta làm cho mình, thì chính các con hãy làm cho người ta như thế; vì đây là điều mà Lề luật và các tiên tri dạy.

¹³Các con hãy vào qua cửa hẹp, vì cửa rộng và đường thênh thang, là đường đưa đến hư mất, và có nhiều kẻ đi qua đường đó; ¹⁴còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự sống, và ít người tìm thấy.”

Đó là Lời Chúa.

Thinh lặng một phút

III. HIỂU LỜI CHÚA

Đoạn Tin Mừng chúng ta vừa nghe thường được gọi là “*Khuôn vàng thước ngọc*” hay “*luật vàng*”. Bởi vì đó là chuẩn mực cho cách cư xử giữa mọi người với nhau.

1. Cốt nghĩa giới răn trọng nhất

Ngày xưa người ta thường hay dò xét lập trường tư tưởng của người khác bằng cách đòi hỏi những câu trả lời tóm kết cho vấn đề nào đó. Một ngày kia, các người Phariseu đã thử Chúa Giêsu bằng cách xin Ngài một câu tóm kết lề luật: “*Thưa Thầy, trong sách luật Môsê, điều răn nào là*

điều răn lớn nhất?” Chúa Giêsu đã trả lời: “Người phải yêu mến Đức Chúa là Thiên Chúa của người hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn lớn nhất và là điều răn đứng đầu. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: Người phải yêu mến người thân cận như chính mình. Tất cả Luật Môsê và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy” (Mt 22,37-38).

Đức Giêsu truyền dạy ta phải yêu tha nhân như chính bản thân mình. Đoạn Tin Mừng Mt 7,12-14 mà chúng ta vừa nghe đọc là thước đo thực hành cho đoạn Mt 22, 37-38 mà ta vừa đề cập.

2. Cách thực hành giới răn yêu mến tha nhân

Yêu mến đồng loại, “yêu mến tha nhân”, “yêu người bên cạnh”, “yêu mến tất cả mọi người”, điều ấy có thể thực hiện được không?

Một điều ta có thể khẳng định ngay là chúng ta không thể nào ưa thích tất cả mọi người được. Có nhiều người làm cho chúng ta không thể thương được: Họ xấu nét, khó tính, và đôi khi trông thật đáng ghét. Họ luôn làm cho chúng ta bực bội và khó chịu đến nỗi chúng ta không thích quan hệ hoặc sống chung với họ. Tuy nhiên yêu tha nhân không phải là chuyện thích hay không thích người khác, nhưng là một hành động yêu thương thiết thực. Ta vẫn phải sống chung và quan hệ với người ta không thích. Ta phải yêu người mà ta không thích. Thực vậy, yêu thương tha nhân ở đây có nghĩa là chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng đáp ứng lại những nhu cầu thiết yếu của người khác, cũng như những nhu cầu chung của mọi người. Chúng ta có thể dễ dàng cảm thông với những đau khổ của kẻ khác, chúng ta dễ dàng xúc động trước những cảnh tang thương. Thế nhưng những cảm tình đơn thuần đó chưa đủ, chúng ta còn cần biết yêu tha nhân bằng thái độ tích cực hơn. Thái độ tích cực đó là biết quan tâm đến những người đang sống quanh ta, kể cả những người ta không thích, không thương, thậm chí là kẻ thù của ta nữa.

Kể dụ ngôn người Samari nhân hậu giúp người bị nạn (x. Lc 10,29-37) để minh họa

IV. TÌM HIỂU ĐỀ TÀI

1. Yêu người là biết nghĩ đến người khác.

Nếu đi mua một tá vở, về nhà em đếm thấy 13 cuốn, em có mang trả lại cho người bán hàng cuốn vở dư đó không?

Hoặc em mua một cuốn sách, về tới nhà em khám phá ra cô bán hàng đã tính lầm giá, đáng lẽ em phải trả nhiều tiền hơn. Trong trường hợp đó, em có mang tiền tới trả thêm cho cô bán hàng không?

Đi nhà thờ, em mượn được một cuốn sổ cũ, em có đưa lại cho cha xứ để nhờ cha trao lại cho người nào tìm nó hay em vất nó vào thùng rác?

Em có bao giờ mượn sách rồi quên trả?

Có bao giờ em nhận được thư rồi lười trả lời, đến khi gặp mặt bạn bè hỏi, em chối là không nhận được thư, đổ lỗi tại bưu điện không?

Em lỡ “ăn trộm” hoa nhà người ta, chủ nhà mắng oan cho người khác, em có dám đứng ra nhận lỗi không?

Có lần nào em nói một điều xấu về người khác, sau thấy mình lầm, em có can đảm đứng ra đính chính không?

Có bao giờ em biết người khác bị nghi oan, nhưng em lại ngại hoặc hèn nhát không dám đứng ra làm chứng bênh vực người đó không?

Có bao giờ em quét nhà em thật sạch nhưng lại thản nhiên hất rác ra đường không? Một con chuột chết trong nhà, em làm sao? Quăng ra đường hay mang đi chôn?

Có lần em đã gặp một người thản nhiên hút thuốc trong một chuyến xe đông nghẹt người. Em có khó chịu không?

Đặt ra một vài câu hỏi để cho các em thấy yêu người, sống bác ái với mọi người không đồng nghĩa với “thương hại”, nhưng bao hàm một thái độ sống có tình có nghĩa đối với mọi người chung quanh. Yêu tha nhân không phải là thương hại nhưng là quan tâm và tôn trọng họ. Thái độ đó bao hàm nhiều nhân đức như công bằng, thành thật, trung tín, chính trực, lễ độ, tận tâm. Yêu người khác như chính mình không có nghĩa là phải ưa thích mọi người, nhưng là dù thích hay không thích người ta, em vẫn đối xử tử tế với mọi người.

(Một em đọc đoạn 1 của bài học).

2. Yêu người là biết sống quảng đại và chấp nhận hy sinh âm thầm

Các em đã thấy rõ là thái độ sống tử tế với mọi người chính là thực hiện lời Chúa dạy “yêu người như chính mình” phải không? Nếu các em là người bán hàng, chắc các em sẽ phải đau lòng bỏ tiền túi ra bù vào những món hàng bán hớ hoặc những số tiền tính lộn cho khách hàng. Điều đó khiến đứa con của mình mất đi món quà mình định mua hoặc mình mất đi buổi đi chơi với người bạn.

Nếu các em là người bị nghi ngờ một cách bất công, các em có hài lòng thỏa dạ khi có người đứng ra minh oan cho các em không? Nếu các em là người gởi thư mà bị người ta bỏ qua không trả lời rồi đổ thừa cho bưu điện không chuyển thư tới, các em có buồn không?

Trong cuộc chiến thế giới lần thứ hai, có một cặp vợ chồng người Áo đã mua được nhiều bức họa hiện đại rất có giá trị. Để có đủ tiền mua số tranh đó, hai ông bà đã phải bán đi những bức tranh giá trị khác của mình do tổ tiên để lại. Sau chiến tranh, hai ông bà nghe tin một viện bảo tàng họ phàn nàn vì đã bị mất cắp các bức họa hiện đại đó. Có kẻ nào đó đã ăn cắp tranh rồi nhờ người trung gian bán lại cho hai ông bà. Thời chiến tranh, việc lấy cắp tranh không phải là chuyện hiếm, vì có những bức họa hiện đại quân Đức Quốc Xã cho là “Nghệ thuật đồi bại”, đã bị họ rút ra khỏi các viện bảo tàng, chất một nơi rồi hễ có dịp là lấy ra bán lén. Hay tin đó, cặp vợ chồng Áo phải làm gì đây? Họ có thể tự nhủ: “Mình đâu có ăn cắp. Mình đã bỏ tiền ra mua những bức tranh đó mà. Đành rằng một ngày kia việc đó có thể lộ ra, nhưng nếu muốn khỏi bị hậu quả thì cũng không khó, chỉ việc tìm cách bán ra ngoại quốc là êm chuyện. Có cả một mạng lưới buôn lậu quốc tế tổ chức rất chặt chẽ. Cứ việc giao cho họ tiêu thụ là yên chuyện. Vậy thì có gì đâu mà lo”. Nhưng cặp vợ chồng đó đã hành động ra sao? Thưa, họ đã đem trả lại các bức họa đó cho chính phủ mà không đòi bồi thường gì cả, cho dù họ bị thiệt thòi rất nhiều vì đã bán những bức họa cổ của cha ông để lại để có đủ tiền mua những bức tranh đó. Sống dàng hoàng tử tế đôi khi phải chấp nhận chịu thiệt như thế. Thế nhưng Chúa dạy, con đường về trời thì hẹp, còn con đường thành thang chỉ dẫn tới diệt vong. Ta phải yêu như Chúa yêu: *“Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng sống vì người mình yêu”*.

(Một em đọc đoạn 2 của bài học).

3. Yêu người là gìn giữ gia sản tinh thần tối tiên để lại

Các em có bao giờ làm việc với tâm tình quan tâm tới lối xóm không. Chẳng hạn khi xách thùng sơn và cây cọ ra sơn phết hàng rào nhà mình, trong thâm tâm ta có nghĩ tới bốn phận đối với hàng xóm, tới bốn phận làm cho con đường trong xóm này đẹp dễ không? Nếu gia đình nào cũng sẵn sóc căn nhà mình trong tâm tình đó, thì tấm gương ấy có thể ảnh hưởng đến tinh thần cả xóm. Ta liệng một hòn đá xuống nước, những gợn sóng tròn lan ra mỗi lúc một rộng.

Nhiều nền văn minh đã suy sụp không phải vì thua trận hoặc tai hoạ thiên nhiên. Sự tan rã phát sinh từ bên trong - vì các công dân chỉ làm quá quấy cho xong việc, đã vi phạm đạo đức để thủ lợi cho mình mà không làm tròn bốn phận với gia đình và tổ quốc. Sự ích kỷ và hưởng thụ đó lan từ nhà này tới nhà khác khiến cho sự nghiệp tối tiên gắng sức xây dựng bị sụp đổ.

Vì thế ta có thể mạnh dạn nói rằng, xét mình mỗi ngày là điều kiện để sống tốt với mọi người, để “điều gì ta muốn người ta làm cho mình thì hãy làm cho người ta”.

(Một em đọc đoạn 3 của bài học).

V. ÁP DỤNG

1. Mỗi tối trước khi đi ngủ em nên xét xem điều gì hôm nay làm cho em hạnh phúc nhất? Điều làm cho em hạnh phúc đó có ích lợi gì cho người khác không?

2. Em cần phải gia nhập một đoàn thể nào đó của giáo xứ để đo lường mức độ sống tích cực với người khác của em.

Δ Chú thích

Việc xét mình đối với các em cần phải khởi đầu bằng cách nói đến khía cạnh gây hứng thú cho các em, ví dụ: Hôm nay em vui vẻ vì lần đầu tiên câu được con cá lớn to, hoặc sung sướng vì hôm nay được một bữa xoài tượng chấm mắm ớt ngon miệng. Thế nhưng niềm hạnh phúc đó có ích lợi đến tha nhân thế nào? Trong trường hợp ngày nghỉ cuối tuần em câu được con cá lớn to thay vì đi chơi rong đánh nhau, em đã làm vui cho bữa cơm gia đình: đó là điều tốt.

Còn trong trường hợp thứ hai, các em đã ăn trộm xoài của vườn nhà bên cạnh, gây thiệt thòi cho người hàng xóm, dù không đáng bao nhiêu, đó là điều xấu.

Vì thế khi hướng dẫn các em xét mình, ta nên đặt câu hỏi trước tiên: “điều gì hôm nay làm tôi sung sướng nhất?”

* Điều gì ta muốn người làm cho mình thì mình hãy làm cho người.

Một đứa trẻ đến ngày kỷ niệm thành hôn của bố mẹ, đã tặng bố mẹ một trái banh đá, vì nó thích được người ta tặng trái banh. Nó làm như thế có đúng nguyên tắc trên không? Đúng quá đi chứ! nhưng đơn sơ quá. Bởi lẽ nó chưa biết đặt mình vào hoàn cảnh người khác. Nó phải biết rằng trước tiên cần đặt mình vào hoàn cảnh của người khác. Nếu tôi là bố mẹ, tôi sẽ thích cái gì đây? Vì thế, nguyên tắc “khuôn vàng thước ngọc” đó giả thiết phải có tâm tình thông cảm, hòa mình với tha nhân trước đã.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà: Làm bài tập trong sách học sinh trang 98.

CHỨNG TỪ VÀ MINH HOẠ

1. Người Việt nam thường nói: “Phép vua thua lệ làng”. Mặc cho triều đình nhà Nguyễn ra những chiếu chỉ bách hại, dấu hiệu tình thân giữa bà con chòm xóm đối với người công giáo là sự kiện quá rõ rệt. Thí dụ trong vụ án linh mục Gioan Đạt, viên cai ngục nói: “Tôi thấy cụ khôn ngoan đạo đức, thì muốn kết nghĩa huynh đệ lắm, ngặt vì cụ sắp bị án tử rồi. Tôi xin hứa biếu cụ một cỗ quan tài để biếu lộ lòng tôi quý mến cụ”.

Trong chuyện hai linh mục Thi và Dũng Lạc, quan huyện Bình Lục nói: “Các ông là quan bên đạo, tôi quan bên đời”, rồi ra lệnh cởi trói và cho dọn cơm bằng mâm bát của mình. Đến khi cho áp giải hai vị về Thăng long, quan lập đàn tế lạy trời phật để thanh minh mình vô can trong vụ án.

Đặc biệt chuyện linh mục Vũ Bá Loan, 84 tuổi, được mọi người kính trọng gọi bằng “cụ”, ngài không bị đánh đòn, và trong ngày xử, mười lý hình bỏ đao chạy trốn, đến người thứ 11, đã lịch sự xin phép: “Việc vua

truyền, cháu phải làm, xin cụ xá lỗi cho. Cháu sẽ cố giúp cụ chết êm ái. Khi về trời cụ nhớ đến cháu nhé”.

2. Trong hầm tránh đạn

Trong cuốn tiểu thuyết nhan đề “Mặt trận phía Tây hoàn toàn yên tĩnh” có một đoạn thật cảm động. Lúc đó, cuộc chiến tranh đang xảy ra dữ dội giữa đám lính Pháp và Đức. Một chú lính Đức trẻ nằm dưới một hầm để tránh đạn pháo. Bỗng nhiên một người lính Pháp cũng nhảy vào cùng hầm để tránh đạn pháo. Trước khi người lính Pháp kịp ra tay thì chú lính Đức đã đâm ngay người ấy vài nhát. Người lính Pháp không chết ngay mà còn nằm đó thoi thóp.

Chàng lính Đức, trẻ măng như một cậu bé, chăm chú nhìn cặp mắt hãi hùng của người lính Pháp. Chú ta thấy miệng người lính này há hốc ra, đôi môi khô và nứt nẻ. Động lòng thương, chú ta rút bi-đông nước của mình ra kê vào miệng cho người lính Pháp uống. Cuối cùng khi người lính Pháp chết, chú lính Đức cảm thấy ân hận sâu xa. Đây là người đầu tiên bị chú ta giết chết. Chú thắc mắc không hiểu tên người này là gì. Trông thấy chiếc ví trong túi người chết, chú liền kính cẩn rút ra xem. Chiếc ví đựng vài tấm ảnh gia đình, trong đó có hình một người đàn bà và một bé gái.

Chú lính Đức vô cùng cảm động. Bỗng dưng, chú nhận thấy người lính đã chết kia không phải là kẻ thù, mà là một người cha, một người chồng, tức là một người biết yêu và được yêu y hệt như chú vậy. Động lòng xót thương, chú liền lấy một miếng giấy và ghi vào đó địa chỉ gia đình của người đã chết. Chú tính sẽ viết một lá thư cho vợ ông ta...

3. Bài giảng biết đi

Một buổi chiều của năm 1953, các ký giả và một số nhân viên chính phủ tập trung tại một nhà ga ở Chicago, Hoa Kỳ, để chào đón người được giải thưởng Nobel hòa bình 1952.

Người vừa bước xuống khỏi xe lửa là một người đàn ông to lớn, tóc ngắn và mang một chòm râu cắt gọn ghẽ. Các máy ảnh chớp liên hồi. Các nhân vật cao cấp thành phố đang rộng tay đón chào vị thượng khách.

Người được giải thưởng Nobel hòa bình cảm ơn mọi người rồi bỗng đưa mắt nhìn vào một chỗ nào đó trên sân ga. Ông xin kiếu vài phút và đi

thẳng về hướng ấy. Mọi người đều tưởng ông để quên một gói hành lý nào đó chẳng.

Ông băng qua đám đông, tiến tới chỗ một người đàn bà lớn tuổi đang khệ nệ với hai chiếc vali nặng. Ông giơ tay đỡ lấy một chiếc vali, mỉm cười với bà rồi dẫn bà ra một chiếc xe buýt gần đó. Sau khi giúp người đàn bà lên xe, ông không quên chúc bà thượng lộ bình an. Trở lại với đám đông đang chờ mình, ông nói: “Xin lỗi quý vị vì đã bắt quý vị chờ đợi”.

Người được giải thưởng Nobel hòa bình năm 1952 ấy, không ai khác hơn là bác sĩ Albert Schweiser, nhà truyền giáo nổi tiếng đã hy sinh cả cuộc đời cho những người nghèo bên Phi châu. Chúng kiến cử chỉ của ông, một người trong ban tổ chức đón tiếp ông hôm đó, đã nói với các ký giả: “Đây là lần đầu tiên tôi thấy một bài giảng biết đi”. (TDLTD trang 58-59)

4. Trước cổng một nghĩa trang, người ta thấy có một chiếc xe hơi sang trọng dừng lại. Anh tài xế xuống xe và nói với bác bảo vệ:

- Nhờ bác phụ một tay giúp bà này xuống xe, vì bà ta yếu quá không đi được nữa.

Vừa ra khỏi xe, người đàn bà nọ tự giới thiệu và nói với bác bảo vệ:

- Từ hai năm qua, tôi là người mỗi tuần đã gởi đến cho bác năm đô la để nhờ bác mua hoa đặt trên mộ của con trai tôi. Nay tôi đến đây để cảm ơn và chào giã biệt bác vì các bác sĩ bảo rằng tôi không còn sống được bao lâu nữa.

Bác bảo vệ nghĩa trang trả lời:

- Tôi đã làm theo ý bà, nhưng thưa bà, tôi lấy làm tiếc vì bà đã làm công việc ấy!

Người đàn bà nọ cảm thấy như bị tát vào mặt. Tuy vậy, bà vẫn cố gắng giữ bình tĩnh và hỏi lại:

- Tại sao bác lại nghĩ như vậy?

Bác bảo vệ giải thích:

- Thưa bà, tôi lấy làm tiếc vì những người chết, như con trai bà đang nằm ở đây chẳng hạn, chẳng bao giờ còn thấy được một cánh hoa nào nữa.

Bị chạm tự ái, người đàn bà sảng giọng:

- Bác có biết là bác đã làm tổn thương một người như tôi không?

Bác bảo vệ bình tĩnh trả lời:

- Thưa bà, tôi thành thật xin lỗi bà. Tôi chỉ muốn nói với bà rằng: có rất nhiều người khác đang cần đến những cánh hoa của bà hơn. Tôi ở trong hội những người chuyên đi thăm các cụ già lão, các bệnh nhân trong nhà thương và những người sống neo đơn. Những người này mới chính là những người cần đến những cánh hoa của chúng ta. Họ có thể nhìn và ngắm những cánh hoa ấy.

Nghe thế, người đàn bà đứng suy nghĩ một lúc rồi lên xe, ra hiệu cho tài xế nổ máy. Vài tháng sau, bà ta trở lại nghĩa trang. Nhưng lần này bà ta không cần ai giúp đỡ. Bà tự động xuống xe với một dáng vẻ nhanh nhẹn và vui tươi. Và điều đáng ngạc nhiên hơn nữa: chính bà tự mình cầm lá. Với nụ cười rạng rỡ, bà vui vẻ nói với bác bảo vệ:

- Bác nói có lý! Tôi đã mang hoa đến tặng những người già lão, bệnh tật. Và quả thật, điều đó làm cho họ cảm thấy hạnh phúc. Nhưng người cảm thấy hạnh phúc hơn cả chính là tôi đây. Các bác sĩ không biết được cái bí quyết giúp cho tôi khỏe mạnh và hạnh phúc. Nhưng nhờ bác, tôi đã khám phá ra cái bí quyết ấy. Tôi đã tìm ra được ý nghĩa của cuộc sống.

Người đàn bà trong câu chuyện trên đã khám phá ra cái bí quyết, mà ai trong chúng ta cũng biết nhưng lại hay quên. Bí quyết đó là sống yêu thương, giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác chính là giúp đỡ chính mình. Đây cũng chính là khuôn vàng thước ngọc mà Chúa Giêsu hằng dạy chúng ta: “Cho thì có phúc hơn là nhận”, bởi vì cho người là trao tặng chính mình, điều tôi cho đi thì tôi được, điều tôi giữ lại thì tôi mất.

BÀI 23

TỰ DO VÀ TRÁCH NHIỆM

Lời Chúa:	Gl 5,13-15
Ý chính:	Tự do làm cho hành vi con người có giá trị tốt hay xấu về mặt luân lý. Khi sử dụng quyền tự do, mỗi người phải chịu trách nhiệm về những gì mình nghĩ, nói, hay làm.
Tâm tình:	Tự do là quà tặng Thiên Chúa ban. Xin Chúa giúp con biết sử dụng tự do Chúa ban để sống mỗi ngày gần Chúa hơn.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Dẫn vào Lời Chúa

Thiên Chúa đã dựng nên con người và đặt trên mỗi người một chương trình yêu thương. Thế nhưng, Thiên Chúa rất tôn trọng con người, Ngài để cho con người hoàn toàn tự do đón nhận hay khước từ tình thương của Ngài. Dù vậy, khi sử dụng tự do Chúa ban, con người vẫn phải chịu trách nhiệm trước mặt Chúa về chính mình.

2. Sự kiện đời sống

Thời phong kiến, cha ông ta thường quan niệm: “Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”, nghĩa là trong tất cả mọi sự, bạn đều vâng theo lời chỉ dạy của cha mẹ, kể cả khi điều đó không theo ý bạn.

Ngược lại, thanh thiếu niên ngày nay được tự do hơn. Bạn có thể nói lên điều bạn muốn. Bạn có thể làm điều bạn thích mà không quan tâm điều đó có hợp ý cha mẹ bạn không. Mỗi người đều có tự do của chính mình.

Tuy nhiên, vì quá tự do làm theo điều mình thích mà không ít bạn trẻ đã sa vào con đường xì ke, ma túy. Ngược lại, ta có thể đọc được hằng ngày trên báo chí nhiều tấm gương các bạn trẻ luôn theo đuổi một lí tưởng trong cuộc sống, và chính niềm đam mê lí tưởng đó đã giúp các bạn đó sớm thành công và trưởng thành trong cuộc sống.

Báo Lâm Đồng số ra ngày 25-9-1998 đưa tin bạn Hoàng Mạnh Hùng, học sinh lớp 12 trường Bùi Thị Xuân đã liên tục đoạt giải cao trong các cuộc thi Tin học không chuyên của tỉnh Lâm Đồng và toàn quốc. Cùng có một “quỹ thời gian” như các bạn đồng trang lứa, Hùng có thể học “vừa phải”, đủ để đậu tú tài và thi vào một trường đại học nào đó, đủ cho cha mẹ hài lòng... Nhưng ngược lại, niềm say mê học tập đã khiến bạn trẻ này say mê học hành nghiên cứu. Sự lựa chọn đó đã đem lại cho Hùng giải nhất Tin học không chuyên của tỉnh Lâm đồng và giải nhì không chuyên của toàn quốc.

Trong đời sống nội tâm cũng thế, Thiên Chúa luôn tôn trọng sự tự do mà Ngài đã ban cho chúng ta.

Mời các em cùng lắng nghe thánh Phaolô nói về sự tự do và trách nhiệm.

3. Công bố Lời Chúa: Gl 5,1.13-15

Trích thư Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Galata.

¹Anh em thân mến, chính để chúng ta được tự do mà Đức Kitô đã giải thoát chúng ta. Vậy anh em hãy đứng vững và đừng để bị đặt dưới ách nô lệ một lần nữa.

¹³Vì hồi anh em, anh em được kêu gọi để hưởng tự do, nhưng đừng lợi dụng tự do mà sống theo xác thịt, trái lại anh em hãy lấy đức ái mà phục vụ lẫn nhau. ¹⁴Vì tất cả lề luật được nên trọn trong một câu này: “Người hãy yêu mến người thân cận như chính mình người.” ¹⁵Nếu anh em cắn xé nhau, thì hãy coi chừng kéo hủy diệt lẫn nhau.

¹⁶Nhưng tôi nói: anh em hãy sống theo Thần Khí, và đừng tìm thỏa mãn đam mê xác thịt. ¹⁷Vì xác thịt thì có những đam mê chống lại Thần Khí, còn Thần Khí thì chống lại xác thịt; đôi bên đối nghịch nhau, khiến anh em không làm được những điều anh em muốn. ¹⁸Nhưng nếu anh em để Thần Khí hướng dẫn, anh em không còn sống dưới lề luật nữa. – Đó là Lời Chúa.

- Thinh lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

- Từ ngữ chính *“Tự do”*
- Câu tóm ý *“Quả thế, thưa anh em, anh em đã được gọi để hưởng tự do. Có điều là đừng lợi dụng tự do để sống theo tính xác thịt, những hãy lấy đức mến mà phục vụ lẫn nhau.”(câu 13)*
- Tựa đề ngắn *Tự do và trách nhiệm*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học:

Thiên Chúa ban cho ta quyền làm chủ cuộc sống mình. Do đó, trong cuộc sống, ta có quyền tự do chọn lựa, hành động hoặc không ... Song song với món quà “tự do” này, Thiên Chúa vẫn luôn mong mỏi cho ta được lớn lên, được trưởng thành, và nhất là được hạnh phúc. Niềm hạnh phúc lớn lao duy nhất của mỗi Kitô hữu là gì, nếu không phải là việc ta chọn được đúng điều Chúa muốn và sống theo điều ấy?

Mời các em cùng đối thoại để nhận rõ tự do là gì, và tại sao tự do lại đi liền với trách nhiệm.

- Tối nay ti vi chiếu phim hay, em suy nghĩ đắn đo không biết mình nên học bài hay nên xem phim?

Sau khi suy nghĩ, em quyết định học bài xong rồi mới xem phim.

Để quyết định làm một việc gì, ta cần cân nhắc, chọn lựa .

- Mẹ khuyên em phải học bài cho thuộc trước 8 giờ tối. Em học bài mà trong lòng bực tức, khó chịu. Em có cho rằng mình bị mất tự do không?

Khi em đi sau một người, nhìn thấy họ đánh rơi tiền, em phân vân giữa việc nhặt cất đi vì không có ai nhìn thấy, hoặc nhặt trả lại cho họ. Sau một lúc suy nghĩ, em quyết định nhặt và gọi họ để trả lại. Theo em, khi làm một việc như vậy, em đã được sự thúc giục của ai.

Của Chúa Thánh Thần và của lương tâm.

- Như vậy, khi đứng trước một điều tốt và một điều xấu, em chọn

điều xấu, nghĩa là Chúa Thánh Thần và lương tâm không làm việc trong em hay sao?

Không phải, Chúa Thánh Thần vẫn soi sáng, nhưng em đã bỏ qua, không lắng nghe sự thúc giục đó.

- Theo em, giữa việc em bị bắt buộc phải làm một việc tốt và việc em suy nghĩ tự lựa chọn việc tốt để làm, thì việc tốt nào có giá trị hơn?

Sử dụng sự tự do của mình để chọn làm một việc tốt sẽ có giá trị hơn.

- Theo em, giữa việc em bị cấm không được làm một việc xấu và việc em suy nghĩ, cân nhắc tránh một việc xấu dù em rất muốn làm, thì việc làm đó có giá trị hơn.

Sử dụng sự tự do và ý thức trách nhiệm trước mặt Chúa để tránh một việc xấu sẽ có giá trị hơn.

- Trong đời sống Đức tin, Chúa buộc em phải yêu mến Ngài hay để cho em hoàn toàn tự do? - Hoàn toàn tự do

- Em có chịu trách nhiệm với Chúa về cuộc sống của em không?

Thiên Chúa ban cho em quyền tự do, nhưng em phải chịu trách nhiệm trước mặt Ngài về việc em sử dụng quyền tự do của mình.

- Như vậy là Chúa muốn điều tốt cho em hay Chúa buộc em phải sống tốt?

Chúa muốn điều tốt cho em vì Ngài yêu thương em.

Trước những điều Chúa muốn mà không hợp ý em, em có sẵn sàng thưa vâng với Ngài không?

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Thiên Chúa là Đấng luôn yêu thương tôi. Ngài muốn tôi được lớn lên, trưởng thành và hạnh phúc trong tình yêu của Ngài.

+ Gương sáng:

Các thánh Tử Đạo Việt Nam đã sử dụng tự do Chúa ban cho mình

để chọn điều là Vinh Danh Thiên Chúa, nên các Ngài đã nhận được phần thưởng xứng đáng trên Thiên đàng.

+ Đoạn Kinh Thánh trên có ý nghĩa gì đối với tôi?

Tôi sẽ năng cầu nguyện với Chúa Thánh Thần và xin Ngài giúp tôi biết sử dụng sự tự do theo đúng ý Thiên Chúa.

2. Cầu nguyện

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã chết và sống lại để giải thoát chúng con khỏi nô lệ tội lỗi. Xin cho chúng con luôn biết yêu quý sự tự do mà Chúa đã ban tặng cho chúng con.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà

Em hãy ghi lại tên thánh bổn mạng và ngày mừng của từng người trong gia đình ?

Tới ngày lễ bổn mạng của một người trong gia đình, em có những tâm tình gì để chúc mừng lễ ?

BÀI 24

LƯƠNG TÂM VÀ LUẬT CHÚA HƯỚNG DẪN TA

Lời Chúa:	1 Cr 4,3-5
Ý chính:	Lương tâm là nơi sâu kín nhất trong tâm hồn mỗi người chúng ta, nơi đó, ta được nghe tiếng nói của Thiên Chúa luôn thôi thúc ta làm lành lánh dữ để sống xứng đáng là con cái của Ngài.
Tâm tình:	Lắng nghe và yêu mến tiếng Chúa nói trong lương tâm để mọi công việc mình làm đều hướng về điều đẹp lòng Chúa.

I. ỔN ĐỊNH LỚP

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Dẫn vào Lời Chúa

Thiên Chúa luôn yêu thương dạy dỗ ta bằng nhiều cách. Ngài dạy dỗ qua các ngôn sứ, qua các giới răn, và nhất là nơi Con Một của Ngài là Đức Giêsu Kitô. Lời Chúa dạy dỗ còn được ghi khắc trong lương tâm mỗi người, để với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, ta luôn biết lắng nghe tiếng nói lương tâm, làm những gì lương tâm dạy bảo.

2. Sự kiện đời sống

Hằng ngày, qua tin tức trên báo chí, truyền thanh, truyền hình ta nhận thấy có rất nhiều người qua những công việc bác ái yêu thương đang nỗ lực xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn, thấm đượm tình huynh đệ hơn. Mẹ Têrêxa Calcutta hiện nay là một điển hình. Tuy nhiên bên cạnh đó, ta cũng thấy nhan nhản những tin tức về tội ác: nào là giết người, cướp của, gây chiến tranh, tàn phá môi trường sống... Với những con người như thế đôi khi chúng ta có cảm tưởng họ không còn là người nữa. Chúng ta tự hỏi, không biết họ có lương tâm hay không?

Đã có khi nào các em mua nhầm phải hàng giả hoặc uống nhầm phải thuốc giả chưa? Nếu bất chấp lương tâm thì người ta cũng chẳng nghĩ gì đến yêu thương, tôn trọng người khác. Một thế giới gồm những người không sống theo lương tâm. Không có lương tâm thì thế giới đó sẽ ra sao?

Nhưng dù sao đi chăng nữa thì mọi người trong chúng ta đều phải đối diện trước lương tâm để trả lời về những gì mình đã làm. Nếu đó là điều xấu, lương tâm ta sẽ cắn rứt, trách móc và ta cảm thấy xấu hổ. Trái lại, nếu đó là điều tốt lành, lương tâm ta sẽ khen ngợi và ta cảm thấy vui sướng, an bình.

Chúng ta hãy lắng nghe thánh Phaolô nói về lương tâm ngài và niềm hy vọng được Chúa phán xét.

3. Công bố Lời Chúa: 1 Cr 4,3-5

Trích thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô.

Anh em thân mến, ³Phần tôi, tôi chẳng coi là gì khi bị anh em hay tòa đời xét xử. Nhưng tôi cũng không xét xử chính mình. ⁴Vì mặc dù lương tâm không trách cứ tôi điều gì, nhưng không vì thế mà tôi đã được công chính hóa. Đáng xét xử tôi chính là Chúa!

⁵Thế nên anh em đừng xét xử trước thời hạn, cho đến khi Chúa đến. Ngài sẽ đưa ra ánh sáng những điều giấu kín trong bóng tối và phơi bày những ý định của tâm hồn; bấy giờ mỗi người sẽ được Thiên Chúa ban khen tương xứng. – Đó là Lời Chúa.

Thỉnh lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

- Từ ngữ chính *Lương tâm, xét xử.*
- Câu tóm ý *“Tôi không thấy lương tâm áy náy.” (câu 4)*
- Tựa đề ngắn *Sống và hành động theo lương tâm.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học:

Trong đời sống hằng ngày, Chúa luôn mời gọi ta làm điều tốt và tránh điều xấu. Điều tốt làm đẹp lòng Chúa, còn điều xấu làm mất lòng Ngài. Chúa mời gọi ta bằng tiếng nói trong tâm hồn mà ta gọi là tiếng lương tâm. Sau đây, mời các em cùng đối thoại để biết rõ lương tâm là gì và tại sao ta lại phải nghe theo tiếng lương tâm.

+ Nơi tận đáy lòng mỗi người trong chúng ta luôn có tiếng nói bảo ta làm lành lánh dữ, đó là tiếng nói gì?

- Đó là tiếng nói của Thiên Chúa, cũng gọi là tiếng lương tâm.

+ Vậy lương tâm là gì?

- Lương tâm là nơi sâu kín nhất trong tâm hồn mỗi người chúng ta, nơi đó ta được nghe tiếng nói của Thiên Chúa luôn thôi thúc và hướng dẫn ta làm lành lánh dữ để sống xứng đáng là con cái của Ngài.

+ Lương tâm có phải là luật Chúa ghi trong tâm hồn ta không?

- Đúng. Lương tâm là luật Chúa ghi trong tâm hồn ta. Luật đó là luật tự nhiên.

+ Thiên Chúa đặt trong tâm hồn ta tiếng lương tâm, rồi Ngài làm gì để nâng đỡ nó?

- Ngài ban Thánh Thần để nâng đỡ lương tâm ta.

+ Ta có phải nghe theo tiếng lương tâm không?

- Có. Ta phải triệt để nghe theo tiếng lương tâm.

+ Tại sao vậy?

- Vì không nghe theo lương tâm là cố tình phạm tội chống lại Thiên Chúa.

+ Lương tâm có thể sai lạc không?

- Có, khi con người ít quan tâm tìm kiếm điều chân thiện và quen phạm tội, lương tâm có thể bị sai lạc.

+ Vậy ta phải làm gì để có lương tâm ngay thẳng?

- Ta phải năng cầu nguyện, học hỏi Lời Chúa, nghe theo lời giáo huấn của Hội Thánh và khi cần thì phải bàn hỏi với những người đạo đức khôn ngoan.

3. Đọc lại các câu hỏi đáp

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Chúa là Đấng phán xử cuối cùng và Ngài sẽ xét xử ta dựa trên việc ta có sống theo tiếng lương tâm không.

+ Gương sáng:

Thánh Phaolô đã giữ được lương tâm trong sáng nên Ngài luôn vững lòng hy vọng vào sự phán xử cuối cùng của Chúa.

+ Đoạn Kinh Thánh trên có ý nghĩa gì đối với tôi?

Tôi sẽ năng cầu nguyện với Chúa Thánh Thần và xin Ngài soi sáng lương tâm tôi.

2. Cầu nguyện

Lạy Chúa Giêsu, chúng con cảm tạ Chúa đã thương ban Thánh Thần để soi sáng dạy dỗ chúng con. Xin cho chúng con biết lắng nghe Chúa Thánh Thần dạy bảo trong lương tâm chúng con mỗi giây phút cuộc đời.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

3. Các chỉ dẫn nhân bản

Chúng tử và minh họa

1. Thánh Giuse là người công chính. Trước khi về chung sống với thánh Giuse thì Đức Maria đã được mang thai bởi quyền năng Chúa Thánh Thần. Vì không hiểu nên Giuse buồn rầu và suy tính nên làm gì. Trước lương tâm, ngài định lia bỏ Đức Maria một cách kín đáo vì không muốn tố cáo để làm hại thiếu nữ Maria đạo đức tốt lành. Thế nhưng Chúa đã soi sáng cho Giuse biết hài nhi trong lòng Đức Maria là do quyền năng của Chúa Thánh Thần. Khi được biết như vậy, thánh Giuse đã an tâm đón nhận Đức Maria về nhà và bảo bọc Mẹ Đấng Cứu Thế.

2. Thánh Gioan Baotixita Cồn (1805-1840) bị bắt cùng với thánh Máctinô Thọ và 3 linh mục. Quan cho lệnh đóng gông và giải tất cả về Nam Định.

Một tháng đầu quan bỏ lơ không nói gì đến, sau đó cho gọi ra bước qua thập giá. Các ông không chịu. Quan truyền đánh mỗi người 50 roi, rồi bắt phơi nắng cho đến tối không được ăn uống gì cả. Lần khác quan lại gọi ra và dụ dỗ: “*Cứ đạp đi rồi xưng tội là khỏi tội thôi mà*”. Hai ông vẫn từ chối. Quan liền cho lính nắm gông khiêng các ngài qua ảnh Chuộc tội. Hai ông co chân lên và khẳng khái tuyên bố: “*Đạo tại tâm. Quan lớn cường bách mà lòng chúng tôi không thuận thì chẳng mắc tội gì*”

BÀI 25

TỘI LỖI VÀ ƠN CHÚA

Lời Chúa:	Br 3,1-8
Ý chính:	Nhận biết tội lỗi mình, ta hãy thống hối và quyết tâm quay về với Chúa.
Tâm tình:	Khiêm tốn con nhận tội và quyết tâm sửa đổi. Xin được Chúa thứ tha, từ nay đời sám hối.

I. ỔN ĐỊNH LỚP

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Lương tâm là tấm lòng ngay thẳng Thiên Chúa ban cho mọi người để nhận biết điều lành điều dữ. Lương tâm khen ngợi khi ta làm điều Chúa muốn, và khiển trách khi ta làm sai ý Chúa. Khi lương tâm nhắc nhở, ta cần vâng theo ngay để quay về với đường lành.

Ta phạm tội khi ta không làm theo tiếng lương tâm. Ta cũng phạm tội khi ta không sống theo những điều răn của Chúa: yêu Chúa trên hết mọi sự và yêu người khác như chính mình. Nhiều khi chúng ta đặt tiền bạc, thú vui, chức quyền, địa vị lên trên Chúa. Nhiều khi chúng ta sống bất công và ích kỷ đối với tha nhân chỉ vì chút quyền lợi cá nhân. Như thế phạm tội không phải chỉ là vi phạm một số điều luật, mà chủ yếu là xúc phạm đến Thiên Chúa, bỏ Chúa để chạy theo thụ tạo, tôn thờ thụ tạo thay vì tôn thờ Tạo Hoá. Tôi phạm tội khi tôi đặt tôi lên trên Thiên Chúa và anh em.

Trong cảnh lưu đày, dân Chúa hiểu ra rằng tội lỗi chỉ đưa họ đến bế tắc, đau khổ, thất vọng. Muốn tìm lại an vui trong tình yêu Thiên Chúa, họ cần biết ăn năn thống hối, dứt bỏ tội lỗi.

Lời cầu nguyện của ngôn sứ Barúc nói lên tâm tình thống hối của dân Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Br 3,1-8

Trích sách ngôn sứ Barúc

¹ Lạy Chúa toàn năng, Thiên Chúa của Israel, này là một tâm hồn sâu muộn, một lòng trí rã rượi đang kêu lên với Chúa: ² Lạy Chúa, xin hãy nghe, xin thương xót, bởi vì chúng con đã phạm tội chống lại Chúa; ³ bởi vì Chúa ngự trị đời đời, còn chúng con, chúng con đời đời diệt vong. ⁴ Lạy Chúa toàn năng, Thiên Chúa của Israel, xin nghe lời cầu nguyện của những thầy ma Israel và của con cái những kẻ phạm tội chống lại Chúa, những kẻ đã không nghe tiếng Chúa là Thiên Chúa của chúng, bởi đó mà tai họa hằng bám theo chúng con. ⁵ Xin Chúa đừng nhớ lại những lỗi lầm của cha ông chúng con, nhưng xin hãy nhớ đến bàn tay và Danh của Chúa; ⁶ bởi vì Chúa là Chúa, Thiên Chúa của chúng con, và chúng con sẽ ngợi khen Ngài, lạy Chúa. ⁷ Quả thật, Chúa đã đặt lòng kính sợ Chúa vào lòng dạ chúng con để chúng con kêu cầu Danh Chúa. Chúng con sẽ ngợi khen Chúa trong cuộc lưu đầy của chúng con, vì chúng con đã loại khỏi lòng dạ chúng con mọi lỗi lầm mà cha ông chúng con đã phạm chống lại Chúa. ⁸ Này, hôm nay chúng con đang ở trên đất lưu đầy, nơi mà Chúa đã làm cho chúng con tan tác để chúng con trở thành một điều ô nhục, một câu nguyện rửa, một sự lên án, xứng với tất cả những lỗi lầm của cha ông chúng con, những người đã rời bỏ Chúa là Thiên Chúa chúng con. – Đó là Lời Chúa.

Thình lặng một phút

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm

- Nhân vật chính: *Ở đây là người Do Thái trong cảnh lưu đầy Babilon (c.7) đang khóc tội mình, và xin Chúa xót thương.*
- Từ ngữ chính: *“Chúng con đã phạm tội” (Lời xưng thú) (c. 2. 4. 7)*
- Câu tóm ý: *“Lạy Chúa, xin hãy nghe, xin thương xót, bởi vì chúng con đã phạm tội chống lại Chúa” (c.2)*
- Tựa đề ngắn: *“Trở về với Thiên Chúa”*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

a. Ơn Chúa

Khi dạy ta sống theo lương tâm, Thiên Chúa muốn mời gọi ta sống ngày một hoàn thiện như Cha trên trời và trở nên công chính trước mặt Ngài. Thế nhưng, ta không thể tự làm cho mình trở nên công chính, nhưng phải tin vào Chúa Kitô và nhờ sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Nghĩa là phải nhờ vào ơn Chúa.

+ Như vậy, ơn Chúa là gì?

Là sự trợ giúp Thiên Chúa ban để ta sống xứng đáng là con cái Ngài và dự phần vào sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi.

+ Có mấy thứ ơn Chúa?

Có hai thứ ơn Chúa: một là ơn thánh hoá có tính cách thường xuyên, hai là ơn trợ giúp tùy hoàn cảnh.

+ Ơn Chúa thúc giục ta làm điều gì?

Thúc giục ta tin vào Chúa Kitô và khi chịu phép rửa ta được công chính hoá.

+ Được công chính hoá nghĩa là gì?

Nghĩa là được giải thoát khỏi tội lỗi, được tha thứ và giao hoà cùng Thiên Chúa, được đổi mới tâm hồn.

+ Ngoài ơn Chúa ban cho ta qua bí tích rửa tội, ta còn được những ơn nào nữa?

Những ơn riêng qua các bí tích khác, những ơn riêng tùy theo bậc sống mình, ngoài ra còn những ơn đặc biệt khác để phục vụ cộng đoàn gọi là đoàn sủng. (Đọc lại phần I trong sách học sinh).

b. Tội lỗi

Danh hoạ Lêônardô da Vinci là tác giả bức hoạ “Bữa tiệc ly”. Khi thực hiện bức vẽ, ông đã khổ công đi tìm một người mẫu thích hợp để vẽ khuôn mặt Chúa Kitô... Ngày kia, ông gặp trong nhà thờ ở Roma một nhạc sĩ có những nét và thái độ làm ông vừa lòng. Tên người này là Pietro. Vinci đề nghị Pietro làm người mẫu và nhà danh hoạ đã vẽ trên tấm vải khuôn

mặt của Chúa dựa vào các nét trên khuôn mặt của Pietro. Khi Vinci vẽ gần xong tất cả các tông đồ chỉ còn thiếu khuôn mặt của Giuđa Iscariô. Ông lại phải rảo khắp các phố phường Rôma để tìm người mẫu. Cuối cùng, ông đã gặp được ở góc đường kia một người ăn xin rách rưới, khuôn mặt ghê tởm, sẵn sàng theo ông về xưởng vẽ. Khi nhìn kỹ hơn khuôn mặt của người ăn xin, ông bỗng đánh rơi cây bút vẽ. Bởi vì, người này chính là Pietro là người có khuôn mặt nhân hậu mà trước kia ông đã ghi lại trên bức vẽ là khuôn mặt Chúa Giêsu.

Thật vậy, từ sa đọa này đến sa đọa khác, Pietro đã trở thành một kẻ ăn chơi và nghiện ngập.

Cũng vậy, khi lạm dụng tự do Chúa ban, ta phá hỏng chương trình tốt lành Thiên Chúa dành cho mình. Khi phạm tội, ta làm lu mờ hình ảnh Chúa trong tâm hồn ta và nếu không ăn năn hối cải ta sẽ mất Ngài đời đời.

Dựa vào phần II của bài học, chúng ta cùng nhau đối thoại để hiểu bài hơn.

+ Tội là gì?

Là lạm dụng tự do và ơn Chúa, làm ngược lại tiếng lương tâm, phạm đến luật Chúa.

+ Tội lỗi gây ra những tác hại nào cho tâm hồn?

Làm cho ta phải xa lià Chúa và anh em, đánh mất hình ảnh Thiên Chúa nơi mình.

+ Có mấy thứ tội?

Có hai thứ tội: một là tội trọng , hai là tội nhẹ.

+ Thế nào là tội trọng?

Là cố tình phạm luật Chúa trong những điều quan trọng và ta đã suy biết.

+ Tội trọng đem lại những hậu quả nào?

Cắt đứt tình nghĩa với Thiên Chúa, nếu không hối cải thì sẽ phải xa cách Thiên Chúa đời đời.

+ Khi đã phạm tội trọng, ta phải làm gì?

Phải thực lòng thống hối, đi xưng tội ngay, đồng thời dùng mọi phương thế để không phạm nữa.

+ Tội nhẹ là gì?

Là phạm một điều luật nhẹ, hoặc có thể là một điều luật quan trọng mà ta chưa kịp suy biết đầy đủ hay chưa hoàn toàn ưng theo.

+ Tội nhẹ gây cho ta những hậu quả nào?

Làm cho ta bớt lòng yêu mến Chúa, để hướng chiều về điều xấu và dễ phạm tội trọng hơn.

+ Các tội ta thường phạm bắt đầu từ đâu?

+ Bảy mối tội đầu bao gồm những tội nào?

+ Dù ta rất dễ phạm tội, nhưng có phải vì thế mà Thiên Chúa ghét bỏ ta không?

Không, Thiên Chúa là đấng giàu lòng thương xót.

+ Để xứng đáng với lòng Chúa thương xót ta phải làm gì?

Dứt khoát với tội lỗi, siêng năng xưng tội, rước lễ, cố gắng đổi mới đời sống mỗi ngày.

c. Chọn lựa của tôi: luôn đứng về phía Thiên Chúa

Trong cảnh lưu đày, dân Chúa ý thức tội mình đã phạm từ thời cha ông đến nay, nên sầu muộn, van xin Chúa thương xót và mong Chúa đoái nhìn lại để dân Chúa có thể trở về với Ngài. Lịch sử Cứu rỗi là lịch sử tình thương của Thiên Chúa. Thiên Chúa đầy lòng yêu thương đã không từ bỏ con người trong cảnh tội lỗi, nhưng đã ban Con Một Ngài để giải cứu con người khỏi ách tội lỗi. Thế nhưng, Thiên Chúa vẫn ban cho con người quyền tự do chọn Ngài hay khước từ. Vậy, tôi phải quyết chọn thế nào? Luôn đứng về phía Thiên Chúa.

Dựa vào phần III trong sách học sinh, chúng ta hãy suy nghĩ về những gợi ý và các câu hỏi sau:

+ Trong mọi sự luôn dành cho Thiên Chúa phần tốt nhất trong tâm hồn.

+ Biết mình lầm lỗi ta có nên giấu giếm không?

+ Vậy nên làm gì?

- Ta nên thú nhận tội lỗi, ăn năn đền tội nhất là dốc lòng chữa bỏ tội và quyết tâm yêu mến Chúa nhiều hơn để đền bù lại.

+ Muốn chữa bỏ tội, ta phải làm gì?

- Ta phải xét mình hằng ngày xem mình đã sai lỗi từ đâu, để rồi dứt khoát với tội, như Lời Chúa trong Kh 2,4 cảnh tỉnh.

+ Dứt khoát với tội là làm sao?

- Là tránh mọi dịp tội lớn nhỏ. Không những tránh tội mà ngay cả dịp tội cũng tránh. Đây là sự đòi hỏi dứt khoát, cần nhiều hy sinh

+ Muốn toàn thắng tội, ta phải làm gì?

- Ta phải làm 4 điều sau:

. Luôn trông cậy nơi Chúa. Ngài không bao giờ để ta bị thử thách quá sức (1Cr 10,13)

. Biết rõ chỗ yếu của mình để đề phòng (1Cr 10,12)

. Cởi bỏ với bề trên

. Và trực tiếp chống lại các mối tội đầu bằng việc sống các nhân đức ngược lại.

+ Em có biết kinh “Cải tội bảy mối có bảy đức” không?

d. Câu hỏi mở rộng

+ Dân Chúa đã biểu lộ lòng sám hối như thế nào?

. Rên siết, than khóc (Tp 2,4 ; Gio 1,23)

. Xé áo mình, mặc áo nhặm (Gn 3,5-8)

. Nằm trên tro (Is 58,5)

. Chay tịnh (Tp 20,26)

. Thú tội cách tập thể, dâng hy tế xá tội (Ds 16,6tt)

+ Trong Cựu Ước, ngôn sứ nào nổi bật về việc kêu gọi hoán cải?

- Giêrêmia (thầy của Barúc). Barúc là thư ký của Giêrêmia sống thời lưu đầy ở Babilon, nên sách của ông đầy những lời thú tội thống thiết. Thế

nhưng, chỉ thú tội hay khóc lóc van xin thôi không đủ, còn phải thay đổi lối sống. (Gr 4,1-4)

Đoạn sách Barúc 3,1-8 này nằm trong phân đoạn thú tội Br 1,15-3,8

+ Vị ngôn sứ cuối cùng của Cựu Ước kêu gọi hoán cải ra sao?

- Vị ngôn sứ cuối cùng của Cựu Ước là Gioan Tẩy giả đã kêu gọi: *“Hãy hối cải vì Nước Trời đã gần bên”* (Mt 3,2), và ông đã làm phép rửa bằng nước.

+ Hãy cho biết một số lời rao giảng kêu gọi hối cải của Chúa Giêsu. *“Hãy hối cải vì Nước Trời đã gần bên”* (Mt 4,17)

- Khi nghe tin Philatô giết một số người Galilê, Chúa Giêsu đã cảnh cáo: “Đừng tưởng họ tội lỗi hơn những người Galilê khác nhưng là dịp để các người lo hối cải” (Lc 13,2-5)

- Trên trời vui mừng vì một người tội lỗi hối cải: dụ ngôn đứa con hoang đàng trở về nhà Cha (Lc 15)

+ Trong những lần hiện ra, Mẹ Maria nhắc nhở ta điều gì?

- Trong sáu lần hiện ra tại Fatima, lần nào Đức Mẹ cũng kêu gọi: *“Hãy cải thiện đời sống”*.

+ Em có nhớ trong sa mạc, Chúa Giêsu đã chống lại cám dỗ phạm tội thế nào không?

- Ngài đã chống lại bằng cách: Dựa vào Lời Chúa, dứt khoát và không chiều theo xác thịt. (x. Mt 4,1-11)

+ Nhờ đâu mà ta được tha tội?

- Nhờ lòng thương xót của Thiên Chúa: chính Ngài đã sai Con Một của Ngài đến trần gian để đền tội cho ta, đồng thời còn ban Thánh Thần để biến đổi ta thành con cái của Ngài. Chính nơi bí tích Rửa tội và Giải tội, chúng ta gặp được lòng thương xót vô bờ của Thiên Chúa.

4. Hát:

Bài **“Tôi sẽ trở về”**

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

- Chính Chúa là Đấng luôn đi bước trước trong việc lôi kéo tội nhân trở về với Ngài (x. c7 “*Ngài đã đặt lòng kính sợ Ngài trong lòng chúng tôi*”: Tv 50,12)

- Lưu đày, thất bại, đau khổ có thể là những phương thức Chúa dùng để kêu gọi ta sám hối quay trở về với Ngài (c. 4. 7. 8 ; Lc 13, 2-5)

+ Bài học cho tôi:

- Trở về với Chúa phải là trở về tự đáy lòng một cách thành thật và khiêm tốn (điều này toát ra từ cả đoạn Kinh Thánh)

- Khi sa ngã, ta không thất vọng, nhưng trông cậy vào lòng thương xót của Chúa để mau mắn chỗi dậy ăn năn mà quay trở về với Ngài.

2. Cầu nguyện

Lạy Chúa, hằng ngày trước thánh lễ, chúng con dấn ngực xưng thú tội mình trước mặt Chúa. Chúng con cũng nhận mình không xứng đáng để rước Chúa ngự vào lòng. Xin cho cuộc đời chúng con không ngừng vươn lên khỏi tội như để sống xứng đáng là con cái của Chúa. Phần Ngài, lạy Chúa, “Xin mở lượng hải hà bao dung xóa tội con đã phạm. Xin tạo cho con một tấm lòng trong trắng” (Tv 50,3.12)

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài tập ở nhà

Em hãy tìm trong Tin Mừng thánh Luca đoạn Lời Chúa nói lên lòng yêu thương tha thứ của Thiên Chúa đối với tội nhân? (Lc 7,47)

Chứng TỬ VÀ MINH HOẠ

1. Một trong những tấm gương lớn về việc dứt bỏ đời sống tội lỗi để quay lại với Chúa là thánh Âu-tinh. Khi còn thanh niên, Âu-tinh lao mình

vào mọi thứ ăn chơi, trụy lạc. Nhờ lời cầu nguyện, hy sinh và khuyên nhủ liên lỉ của mẹ ngài là thánh Mônica. ngài đã quay trở lại, dứt khoát với đời sống tội lỗi. Về sau ngài đã trở thành một vị giám mục lỗi lạc, một vị thánh lớn trong Hội Thánh.

2. Thánh Gioan Cornay Tân (1809-1837) là linh mục hội Thừa sai Paris. Ngài bị xử chém đầu, chặt tay chân và thân mình bị chặt thành bốn khúc. Trước giờ thụ hình, ngài đã cầu nguyện:

“Lạy Chúa xin nhận lời con thống hối thay cho việc xưng tội, và máu con đổ ra thay cho bí tích xúc dầu. Lương tâm con không vướng mắc tội trọng nào, nhưng không vì thế con coi mình là công chính ... Xin Đức Maria chứng giám cho việc thống hối, và thanh gươm sẽ xúc dầu cho con”

BÀI 26

THỜ PHƯỢNG THIÊN CHÚA HẾT LÒNG

Lời Chúa:	Đnl 6,4-9
Ý chính:	Thiên Chúa chúng ta là Chúa độc nhất. Hãy yêu mến Thiên Chúa hết lòng.
Tâm tình:	Lạy Chúa, Chúa biết con yêu mến Chúa (Ga 21,15)

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Khi nhận biết mình đã xa Chúa, ta dứt bỏ tội lỗi, dứt lòng mê đắm lệch lạc với các thụ tạo. Đó chỉ mới là phần tiêu cực. Tích cực hơn chúng ta cần tha thiết gắn bó với Thiên Chúa, coi Ngài là kho tàng của ta để kiếm tìm Ngài bằng tất cả tấm lòng, sức lực và trí tuệ của ta.

Các thánh tử đạo Việt Nam đã nêu cho chúng ta tấm gương yêu mến Thiên Chúa hơn cả mạng sống mình. Yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự, đó là bổn phận của chúng ta là con cái Ngài. Chúng ta cùng lắng nghe chính lời Thiên Chúa dạy bảo dân Ngài về lòng yêu mến này.

2. Công bố Lời Chúa: Đnl 6,4-9

Trích sách Đệ Nhị Luật

Ông Môsê nói với dân rằng: ⁴ “Nghe đây, hỡi Israel, Chúa Thiên Chúa chúng ta là Chúa duy nhất. ⁵ Hãy yêu mến Chúa Thiên Chúa anh em hết lòng, hết linh hồn và hết sức lực anh em. ⁶ Những lời tôi truyền cho anh em hôm nay, phải giữ lấy trong lòng. ⁷ Phải ghi khắc những lời ấy vào trí con cái anh em, phải nói những lời ấy lúc ngồi trong nhà cũng như khi đi ngoài đường, lúc nằm ngủ cũng như khi thức dậy. ⁸ Anh em phải buộc những lời ấy vào tay làm dấu, mang như đồ trang sức giữa hai mắt, ⁹ phải viết lên cột lên cửa nhà anh em. – Đó là Lời Chúa.

Thình lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm: (Thảo luận theo tổ)

- Từ ngữ chính *Yêu mến Chúa*
- Câu tóm ý *“Hãy yêu mến Chúa là Thiên Chúa người, hết lòng, hết linh hồn và hết sức người” (câu5)*
- Tựa đề ngắn *Kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

a. Điều răn thứ nhất

“Thờ phượng và yêu mến Người trên hết mọi sự”. Điều răn thứ nhất dạy ta nhận biết và chỉ tôn thờ một Thiên Chúa. Thế nhưng, chúng ta phải biểu lộ lòng tôn thờ Thiên Chúa bằng cách nào? Chúng ta đọc phần I trong sách và cùng tìm hiểu:

+ Luật Cựu Ước được tóm gọn ở đâu?

Trong Mười điều răn

+ Điều răn thứ nhất dạy ta thế nào?

+ Tôn thờ một Thiên Chúa biểu lộ qua những hành vi nào?

Phải tin kính Thiên Chúa với tất cả lòng thành

Phải trông cậy Thiên Chúa vững vàng

Phải yêu mến Thiên Chúa hết lòng

+ Tin vào Thiên Chúa nghĩa là gì?

Là không bao giờ nghi ngờ hoặc chối bỏ những gì Thiên Chúa đã mạc khải và Hội Thánh dạy phải tin.

+ Những tội nào phạm đến đức tin?

Một là chệnh mảng không chịu tin hiểu các chân lý mạc khải,

Hai là chủ ý nghi ngờ các chân lý ấy,

Ba là cố ý chối bỏ các chân lý ấy mà trở thành rối đạo, bỏ đạo hoặc ly khai khỏi Hội Thánh.

Cho ví dụ mình họa.

+ Để đức tin của ta ngày một lớn lên, ta cần phải làm gì?

Ta cần đào sâu giáo lý, siêng năng cầu nguyện và góp phần truyền bá đức tin.

+ Trông cậy vào Thiên Chúa nghĩa là gì?

Là luôn phó thác mọi sự trong tay Thiên Chúa và mong chờ phúc lành Thiên Chúa ban ở đời này cũng như đời sau.

+ Những tội nào phạm đến đức cậy?

Một là tuyệt vọng vì thiếu tin tưởng vào tình thương của Chúa

Hai là chỉ dựa vào sức mình hoặc quá ỷ lại vào tình thương của Chúa.

Cho ví dụ minh họa.

+ Ta phải yêu mến Thiên Chúa như thế nào?

Ta phải yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết sức trên hết mọi sự và mau mắn làm theo ý Chúa để đáp lại tình Chúa thương ta.

+ Những tội nào phạm đến đức mến?

Một là dửng dưng trước tình yêu Thiên Chúa

Hai là vô ơn không đáp lại tình yêu Thiên Chúa,

Ba là lười biếng trong các bổn phận đối với Thiên Chúa,

Bốn là thù ghét, chống lại và nguyền rủa Thiên Chúa.

Cho ví dụ minh họa.

b. Yêu Chúa hết tâm hồn

Nghe và học hỏi Lời Chúa làm chúng ta hiểu biết Chúa hơn và yêu mến Chúa nhiều hơn. Thật vậy, lòng khao khát yêu mến Chúa phải là mối bận tâm lớn nhất của ta. Ta nghĩ, ta nói, ta làm bất cứ việc gì cũng đều hướng đến điều đẹp lòng Chúa. Sống sao cho đẹp lòng Chúa tức là đã yêu mến Chúa trên hết mọi sự. Được Chúa ưu ái tạo dựng nên giống hình ảnh Ngài, chúng ta phải luôn quy hướng về Ngài: Ngài là khởi đầu và là cùng đích đời ta. Chúa Giêsu đến trần gian là để tỏ cho chúng ta biết về Chúa Cha và dạy ta yêu mến Ngài trên hết mọi sự và dạy ta cách sống đẹp lòng Ngài.

Mời các em cùng đối thoại:

+ Thế nào là yêu mến Chúa trên hết mọi sự?

- *Là chỉ tôn thờ một mình Thiên Chúa mà thôi. Mọi sự khác trên đời này chỉ là phương tiện để giúp ta phụng sự Ngài.*

+ Còn thế nào là yêu Chúa hết lòng hết sức?

- *Là mọi nơi, mọi lúc, từ tư tưởng, lời nói cho đến việc làm ta đều hướng về Chúa và lo làm đẹp lòng Ngài.*

+ Điều gì ngăn cản ta yêu mến Chúa?

- *Khi ta yêu quý những sự trần gian này hơn Chúa và khi ta đặt mình lên trên anh em.*

+ Nếu chỉ bày tỏ lòng yêu mến Chúa bằng cách đọc kinh xem lễ thôi có đủ không?

- *Không đủ, cần phải bày tỏ lòng yêu mến Chúa qua cách sống đẹp lòng Chúa mọi nơi mọi lúc.*

+ Những điều răn nào dạy ta yêu mến Chúa?

- *Ba điều răn đầu.*

c. Dành ưu tiên cho Thiên Chúa

Vị Giáo sĩ gặp một em bé đi nhà thờ về lúc trời còn sớm. Ngài hỏi em:

- Mỗi ngày con đều đi lễ sớm như thế này ư?

- Vâng, thưa cha mỗi ngày, mùa đông cũng như mùa hè.

- Nhưng con ở rất xa nhà thờ kia mà? Con không sợ phải đi một mình vất vả trên con đường vắng này sao?

Với một cái nhìn ngây thơ trong trắng, em trả lời:

Phải làm tốt điều này cho Giêsu chứ!

Một câu trả lời thật đơn sơ: “Phải làm tốt điều này cho Giêsu chứ!”. Dù còn bé nhưng em đã ý thức luôn dành cho Thiên Chúa phần tốt nhất trong tâm hồn.

Kính mến Thiên Chúa hết lòng, hết sức trên hết mọi sự là luôn biết ơn và dành ưu tiên cho Thiên Chúa trong mọi điều ta nghĩ, mọi lời ta nói,

mọi việc ta làm và mau mắn làm theo ý Ngài ngay từ trong điều nhỏ.

+ Dành ưu tiên cho Thiên Chúa trong mọi điều ta nghĩ là thế nào?

Là thường xuyên hướng lòng về Chúa, yêu mến Chúa trong mọi việc ta làm để tôn vinh danh Chúa hơn.

+ Dành ưu tiên cho Thiên Chúa trong mọi điều ta nói nghĩa là gì?

Là dùng lời nói để ca tụng Chúa và rao truyền cho mọi người biết Chúa.

+ Dành ưu tiên cho Thiên Chúa trong mọi điều ta làm nghĩa là thế nào?

Là dành những giờ thuận tiện nhất trong ngày để gặp gỡ Chúa và dành ngày chúa nhật để thờ phụng Chúa.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Thiên Chúa yêu thương ta, trước cả khi ta biết Ngài. Ngài đã dựng nên ta và luôn chăm sóc đến ta. Ngài hứa sẽ tỏ lòng nhân hậu ngàn đời đối với những ai kính mến Ngài. (Xh 20,6)

+ Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

Đoạn văn nhắc nhở tôi về bốn phận yêu mến Chúa trên hết. Nhiều khi tôi đã yêu những sự thuộc đời này hơn cả Chúa.

3. Cầu nguyện

Lạy Cha nhân ái, Cha đã yêu con vô cùng. Ngay cả sự sống của Con Một Cha là Chúa Giêsu, Cha cũng không tiếc với con. Thế mà con lại chưa yêu mến Cha trên hết. Hôm nay, con xin thưa với Cha rằng: con quyết tâm yêu mến Cha. Xin Cha hãy nâng đỡ lòng mến còn yếu ớt của con. (Đọc kinh kính mến)

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà

Chứng từ VÀ MINH HOẠ

1. Tất cả các thánh đều nêu gương cho ta về lòng yêu mến Chúa vì không ai là thánh mà lại không yêu mến Chúa.

Thánh Phêrô, trước khi được Chúa trao phó cho sứ mạng chăn dắt đoàn chiên của Chúa, đã được hỏi về lòng yêu mến:

- Phêrô, con có yêu mến Ta hơn những người này không?

Nhớ lại mình đã từng chối Chúa ba lần nên Phêrô không dám tự kiêu. Ông chỉ dám khiêm tốn trả lời:

- Lạy Thầy, Thầy biết hết mọi sự, Thầy biết con yêu mến Thầy.

Ta hãy noi gương thánh Phêrô, cố gắng sống sao để có thể thưa với Chúa rằng: “Lạy Chúa, Chúa biết con yêu mến Chúa”

2. Thánh Simon Phan Đắc Hoà (1774-1840) là một y sĩ. Khi các con vào thăm ngài trong tù, ngài khuyên nhủ:

“Cha yêu thương các con và hằng chăm sóc các con. Nhưng cha phải yêu Chúa nhiều hơn nữa. Các con hãy vui lòng vâng ý Chúa, đừng buồn làm chi. Các con ở với mẹ, thương yêu nhau, chăm sóc việc nhà. Từ đây cha không thể lo cho các con được nữa. Chúa muốn cha chịu khổ, cha xin vâng trọn”.

BÀI 27

DÂY MEN TIN MỪNG 6

XÂY DỰNG BẦU KHÍ GIA ĐÌNH

Lời Chúa:	Hc 7,27-28; 30, 1-8
Ý chính:	Bầu khí gia đình do mỗi người trong nhà góp phần tạo nên.
Tâm tình:	Cảm tạ Chúa vì đã ban cho mỗi người chúng ta có một mái ấm gia đình.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Sự kiện đời sống

Những năm đầu thập niên 1990, tại Việt Nam đã xuất hiện nhiều tổ ấm tình thương. Những tổ ấm này do các đoàn thể hoặc tư nhân thiện chí lập nên nhằm giúp các em mồ côi có được một mái ấm gia đình hoặc tạo cơ hội cho những em bụi đời bỏ nhà ra đi trở về làm hòa với gia đình của mình, đồng thời tạo điều kiện nâng đỡ các gia đình đó đón nhận lại các em. Một vài nước Bắc Âu không có trại mồ côi, nhưng chính phủ sẽ tìm những gia đình tự nguyện nhận các em về nuôi. Các chính phủ này cho rằng, đó là phương cách tốt nhất để ngăn ngừa nhiều nỗi bất hạnh và tệ đoan sau này. Thậm chí hiện nay có nhiều nơi cho rằng, không nên tập trung các người bị bệnh tâm thần vào một nhà thương biệt lập như xưa nữa. Thay vào đó nên đưa họ trở về gia đình thì mới mong chữa trị cho họ đạt kết quả tốt.

Những sự kiện trên cho thấy gia đình là một giá trị cao cả mà Thiên Chúa đã thiết lập trong bản tính con người. Chúng ta cùng lắng nghe Lời Chúa nhấn nhủ về tình gia đình .

2. Công bố Lời Chúa: Hc 7,27-28; 30, 1-8

Trích sách Huấn Ca

7²⁷ Hãy hết lòng tôn trọng cha con và đừng quên những cơn đau đớn của mẹ. ²⁸ Hãy nhớ rằng nhờ cha mẹ, con mới sinh ra. Làm sao con báo đền được điều cha mẹ cho con?

30¹ Yêu con thì cho roi cho vọt, mới trông vui được về tương lai của nó.

² Ai biết sửa dạy con, sẽ được hả hê vì nó; và giữa người quen biết, sẽ có thể tự hào. ³ Ai biết dạy con, thì kẻ thù cũng phải đâm ghen, và trước mặt bằng hữu sẽ được vui sướng vì con cái.

⁴ Người cha biết dạy con thì dù có qua đời cũng như không chết, vì đã để lại một người khác y hệt như mình. ⁵ Khi sống ông đã nếm biết niềm vui, và khi chết sẽ không phiền muộn, ⁶ vì đã để lại người báo phục đối với địch thù, và có kẻ đền ơn cho bạn hữu.

⁷ Kẻ nuông chiều con sẽ phải rằn rịt vết thương nó. Mỗi tiếng nó la khiến cho tôi bồi lòng dạ. ⁸ Ngựa không trị, ngựa bất kham; con nuông chiều, con ngỗ nghịch. .. – Đó là Lời Chúa.

Thinh lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

Suy niệm:

Đoạn Kinh Thánh chúng ta vừa nghe nằm trong sách Huấn ca là loại sách Giáo huấn. Sách được viết ra với mục đích giúp Dân Chúa tăng tiến hơn trong việc sống theo Luật Chúa.

Đoạn sách Huấn ca vừa đọc cho thấy việc giữ điều răn thứ tư không chỉ nằm trong việc giữ bổn phận làm con mà cả trong bổn phận xây dựng bầu khí gia đình: tôn trọng cha mẹ, luôn thăm tín cha mẹ yêu mình dù cha mẹ có đòi hỏi mình nhiều đến đâu đi nữa. Bài Kinh Thánh vọng lại điều răn thứ tư trong sách Đệ nhị luật: Kính trọng cha mẹ thì được chúc phúc như thờ phượng Chúa vậy (được sống lâu và hạnh phúc trên phần đất hứa), còn bất hiếu thì bị phạt như phản bội Chúa vậy (phải bại trận trước quân thù và phải chết).

Như thế, điều răn thứ tư vừa mang tính cách hàng dọc vừa mang tính cách hàng ngang. Hàng dọc là cư xử đối với chính Thiên Chúa, như 3 giới răn đầu. Hàng ngang là cư xử đối với đồng loại như 6 giới răn sau.

IV. TÌM HIỂU ĐỀ TÀI

1. Hãy quan tâm tới bầu khí gia đình

Bầu khí gia đình thường bị ngột ngạt vì có sự cách biệt trong lối sống và nếp suy nghĩ giữa giới trẻ và giới già. Đến tuổi 13, các em dần dần thấy tuy gia đình vẫn đáng quý, nhưng các em không còn thấy đó là nơi êm đềm nhất. Các em tuy kính trọng cha mẹ nhưng dần dần bớt quyến luyến.

Những điều đó chứng tỏ quan điểm về gia đình đang dần thay đổi trong con người các em, vì có sự cách biệt về tư tưởng giữa các thế hệ già và trẻ: cha mẹ suy nghĩ khác chúng ta, cho nên nhiều lúc các em thích nghe theo bạn bè hơn là nghe theo cha mẹ.

Tuy nhiên, các em hãy nhớ đến những năm dài ba má các em đã nuôi nấng các em. Hãy nhớ đến những lúc ba má đã vất vả săn sóc các em để đừng buồn vì một câu nói, một lời trách mắng của ba má. Chắc rằng có nhiều lúc các em bị ba má mắng oan. Nhưng các em ơi, thà rằng các em buồn khóc còn hơn là lớn tiếng cãi lại cha mẹ. Nếu em chịu đựng được, hãy im lặng. Nếu tính em hay mủi lòng, hãy cứ khóc. Sự im lặng và dòng nước mắt của các em sẽ làm ba má các em suy nghĩ hơn là những câu lớn tiếng cãi lại.

Lắm lúc các em hết sức bận tâm lo lắng chạy ngược chạy xuôi để giúp một người dưng nước lã, nhưng lại miễn cưỡng “thi hành công tác” của ba má. Nếu yêu ba má, tại sao chúng ta lại hẹp hòi không tạo cho ba má những giây phút vui vẻ? Khi còn bé, chúng ta yêu ba má bằng nhu cầu của chúng ta, ngày nay chúng ta yêu ba má vì chính nhu cầu của ba má. Chúng ta yêu ba má để thông cảm lại tình thương của ba má. Ngày xưa chúng ta yêu ba má để được quần áo mới, yêu ba má để có bánh kẹo. Nhưng ngày nay chúng ta yêu ba má để chứng tỏ chúng ta là người biết yêu Đấng sinh thành nên mình.

(một em đọc đoạn 1 của bài học)

2. Làm cho cha mẹ được vui

Em có bao giờ vắng nhà chưa? Cảm giác lúc xa nhà thế nào?

Các em có bao giờ hãnh diện về nề nếp của gia đình mình không?

Các em có bao giờ chán nản với gia đình mình không?

Các em thử nghĩ xem những chán nản do người ngoài, do bạn bè gây ra so với những chán nản do gia đình, đáng nào nhiều hơn? Đáng nào dễ hàn gắn hơn?

Trong một gia đình nọ, một hôm cả nhà ngồi vào bàn ăn như thường lệ, bỗng ông bố và các con khám phá ra trong bát mỗi người có một búi cỏ khô. Cả nhà đều nhao nhao cả lên:

- Sao, hôm nay ăn cỏ khô à?

Bà mẹ trả lời:

- Không! Hôm nay ăn cơm với thịt chứ. Rồi sẽ có cơm, nhưng từ trước đến nay, hình như cả nhà có quan tâm gì đến việc tôi nấu nướng ra sao, ngon hay dở. Ngày nào tôi cũng cố gắng thay đổi các món ăn, nấu nướng cẩn thận cho vừa miệng cả nhà, thế mà trong nhà có ai khen tôi lấy một lời nào đâu: Tôi cũng là một con người, cũng cần một lời khích lệ chứ. Tôi có phải là một cái máy chỉ biết cắm cúi hầu hạ đâu. Khi bữa ăn tươm tất, chẳng thấy ai để ý, còn khi không vừa ý thì kêu nặng cả lên. Hỏi rằng sức người có thể chịu được mãi như vậy không?

a. Bầu khí gia đình bình thường

Gia đình là tổ ấm thân yêu giúp ta lấy lại niềm tin và sức sống sau những vật lộn ở ngoài đời. Gia đình là bóng mát cho ta sau những mệt nhọc ở trường học, ở xã hội. Nhiều khi các em dễ dàng hy sinh lo lắng cho người ngoài hơn là cho người thân trong gia đình. Nhưng nếu các em chỉ nghĩ đến mình mà không quan tâm đến cha mẹ, anh chị em trong gia đình thì các em lại làm cho gia đình trở thành nơi khó chịu. Gia đình có hạnh phúc, thuận hòa êm ấm hay không cũng là do nơi phần đóng góp của các em. Nếu thường xuyên biết đặt mình vào hoàn cảnh của ba má, các em sẽ cảm thông được với những nỗi vất vả lo toan của ba má, hiểu được tình thương của ba má hơn. Nếu chỉ biết nghĩ đến bản thân mình thì làm sao có thể yêu thương thật sự được?

b. Bầu khí gia đình bất thường

Nếu trong gia đình các em chẳng may không được hòa thuận, đầm ấm thì đừng vì đó mà đâm ra bất mãn, chỉ ngồi đòi hỏi kêu trách hoặc bỏ nhà ra đi. Với tình yêu, sự hy sinh kiên trì, các em có thể góp phần cải thiện dần những đổ vỡ trong gia đình mình. Là con cái Thiên Chúa, chúng ta được mời gọi trở thành những sứ giả mang lại niềm vui, sự hiệp nhất và hòa bình ở khắp mọi nơi, nhất là trong gia đình mình.

(một em đọc đoạn 2 của bài học)

3. Góp phần làm cho bầu khí gia đình thêm đầm ấm yêu thương

Niềm vui của cha mẹ là thấy con cái hoà thuận vui vẻ. Trên kính dưới nhường là bài học cha ông ta hằng căn dặn ta từ xưa tới nay. Anh chị em cần phải biết hy sinh nhường nhịn nhau. Lòng quảng đại quên mình sẽ giúp ta dễ chịu đựng những khuyết điểm của nhau trong tinh thần xây dựng vì mỗi người mỗi tính và trên đời này không có ai là hoàn hảo.

Món ăn ngon nhất trong bữa cơm chính là gương mặt vui vẻ của nhau. Các em đừng bao giờ tố tội nhau trong giờ cơm. Cổ nhân thường nói: “Trời đánh còn tránh bữa ăn”. Bữa cơm chung vui vẻ trong gia đình là một trong những giây phút tốt đẹp nhất trong ngày để xây dựng tình huynh đệ, vun xới tình gia đình.

Các em đừng tưởng bạn bè mình dễ thương hơn anh chị em trong nhà. Con người ta ai cũng có khuyết điểm. Càng sống chung với nhau lâu càng thấy rõ. Bạn bè dễ thương là vì các em ít chung sống với họ như với anh chị em trong nhà. Bởi vậy hãy tỏ ra thông cảm với anh chị em mình.

Giáo sư W. Maurice, 47 tuổi, vừa là giám đốc đài quan sát địa chấn Lamont ở Columbia, vừa là nhà hải dương học nổi tiếng. Ngày 13.1.1954, ông bị một cơn bão đánh văng từ trên tàu xuống biển. Điều gì đã giúp ông sống sót? Các em hãy nghe ông kể cho biết trong lá thư sau:

Các con thân yêu của ba,

Ba viết thư này cho các con để nói chuyện tình yêu với các con. Yêu Chúa, yêu gia đình, yêu bạn bè, yêu hàng xóm. Đã có lần ba chỉ cho các con sự quan trọng của tình yêu, nhưng ba thấy rằng lần đó ba giảng chưa được rõ lắm. Bây giờ đích thân ba đã thấy được sức mạnh của tình yêu và

như vậy ba có thể giúp các con hiểu rõ hơn. Hôm qua, một ngọn sóng lớn đã hất tung ba xuống biển. Trong khi chờ thuyền tới vớt, ba đã phải bơi giữa giông bão. Ba đã phải vật lộn với những đợt sóng cuộn cuộn cao hơn cả mái nhà của chúng ta. Chính cái tình yêu kỳ diệu của các con đối với ba đã giúp ba đủ sức vật lộn với sóng gió khi mà sức ba đã kiệt.

Câu chuyện tiếp diễn như sau: ...

Chắc các con nghĩ rằng lúc đó ba cô độc lắm phải không? Không, ba không cảm thấy cô độc chút nào các con ạ. Lúc đó, ba có cảm tưởng như tất cả mọi người mà ba quý mến đều ở bên cạnh để khuyến khích ba. Thế rồi lần lần họ biến hết, chỉ còn lại các con thôi, mà ba có cảm tưởng rằng ba có một việc gì gấp phải làm cho các con. Ba thấy dường như hết thảy các con Bill và Jerry, Hoppy, Petie và Maggie - hết thảy đều sắp chìm lỉm, và để cứu các con, ba phải tiếp tục bơi. Sau cùng chỉ còn có bé Maggie ở lại bên ba. Ba không thấy Maggie, nhưng ba nghe tiếng nó. Nó như đứng trên đầu cầu thang gọi ba mỗi tối, khi ba đi làm về. Tiếng Maggie lập đi lập lại:

- Ba, ba, ba lại đây. Lại đây ba!

Các con nhớ hoài điều đó nhé, nhớ hoài nhé. Nhớ rằng tình yêu của bé Maggie vẫn mạnh hơn tất cả những ngọn sóng kinh khủng đó. Sóng tung ba lên, dìm ba xuống, nhưng tình yêu của Maggie vẫn mạnh hơn. Và đúng lúc ba ráng lại gần bé - thì ba nghe thấy giọng nói trong trẻo ở ngay bên.

- Ông tiến sĩ, hãy nắm lấy đầu phao, chúng tôi sẽ kéo ông lên.

Các em thân mến, tình yêu của các em dành cho ba má có thể cứu sống ba má các em trong những hoàn cảnh chán nản tuyệt vọng, giúp ba má thêm nghị lực sống. Tình yêu của các em còn có sức nâng đỡ anh chị em mình trong cuộc đời này đây.

(một em đọc đoạn 3 của bài học)

ÁP DỤNG

1. Biết nói năng ngọt ngào và đối xử tế nhị với anh chị em trong gia đình.

2. Biết nói lời cảm ơn với ba má và anh chị em trong gia đình.

3. Đóng góp niềm vui trong bữa ăn và giờ kinh tối.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà

Bài tập trong sách học sinh trang 118

CHỨNG TỪ VÀ MINH HOẠ

Nói đến tình nghĩa gia đình, ta khó có thể quên một số hình ảnh trong lịch sử các thánh tử đạo Việt Nam như linh mục Triệu. Vì thương mẹ già, ngài ở lại Huế dựng nhà cho mẹ, nên mới bị bắt. Ông đội Trung có con gái được phép ở trong tù chăm sóc, nhưng ông bắt con về nhà để kịp học giáo lý với bạn bè trong xứ. Ông trùm Phụng tại pháp trường gặp lại con gái, cô Anna Nhiên, đã đeo cho con ảnh thánh giá ở cổ mình và nói: “Con hãy nhận lấy kỷ vật của ba. Đây là ảnh Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, ảnh này quý hơn vàng bạc bội phần. Con hãy luôn mang nơi cổ và trung thành cầu nguyện sớm chiều con nhé!”. Nếu nói đến gia đình tử đạo phải kể: Anh em có Anrê Tường – Vinh-sơn Tường ; Cha con có Ân Khảm - Cai Thìn; Con rể bố vợ có Lý Mỹ - Trùm Đích .

Ông Lý Mỹ vì thấy nhạc phụ đã cao niên, nên luôn tự nguyện chịu đòn thế cho cha. Con gái ông Lý 12 tuổi, trốn mẹ vào tù thăm và thưa: “Xin cha can đảm chịu chết vì Chúa”. Cậu Tường 9 tuổi, con trai ông không đi được, cũng nhắn lời: “Cha đừng lo cho chúng con. Cha cứ an tâm vững lòng xưng đạo và chịu chết vì đạo”. Vợ ông , bà Mỹ nói trong tiếng nghẹn ngào: “Vợ con ai mà chẳng thương tiếc, nhưng ông hãy hy sinh vác thánh giá rất nặng vì Chúa. Hãy trung thành đến cùng, đừng lo nghĩ đến mẹ con tôi! Thiên Chúa sẽ quan phòng tất cả”.

BÀI 28

CẦU NGUYỆN LÀ GÌ?

Lời Chúa:	Tv 62,2.7-8
Ý chính:	Cầu nguyện là gặp gỡ thưa chuyện với Chúa.
Tâm tình:	Lạy Chúa, xin dạy con biết cầu nguyện

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Trong gia đình êm ấm, ta chia sẻ với nhau đủ chuyện. Khi yêu mến ai thì ta thích gần gũi, chuyện trò tâm tình với người ấy.

Thiên Chúa mời gọi ta yêu mến Ngài hết lòng hết sức. Khi mời gọi ta yêu mến Ngài hết lòng hết sức, Thiên Chúa muốn chúng ta luôn sống thân tình với Ngài như bạn, luôn tin cậy Ngài như tin cậy mẹ cha, và còn hơn thế nữa.

2. Sự kiện đời sống

Chúng ta ai cũng có bạn bè. Cuộc sống ta thêm vui thú là nhờ những tình bạn thân tình. Người bạn nào càng thân thiết, ta càng tin tưởng và càng muốn tâm sự, chia vui sẻ buồn với người bạn đó.

Ai yêu ta bằng cha mẹ? Ai chăm nom lo lắng cho ta bằng cha mẹ? Tình yêu của cha mẹ đối với ta thật như trời như biển! Có gì thiếu, ta đến xin cha mẹ, có gì vui buồn ta ngồi tỉ tê với cha mẹ...

Thiên Chúa đã tỏ cho chúng ta biết Ngài muốn gần gũi với chúng ta như người bạn thân tình, và còn hơn thế nữa, qua Đức Giêsu Kitô, Ngài đã nhận chúng ta là con của Ngài. Những gì ta cần, ta ước muốn, Ngài đều biết rõ. Ngài sẵn lòng ban cho ta mọi điều tốt lành vì Ngài là Đấng toàn năng, yêu thương, là người Cha trên mọi người cha. Bởi đó, những kẻ tin vào Thiên Chúa năng chạy đến với Ngài để trò chuyện, ngợi khen, cảm tạ và cầu xin một cách thân tình.

3. Công bố Lời Chúa: Tv 62,2-6.8-9

Bài trích sách Thánh Vịnh.

² Lạy Thiên Chúa, Ngài là Thiên Chúa của con,
ngay từ rạng đông, con hướng về Ngài.
Linh hồn con khao khát Chúa,
thân xác con mòn mỏi ngóng trông,
Như đất hoang khô cằn không giọt nước.
³ nên con diện kiến Ngài nơi thánh điện
để chiêm ngắm uy lực và vinh quang của Ngài.
⁴ Bởi lượng từ bi Chúa quý hơn mạng sống,
môi miệng con những tán dương hoài.
⁵ Suốt đời con, nguyện chúc tụng Chúa,
tay giơ cao xưng tụng danh Ngài.
⁶ Hồn con no thỏa như được hưởng cao lương mỹ vị,
môi miệng con hớn hở ngợi ca.
⁸ Vì Chúa là Đấng phù trợ con,
và con hoan hỉ nương bóng cánh Ngài.
⁹ Hồn con gắn kết với Chúa,
và tay hữu Chúa đã đỡ nâng con.

Thình lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm

- Từ ngữ chính *Con tìm kiếm Chúa*
- Câu tóm ý “Lạy Thiên Chúa, Ngài là Chúa con thờ
Ngay từ rạng đông con tìm kiếm Chúa”. (câu2)

- Tựa đề ngắn *Thư chuyện với Chúa.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

a. Cầu nguyện

Học các bài đầu trong sách học sinh, chúng ta bắt gặp nhiều gương cầu nguyện sáng chói trong Cựu Ước có những gia đình như Abraham, Môsê. Các phụ nữ như bà Anna, bà Sara và những bạn trẻ như cậu Samuel.

Từ thời Cựu Ước, Thiên Chúa luôn luôn kêu gọi mọi người hãy cầu khẩn Ngài. Đặc biệt qua Abraham cha của chúng ta, việc cầu nguyện đã được chúa mạc khải trong Cựu Ước.

Thế nào là cầu nguyện?

Chúng ta cùng đối thoại để hiểu rõ hơn về việc cầu nguyện

+ Cầu nguyện là gì?

- Là gặp gỡ chuyện trò với Chúa như con nói chuyện với người cha hay với người mẹ tốt lành.

+ Khi cầu nguyện, ta chỉ nói không thôi ư?

- Có những lúc ta nói, nhưng có những lúc ta cần im lặng, mở lòng lắng nghe Chúa nói nữa.

+ Khi nói chuyện với Chúa, ta phải có tâm tình nào?

- Ta phải có tâm tình của người con là khiêm nhường, tin, cậy, yêu mến Ngài.

+ Nhưng ai sẽ giúp ta cầu nguyện?

- Chính Chúa Thánh Thần ngự trong lòng mỗi người chúng ta.

+ Chúa Thánh Thần giúp ta như thế nào?

- Ngài giúp ta biết lắng nghe và biết cách nói trong tình con thảo.

+ Khi ta cầu nguyện, Chúa nói gì với ta?

- Chúa cho ta nhận biết Ngài, Chúa an ủi, nâng đỡ, soi sáng và thúc giục ta sống theo ý Ngài.

+ Còn ta nói gì với Chúa?

- Ta nói lên tâm tình thờ lạy, biết ơn, thống hối, ngợi khen Ngài.

Ta cũng xin những ơn lành cần thiết cho ta và cho mọi người.

+ Như thế cầu nguyện có cần thiết không?

- Rất cần thiết, vì nếu không cầu nguyện ta không thể sống thân tình với Chúa.

Tóm lại

“Thiên Chúa kêu gọi cách không mệt mỏi mỗi người hãy tới gặp Ngài cách huyền nhiệm. Việc cầu nguyện đi kèm suốt lịch sử ơn cứu rỗi, như tiếng gọi nhau giữa Thiên Chúa và con người” (SGLC 2591)

(Đọc đoạn 1 trong sách học sinh)

b. Cầu nguyện trong thinh lặng

Chúng ta dùng nhiều cách để biểu lộ tâm tình cầu nguyện như đàn hát để ca khen chúc tụng Thiên Chúa, hoặc thì thầm lời van xin... Nhưng có khi ta chỉ thinh lặng suy nghĩ, tưởng nhớ đến Chúa.

Chúng ta sẽ dùng hai tiếng “nguyện ngắm” để nói chung về việc cầu nguyện trong thinh lặng. Trong những lúc thinh lặng ấy, có thể ta đã suy gẫm, tâm đàm hoặc chiêm niệm. Có khi trong cùng một giờ có sự pha trộn giữa sự suy gẫm và chiêm niệm. Niệm là nhớ, là nghĩ, là đọc ngầm trong trí: Đàm là nói chuyện với nhau: Chiêm là nhìn ngắm. Hiểu như thế ta có thể tạm định nghĩa.

- Suy gẫm (suy niệm hoặc nguyện gẫm) là nâng tâm hồn lên với Thiên Chúa và suy nghĩ về những sự thật đức tin và những lời Chúa dạy, rồi tâm sự với Ngài (SGLC 2705-2708)

- Tâm đàm (hoặc tâm thoại) là chìm lắng trong tình yêu thương của Thiên Chúa để đối thoại thân mật với Ngài là Đấng lòng ta yêu mến và là Đấng yêu mến ta (SGLC 2709-2719)

- Chiêm niệm là ngắm nhìn Thiên Chúa hoặc các sự thật đức tin bằng tâm trí mình và thinh lặng kết hiệp với Thiên Chúa trong tình yêu mến (SGLC 2715)

(GLV có thể tham khảo bài “Nguyện ngắm” trong “GLV khối Kinh Thánh” trang 31)

c. Cầu nguyện riêng.

Sau thánh lễ, mọi người ra về. Thế nhưng, vẫn còn một vài người nán lại. Họ ở lại để làm gì? Họ muốn ở lại để cầu nguyện riêng chỉ mình họ với Chúa.

Còn em, khi đến nhà thờ, em đã có thói quen vào viếng Chúa ít phút chưa? Trong cuộc sống, em có nhiều nhu cầu cần cầu nguyện riêng: Trước khi làm việc gì em hướng lòng về Chúa, để nhớ đến Ngài để xin Ngài giúp đỡ công việc em sắp làm, để thâm bày tỏ lòng tin tưởng và yêu mến... Trước khi đi ngủ, em vẫn thường cầu nguyện và kiểm điểm lại một ngày đã qua. Buổi sáng thức dậy, em nhớ đến Chúa đó là cầu nguyện riêng.

Cầu nguyện riêng là nhu cầu của những tâm hồn tin yêu Chúa. Nó không phải việc làm ồn ào khoe khoang nhưng là gặp gỡ thân tình một mình với Chúa.

Cầu nguyện là sức sống của người Kitô hữu. Chúa Giêsu đã nêu gương cho chúng ta về việc cầu nguyện: Ngài luôn tìm mọi dịp để gặp gỡ, cầu nguyện với Chúa Cha và hằng kết hợp với Chúa Cha trong mọi nơi mọi lúc. Noi gương Chúa Giêsu, ta cũng năng cầu nguyện để kết hợp với Ba Ngôi Thiên Chúa và để sống đẹp lòng Cha trên trời.

Tuy nhiên, trong cuộc sống, nhiều khi chúng ta gặp khó khăn trong việc cầu nguyện. Khó khăn một phần là vì chúng ta thiếu lòng tin và lòng mến. Phần khác, cũng vì chúng ta không biết cách cầu nguyện. Các tông đồ ngày xưa cũng vậy nên các Ngài đã xin Chúa Giêsu dạy cho biết cách cầu nguyện.

Chúa Giêsu không chỉ nêu gương và dạy ta cầu nguyện, nhưng cùng với Chúa Cha, Ngài còn gửi Chúa Thánh Thần đến trong lòng mỗi người chúng ta để biến đổi chúng ta thành con cái Thiên Chúa. Nhờ Thánh Thần, chúng ta dám đến với Thiên Chúa trong tâm tình của người con mà thưa lên với Ngài: “Áp-ba, lạy Cha”.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

- + Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?
- + Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

Tôi phải luôn sống theo Thánh Thần, vì chỉ có Thánh Thần mới làm cho tôi nên con cái Thiên Chúa, và tôi được thừa chuyển với Thiên Chúa như với người cha thân yêu.

2. Cầu nguyện

Lạy Chúa Thánh Thần, xưa Chúa đã đưa Đức Giêsu vào hoang địa để gặp gỡ thân mật với Chúa Cha, xin dạy con biết cầu nguyện và yêu thích cầu nguyện để càng ngày con càng sống thân mật với Thiên Chúa là Cha của con.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà

Em hãy tìm trong Tin Mừng thánh Mathêu, Chúa Giêsu dạy các môn đệ cầu nguyện như thế nào? (Mt 6, 9-13)

CHỨNG TỬ VÀ MINH HOẠ

1. Thánh nữ Mô-ni-ca đã trải qua biết bao đau khổ vì chồng vì con. Thế nhưng, nhờ tâm hồn đạo đức, bà đã cầu nguyện liên lỉ trong tin tưởng và hy vọng. Cuối cùng, Chúa đã nhận lời cầu xin của bà và đã cho người chồng ngang tàng cùng đưa con tội lỗi là thánh Âu-tinh trở về với Chúa.

2. Kinh Thánh diễn tả lời cầu nguyện như là trầm hương, như lễ toàn thiêu.

Thánh Phêrô Đa (1802-1862) là một thợ mộc. Ngài bị kết án thiêu sống ngày 17.6.1862. Trên đường đi đến pháp trường, ngài biểu lộ nét hân hoan vui mừng. Ngài bình thản cầu nguyện và phó dâng mọi sự trong bàn tay quan phòng của Chúa, đồng thời ngài cũng cầu xin Chúa cho mình đủ can đảm chiến thắng cực hình sau cùng vì danh Thầy chí thánh.

Khi ngọn lửa thiêu sắp tàn, quân lính thấy ngài hình như vẫn còn sống, liền vung dao chém bay đầu ngài. Thế là thánh Phêrô Đa, người giáo hữu kiên cường bất khuất, có thể nói đã hy sinh vì Chân lý bất diệt đến hai lần: vừa bị thiêu sống, vừa bị chém đầu.

3. Cầu nguyện là thức ăn tâm linh

Sau hơn 4 tháng bị giam, ngày 3.7.1853, cha Philipphê Phan Văn Minh được dẫn ra pháp trường bên bờ sông Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Theo

thói quen, người ta dọn một bữa ăn ngon cho tử tội trước khi xử tử. Nhưng cha Minh đã từ chối. Chỉ còn một ít phút nữa để hoàn thành sứ mạng nơi trần thế, ít phút nhưng không phải là quãng thời gian tầm thường, ít phút này là cao điểm của một đời người. Để sống trọn vẹn vài phút đó, cha Minh đã chọn cho mình một thức ăn khác, như một thứ lương thực cần thiết cao quý hơn: cha quỳ xuống, ngửa mặt lên trời âm thầm cầu nguyện. Và sau bữa ăn tâm linh cuối cùng, cha nói vắn gọn với lý hình: “*Đã xong rồi!*”

Một hồi chiêm trống vang lên, thời gian như chùng lại, trang trọng và linh thiêng trong giờ phút cuối cùng của đời cha. Những giây phút thật ý nghĩa, thật trọn vẹn, thật tràn trề trôi qua. Cha được bước vào cõi hạnh phúc vĩnh cửu sau khi lý hình vung nhát gươm kết liễu cuộc hành trình làm chứng cho Đức Kitô.

4. “Thiên Chúa luôn luôn ở với chúng ta, chỉ có chúng ta là không ở với Ngài thôi”

Piri Thomas có viết một tác phẩm nhan đề: “*Hãy xuống những con đường tôi tàn này*”. Tác phẩm mô tả việc ông cải tà qui chánh từ một người bị kết án tù, một người nghiện ma túy, và cố tình giết người để rồi trở thành một Kitô hữu gương mẫu.

Một đêm kia, Piri đang nằm trên giường trong phòng giam của mình. Đột nhiên anh nghĩ tới tình trạng hỗn loạn mà anh đã gây ra trong đời anh. Anh cảm thấy có một ước muốn mãnh liệt là cầu nguyện. Nhưng anh đang nằm cùng giường với một tù nhân khác tên là Chicô. Vì thế anh chờ đợi. Sau khi đoán chắc rằng Chicô đã ngủ, anh leo ra khỏi giường và quỳ xuống nền bê-tông lạnh ngắt để cầu nguyện. Anh kể lại: “Tôi bày tỏ với Chúa những gì có trong trái tim tôi... Tôi nói với Ngài những lời mộc mạc, chứ không phải những lời hoa mỹ. Tôi nói với Ngài những điều tôi muốn, những thiếu thốn của tôi, những hy vọng và thất vọng của tôi. Tôi cảm thấy dường như tôi có thể khóc được. Đó là một điều mà bao nhiêu năm nay tôi không thể làm”.

Sau khi Piri cầu nguyện xong, một tiếng nho nhỏ đáp: “Amen”. Đó là tiếng của Chicô. Piri nói: “Thế là hấn nằm sấp xuống, đầu úp trên đôi tay khoanh lại, còn tôi vẫn quỳ yên lặng. Một lúc thật lâu không ai nói với ai. Rồi Chicô nói nhỏ: “Tôi cũng tin Chúa!”. Hai người bạn tù nói chuyện với

nhau một lúc lâu. Rồi Piri leo lên giường ngủ. Anh nói: *“Chúc Chicô ngủ ngon nhé! Tôi nghĩ rằng Thiên Chúa luôn luôn ở với chúng ta, chỉ có chúng ta là không ở với Ngài thôi”*.

BÀI 29

CẦU NGUYỆN CHUNG: PHỤNG VỤ

Lời Chúa:	Tv 94,1-7
Ý chính:	Cùng nhau cầu nguyện, Chúa sẽ ngự ở giữa và nhận lời ta xin.
Tâm tình:	Xin cho chúng con hiệp nhất trong tình anh em khi cùng nhau cầu nguyện với Cha trên trời.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Cầu nguyện là hơi thở, là sự sống của người tín hữu. Khi cầu nguyện, họ được Thánh Thần dẫn đưa tới Chúa Cha. Có nhiều hình thức cầu nguyện, hoặc gặp gỡ Thiên Chúa một cách riêng tư, hoặc cùng nhau chúc tụng ngợi khen Ngài trong những buổi cầu nguyện chung.

2. Sự kiện đời sống

Huấn luyện viên Grant Teaff của trường Đại học Baylor thuộc tiểu bang Texas có viết một tác phẩm tựa đề “Tôi tin”, trong đó ông mô tả biến cố đã xảy ra hồi ông đang dạy tại Đại học Murry.

Một buổi tối thứ bảy, ông cùng đội bóng thuê một chiếc máy bay để trở lại Texas. Máy bay vừa cất cánh thì máy móc bỗng bị trục trặc. Phi công loan báo rằng máy bay sẽ phải đáp xuống khẩn cấp. Chiếc máy bay chứa đầy xăng dầu nên rất dễ bị nổ. Đang khi máy bay lao chúi xuống thì một em trong đội bóng kêu to:

- Tụi em sợ quá thầy ơi! Thầy làm ơn giúp tụi em cầu nguyện với!

Teaff liền cầu nguyện lớn tiếng thay cho mọi người. Vài giây sau, chiếc máy bay sà xuống, chạm mặt đất an toàn. Rất nhiều tia lửa từ máy bay bắn ra, tuy nhiên thật kỳ diệu, máy bay không phát nổ và cũng không một ai bị thương.

Tối hôm sau, Teaff và cả gia đình cùng đến nhà thờ cảm tạ Chúa. Ngay giữa giờ cầu nguyện, Teaff đứng lên, ra khỏi nhà thờ và đi đến cơ xá Đại học Murry cách đó khoảng 1 km 5. Ông đi thẳng đến phòng thay quần áo thể thao của đội bóng và quì xuống cầu nguyện:

- Lạy Chúa, con biết Chúa có một kế hoạch, một mục đích và một ý định đối với cuộc đời con cũng như đối với cuộc đời của các bạn trẻ này. Con không biết kế hoạch và ý định đó của Chúa thế nào, nhưng kể từ nay trở đi, con sẽ cố gắng nhấn mạnh cho các em được con huấn luyện biết rằng, trong cuộc đời còn có điều quan trọng hơn là chỉ biết chơi bóng đá, và con sẽ cố gắng giúp các em nhận ra rằng Chúa đã dành cho cuộc đời chúng con một mục đích.

Câu chuyện trên mô tả cho chúng ta thấy ba hình thức cầu nguyện:

- Thứ nhất là *cầu nguyện riêng*, nghĩa là khi chúng ta cầu nguyện một mình giống như huấn luyện viên Teaff đã làm trong phòng thay quần áo của đội bóng.

- Thứ hai là *cầu nguyện theo nhóm*, nghĩa là khi chúng ta cùng gia đình hoặc bạn bè thân quen cầu nguyện chung với nhau, giống như huấn luyện viên Teaff đã làm trên chiếc máy bay cùng với đội bóng của ông.

- Cuối cùng là *cầu nguyện cộng đồng*, nghĩa là khi chúng ta cầu nguyện cùng với cộng đồng Kitô hữu rộng lớn hơn, giống trường hợp Teaff và gia đình ông đã làm vào buổi tối chúa nhật sau khi ông may mắn thoát chết.

Trong bài trước chúng ta đã nói đến việc cầu nguyện riêng. Hôm nay chúng ta sẽ đề cập đến việc cầu nguyện chung. Trước hết, chúng ta cùng nhau lắng nghe lời Chúa.

3. Công bố Lời Chúa: Tv 94/95,1-2.6-7

Bài trích sách Thánh Vịnh.

¹ Hãy tới đây, ta reo mừng Chúa,
tung hô Thiên Chúa, Đấng cứu rỗi ta.

² Hãy ra trước nhan Chúa, dâng lời cảm tạ,
tung hô Ngài theo tiếng đàn ca.

⁶ Hãy tới đây, ta cúi mình thờ lạy,
 quì gối trước nhan Chúa, Đấng tạo thành ta.
⁷ Bởi chính Ngài là Thiên Chúa chúng ta,
 còn ta là dân Ngài nuôi dưỡng,
 là đoàn chiên tay Ngài dẫn đưa. – Đó là Lời Chúa.

Thinh lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Trọng tâm:

- Từ ngữ chính *Ta reo hò mừng Chúa*
- Câu tóm ý *“Hãy đến đây ta reo hò mừng Chúa
 Tung hô Người là núi đá độ trì ta” (câu 1)*
- Tựa đề ngắn *Cầu nguyện chung.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

a. Cầu nguyện chung

Chúng ta cùng đối thoại để hiểu rõ hơn về việc cầu nguyện chung mà Hội Thánh khuyến khích ta.

- + Các em thường cầu nguyện chung ở đâu?
- Ở nhà thờ, trong gia đình, trong lớp giáo lý, hoặc ở những nơi thuận tiện khác.
- + Khi cùng nhau cầu nguyện chung, ta làm những gì?
- Ta có thể cùng đọc kinh, hát thánh ca, nghe Lời Chúa, chia sẻ Lời Chúa hoặc cầu nguyện tự phát...
- + Ta nên đọc kinh như thế nào?
- Ta nên đọc chậm rãi, miệng đọc lòng suy để thưa chuyện với Chúa.
- + Cần đọc cho nhiều kinh hay cần đọc cho sốt sắng?
- Cần đọc cho sốt sắng.
- + Gia đình các em có hay đọc kinh chung với nhau không? (Nếu cần, hỏi một số em)
- + Cầu nguyện chung ở gia đình có cần thiết không?

- Rất cần thiết.

+ Nó đem lại những lợi ích nào?

- Đem lại cho gia đình bầu khí đạo đức, thuận hòa vui tươi, yêu thương và hiệp nhất với nhau.

b. Phụng vụ

c. Vai trò của bạn

Trong cuộc sống hôm nay, chúng ta gặp rất nhiều khó khăn khi cầu nguyện nhất là khi cầu nguyện chung. Một phần vì chúng ta thiếu lòng tin tưởng và yêu mến. Phần khác vì ta chưa biết cách tổ chức giờ cầu nguyện chung như giờ cầu nguyện trong gia đình, trong nhóm giáo lý hay hội đoàn.

(- GLV giúp các em cách tổ chức giờ kinh trong gia đình, trong nhóm

- Thực tập giờ cầu nguyện chung trong lớp giáo lý.)

Đọc phần 3 trong sách học sinh.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

+ Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Thiên Chúa ưa thích thấy con người cùng nhau cầu nguyện. Chính Chúa Giêsu sẽ ở giữa để nối kết họ lại với Ngài và làm cho lời họ kêu xin được nhận lời.

+ Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

Chúa muốn tôi siêng năng tham dự các buổi cầu nguyện chung.

2. Cầu nguyện

.....

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà

Em hãy tìm trong Tin Mừng thánh Luca đoạn nào nói về gương hiếu thảo của Chúa Giêsu đối với cha mẹ Ngài? (Lc 2,51 hoặc Lc 8, 21)

CHỨNG TỪ VÀ MINH HOẠ

1. Sau khi Chúa Giêsu về trời, các tông đồ thường tụ họp nhau trong nhà Tiệc ly để cầu nguyện. Vào ngày lễ Ngũ tuần, các ông đã được tràn đầy Chúa Thánh Thần khi đang cùng nhau cầu nguyện.

2. Ở trại giam Auschwitz, tại khu số 11, có một phòng giam các tử tù, ở đó họ bị bỏ đói cho đến chết. Phòng giam này lúc nào cũng đầy những tiếng la hét, kêu rú tuyệt vọng của những tử tù. Thế nhưng một lần kia, các tên công an SS của Đức quốc xã rất đỗi ngạc nhiên vì thấy trong cái hỏa ngục đó không còn tiếng la hét, rên siết. Thay vào đó là những tiếng cầu nguyện, ca hát. Thì ra có sự thay đổi này là do cha Kôn-bê bị nhốt chung đã giúp họ cùng nhau cầu nguyện.

3. Thánh Giuse Sampedro Xuyên Sinh ngày 29.4.1821 tại San Pedro de Arrojo, tỉnh Oviedo, Tây ban nha. Ngay từ nhỏ, cậu Sampedro đã tỏ ra yêu thích việc cầu nguyện. Cậu thích tụ tập những em nhỏ để dạy kinh. Trong giờ đọc kinh ban tối ở gia đình, cậu sốt sắng nhận phần xướng kinh, và nghiêm trang quỳ suốt buổi kinh.

Về sau đi tu, khi đã làm giáo sư phụ tá dạy môn luân lý, mỗi kỳ nghỉ, thầy đều trở về quê phụ giúp cha làm ruộng để chia sẻ với hoàn cảnh khó khăn của gia đình. Khi học sinh tỏ vẻ ngạc nhiên, thầy nói: “Không có việc nào làm mất danh dự, nếu nó không trái với ý Chúa. Chính Chúa trên trời cũng đã chọn sinh ra nơi hang đá và nằm trong máng cỏ”.

BÀI 30

CÁC QUAN HỆ XÃ HỘI

Lời Chúa:	Lv 19,1-3.11-18
Ý chính:	Thiên Chúa muốn chúng ta nên thánh vì Ngài là Đấng thánh. Bởi thế, chúng ta đừng bao giờ làm thiệt hại người khác, nhưng hãy yêu thương, kính trọng và giúp đỡ họ.
Tâm tình:	Dịu dàng tốt đẹp lắm thay, Anh em được sum vầy bên nhau. (Tv 133)

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Nối ý từ bài trước

Được Thiên Chúa tạo dựng nên giống hình ảnh Ngài và được Ngài nhận làm con cái, nên con người có một mối liên hệ sâu xa với Thiên Chúa. Con người cần thường xuyên gặp gỡ thân mật với Thiên Chúa bằng cầu nguyện. Ngoài ra, con người còn được Thiên Chúa đặt trong mình bản tính xã hội, sống với những người khác làm thành gia đình, xã hội, quốc gia và gia đình nhân loại rộng lớn. Đó là mối liên hệ giữa người với người trong cuộc sống, vì con người không thể sống riêng lẻ một mình.

2. Sự kiện đời sống

Chúng ta chào đời là nhờ mẹ cứu mang. Chúng ta bắt đầu sống nhờ dòng sữa mẹ. Chúng ta nên người nhờ được yêu thương, dạy dỗ dưới mái ấm gia đình. Gia đình là trường học đầu tiên. Ngoài gia đình chúng ta còn có những mối quan hệ khác. Chúa cho chúng ta được trưởng thành về mọi mặt nhờ những người chúng ta gặp trên đời. Chúng ta cần tập sống nhờ, sống với, sống cho người khác.

Nhà em thường hay có khách không? Những ai thường hay đến nhà em?

- Chú bác, cô dì... những người họ hàng với gia đình em.

- Bà con lối xóm, những bạn bè của ba má, những người cùng làm việc với ba má.

- Các thầy cô giáo, bác y tá, bác đưa thư, chú thợ điện...

Ồ rất nhiều, bởi vì con người ta không thể sống một mình, không cần đến ai.

Thật vậy, để cùng nhau bảo toàn nòi giống, cùng nhau xây dựng và phát triển thế giới và tìm hạnh phúc cho chính mình, con người cần có nhau. Con người không được dựng nên để sống lẻ loi, nhưng để sống thành tập thể, thành cộng đoàn như gia đình, làng xóm, quốc gia... Ngày nay, với những thành tựu mới về giao thông vận chuyển, về thông tin liên lạc, mọi người trên thế giới cảm thấy gần gũi và ràng buộc với nhau hơn. Sự đóng kín chỉ dẫn đến tự hủy hoại chính mình.

Tuy nhiên, tất cả các quan hệ xã hội chỉ bền chặt và đem lại hạnh phúc cho nhau nếu được xây dựng trên nền tảng yêu thương và tôn trọng lẫn nhau.

Chúng ta cùng lắng nghe Lời Chúa để biết Thiên Chúa mời gọi ta phải đối xử với người chung quanh như thế nào?

3. Công bố Lời Chúa: Lv 19,1-2.11-18

Bài trích sách Lêvi

¹Chúa phán cùng ông Môsê rằng: ²“Người hãy nói với toàn thể cộng đồng con cái Israel và bảo họ: Các ngươi hãy nên thánh, vì Ta, Chúa Thiên Chúa của các ngươi, là Đấng Thánh.

¹¹Các ngươi đừng trộm cắp, đừng nói dối, đừng ai lừa gạt tha nhân.

¹²Người đừng lấy danh Ta mà thề gian trá, và đừng xúc phạm danh Thiên Chúa của người. Ta là Chúa.

¹³Người đừng vu khống tha nhân, cũng đừng bóc lột họ. Người đừng cầm giữ lương của người làm công cho đến sáng hôm sau.

¹⁴Người đừng nguyên rửa kẻ điếc, đừng đặt chướng ngại trước người mù; nhưng hãy kính sợ Thiên Chúa người. Ta là Chúa.

¹⁵Người đừng làm điều bất công khi xét xử. Đừng thiên vị kẻ nghèo, cũng đừng nể mặt người quyền thế. Hãy cứ công minh mà xét xử tha nhân. ¹⁶Người đừng làm kẻ cáo tội và vu khống giữa dân người. Người đừng đứng lên đòi mạng sống của tha nhân. Ta là Chúa.

¹⁷Người đừng để lòng giận ghét anh em người. Người phải sửa dạy nó, để người khỏi mang tội vì nó. ¹⁸Đừng tìm báo oán, cũng đừng tức giận người đồng bào. Người hãy yêu thương tha nhân như chính mình. Ta là Chúa.” – Đó là Lời Chúa.

Thình lững một phút

III. HIỂU LỜI CHÚA

Các em cùng nhau tìm hiểu Lời Chúa vừa đọc để thấy trọng tâm của bản văn

1. Tìm trọng tâm

- Từ ngữ chính *Yêu thương*
- Câu tóm ý *“Hãy yêu thương đồng loại như chính mình.”*
(câu 18)
- Tựa đề ngắn *Sống tốt với mọi người.*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

Thiên Chúa yêu thương từng người chúng ta và Ngài muốn chúng ta cũng yêu thương nhau vì con người là hình ảnh Thiên Chúa. Chúa Giêsu còn nói rõ: yêu người nghèo khổ là yêu chính Ngài. (Mt 25,35)

Thiên Chúa đã dựng nên con người không phải để sống đơn độc, nhưng để tạo nên sự liên kết xã hội. Cũng thế, Thiên Chúa không muốn thánh hoá và cứu rỗi loài người cách riêng rẽ, thiếu liên kết, mà Ngài muốn quy tụ họ thành một dân tộc, mọi người chung sống với nhau. Để cuộc sống chung giữa người với người được tốt đẹp, con người phải biết sống theo lời Chúa dạy là yêu thương nhau. Không có tình yêu, gia đình sẽ lộn xộn, mất hạnh phúc, làng xóm chia rẽ hận thù, thế giới xảy ra chiến tranh... Để giúp con người có thể sống chung hạnh phúc. Lời Chúa hôm nay nhắc lại cho chúng ta điều quan trọng: “Hãy yêu thương mọi người như chính mình”

a. Con người có xã hội tính

Chúng ta cùng nhau đối thoại, để hiểu rõ bài học hôm nay.

- + Người ta có thể sống mà không cần đến ai chăng?
- Không thể được, phải sống nhờ nhau và sống với nhau.

+ Những người ta phải sống chung là ai?

- Là cha mẹ, anh chị em ruột thịt, bạn bè, người cùng lối xóm. Nói chung là mọi người.

+ Người ta hay nói tới năm quan hệ chính (ngũ luân) trong đời sống xã hội. Đó là những quan hệ gì?

- Đó là quan hệ giữa: Tổ quốc và công dân, cha mẹ và con cái, vợ chồng với nhau, anh chị em với nhau, bạn bè với nhau.

Ngoài ra trong cuộc sống, ta còn có những mối tương quan khác nữa: Ở trường, các em có thầy cô chỉ dạy, hướng dẫn và tiếp tay với cha mẹ để giáo dục các em nên người. Do đó, các em phải vâng lời, kính mến và biết ơn các thầy cô ấy. Đó là mặt trí năng. Về đời sống đạo đức, các em sẽ được những người có trách nhiệm trong Hội Thánh quan tâm chăm sóc. Họ giúp các em sống và lớn lên về mặt đức tin, chuẩn bị lãnh nhận các bí tích... Nên các em phải biết lắng nghe lời giáo huấn, kính mến và biết ơn các vị ấy nữa. Còn với mọi người, ta phải có tương quan tốt, nhất là cần quan tâm đến những người nghèo khổ.

(Đọc chung phần 1 sách học sinh)

b. Vui tươi, chuyên cần, phục vụ

Các em biết, trong 10 điều răn chỉ có ba giới răn đầu là quy về Thiên Chúa, còn 7 điều sau là nói đến các tương quan với nhau giữa người với người trong xã hội. Sách Lêvi các em vừa nghe đã khuyên ta đừng làm điều ác, điều xấu, điều bất công, đừng trộm cắp, đừng nói dối, đừng hà hiếp kẻ khác... Nhưng “phải yêu thương họ như chính mình” (Lv 19,18). Đó là điều Thiên Chúa đòi hỏi. Điều đó có khó thực hiện không? Các em nghe câu chuyện này:

Một thiếu nữ kia ao ước dành trọn cuộc đời mình để làm công tác bác ái. Cô đã viết những dòng trong trang nhật ký: Nếu tôi cả gan thì tôi sẽ hỏi Chúa: “Tại sao con sinh ra trong thế giới này? Con sinh ra để làm gì? Các tháng ngày qua đi không mục đích và tôi cũng không hối tiếc.

Cô tự đặt lại giá trị cuộc sống: A, nếu mỗi ngày chỉ trong 1 phút tôi có thể làm gì có lợi cho bản thân tôi hoặc cho người lân cận nhỉ?

Sau đó, khi đọc lại những dòng này một cách bình thản cô ta viết thêm: “Ồ, Chúa ơi, không có gì dễ hơn, con chỉ cần cầm lấy một ly nước lã và đưa nó cho một người nghèo cách vui vẻ!”

Các em thấy đó, luật sống Kitô hữu chính là yêu mến.

Với lứa tuổi các em, tình yêu mến có thể diễn tả bằng ba chữ: vui tươi - chuyên cần - phục vụ. Có thể các em mới góp phần làm cho thế giới này thêm phần khởi vui tươi, và làm cho những quan hệ thêm bền chặt hơn.

+ Đối với tổ quốc, ta phải làm gì?

- Ta phải trung thành, tận tụy, yêu tổ quốc, yêu đồng bào.

+ Đối với cha mẹ ta phải thế nào?

- Ta phải hiếu thảo, giúp đỡ.

+ Đối với anh chị em trong gia đình ta phải làm sao?

- Phải yêu mến nâng đỡ nhau, kính trên nhường dưới.

+ Đối với bạn hữu thì sao?

- Phải chân thành.

+ Còn vợ chồng đối với nhau phải thế nào?

- Phải yêu thương và kính trọng nhau suốt đời.

+ Đối với lối xóm, với người khác?

- Phải yêu mến, tôn trọng mọi người. Khi họ cần giúp đỡ, ta luôn sẵn sàng.

+ Còn đối những người ta không ưa thích?

- Chúa dạy ta vẫn phải yêu thương họ.

+ Kể cả kẻ thù nữa sao?

- Đúng. Chúa dạy ta phải biết yêu thương và tha thứ.

(nêu ví dụ cho mỗi quan hệ)

Đọc phần 2 trong sách học sinh

Hát: **“Gần nhau, trao cho nhau yêu thương tình loài người”** hoặc **“Anh em chớ mắc nợ nhau điều gì”**

c. Đi bước trước

A và B là hai người bạn rất thân trong lớp vậy mà hôm qua họ đã cãi nhau vì một câu nói. A cho rằng B có lỗi, xúc phạm đến danh dự, nên tức giận và mắng bạn không tiếc lời.

Về nhà, sau giờ kinh tối trong gia đình, A vẫn thường dành ít phút để xét mình. A nhận ra rằng mình đã xử không phải với bạn. A hối hận và quyết tâm ngày mai sẽ xin lỗi B. Nhưng rồi những ý nghĩ bàng quơ lại đến với A, làm A cảm thấy nhụt chí:

- Liệu mai B có nhìn mặt mình không?
- Liệu B có bỏ qua cho mình những lời nói hôm qua không?
- Liệu B có tha thứ cho mình không?

Đố các em, ngày mai hai người bạn đó thế nào? (để các em trả lời)

Thật không ngờ A lấy làm ngỡ ngàng, các em biết sao không? Bởi khi A vừa bước chân tới cổng trường, B đã chạy ra đón và kể cho A câu chuyện vui.

Các em thấy không, B đã xử thế nào với A?

- B đã đi bước trước: đón bạn, quên chuyện buồn để nói chuyện vui. Đó là cách sẵn sàng tha thứ.

- Bỏ qua những lời nói không đẹp: quên mình để giữ tình bạn...

Như thế, các em thấy trong cuộc sống hằng ngày, để bảo vệ những mối tương quan tốt đẹp với nhau quả là điều không dễ. Mỗi người chúng ta phải biết khiêm tốn, tế nhị và quên mình theo gương mẫu của Thiên Chúa đối với dân Ngài. (Đọc chung phần 3 sách học sinh)

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

- + Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Vì yêu thương, Thiên Chúa đã dựng nên con người để tất cả cùng chung sống hạnh phúc với Ngài. Vì thế, Ngài cũng muốn con người biết chung sống với nhau trong tình yêu thương.

- + Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

Mọi người đều là anh em của tôi. Tôi phải yêu mến họ như chính mình.

+ Gương sáng:

3. Cầu nguyện

Lạy Chúa, xin cho con biết sống quảng đại và yêu thương mọi người. Xin Chúa ban niềm vui cho những người mà con gặp gỡ tiếp xúc hằng ngày. Ước gì thế giới chúng con đang sống được hòa bình, mọi người đều biết kính trọng và yêu thương nhau.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà

Em hãy tìm những tranh ảnh diễn tả tình liên đới trên thế giới ?

(tranh ảnh về thiên tai, lũ lụt, cứu trợ các nước nghèo...)

CHỨNG TỪ VÀ MINH HOẠ

1. Cha thánh Maximilianô Kôlbê đã hy sinh chết thay cho một người bạn tù bị kết án tử hình. Ngài thương anh ta vì anh ta còn trách nhiệm nặng nề với gia đình. Ngày Hội Thánh phong chân phước cho cha Kôn-bê, người tử tù này đã tham dự và sau này trở thành người làm chứng cho án phong thánh cha.

2. Thánh nữ Maria Gô-rét-ti đã bị Alexandrô đâm chết vì đã quyết tâm giữ đức trong sạch. Trước khi chết, Maria Goretti đã xin với mọi người tha thứ cho kẻ giết mình: “Tôi muốn Alexandrô sau này cũng được vào thiên đàng với tôi”

Cha Kôlbê và Goretti đã nêu gương yêu thương đồng loại như chính mình và đã làm chứng cho sự thật là: Lòng yêu thương và tha thứ sẽ đổi mới mọi sự.

3. Thánh Phanxicô Phan cũng có một quá khứ học sinh như nhiều người trong chúng ta. Chào đời ngày 6.9.1799 tại Onion thuộc miền Savoie nước Pháp, trong một gia đình nông dân nghèo nhưng đạo đức. Cậu

Phaxicô thuở nhỏ ham chơi hơn là ham học.. Khi được cha mẹ gởi vào chủng viện Mélan, cậu Phanxicô luôn là học sinh “đội sổ”. Cậu đâm ra chán nản và trốn về gia đình. Nhờ bạn bè và thân nhân khích lệ, đành khác vì ước muốn làm linh mục, cậu đã xin trở lại chủng viện. Cậu hứa với mọi người sẽ cố gắng tới cùng. Quả thực, Phanxicô đã giữ lời hứa. Với sự chuyên cần và nỗ lực, cậu đã học xong chương trình ở chủng viện Mélan, rồi lên đại chủng viện địa phận Chambéry năm 1819.

Tủ sách giáo lý viên của các bạn đang phát triển ra sao? Bản thân bạn có tận dụng nó không?

BÀI 31

DẠY MEN TIN MỪNG 7: DƯỚI MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU

Lời Chúa:	Hc 6,18-28
Ý chính:	Nhà trường là nơi xây dựng tương lai của ta và của đất nước.
Tâm tình:	Nỗ lực học hành, rèn luyện bản thân.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Sự kiện đời sống

Vào cuối thế kỷ 19, sau khi đô đốc Perry của Hoa kỳ bắn phá hải cảng của Nhật, Nhật hoàng liền vội vã canh tân đất nước. Ngài gửi học sinh sang những nước văn minh để du học, đồng thời rước các giáo sư tài giỏi từ khắp nơi về dạy trong nước mình. Chẳng bao lâu, nước Nhật trở thành cường quốc và hiện nay là một trong những nước dẫn đầu thế giới.

Các em chắc còn nhớ bài học đầu tiên trong sách Văn lớp 5? Bài đó trích trong quyển “Tâm Hồn Cao thượng”, một tác phẩm đã từng làm rung động hàng triệu học sinh trên thế giới:

“... Con lại nghĩ xấp xỉ giờ này, con trẻ trong các nước trên hoàn cầu đều đi học cả. Con hãy tưởng tượng những trẻ lếch thếch trên những đường hẻm miền quê, rảo bước trong các phố phường huyền ảo, dưới bầu trời oi ả hay trong cơn mưa tuyết lạnh lùng. Chúng đi thuyền ở những xứ lăm sông ngòi, cưỡi ngựa qua những cánh đồng mông quạnh, hoặc ngồi “xe trượt” trên những bãi băng giá lạnh. Chúng xuống lũng, lên đồi, chúng xuyên rừng lội suối, chúng vượt qua những ngọn đồi hẻo lánh hoang vu...

... Cố lên! tên lính nhỏ trong đạo quân lớn lao kia! Cố lên con ơi! Lấy sách vở làm khí giới, lấy thể giới làm bãi chiến trường, coi sự ngu dốt làm cừu địch, và lấy sự văn minh nhân loại làm cuộc khải hoàn. Con phải phấn đấu luôn luôn và chớ hề làm tên lính hèn nhát.”

2. Công bố Lời Chúa: Hc 6,18-21.23.26-28

Bài trích sách Huấn Ca.

¹⁸ Hỡi con, lúc thiếu thời, con hãy chú tâm vào lời giáo huấn, đến khi tóc bạc, con đạt được khôn ngoan. ¹⁹ Hãy ở gần bên khôn ngoan! Như người cày hay thợ gặt, con có thể trông thu lượm được nhiều hoa lợi, bởi vì ngày nay khó nhọc chút ít vào việc khôn ngoan, đến mai ngày con sẽ được hưởng hoa trái. ²⁰ Đối với kẻ ngu đần, khôn ngoan là chuyện quá vất vả, trí thiển cận sẽ không kham nổi. ²¹ Khôn ngoan như quả tạ dè trên nó, chẳng mấy chốc nó sẽ quăng đi. ²³ Hỡi con, hãy nghe, hãy đón nhận ý nghĩ của ta, đừng ruồng rẫy lời ta khuyên nhủ. ²⁶ Với tất cả sinh lực con, con hãy lại gần, và với toàn lực con, con hãy giữ vững đường lối khôn ngoan. ²⁷ Hãy theo đuổi, hãy đào, hãy tìm, hãy kiểm, hãy nắm lấy, đừng buông. ²⁸ Vì sau cùng con sẽ hưởng được sự an nghỉ của khôn ngoan, nó sẽ đổi thành hoan lạc cho con. – Đó là Lời Chúa.

Thỉnh lặng một phút

3. Suy niệm

Đoạn Kinh Thánh các em vừa nghe trích trong sách Huấn ca. Tác giả là một ký lục ở Giêrusalem, là một nhà văn học say mê luật Chúa: “ngay từ hồi còn trẻ, trước khi đi đây đi đó, tôi làm khoái trá mà tìm hiểu sự khôn ngoan” (51,13). Ông mong chia sẻ sự hiểu biết của mình cho người khác: “Tôi không vất vả vì một mình tôi, nhưng còn vì tất cả những người tìm kiếm khôn ngoan” (24,34). Thậm chí ông còn mở lớp dạy học: “Ai dốt hãy quay lại với tôi, hãy lưu lại nơi lớp học của tôi” (51,23). Vì là ký lục, là sứ giả nên ông được cử đi nhiều nơi: “giúp việc giữa hàng những người quan trọng, vắng lai các nơi phương xa nước ngoài”.

Tác giả sách Huấn ca đề cao sự khôn ngoan và khuyên mọi người hãy tìm đến khôn ngoan, vì “*Khôn ngoan nhất loạt đều do tự Chúa*” (1,1t). Cần phải học biết sự khôn ngoan để cư xử đúng phận thụ tạo và phận con cái đối với Thiên Chúa.

Các em biết đấy, nếu các em thật tâm tìm kiếm sự khôn ngoan thì các em không thể sao lãng việc học hành được.

III. TÌM HIỂU ĐỀ TÀI

1. Đời học sinh là một ân huệ Thiên Chúa ban

Nhà sử học Prescott là một người nổi tiếng với cuốn “Ferdinand và Isabelle” về lịch sử Tây ban nha. Khi nghiên cứu lịch sử, thấy cần học thêm nhiều ngoại ngữ, ông đã can đảm bỏ ra 10 năm trời để học.

Garfield là một thanh niên nghèo túng. Khi có ý định ra nước ngoài du học, anh đã xin vào làm thợ cho một chủ trại để kiếm tiền lộ phí. Ông chủ từ chối vì tưởng anh ta không đủ sức làm. Garfield trả lời:

- Nhưng nếu cháu có thể làm nổi công việc của người lớn thì ông nghĩ sao?

Câu trả lời làm ông chủ hài lòng và nhận anh vào trại. Hôm sau ông chủ trại cho Garfield đi làm với 4 người lớn. Đến chiều, bốn người lớn làm chung cũng phải công nhận họ không theo kịp lòng hăng hái quyết tâm của anh bạn trẻ. Tối đến, trong khi mọi người lần ra ngủ vì mệt mỏi thì Garfield đến gặp ông chủ để xin một cây nến. Ông chủ ngạc nhiên hỏi:

- Cháu cần nến để làm gì?

- Thưa ông, cháu cần phải học một chút vì ban ngày cháu không có thì giờ.

- Hôm nay cháu đã làm việc gấp ba người khác. Cháu cần phải nghỉ ngơi chứ! ... Thế cháu tên là gì?

- Thưa ông, cháu tên là Garfield.

Garfield, người học trò nghèo nhưng ham học đó về sau đã trở thành tổng thống của Hoa Kỳ.

Các em đang được ba má cho đi học, hãy tận dụng những thời gian quý báu này. Các em đừng tin lời xúi giục bỏ học đi làm để kiếm tiền. Chắc chắn ba má các em không thích những đồng tiền ít ỏi để đổi lấy cả một tương lai đáng buồn của các em sau này. Các em nên chịu khó học đến nơi đến chốn để sau này có thể làm việc có kết quả tốt đẹp, hơn là vội vã kiếm chút lợi trước mắt mà cả đời cứ nhọc nhằn mãi vì ngu dốt. Khoa học mỗi ngày mỗi tiến, công việc càng ngày càng đòi hỏi nhiều đến khả năng và kiến thức. Nếu không nỗ lực học lúc này là tự đặt mình ra ngoài bước tiến của xã hội, trở thành những con người thừa trong tương lai.

Các em lại càng không nên nghe theo lời xúi giục bỏ học đi chơi. Những trẻ suốt ngày lêu lổng sau này sẽ trở thành những kẻ bất lương. Trước tiên là trốn nhà đi chơi, đánh nhau với bạn bè, ham mê cờ bạc rồi đâm ra làm xằng làm bậy, trộm cắp, huỷ hoại cả tương lai tốt đẹp của mình. (một em đọc đoạn 1 của bài học)

2. Công ơn thầy cô

Trong cuốn “Tâm Hồn Cao Thượng” có đoạn như sau: ...Thầy Perboni ốm mà thầy giáo phụ cũng không đến. Chỉ có bà Crôme là bà giáo lớn tuổi nhất trường đến dạy thay. Hôm nay bà có vẻ buồn vì con bà bị ốm. Bà bước chân vào lớp, học trò đã làm rầm lên. Bà chậm rãi nói:

- Các con nên trọng mái tóc bạc của ta một chút! Ta không những là một bà giáo, ta còn là một người mẹ.

Ai nấy đều im thin thít. Ngổ nghịch như anh Phoranti cũng đành chịu.

Đọc đoạn văn trên, ai cũng đều cảm động. Cha ông chúng ta vẫn quan niệm: cha mẹ sinh ra ta về thân xác và tinh thần, còn thầy cô khai mở cho ta đời sống trí tuệ (kiến thức tinh thần). Cổ nhân có câu: “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư” nghĩa là: “Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy”. Ý cha ông ta muốn dạy rằng, công lao dạy dỗ của thầy cô là quan trọng, cho dù các thầy cô là ai đi chăng nữa.

(một em đọc đoạn 2 của bài học)

3. Làm thơm danh cho trường cho lớp. (đọc đoạn 3 của bài học)

IV. ÁP DỤNG

Được học hành là một ân huệ lớn của Chúa ban và là điều cần thiết để giúp ta nên người. Chính vì thế ta phải biết cảm tạ Chúa và ra sức học hành với ý thức rằng gia đình, những người thân yêu của ta, toàn thể quê hương đất nước, và toàn thể gia đình nhân loại đang kỳ vọng nơi ta, đang trông chờ nơi sự học tập rèn luyện của ta... Bên cạnh đó ta cũng cần biết nhớ ơn thầy cô, trường học và ra sức làm vẻ vang cho thầy cô và trường học của mình.

Nhiều em học sinh đã cố gắng học trong những điều kiện hết sức chật vật khó khăn. Có những em gia đình quá nghèo, ban ngày phải đi làm

để giúp đỡ ba má nhưng vẫn cố gắng tham dự những lớp bổ túc ban đêm. Ở nhiều miền quê có em phải đi bộ hằng ngày trên 10 cây số để tới trường. Những nơi chưa có điện, các em đã xin cha xứ cho phép mình đến nhà xứ ban tối (nơi có điện) để 4, 5 anh chị em học chung với nhau, người biết nhiều hơn giúp lại cho người biết ít.

Vì thế các em cần cố gắng quyết tâm:

1. Học hành chăm chỉ, theo đúng thời khoá biểu đã vạch ra.
2. Ngoài bài vở ở trường, cần học hỏi, đọc sách thêm để gia tăng kiến thức.

V. GHI NHỚ

1. Ghi bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà: Làm bài tập trong sách học sinh trang 134

BÀI 32

DỌN LÒNG ĐÓN NHẬN ĐẮNG CỨU THẾ

Lời Chúa:	Is 50,4-5
Ý chính:	Thiên Chúa đưa dân Do Thái từ nơi lưu đày về quê nhà và dọn lòng họ đón nhận Đấng Cứu Thế.
Tâm tình:	“Chúa đã thề với tổ phụ Abraham Rằng sẽ giải phóng ta khỏi tay địch thù Và cho ta chẳng còn sợ hãi Để ta sống thánh thiện công chính trước Nhan Người Mà phụng thờ Người suốt cả đời ta” (Lc 1,73-75)

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Từ đầu năm tới nay, chúng ta đã cùng chung nhịp bước với dân Chúa. Chúng ta đã gặp cụ Abraham, tổ phụ những người tin vào Thiên Chúa. Chúng ta đã vượt qua Biển Đỏ cùng với dân Chúa, tiến vào sa mạc ký Giao ước Sinai. Chúng ta đã chứng kiến cảnh thăng trầm của dân Chúa: chinh phục đất hứa, triều đại huy hoàng của vua Đavít, quốc gia Do Thái bị chia đôi, sụp đổ và bị lưu đày.

Năm mươi năm bị lưu đày tại Babilon, dân Chúa đã học biết nhiều điều. Mỗi đầu họ thất vọng vì tưởng rằng Thiên Chúa đã bỏ rơi họ. Thế nhưng, nhờ các ngôn sứ, dần dần họ nhận ra không phải như vậy. Cuộc lưu đày là hậu quả tội lỗi của họ: trong khi Thiên Chúa yêu thương họ một cách nhưng không, tuyển chọn và gầy dựng họ thành dân riêng của Ngài thì họ lại bất trung, bỏ Thiên Chúa độc nhất, hằng sống để đi tôn thờ các tượng thần gỗ đá của dân ngoại. Họ còn hằn thù, chia rẽ, bóc lột nhau. Họ đã phản bội lại Giao ước đã ký với Thiên Chúa.

Lưu đày là hình phạt, nhưng là hình phạt yêu thương của Thiên Chúa để thức tỉnh dân Chúa quay trở lại với Ngài. Ngài muốn họ nhận ra tội của họ để thật lòng quay trở về và tôn thờ Ngài với một con tim mới.

Đấng Cứu Thế mà Thiên Chúa hứa ban sẽ đến giải phóng họ, thiết lập một Giao ước mới vĩnh cửu với họ. Chính trong niềm hy vọng này mà họ đã trở về quê nhà sau cuộc lưu đầy để xây dựng lại quê hương.

2. Sự kiện đời sống

Chắc các em đã có nhiều kinh nghiệm về việc mong đợi? Hôm nay là ngày học cuối năm, lòng chúng ta háo hức rộn rã vì ngày hè sắp đến. Chúng ta nghĩ đến những buổi rong chơi thoải mái...

Thế nhưng, niềm mong đợi không chỉ có như vậy. Gia đình các em đã lần nào chờ đón người thân đi xa trở về chưa? Người mà chúng ta càng quý mến thì chúng ta lại càng nôn nao mong chờ. Chúng ta dọn dẹp nhà cửa. Chúng ta mang hình của người đó ra ngắm nghía, mang thư của người đó ra đọc đi đọc lại, và đến ngày hẹn, chúng ta ăn mặc thật đẹp ra tận nơi để đón.

Còn đón Chúa thì sao? Các em nhớ lại xem, trước ngày Rước lễ lần đầu, tâm trạng của các em thế nào, các em đã chuẩn bị ra sao?

Xưa kia dân Do Thái đã mong đợi Đấng Cứu Thế đến biết bao, nhất là từ khi bị lưu đầy trở về. Được các ngôn sứ phác họa trước cho thấy một vài nét về Đấng Cứu Thế, lòng họ càng nôn nao mong chờ.

Chúng ta cùng mang tâm tình của dân Do Thái mong đợi Đấng Cứu thế. Đó là hình ảnh mà ngôn sứ I-sa-i-a đã phác họa trong đoạn Lời Chúa hôm nay.

3. Công bố Lời Chúa: Is 50,4-7

Bài trích sách tiên tri Isaia

⁴ Chúa là Thiên Chúa đã ban cho tôi miệng lưỡi khôn ngoan, để tôi biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ nhọc nhằn. Mỗi sáng Ngài thức tỉnh, mỗi sáng Ngài thức tỉnh tai tôi, để tôi lắng nghe như một môn đồ.

⁵ Chúa là Thiên Chúa đã mở tai tôi, mà tôi không cưỡng lại, cũng chẳng quay gót bỏ đi. ⁶ Tôi đã đưa lưng cho kẻ đánh tôi, đưa má cho kẻ giạt râu; tôi đã không quay mặt tránh chửi mắng và khạc nhổ.

⁷ Chúa là Thiên Chúa, Đấng trợ giúp tôi, nên tôi không hổ thẹn, nên tôi trơ mặt chai như đá cứng, và tôi biết tôi sẽ không hổ thẹn. – Đó là Lời Chúa.

Thinh lặng một phút.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Tìm trọng tâm

Chúng ta cùng thảo luận theo tổ để tìm trọng tâm đoạn Lời Chúa vừa nghe.

- Từ ngữ chính: *Nghe Lời Ngài giáo huấn*
- Câu tóm ý: *“Mỗi sáng Ngài đánh thức tôi, Ngài thức tỉnh tai tôi, để nghe lời Ngài giáo huấn” (câu 4)*
- Tựa đề ngắn: *Dọn lòng đón nhận Đấng Cứu Thế*

2. Lời Chúa dẫn đến bài học

Thiên Chúa là Đấng trung tín. Ngài có một kế hoạch yêu thương tự ngàn đời là thông ban sự sống thần linh của Ngài cho con người chúng ta qua Con Một của Ngài để chúng ta nên con của Ngài, được hưởng hạnh phúc bên Ngài. Thế nhưng con người đã khước từ tình yêu của Thiên Chúa. Dù vậy, Thiên Chúa vẫn mãi yêu thương con người chúng ta. Ngài hứa sẽ sai chính Con Một của Ngài đến tái tạo mọi sự, uốn nắn lòng chúng ta nhận ra tình yêu của Ngài mà đáp trả lại tình yêu thương đó.

Chúng ta cùng nhau đối thoại để hiểu rõ hơn Thiên Chúa đã chuẩn bị như thế nào để dọn lòng dân Chúa đón nhận Đấng Cứu Thế.

+ Sau khi nguyên tổ phạm tội, Thiên Chúa có bỏ mặc con người không?

- Không, Ngài đã hứa ban Đấng Cứu Thế.

+ Thiên Chúa đã chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế đến như thế nào

- Ngài đã chọn cụ Abraham để tạo ra một nòi giống những người tin. Từ dòng dõi cụ Abraham, Ngài đã thành lập một dân tộc, tỏ mình ra cho họ, ban cho họ Giao ước và Lễ luật, và dùng các ngôn sứ để giáo dục và hướng dẫn họ mong đợi Đấng Cứu Thế.

- + Những ngôn sứ nào nổi bật trong việc loan báo về Đấng Cứu Thế?
- Các ngôn sứ Isaia, Micha, Isaia thứ hai, Giê-rê-mia, Êzêchiel.
- + Ngôn sứ Micha nói gì về Đấng Cứu Thế?
- Ngôn sứ Micha báo trước rằng Đấng Cứu Thế sẽ sinh ra ở Bê-lem, nước Giuđa.
- + Ngôn sứ Isaia thứ hai nói gì về Đấng Cứu Thế?
- Ngôn sứ Isaia nói Đấng Cứu Thế là người tội lỗi của Thiên Chúa phải chịu nhiều đau khổ vì chúng ta.
- + Còn ngôn sứ Giê-rê-mia và Êzêchiel thì sao?
- Hai ngôn sứ này báo trước Đấng Cứu Thế sẽ lập giao ước mới, ban Thánh Thần của Ngài cho ta, tái sinh ta thành con cái Thiên Chúa.
- + Ngoài các ngôn sứ trên, trong Cựu Ước còn chỗ nào nói đến Đấng Cứu Thế không?
- Còn rất nhiều, chẳng hạn chuyện ông Giôna ở trong bụng cá 3 ngày báo trước rằng Đấng Cứu Thế sẽ chết chôn trong mồ và ngày thứ 3 sẽ sống lại.
- + Những điều ấy nhắc ta phải đọc Cựu Ước thế nào?
- Phải đọc Cựu Ước dưới ánh sáng của Tân Ước, vì toàn thể Cựu Ước là để dọn lòng chúng ta đón nhận Đấng Cứu Thế.

3. Các em đọc lại các phần trong sách học sinh

4. Hát:

Từ trần gian con ngược trông lên, Chúa ơi, cầu xin hãy mưa Đấng Thiên Sai, Chúa ơi...

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Bài học tâm linh

- + Đoạn văn cho biết thêm gì về Thiên Chúa và tình thương của Ngài?

Thiên Chúa là Đấng yêu thương và thành tín. Ngài đã ban Con Một của Ngài để ta được cứu sống và sống đời sống mới trong Thánh Thần.

+ Gương sáng:

Dân It-ra-en đã biết nghe lời các ngôn sứ. Họ đã sửa đổi đời sống và đổi mới tấm lòng để đón chờ Đấng Cứu Thế đến. Dĩ nhiên không phải tất cả mọi người nhưng là một số đáng kể, nhất là những người đơn sơ chất phác.

+ Đoạn văn có ý nghĩa gì đối với tôi?

Cả tôi nữa, hãy để Chúa Thánh Thần đổi mới nội tâm. Tôi sẽ chuẩn bị tâm hồn kỹ lưỡng trước mỗi lần đi dự lễ. Với phần thống hối đầu lễ, tôi mở rộng cõi lòng cho Chúa Thánh Thần đổi mới.

2. Cầu nguyện:

Lạy Chúa, hằng ngày Chúa đến với con trong thánh lễ, xin cho con biết dọn lòng trong sạch để đón rước Chúa.

V. GHI NHỚ

1. Ghi Bài

2. Các chỉ dẫn nhân bản

3. Bài làm ở nhà

Làm bài tập trong sách học sinh trang 132

Chứng tử và minh họa

1. Đức Maria, thánh Giuse, cụ già Simêon, cụ bà Anna, ông Zacaria, bà Êlisabét, thánh Gioan Tẩy-giải... là những mẫu gương về lòng mong chờ Đấng Cứu Thế. Họ chờ đón Đấng Cứu Thế bằng tấm lòng đơn sơ khiêm hạ, bằng đời sống cầu nguyện, lắng nghe tiếng Chúa và mau mắn đáp lại lời Chúa mời gọi cộng tác vào chương trình cứu rỗi.

2. Hội đồng tứ giáo

Đọc lại chuyện các anh hùng tử đạo, chúng ta thấy các ngài làm chứng cho Đức Kitô hai lần: bằng mạng sống và bằng lời nói. Các vị đã nói để tuyên xưng niềm tin của mình, có vị giải thích những dư luận sai lầm, có vị cất nghĩa giáo lý. Nhưng chuyện hy hữu nhất trong chuyện 117 thánh tử đạo Việt Nam, là linh mục Vinh Sơn Liêm và một linh mục bạn, cha Jacinto Gia. đã tranh luận suốt ba ngày với đại diện ba tôn giáo lớn ở

nước ta khi đó, là Phật giáo, Khổng giáo và Lão giáo.

Năm 1773, chúa Trịnh Sâm cai trị tại kinh đô Thăng Long. Có một quan lớn là chú của chúa Trịnh Sâm. Mẹ của quan lớn này là bà Thượng Trâm, quê ở xứ Hải Dương, vốn có đạo. Nhiều lần bà khuyên con tông giáo. Quan lớn liền nảy ra sáng kiến triệu tập bốn tôn giáo để trình bày về đạo của mình. Quan nói: *“Lòng ta chuộng sự thật, muốn biết đạo nào là đạo chính để thờ phượng”*. Cuộc trao đổi kéo dài 3 ngày, mỗi ngày một vấn đề về nguồn gốc con người, mục đích cuộc đời, và đời sau của mỗi người. Cha Liêm và cha Gia đại diện cho đạo Thiên Chúa đã khéo léo trình bày đến nỗi quan lớn phải trầm trồ khen ngợi. Nhưng vì biết phủ chúa vẫn cấm đạo, nên quan vẫn ngần ngại chưa theo.

Sau đó ít bữa, hai cha lại có cơ hội để nói về đạo với Thái Tôn, mẹ của Chúa Trịnh Sâm. Bà vì tò mò, đã cho vời các ngài vào. Không rõ nội dung buổi nói chuyện ra sao, nhưng cuối cùng Thái Tôn hỏi: “Nếu chỉ có đạo các thầy là đạo thật thì những người không theo đạo ấy, chết rồi đi đâu?” Cha Liêm đáp: “Bẩm bà, sa hỏa ngục ạ!”. Nghe thế, Thái Tôn Dương Hậu dùng dùng nổi giận. Bà dùng uy tín ép Trịnh Sâm phải xử tử cả hai vị linh mục.

MỤC LỤC

CHUẨN ẮN VÀ CHÚC LÀNH CỦA ĐỨC GIÁM MỤC	3
Lời Nói Đầu.....	7
Phương Hướng Đào Tạo Nhân Bản Của Khối Kinh Thánh.....	13
Phương Pháp Xem - Xét - Làm.....	16
PHẦN I: THIÊN CHÚA ĐẾN GẶP GỠ CON NGƯỜI.....	27
Bài 1: Thiên Chúa Nói Với Ta	29
Bài 2: Kinh Thánh - Sách Ghi Lại Lịch Sử Cứu Rỗi	40
Bài 3: Kinh Thánh - Lời Thiên Chúa Nói Với Ta	48
Bài 4: Bước Đi Trong Sự Thật.....	55
Bài 5: Các Sách Cựu Ước	61
Bài 6: Thiên Chúa Sáng Tạo	70
Bài 7: Con Người Là Hình Ảnh Thiên Chúa	81
Bài 8: Lòng Biết Ơn	88
Bài 9: Sống Theo Đúng Mục Đích	100
Bài 10: Loài Người Đã Không Vâng Phục Thiên Chúa	106
PHẦN II: DÂN CHÚA SỐNG KINH NGHIỆM GIAO ƯỚC.....	113
Bài 11: Cụ Abraham - Tổ Phụ Những Người Tin Vào Thiên Chúa	115
Bài 12: Ông Môsê - Người Của Thiên Chúa	120
Bài 13: Lễ Vượt Qua Và Ngày Giải Thoát	125
Bài 14: Niềm Vui Làm Con Thiên Chúa	131
Bài 15: Giao Ước Sinai	138
Bài 16: Cuộc Tôi Luyện Trong Sa Mạc	144
Bài 17: Đất Hứa.....	150
Bài 18: Học Để Phục Vụ Hữu Hiệu.....	155

Bài 19: Vua Đavít.....	181
Bài 20: Êlia, Vị Ngôn Sứ Của Lòng Nhiệt Thành	186
Bài 21: Thiên Chúa Huấn Luyện Dân Ngài Trong Thời Lưu Đày	191
PHẦN III: SỐNG VỚI THIÊN CHÚA VÀ VỚI ANH EM.....	199
Bài 22: Sống Tốt Với Mọi Người	201
Bài 23: Tự Do Và Trách Nhiệm	211
Bài 24: Lương Tâm Và Luật Chúa Hướng Dẫn Ta	216
Bài 25: Tội Lỗi Và Ôn Chúa	221
Bài 26: Thờ Phụng Thiên Chúa Hết Lòng	230
Bài 27: Xây Dựng Bầu Khí Gia Đình	236
Bài 28: Cầu Nguyện Là Gì?	243
Bài 29: Cầu Nguyện Chung: Phụng Vụ.....	251
Bài 30: Các Quan Hệ Xã Hội	256
Bài 31: Dưới Mái Trường Thân Yêu.....	264
Bài 32: Dọn Lòng Đón Nhận Đáng Cứu Thế.....	269
MỤC LỤC	275

GIÁO LÝ KINH THÁNH 1

SÁCH GIÁO LÝ VIÊN

BAN GIÁO LÝ GIÁO PHẬN QUI NHƠN

TÒA GIÁM MỤC QUI NHƠN

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Biên tập :

Sửa bản in : Lm. Lê Kim Ánh

Trình bày, bìa : Lm. Phan Quốc Dũng